**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 4/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 31 2](#_Toc420680707)

[Tập 32 19](#_Toc420680708)

[Tập 33 37](#_Toc420680709)

[Tập 34 54](#_Toc420680710)

[Tập 35 74](#_Toc420680711)

[Tập 36 93](#_Toc420680712)

[Tập 37 114](#_Toc420680713)

[Tập 38 133](#_Toc420680714)

[Tập 39 151](#_Toc420680715)

[Tập 40 168](#_Toc420680716)

# Tập 31

Giảng ngày 06 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị Pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 32, hàng thứ 5 đếm từ dưới lên. “Phàm phu đới nghiệp vãng sanh đồng cư độ. Dĩ thân văn Phật huấn cố, vô thoái chuyển cố, thọ mạng vô lượng cố, cố tất ư thử nhất sanh, viên đoạn chư hoặc, viên tịnh tứ độ, cố sanh đồng cư, diệc tức sanh thượng tam độ, cố viết viên sanh tứ độ”

 Đoạn kinh văn này tổng kiết 4 loại tịnh độ mà chúng ta đã học phía trước, Trong 4 loại tịnh độ này, thù thắng không gì sánh bằng chính là đồng cư độ. Chẳng những là tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói 49 năm, đó là điều thù thắng thứ nhất. Dù có ở trong thế giới mười phương, tất cả pháp môn mà vô lượng chư Phật đã nói, đồng cư ở thế giới Cực Lạc là thù thắng thứ nhất. Nếu như chúng ta không tìm hiểu và nhận biết rõ sự việc này, đối với niềm tin sâu sắc, sẽ có cảm xúc khiếm khuyết, chỉ sau khi thông đạt hiểu rõ, thì niềm tin mới được đầy đủ. Tín nguyện viên mãn, giống như Ngâu Ích đại sư từng nói: “nhất định vãng sanh”. Vãng sanh về đồng cư độ, rốt cuộc thù thắng ở điểm nào? Đoạn ngắn này nói cho chúng ta hiểu rõ.

**văn trích cung lục— tịnh thổ đại kinh giải diễn nghĩa ( đệ tam thập nhất tập ) 2010/5/6　 đương danh : 02-039-0031**

00:01:55,508

 “Phàm phu đới nghiệp”, nên biết chúng ta chính là phàm phu, chúng ta không phải là thánh nhân, chẳng những không có phần của đại thánh, mà tiểu thánh cũng không có luôn. Tiểu thánh mà chúng ta còn chưa đạt được, từ điểm này chúng ta cảm nhận sâu sắc, và cũng vô cùng hổ thẹn. Học Phật cách nào? Đầu tiên phải trì giới, không trì giới thì chẳng có căn, cho nên người tại gia học Phật có 3 căn, người xuất gia học Phật có 4 căn. Thứ hai phải tu tập, phải thật sự tu tập, bạn mới thành tựu được. Thật sự tu tập, chúng ta đới nghiệp cầu vãng sanh, đó chính là cần phát nguyện, cần niệm Phật. Ba điều kiện, tín- hạnh- nguyện, bạn phải có đầy đủ. Chân thật phát nguyện, nguyện này làm sao mà có? Biết được thế gian này là khổ, khổ không nói hết, biết được khổ, chúng ta mới phát nguyện thoát ly khỏi thế giới này, thế giới này có quá nhiều thứ cám dỗ, tài sắc danh thực thùy ngũ dục lục trần cám dỗ, biết được khổ là không bị cám dỗ. Nếu tôi muốn được những sự hưởng thụ của thế gian, thì chính mình nên nghĩ xem, phải trả giá như thế nào? Có đáng không? Không đáng! Tuy làm đến bậc Quốc Vương ở trên thế gian này. Người ta thường nói rằng: “ quí vi thiên tử, phú hữu tứ hải”, bạn có thể hưởng thụ được mấy năm? Đại khái trong lịch đại đế vương, người hưởng thụ lâu nhất không ai ngoài Khang Hy. Khang Hy làm hoàng đế 61 năm. Vua Càn Long không dám vượt quá ông mình, nên làm 60 năm, đem vương vị giao cho con trai, còn bản thân làm Thái thượng hoàng 4 năm rồi cũng ra đi. Cho nên bạn nghĩ xem, có thể hưởng thụ bao lâu? Sau khi hưởng hết phước báu thì đi về đâu? Không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đã không ra khỏi luân hồi lục đạo, thế thì có thể đoán biết được, đời này qua đời khác, chúng ta nói kiếp, kiếp này qua kiếp khác, đó là sự thật. Đó chính là cái giá mà bạn phải trả, tạo phước bao nhiêu đời, mới có được một đời làm đế vương, một đời hưởng hết phước rồi, lại phải đọa lạc bao nhiêu đời nữa, hà tất phải như vậy? Đây là việc chúng ta phải nhìn thấu hiểu rõ, cho nên chẳng những ngôi vị đế vương của thế gian, không thể cám dỗ được chúng ta. Đại Phạm Thiên vương, Ma Ê Đầu La Thiên vương, cũng không thể dụ dỗ được một người tu hành, người tu tập giác ngộ, hiểu rõ. Thế gian vô lượng kiếp bất quá chỉ là một khảy móng tay mà thôi, phải nên xác định rõ mục tiêu và phương hướng, quyết định trở về tự tánh, trở về đại viên mãn, tự tánh là đại viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn có dạy chúng ta rằng: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai” , chúng ta phải tìm lại cái này, cái này vốn sẵn có, sẵn có nên nhất định phải tìm lại. Lục đạo và thập pháp giới vốn không có, đó chỉ là một cơn ác mộng, ác mộng nên chắc chắn có thể tỉnh lại, tỉnh lại thì không còn nữa, chúng ta tin rằng, thật sự tỉnh lại trong tâm có đủ; Lục đạo khổ, thập pháp giới khổ, đây là một cơn ác mộng. Cho nên thức tỉnh lại không dễ dàng, thật sự thức tỉnh lại đi. Chúng ta rất may mắn, không dễ dàng chút nào, nghe được lời giáo huấn của chư Phật Bồ tát, hiểu rõ được chân tướng sự thật, không cần đoạn hoặc mà có thể chứng chơn, chơn này là pháp hy hữu khó tin. Đồng cư của Cực Lạc, là Tịnh Độ chứ không phải là uế độ, cho nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ được 3 điều lợi, 3 điều lợi này không gì sánh bằng. Điều lợi thứ nhất, là đích thân nghe Phật thuyết pháp, điều này không dễ gì gặp được. Nghe Phật nào nói pháp vậy? Nói cho quí vị biết, đến thế giới Cực Lạc nghe báo thân Phật thuyết pháp.Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tam thân tức là nhất thân, nhất thân tức là tam thân. Chúng ta ở thế gian này, tuy được sanh cùng thời với Phật Thích Ca Mâu Ni, có duyên gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni là ứng hóa thân, đích thân bạn nghe được Pháp thân, báo thân Phật vì bạn thuyết pháp, làm sao có lý không khai ngộ được. Điều lợi thứ hai là bất thoái chuyển, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là chứng được bất thoái chuyển, cho nên đức Phật dạy chúng ta, phàm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là làm A Duy Việt Trí Bồ tát, điều này rất khó. Chúng ta không thể thành tựu ở thế gian này, nguyên nhân vì sao vậy? Là ở chỗ tiến bộ quá ít, thoái bộ lại quá nhiều, đúng là tiến một bước lùi 10 bước, cho nên không dễ gì thành tựu. Điều lợi ích thứ ba là “thọ mạng vô lượng”, thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật sự là vô lượng thọ, không phải là số vô lượng của hữu lượng, mà là số vô lượng thật sự. Cho nên nhất định trong đời này, trong đời này phải sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Viên đoạn chư hoặc, viên mãn đoạn hết kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc. Trong Kinh Hoa Nghiêm cũng có dạy: Đoạn hết chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Viên tịnh tứ độ, viên mãn chứng đắc thanh tịnh tứ độ. Nhất tức là tứ, tứ tức là nhất, cho nên sanh đồng cư, chính là sanh thượng tam độ, đồng thời sanh thượng tam độ. Viên sanh tứ độ, là trong đời này thành tựu viên mãn. Chúng ta nhận thức được như vậy, nhận biết được như vậy, làm sao không thể vãng sanh? Trong đời này chúng ta có thể đạt được không? Được, chắc chắn đạt được, vấn đề ở chỗ bạn có muốn hay không, cái muốn hay không muốn này, chính là cái bạn có thật sự nhận biết hay không? Sau khi thật sự nhận biết thế gian này, bạn mới thật sự buông bỏ được, thế gian này còn có điều gì không buông bỏ được Nói cách khác, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn nhận biết mơ hồ không rõ ràng, nếu thật sự nhận biết rõ ràng, thì đâu còn gì để nói nữa? Chắc chắn thành tựu, buông bỏ hết tất cả. Sau khi buông bỏ, công việc của chúng ta bây giờ, vừa rồi cũng có đề cập đến; thứ nhất là phải hiểu rõ vẫn đề căn bản, nền tảng. Có bốn căn; Cảm Ứng Biến, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, trì giới. Có những nền tảng này, thật sự làm, không làm không xong, thật sự làm chính là phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm. Thứ ba là hoằng kinh, đây là đại thừa, câu nói cuối cùng của đại thừa là: “khuyến tấn hành giả”. Tịnh nghiệp tam phúc, tổng cộng 11 câu. 10 câu trước đều là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha. Mình thành tựu rồi thì nhất định phải giúp đỡ người khác, chính là tự hành hóa tha, câu cuối cùng này, bạn đã hoàn toàn vào được cảnh giới rồi. Thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả. Bạn phải giúp đỡ tất cả người tu hành, phá mê khai ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật, giống như chính mình vậy, phát nguyện cầu sanh tịnh độ, như vậy mới đúng. Giống như con đường tu tập của mười phương ba đời tất cả chư Phật, một phương hướng, một con đường, thì làm sao không thành công được!

 Tiếp tục coi đoạn kế tiếp. “ hựu thử độ tu hành nan, thoái duyên đa cố, xứ xứ chướng ngại”. Chướng ngại nghĩa là sao? Chính là giúp cho bạn thoái chuyển, cũng chính là rất nhiều cám dỗ. Nếu bạn không thắng được sự cám dỗ, là bạn thoái chuyển. Ai cám dỗ bạn vậy? Ma đang cám dỗ bạn, oan thân trái chủ đều là ma, bạn ở thế gian này, đời này kiếp kia thiếu nợ họ quá nhiều, họ mê hoặc điên đảo, họ muốn báo thù, họ muốn đòi lấy. Nợ mạng phải đền mạng thiếu tiền phải trả tiền, không trả, thì họ không cam lòng đâu, thường đến làm phiền bạn, huống là còn có đại Ma Vương ở phía sau , làm chỗ nương tựa của họ. Chúng ta cũng quá mê, mê quá sâu nặng, chư Phật bồ tát muốn giúp cũng không thể giúp được, chẳng phải chư Phật bồ tát không giúp bạn, mà là không giúp được. Làm sao không giúp được vậy? vì bạn không tin tưởng, không nghe lời. Không thắng được sự cám dỗ, thế là xong, bị thoái chuyển thôi. Cho nên người tu đạo nhiều như lông Ngưu, người đắc đạo thì ít như sừng Lân. Vì sao vậy? thoái chuyển rồi! Cái lý ở chỗ này. Thế giới ngày nay, những thứ mà lục căn của bạn tiếp xúc, bạn quán sát kỹ mà xem, cái nào chẳng phải là sự cám dỗ của danh văn lợi dưỡng? chẳng phải là sự cám dỗ của tài sắc danh thực thùy chứ? Bạn có thể chịu đựng được, có thể thắng được sự khảo nghiệm này chăng? Cho nên người thoái chuyển rất nhiều, đó là hiện tượng rất bình thường. Thật sự bất thoái chuyển chỉ có hai hạng người; Hạng thứ nhất là người nhiều đời trong kiếp quá khứ đã tu tập, thiện căn thâm hậu, hạng người này bất thoái chuyển. Hạng người thứ hai chính là huân tập kinh giáo, tuy Túc Thế Thiện Căn chưa sâu dày, nhưng đời này có nhân duyên thù thắng. Không ngày nào xa rời kinh giáo, loại huân tập này cũng phải có nền tảng, nền tảng là gì vậy? Nền tảng chính là căn tốt, trồng sâu bốn căn, Hạnh Nguyện Chân, Phát Bồ Đề Tâm, Nhất Hướng Chuyên Niệm, làm thiệt! Có nền tảng như vậy, hàng ngày không rời kinh giáo, tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành. Học tập kinh giáo, nhất định phải tuân theo quy củ xưa, phương pháp xưa, Trung Quốc từ xưa tới nay, chưa từng thấy một người nào, rời phương pháp xưa mà thành tựu, không thấy. Phương pháp xưa là do tôn giả A Nan để lại. Tôn giả A Nan kiết tập kinh tạng, ngài lên pháp tòa giảng kinh, ngài giảng như thế nào? Giảng lại, không có ý riêng của mình. Trên pháp tòa, thêm vào ý của mình, sai rồi! Vì sao vậy? Ý của mình từ đâu mà có? Từ tâm ý thức mà có. Đức Phật khi còn tại thế, kinh giáo, những thứ ngài giảng từ đâu mà có? Từ tự tánh lưu xuất ra. Bạn chưa chuyển thức thành trí, bạn giảng từ A Lại Da thức lưu xuất ra. Tự tánh lưu xuất là sự lưu xuất của chân tâm, A Lại Da lưu xuất là sự lưu xuất của vọng tâm, dùng vọng tâm thì làm sao bạn có thể thành tựu được. Cho nên đạo Phật đời đời kiếp kiếp giảng kinh, đều tuân theo quy củ xưa này, tự tánh lưu xuất, chúng ta vẫn chưa kiến tánh thì làm sao đây? Chưa kiến tánh, nên y theo phương pháp của người xưa mà giảng, đừng thêm suy nghĩ của riêng mình vào trong đó, đó là cách giảng lại, đều như thế mà thành tựu, ngay cả thời cận đại này cũng thế thôi.

Tôi còn nhớ năm 1977, lần đầu tiên nhận lời mời của người bạn người Hongkong, là Pháp Sư Thánh Hoài, năm ngoái ngài vãng sanh rồi, mời tôi sang Hongkong giảng Kinh Lăng Nghiêm. ở Hongkong tôi gặp pháp sư Diễn Bối, pháp sư Diễn Bối khi đó là đại pháp sư, rất nổi tiếng, tứ chúng đồng tu ở Hongkong thuê một chiếc xe lớn, đưa ngài đi tham quan khắp Hongkong, đúng dịp tôi giảng kinh ở Hongkong nên mời luôn cả tôi, tôi quen biết Diễn công. Tôi và Diễn công nói chuyện Phật Học Viện, ngài nói Phật Học Viện không đào tạo được nhân tài, ngài chỉ tôi nói, ngày nay thầy giảng kinh ở đây, thầy không phải là người xuất thân từ phật học viện. Không sai, chúng tôi đều xuất thân từ chỗ trùng tuyên lại. Ở Đài Trung của chúng tôi, thầy giáo Lý mở một lớp học kinh, có hơn hai mươi học sinh học giảng kinh, giảng cách nào? Trùng tuyên lại. Vào thời đó rất khó khăn, không có thâu âm, thâu hình, những thiết bị này đều không có. Nhờ vào cái gì? Nhờ vào ghi chép. Ai tài giỏi thì ghi chép lại toàn bộ những gì thầy giảng, ai không có khả năng này, thì các bạn giúp đỡ lẫn nhau. Thầy giáo giảng bộ kinh này, dạy các bạn giảng, mỗi vị học sinh đều ghi chép , nhưng mà phương pháp của thầy giáo là mỗi lần kêu hai người, hai người này ngồi trước mặt thầy, có nghĩa là nhưng người khác đều là dự thính, chỉ dạy 2 người này. Sau khi hai vị này học xong, đến tuần sau lên bục giảng giảng cho mọi người cùng nghe, không được có ý kiến của riêng mình, không ghi chép kịp, thì các bạn giúp cho, tất cả các bạn ghi xong rồi đưa hết cho người này, người này đem về soạn lại, viết thành một bài giảng hoàn chỉnh. Sau khi viết xong bài giảng này, giảng cho cả lớp nghe một lần, có cả thầy giáo đến nghe, trong khi giảng, có chỗ cần sửa, có chỗ cần thêm, sau đó soạn lại bài giảng lần thứ hai. Bài giảng lần thứ hai này, vẫn phải lên bục giảng giảng lại cho các bạn cùng nghe, mọi người đồng ý, là được rồi. Lần thứ ba là lên pháp tòa giảng cho phật tử nghe, một tuần giảng một lần, mỗi lần 1 tiếng đồng hồ, mà phải bỏ ra thời gian 1 tuần lễ, phương pháp này rất đần độn, nhưng lại rất hữu hiệu. Bài giảng 1 giờ đồng hồ, phải viết 8 ngàn chữ, mỗi tuần phải viết bài giảng 8 ngàn chữ, trên thực tế thì không đến 2 giờ đồng hồ, mà là một giờ rưỡi, một giờ rưỡi, một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng Đài. Giống như là phiên dịch, nhưng thực ra là cùng một bài giảng, hai người lên giảng. Trên thực tế thời gian giảng kinh là 45 phút, bài giảng 8 ngàn chữ, không dễ đâu, khổ học mà ra đó. Học giảng kinh, đại khái là một bộ kinh, thầy giáo quy định, ít nhất không dưới 3 lần, nhiều nhất không thể quá 10 lần. 10 lần là hai tháng, mỗi tuần 1 lần, 3 lần là 3 tuần rồi, rất có hiệu quả! Học tập giảng kinh vào thời đó, đúng như lời thầy Lý từng nói, ăn cơm không biết ngon dở, ngủ không yên giấc, thời gian 1 tháng, hơn một tháng, toàn tâm toàn lực đều để vào kinh, đó gọi là khổ học. Cho nên điều kiện cơ bản để giảng kinh, thứ nhất, lý giải hay, trí nhớ tốt, không có hai điều kiện này thì không thể giảng kinh được. Học sinh nghe kinh rất nhiều, người giảng kinh được tuyển chọn từ trong những học sinh nghe kinh đó, người đó có hai điều kiện này, nghe kinh có thể lý giải, có thể ghi nhớ, không có hai điều kiện này thì không thể nào học giảng kinh được Tôi theo học lớp này, học tập ở lớp này, học được rất nhiều, tôi vẫn chưa đến lượt thầy giáo dạy mình giảng kinh, có nghĩa là tôi vẫn chưa có tư cách ngồi trước mặt thầy giáo, là phải lên bục giảng giảng, tôi thì ngồi phía sau, ngồi phía sau nghe ké thôi. Tôi may mắn ở chỗ, chính là có đủ hai điều kiện trên, tôi lý giải được, và trí nhớ rất tốt. Tôi nghe thầy giáo giảng 1 tiếng đồng hồ, kêu tôi trùng tuyên lại, thì ít nhất tôi cũng có thể giảng được 55 phút, tôi có năng lực đó. Cho nên các bạn cùng học trong lớp, tôi đã giúp đỡ cho họ rất nhiều, họ bỏ sót hoặc quên mất đoạn nào đều đến tìm tôi, tôi đã nhiều lần nói với các bạn, khi tôi học giảng kinh, 1 tháng là 1 bộ kinh. Tôi ở Đài Trung 15 tháng, một năm 3 tháng, tôi học được 13 bộ kinh, 13 bộ kinh này tôi đều giảng được. Tôi chỉ ngồi nghe ké thôi, vì cách dạy của thầy giáo là theo thứ tự trước sau, tôi là người sau cùng gia nhập vào lớp này, cho nên tên tôi sau cùng, chưa đến lượt mình, là tôi đã đi rồi. Khi đó nhân duyên xuất gia thành thục, cho nên xuất gia xong là tôi đi dạy ở phật Học Viện. Tôi học được 13 bộ kinh, có thể giảng được 13 bộ kinh, đi dạy Phật Học Viện, trùng tuyên lại rất vất vả, nhưng hiệu quả cao. Nếu không học từ cách này, trong đạo Phật nói, xuất thân từ Khoa Ban, đó là hoàn toàn học theo quy củ, không học theo quy củ thì rất khó khăn. Giảng kiến thức của thầy giáo, giảng kiến thức của người khác, cho nên lần này, là lần thứ 11 tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ. Tôi giảng lại kiến thức của thầy giáo, không có kiến thức của riêng mình, diễn nghĩa. Kinh, là của Hạ Liên lão cư sỹ hội tập, Hạ lão là ai vậy? Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ biết, không nói, không nói thì tốt. Đều là chư Phật bồ tát tái lai, không phải những vị tái lai thì không thể làm được những việc này đâu. Bạn coi, Vương Long Thư đời Tống làm rồi, Ngụy Mặc Thâm đời Thanh làm rồi, Bành Tế Thanh cũng từng thưởng thức, đều không đầy đủ, đều có khiếm khuyết. Đến lần thứ 3 này, Hạ lão cư sỹ hội tập lại, tốn mất bao nhiêu thời gian? 10 năm. Không dễ dàng! Đó là làm mẫu cho chúng ta, làm gương cho chúng ta. Khiêm hạ, từ tốn. Hoàng Niệm Lão thọ nhận lời phó chúc của thầy giáo, chú giải bộ kinh này. Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ, đích thân nghe Hạ lão giảng kinh Vô Lượng Thọ. Thu tập kinh luận, các vị Đại Đức chú thích, giảng thuật, tổng cộng có 193 loại, làm dẫn chứng, đây là Bồ tát tái lai, chứ không phải là phàm phu. Họ xuất hiện ở thế gian này, sứ mệnh duy nhất, chính là hoàn thành công việc này. Bộ kinh giải này, phổ độ chúng sanh sau thời mạt pháp 9 ngàn năm, đồng quy Cực Lạc, nhân duyên này thù thắng quá! Tôi ở Đài Trung 10 năm, thân cận thầy Lý, nhân duyên đó cũng hy hữu không gì sánh bằng, gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh giải này, tôi gặp được, vẫn chưa gặp được cuốn chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ, tôi gặp được cuốn chú thích của thầy Lý, tôi dùng lời chú thích của thầy ấy giảng 3,4 lần, mới gặp được cuốn chú giải của Hoàng lão cư sỹ, lần này hoàn toàn giảng chú giải, làm theo các vị đại đức ngày xưa từng nói: “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, không có cái gì của mình hết. Kinh là của Phật nói, giải là của Bồ tát nói. Học sự khiêm hạ và cung kính của người xưa, thì con đường tu tập của chúng ta sẽ dễ dàng, thì không phải là con đường khó đi nữa.

Chúng ta học tiếp, “Cực Lạc thành Phật dị, vô thoái chuyển cố”. vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao phải vãng sanh? Là vì cái này, không lấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, tu hành quá khó. Mười phương tam thế nhất thiết chư Phật Như lai, đều hướng dẫn người tu hành cầu sanh Tịnh độ. Chư Phật như lai không ích kỷ, không vì mình, đều muốn giúp cho người khác thành tựu, nơi nào nhân duyên thù thắng thì giới thiệu cho chúng sanh đi về đó. Niệm niềm đều nghĩ độ chúng sanh, niệm niệm đều mong chúng sanh quay đầu, chúng sanh thành Phật, không bao giờ nghĩ đến bản thân mình. Trong kinh phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân có dạy rằng: “chư vãng sanh giả, giai đắc A Duy Việt Trí, viên chứng tam bất thoái”. “ chư vãng sanh giả”, câu này rất quan trọng, tứ độ tam bối cửu phẩm, bất luận là phẩm vị nào, bất luận là chúng sanh có căn tánh gì, chỉ cần bạn có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc, hạ hạ phẩm ở đồng cư độ cũng tốt, cũng là Bồ tát A Duy Việt Trí, đều có kim sắc thân đầy đủ 32 tướng tốt, đều được làm Phật, đó là khẳng định. Ý câu này nói rằng phàm thánh đồng cư độ, vì sao vậy? Kim sắc thân, 32 tướng, đều có nơi đồng cư độ. Tướng của người vãng sanh giống như tướng của Phật A Di Đà vậy. Cõi Cực Lạc hơn các cõi khác trong mười phương, phàm phu đới nghiệp sanh về cõi này, bèn được A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí, dịch là bất thoái. A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung có nghĩa là bất thoái chuyển, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Dưới đây nói, bất thoái có 3 nghĩa, đã giải thích cho chúng ta, bất thoái có 3 nghĩa. Thứ nhất, vị bất thoái, “nhập thánh lưu”, thánh nhân, thánh lưu, khu vui chơi của thánh nhân. Phải cần điều kiện gì? Ở thế giới của chúng ta đây phải đoạn kiến hoặc, bạn mới có thể nhập thánh lưu. Thánh lưu là sơ quả của Tiểu thừa, còn Đại thừa thì kinh Hoa Nghiêm có ghi, đó là Bồ Tát Sơ Tín trong Thập Tín, trong Phật pháp gọi là tiểu tiểu thánh, sơ quả. Phải buông bỏ thân kiến, không nên chấp trước thân là của mình, phải buông bỏ biên kiến, quyết định không có niệm đối lập, không đối lập với mọi người, không đối lập với sự việc, không đối lập với tất cả vạn vật, buông bỏ hết. Kế đến buông bỏ thành kiến, chính là ý kiến của riêng mình, không có ý kiến của riêng mình. Thành kiến lại chia làm, thành kiến của nhân và thành kiến của quả. Thành kiến của nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến của quả gọi là kiến thủ kiến, hai loại thành kiến lớn này đều không có. Các vị nên biết rằng, tâm thanh tịnh hiện tiền, vừa mới hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng giác, tất cả những kiến giải sai lầm, đều buông bỏ hết. Vì sao vậy? Hoàn toàn nương vào sự giáo huấn của Thánh giáo, đối với Thánh giáo không hề nghi hoặc. Thông thường người ta học Phật khó khăn, cho rằng trong kinh điển có ý kiến riêng của mình, cho rằng không thích hợp với xã hội hiện đại, mấy câu này không thích hợp với sự tu tập của chúng ta ngày nay. Họ đã khởi tâm như vậy. khởi tâm như vậy thì sẽ bị chướng ngại, không thể nhập vào Thánh lưu, họ khởi phiền não, khởi phân biệt, khởi chấp trước. Nếu chúng ta đối với kinh giáo, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước, như thế là đúng. Khó! Vô cùng khó! Đặc biệt là giới luật, đối với giới luật tôi có niềm tin. Chương Gia đại sư bỏ ra 3 năm trời, Ngài là người có trí huệ, thiện xảo phương tiện, vì tôi theo đạo Phật, là bước vào từ con đường học thuật. Học triết học với thầy Phương, ở trong đây có sự phân biệt chấp trước nghiêm trọng, thầy Phương khi đó cũng có, thầy nói: Trong Phật pháp, có một bộ phận là triết học cao thâm, còn có một bộ phận là Tôn giáo mê tín. Những thứ đó chúng ta nên bỏ đi, cho nên trong 10 tôn giáo, thầy Phương chỉ chú trọng Tánh tông và Tướng tông, hai tông Tánh, Tướng là triết học. Tôi chịu ảnh hưởng của thầy rất nhiều, đặc biệt là đối với giới luật, giới luật là chuẩn mực trong cuộc sống hàng ngày. Trung Quốc và Ấn Độ, trong ngoài không giống nhau, người Trung Quốc có chuẩn mực của người Trung Quốc, ngoại quốc có chuẩn mực của ngoại quốc. Chuẩn mực của người Trung Quốc, từ thời đạo Nho nói về Lễ, đó là chuẩn mực của Trung Quốc. Còn Lễ, thì mỗi thời mỗi khác, Lễ của 3 đời đều có sửa đổi, phải thích hợp với tình trạng sinh hoạt hiện tiền, giống như pháp luật vậy, cứ cách một năm là phải sửa lại một lần. Như người xưa hành lễ, kính lễ nhất là tam quỳ cửu khấu đầu, vào thời đó, còn thời nay chúng ta kính lễ nhất là vái ba vái. Trung Quốc và ngoài quốc không giống nhau, thời xưa và thời nay không giống nhau. Cho nên chúng ta chỉ cần học ở chỗ tinh thần, không cần học ở phương thức, thành kiến của chúng ta rất sâu dày, phân biệt chấp trước cũng rất nghiêm trọng. Chương Gia đại sư biết được căn bệnh của những người trẻ chúng ta, không thể nói, có nói chúng ta cũng không chịu nghe, có nói cũng vô dụng. Thiện xảo phương tiện của Ngài, mỗi lần tôi đến thăm Ngài, khi ra về ngài đều đưa đến cổng, đưa đến cổng rồi nói với tôi một câu: “giới luật rất quan trọng”, Ngài chỉ nói một câu này, cho nên câu này, tôi nghe rất quen thuộc, tôi đã nghe mấy chục lần rồi. Thầy giáo vãng sanh rồi, tôi theo thầy 3 năm, lúc tôi theo thầy, thầy 65 tuổi, 68 tuổi thì thầy ra đi, tôi theo thầy năm đó tôi 26 tuổi. Khi hỏa táng thầy, đơn độc làm một đài hỏa táng riêng, tôi và Cam Châu Hoạt Phật, cùng với mười mấy người nữa, dựng mấy túp lều bên lò hỏa táng, tôi ở trong lều 3 ngày, tôi xin nghỉ 3 ngày, ở đó 3 ngày, ở đó suy nghĩ kỹ, tôi theo thầy 3 năm, thầy đã dạy tôi những gì? Vừa phản tỉnh, ấn tượng sâu đậm nhất chính là câu “giới luật rất quan trọng”, thầy đã nhắc nhở tôi mấy chục lần, tôi đã cố gắng tìm giới luật của đạo Phật đọc, nghĩ ra một việc, Phật pháp là pháp xuất thế gian, ngày trước chúng tôi lấy pháp thế gian để nhìn pháp xuất thế gian, thậm chí còn mang theo một chút phỉ báng trong đó nữa. Sai rồi! Thế gian pháp và xuất thế gian pháp không giống nhau. Thế gian có thiên lưu biến hóa, chuẩn mực trong cuộc sống có thay đổi, xuất thế gian thì không thể thay đổi, xuất thế gian mà thay đổi thì không thể xuất được thế gian đâu. Tôi nghĩ tới điểm này, tôi đã tiếp nhận được, dụng công học tập, bởi vì thế gian không đoạn phiền não, không đoạn, xuất thế gian thì nhất định phải đoạn, bạn không đoạn thì không thể xuất thế. Sau này mới biết được, luân hồi từ đâu mà có? Luân hồi là do phiền não kiến tư hoặc biến hiện ra. Nói cách khác, là từ chấp trước mà có, nếu chúng ta thật sự buông bỏ chấp trước, thì kiến giải, tư tưởng của chúng ta không sai lầm, lục đạo sẽ không còn nữa. Lục đạo là cách suy nghĩ sai lầm của chúng ta, cái thấy sai lầm của chúng ta biến hiện ra. Cái thấy sai lầm quá nhiều, đức Phật chia chúng thành 5 loại: Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Buông bỏ được hết 5 loại thấy này, thì mới chứng được quả vị Tu Đà Hoàn, nhập thánh lưu, bất đọa phàm địa. Không ra khỏi lục đạo, nhưng thế nào đây? Bạn đã chứng được sơ quả tiểu thừa rồi, bạn ở thế gian này, bảy lần lui tới cõi trời cõi người tu tập, bạn sẽ chứng được quả vị A la hán, quyết định không đọa vào ba ác đạo, cho nên gọi là thánh nhân, vị bất thoái.

Thứ hai là hành bất thoái, trừ kiến tư hoặc, phục đoạn trần sa, hằng độ chúng sanh, bất đọa tiểu thừa địa, đó là Bồ tát. Đoạn hết kiến tư phiền não, đoạn hiết kiến tư phiền não tương đương với A La hán, nhưng người này không phải A la hán, đây là giảng Đại thừa, Tịnh tông là Đại thừa. đại thừa là quả vị gì? Trong kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ tát Thất Tín Vị, nhập thánh lưu là sơ tín vị. Giống như tiểu học, lớp 1 của tiểu học là nhập thánh lưu, hành bất thoái vị là lớp 7, lớp 7 trở lên. Vì sao vậy, vì người này giáo hóa chúng sanh, ra khỏi lục đạo rồi, Lục Tín vẫn chưa ra khỏi lục đạo, vậy lục tín ở đâu? Ở chỗ trong kinh giáo thường nhắc tới đó là Tứ Thiền Thiên tu tập, người này không xuống, ở Tứ Thiền Thiên. Trong Tứ Thiền Thiên, có một loại gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên. Tứ Thiền Thiên có chín tầng, có chín tầng thiên, tầng trên cùng là Ngũ Bất Hoàn Thiên, là nơi các vị A Na Hàm ở đó tu tập. Người lợi căn thì ngay nơi đó chứng quả A La hán, thoát ly lục đạo, nếu là các vị độn căn, thì còn phải thông qua Tứ Không Thiên, phía trên vẫn còn 4 tầng phải thông qua, lợi căn thì không cần phải thông qua, từ Tứ Thiền trực tiếp đến Thanh Văn, Thanh Văn trong Tứ Thánh, người này đến được đó, là thoát ly sanh tử luân hồi, người này độ chúng sanh, cho nên không đọa nơi tiểu thừa, tiểu thừa chỉ lo cho mình, thành tựu cho mình, không hề nghĩ tới việc giúp người khác, cho nên Bồ tát trong kinh Hoa Nghiêm, niệm niệm không rời chúng sanh, đó là hành bất thoái.

Thứ 3 niệm bất thoái, phá vô minh, hiển Phật tánh, đoạn hết vô thỉ vô minh. Trong hội Hoa Nghiêm chúng ta thường nhắc đến, “bất khởi tâm, bất động niệm”. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, thấy rõ, nghe hiểu, đó là Huệ, quyết định không hề khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, thì làm sao có phân biệt chấp trước? Cho nên ba loại phiền não lớn này đều đoạn tận, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đều đã đoạn hết, không Còn Thập Pháp Giới nữa, siêu việt Thập Pháp Giới, người này đi đâu? Đến Nhất Chân Pháp Giới, người này đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Chư Phật Như Lai. Từ Sơ Trụ, Sơ Trụ của Viên Giáo, cho đến Bồ tát Đẳng Giác đều ở đó, đều ở nơi Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Hiển Phật tánh tức là kiến tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. “niệm niệm lưu nhập Như Lai quả hải”, Như Lai quả hải chính là Tự Tánh, cũng chính là Thường Tịch Quang mà trong Tịnh độ chúng ta thường nói, niệm niệm lưu nhập Thường Tịch Quang, đó là 3 loại bất thoái.

Ba loại bất thoái trên đây, nếu ở nơi này tu hành, ở thế giới này của chúng ta tu tập. Tu là tu hành, sửa đổi những hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm, đó là tu. Trì là bảo trì. “tu đoạn kiến hoặc”, bắt đầu từ chỗ này, “như sơ quả của Tạng Giáo, quả Tu Đà Hoàn. Kiến địa của Thông Giáo, Sơ Trụ của Biệt Giáo, Sơ Tín của Viên Giáo, gọi là Vị Bất Thoái. Đây là nói đến tứ giáo Tạng Thông Biệt Viên, Tu Đà Hoàn của tiểu thừa là Tạng Giáo, Tạng Giáo là tiểu thừa, công phu đoạn chứng của họ, Tu Đà Hoàn tương đương với Kiến Địa Bồ tát của Thông Giáo, Sơ Trụ Bồ tát của Biệt Giáo, Sơ Tín Bồ tát của Viên Giáo, công phu đoạn phiền não của họ, là bình đẳng, là ngang nhau, nhưng trí huệ không giống nhau, không tương đồng, trí huệ cao nhất là Sơ Tín của Viên Giáo, trí huệ kém nhất chính là Sơ quả của Tạng Giáo. Chúng ta nên biết điều này, Bồ tát Thông Giáo, Thập hồi hướng Bồ tát của Biệt Giáo, Thập Tín Vị Bồ tát của Viên Giáo, gọi là Hành Bất Thoái. Họ sẽ không thoái chuyển thành tiểu thừa, họ sẽ không thoái chuyển thành tiểu thừa. Sơ Địa của Biệt Giáo, Sơ Trụ của Viên Giáo, gọi là Niệm Bất Thoái, trong đây không có Tạng Giáo, cũng không có Thông Giáo. Sơ Địa Bồ tát của Biệt Giáo, công phu đoạn chứng giống như Sơ Trụ của Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng được một phần Pháp thân, đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Nói cách khác, Phật của Tạng Giáo và Phật của Thông Giáo ở đâu? Ở Thập Pháp Giới, là Phật trong Thập Pháp Giới. Không ra khỏi Thập Pháp Giới, cho nên nói tương tư tức Phật, không phải là thật, người này không chuyển A Lai Ya thức thành Đại Viên Cảnh Trí, đúng là không chuyển, nhưng Sơ Trụ của Viên Giáo và Sơ Địa của Biệt Giáo thì chuyển rồi. Chuyển tám thức thành 4 trí, dùng chân tâm chứ không dùng vọng tâm nữa, dùng chân tâm chính là niệm bất thoái. Công phu đoạn chứng của Biệt Giáo và Viên Giáo tương đồng, nhưng trí huệ thì khác, trí huệ đức năng không tương đồng, nhưng trong pháp môn tịnh độ này, vô cùng viên siêu, không thể nghĩ bàn. Đó là giảng về tứ giáo, hoặc là Ngũ Giáo trong kinh Hoa Nghiêm, tiểu thỉ chung đốn viên, đều giảng về thứ lớp , từng cấp bậc từng cấp bậc từ dưới đi lên . Tịnh độ thì không như vậy, Tịnh độ, chúng ta ở nhân gian này, không đoạn một chút phiền não nào, so với quả Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa còn thua xa, không thể so bì được, nhưng mà chúng ta ở trong cõi người này, có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đây gọi là hoành xuất, chứ không phải thụ xuất, không phải từng bước từng bước tiến lên, đi ra từ phía trên, chúng ta đi ra từ bên cạnh, đó là hoành xuất mà trong đây nói, tuy là hoành sanh, nhưng là viên siêu, siêu đến đâu? Siêu qua Sơ Trụ của Viên Giáo, Sơ Địa của Biệt Giáo, trực tiếp chứng đắc Bồ tát A Duy Việt Trí, cái này không thể nghĩ bàn. Phàm người vãng sanh, không còn đọa vào phàm địa, chứng vị bất thoái. Chúng ta ở cõi này, muốn chứng được sơ quả của Tạng Giáo, bạn thử xem, đoạn 5 loại kiến hoặc, bạn có thể làm được không? Cái đầu tiên là thân kiến bạn phá được chăng? Không còn chấp trước thân này là mình nữa, thật sự xem thân thể này giống như bộ quần áo vậy, thân chắc chắn không phải là mình. không còn đối lập với mọi người nữa, bạn làm được không? Thật sự buông bỏ được thành kiến chăng? Bản thân mình không có chủ trương, tất cả tùy duyên. Khó quá! Nói thì dễ nhưng làm thì khó lắm! bạn không làm được, bạn không làm được thì bạn không chứng được quả vị này, trong đại thừa pháp giảng, Bồ tát sơ tín vị. tôi thường khuyến khích các bạn học sinh, khi tôi ở Mỹ tôi thường nói, có tới 2,3 chục năm rồi, khuyên mọi người cũng như khuyên chính mình, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Tôi nói thiệt, 16 chữ này chúng ta buông bỏ hết, sự tu tập của chúng ta trong Phật pháp là cấp bậc nào? Là ở cửa vào Sơ Tín Vị, vẫn chưa vào trong được. Chúng ta cho rằng bản thân mình rất giỏi, ở ngoài cửa không được vào trong, làm thế nào để vào được bên trong? Nhập môn, điều kiện của chúng ta như thế không được đâu, phải dùng điều kiện trong kinh mà đức Phật đã dạy, thật sự đoạn hết 5 loại kiến hoặc, bạn mới có thể chứng được Bồ tát Sơ Tín Vị. Dùng cái gì để chứng minh rằng bạn đã thật sự đoạn hết? sau khi thật sự đoạn hết, tâm thanh tịnh hiện tiền, trong kinh này nói là, thanh tịnh bình đẳng giác, tâm thanh tịnh vừa mới hiện tiền. Giống như sáng sớm, mặt trời vẫn chưa mọc, ánh sáng mặt trời nhìn thấy được, nhìn thấy ánh ban mai, ở trong cảnh giới này thôi. Bản năng của chúng ta, bản năng chính là lục thần thông, có hai loại xuất hiện, đó là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thong. Có được thiên nhãn thông nghĩa là bạn nhìn xuyên suốt không gian, bạn có thể nhìn thấy tình hình trong lục đạo, bởi vì bạn mới có được, nên năng lực còn yếu, tiểu thần thông, hai loại này chắc chắn có được. Nếu không có hai loại này, thì chắc chắn bạn vẫn chưa chứng được Sơ Tín Vị, đến Nhị Tín Tam Tín, lại có thêm hai loại thần thông nữa, là tha tâm thông và túc mạng thông, đến Tứ Tín và Ngũ Tín, năng lực từ từ mạnh lên, đến Lục Tín Vị, thì có được Thần Túc Thông, đến Thất Tín Vị, có được Lậu Tận Thông, cũng có nghĩa là đoạn hết phiền não kiến tư hoặc. Chỗ này nói phục đoạn trần sa, đoạn hết phiền não kiến tư hoặc, phục đoạn trần sa. Bồ tát Thất Tín trở lên, người này vào trong Lục Đạo để giáo hóa chúng sanh, đó là tiểu Bồ tát vào trong lục đạo giáo hóa chúng sanh. Đôi khi sức mạnh của mình không hàng phục được, phục đoạn, khi không hàng phục được, vẫn bị thoái chuyển, vẫn bị đọa lạc, nhưng không lo sợ, đại Bồ tát sẽ giúp đỡ họ, khi người này gặp phải ma chướng, đại Bồ tát sẽ đến cứu giúp, họ sẽ tiếp nhận, dễ dàng quay đầu. Trong kinh Kim Cang, đức Phật phó chúc cho các vị Đại Bồ Tát, thường hộ niệm cho Tiểu Bồ tát. Tiểu Bồ tát là nói đến Thập Tín Vị, Thập Trụ trở lên thì gọi là đại Bồ tát ma ha tát, ma ha tát là từ Sơ Trụ trở lên, Biệt Giáo là từ Sơ Địa trở lên, Viên Giáo là từ Sơ Trụ trở lên. Phàm người vãng sanh, không còn đọa vào phàm địa, chứng Đắc Vị Bất Thoái. Cực lạc quốc độ, duy nhất Phật thừa, cho nên không đọa vào tiểu thừa, là hành bất thoái. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật sự giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh Pháp Hoa: Duy chỉ nhất thừa pháp, không hai cũng không ba. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có tam thừa, không có nhị thừa, nhị thừa là đại thừa và tiểu thừa, tam thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có, chỉ có Nhất thừa pháp, nhất thừa pháp, nhất Phật thừa, giống như trong kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị Pháp thân Đại sỹ, 41 vị này, chúng ta không cần phải tìm hiểu, chỉ đề xuất Pháp thân Đại sỹ, chính là Nhất Thừa Pháp, 41 vị đó là phi hữu phi vô, không thể nói là thật có, cũng không thể nói là không thật có. Trong kinh giáo chúng tôi đã giảng rất nhiều lần, đó là tập khí vô thỉ vô minh, thật sự đoạn hết vô thỉ vô minh, thật sự bất khởi tâm, bất động niệm, nhưng mà tập khí không dễ dàng đoạn đâu, đó là hành bất thoái.

Đã sanh đồng cư, tức đồng sanh thượng tam độ, viên tu viên chứng, ở trong độ này, tất phá vô minh, hiển Phật tánh, mà chứng niệm bất thoái.

Đây là nói về trạng thái tu tập ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại khái là như vậy. Ở thế giới trong Mười Phương không có, cho nên tu tập ở thế giới Cực Lạc mau thành Phật, tất cả mọi chướng duyên đều không tồn tại.

Ở trong niệm bất thoái, vượt qua 41 nhân vị, nhất sanh thành Phật. 41 nhân vị này chính là Pháp thân đại Sỹ, vẫn chưa đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, cho nên mới nói như vậy, nhưng mà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn bạn không thấy được, đó là Sơ Trụ Bồ tát, hay Đẳng Giác Bồ tát, bạn không biết được đâu. Vì sao vậy? Vì trí huệ, thần thông, đạo lực của họ đều bình đẳng, làm sao bạn có thể nhận ra được, chỉ có Phật mới nhận ra được thôi.

Như Yếu Giải có dạy rằng: Ngũ nghịch thập ác, đây là tội nghiệp phải đọa vào A Tỳ địa ngục, ngũ nghịch thập ác. Thập niệm thành tựu, đới nghiệp vãng sanh. Đối với những người tạo tội nghiệp này, chúng ta có dám xem thường không? Không dám! Người này khi lâm chung gặp được bạn lành, khuyên họ niệm Phật cầu vãng sanh, nếu người này ngay đó Giác ngộ, nhất niệm hồi đầu, đoạn ác tu thiện, 10 tiếng niệm Phật là tu thiện, người này chắc chắn được vãng sanh. Trong 48 nguyện, Phật A Di Đà nói, duy trừ ngũ nghịch thập ác. Vì sao vậy? Vì người này không tin, không tin thì không thể cứu được. Ngũ nghịch thập ác nếu như có đầy đủ Tín-Hạnh-Nguyện thì vẫn thành tựu được. Cho nên sau đó Ngài nói, nói rất rõ ràng, nếu người đó không tin thì không có cách nào, không thể quay đầu được. Người tạo ngũ nghịch thập ác khi lâm chung, có thể tin được là đã quay đầu rồi, có thể quay đầu là có thể vãng sanh, bạn nghĩ xem, chuyện này có dễ không, thật sự không thể nghĩ bàn.

“Đới nghiệp vãng sanh, người ở hạ hạ phẩm, cũng được tam bất thoái”. Câu này rất quan trọng. “Phàm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng được tam bất thoái, cho nên người này là Bồ tát A duy việt trí.”

Lại “hiểu rõ”, đây là trong Yếu Giải nói, “ mới có thể thâm tín nguyện lực của Phật A Di Đà”. Câu này phải nên nhớ lấy. Thâm tín, không nghi ngờ nguyện lực của Phật A Di Đà chút nào. Tin Phật lực, mới có thể thâm tín Công đức Danh hiệu. Chúng ta niệm Phật, mọi người đều niệm Phật, công phu niệm Phật không giống nhau, hiệu quả không giống nhau, công đức không giống nhau. Vì sao vậy? hoàn toàn nhìn vào tín lực của bạn, bạn có một phần thành tín, bạn sẽ có một phần công đức niệm Phật, bạn có 10 phần thành kính, thì công đức niệm Phật của bạn chắc chắn có 10 phần, thì làm sao mà giống nhau được, không giống. Thâm tín đối với Công đức Danh hiệu của chúng ta từ đâu mà có? Bạn nên hiểu rõ đạo lý này, bạn sẽ hiểu được tầm quan trọng của việc nghiên cứu kinh giáo. Đối với kinh giáo bạn càng thấu triệt, thì tín nguyện của bạn càng kiên cố. Đối với kinh giáo không thấu triệt, không hiểu rõ, thì lòng tin rất mong manh, có thể nói rằng chỉ trồng một chút thiện căn trong A Lại Da thức mà thôi, không có tác dụng gì. Người khác nói với họ, pháp môn này tốt, pháp môn kia hay, là họ dao động, họ sẽ đổi sang tin pháp môn khác, học kinh giáo khác, điều này chư Tổ thường dạy, chư vị tổ sư gọi đó là “lộ thủy đạo tâm”, mặt trời vừa mọc là giọt sương không còn nữa, đó chính là người niệm phật nhiều, người được vãng sanh thì ít. Vì sao vậy? Vì tín nguyện không kiên cố, không thâm sâu, lý là như vậy. Do đó, đối với việc học tập kinh giáo, là quan trọng hơn hết, đặc biệt là vào thời đại từ nay trở đi, Ở quá khứ, chúng ta không nói đâu xa, quá khứ 60 năm về trước, một khảy móng ta, những người trước thời chúng tôi, nhưng chi tiết về truyền thống văn hóa rất sâu dày, người thời đó không học qua kinh giáo, chuyên dạy họ niệm một câu A Di Đà Phật, những người đó thật thà, nghe lời, làm thiệt tình, vãng sanh được. Cả đời không nghe qua kinh giáo, ngày đó cơ hội được nghe kinh không dễ dàng, không phương tiện như ngày nay, một câu danh hiệu Phật niệm thành công, có đủ điều kiện này. Giống như Lưu Tố Vân cư sỹ nói vậy, cô này không có sở trường, chỉ chân thật nói với người khác, sở trường của cô ấy chỉ có 6 chữ; Thật thà, nghe lời, làm thiệt , nhưng mà cô ấy vẫn còn nghe kinh, nuôi dưỡng thiện căn phước đức của mình sâu dày. Vì cô ấy là người thời hiện tại, có đầy đủ phương tiện khoa học, cô ấy có được đĩa kinh Vô Lượng Thọ, chắc là đĩa của tôi giảng ở Singapore ngày xưa, đĩa kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng ở Singapore , không bao lâu đã phổ biến ở Trung Quốc, cô ấy có được. Bộ đó có 60 đĩa, khi đó tôi đã ở Singapore một tháng, một ngày giảng 2 tiếng đồng hồ, 60 giờ đồng hồ là giảng xong kinh Vô Lượng Thọ, chú giải mà tôi dùng là chú thích của Lý Bính Nam lão cư sỹ, tôi đã dùng cuốn đó, khi đó vẫn chưa được tiếp xúc với Hoàng lão cư sỹ. Mỗi đĩa là một tiếng đồng hồ, ngày xưa thâu, là băng cắt xét, sau này mới chuyển thành đĩa. Cô ấy nói với tôi, mỗi ngày cô ấy nghe một đĩa, một tiếng đồng hồ, mỗi đĩa cô ấy nghe 10 lần, nói cách khác, mỗi ngày cô ấy nghe 10 lần, chính là 1 đĩa nghe 10 lần. Qua ngày thứ hai thì đổi đĩa khác, 60 ngày thì nghe hết bộ kinh này, sau khi nghe xong lại nghe lại từ đầu, cô ấy đã làm được nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cho nên đối với bộ kinh này cô ấy rất rành, tín nguyện đã như thế mà chấn định được, cô ấy không hề có tơ hào hoài nghi. Người chân thật, nghe lời, làm thiệt, cô ấy đã thành công! Mọi người nghe cô ấy giảng đều khen cô ấy giảng hay. Cổ nhân ở Trung Quốc thường dạy thục năng sanh xảo. Thành thục rồi thì biến thành của mình thôi, cho nên cô ấy giảng kinh dạy học, thành tựu được vẫn là trong phương pháp truyền thống xưa kia, chính là trùng tuyên lại, chứ không có cách nào khác. Bạn xem một bộ kinh từ đầu đến cuối nghe 10 lần, cô ấy rất khéo léo, 10 lần của cô ấy, không phải là từ đầu đến cuối nghe 10 lần, mà là mỗi đĩa nghe 10 lần, cũng là 60 ngày, 10 lần đầy đủ. Sức mạnh này lớn lắm, mỗi ngày 1 đĩa, nghe lại 10 lần, so với mỗi ngày nghe 10 đĩa, 6 ngày nghe 1 lần, hiệu quả tốt hơn nhiều. Quí vị đều có thể thực nghiệm, thử xem sao, bạn sẽ hiểu được, phương pháp dạy học hay của cổ thánh tiên hiền, phương pháp xem ra rất ngốc, nhưng thật sự đạt hiệu quả, không để cho bạn khởi vọng tưởng. Thành thục rồi là của chính mình, đến khi mình có chỗ lãnh ngộ thì mới có thể phát huy, được oai thần gia trì của Tam bảo, bạn mới phát huy được. Sau khi phát huy xong thì thế nào? Bản thân mình cũng không biết là giảng cái gì, như vậy là đúng rồi. Mình có thành kiến ở trong đó, bạn sẽ nhớ ra bạn đã nói những gì, khi Phật lực gia trì bạn, thì bạn sẽ không nghĩ ra, sau khi giảng xong, trong đầu bạn không có gì, hỏi bạn vừa giảng gì vậy? Bạn không biết. Kinh nghiệm này, phàm các vị pháp sư lên tòa giảng kinh đều có. Đế Nhàn lão pháp sư, là pháp sư một đời giảng kinh, ngài giảng kinh Viên Giác, có mấy vị cư sỹ già, đều là những người rất nổi tiếng vào năm Dân Quốc đầu tiên, nghe ngài giảng kinh ghi chép lại. Sau khi chép xong, mỗi lần giảng kinh hoàn tất, Giang Vị Nông cư sỹ ghi chép cho ngài, đưa cho ngài coi, ngài coi xong bèn hỏi Giang cư sỹ: “cái này tôi giảng hả” ? Ông ấy nói “vâng”. “Sao tôi giảng được hay quá vậy” ? Ngài không hề biết. Trên pháp tòa Tam bảo gia trì, không phải mình nghĩ, mình giảng thế nào thế nào , không phải đâu, không hề chuẩn bị, đến khi đó tự mình giảng được, là Phật lực gia trì đó. Phàm những vị thường ở trên pháp tòa giảng kinh đều có kinh nghiệm này. Cho nên trước khi giảng kinh phải thỉnh gia, thỉnh cầu Tam bảo gia hộ, sau khi giảng kinh xong phải biết cám ơn. Tu cái gì, tu khiêm hạ, tu lễ kính.

Tiếp tục coi, Tín trì danh, mới có thể thâm tín tâm tánh ngô nhân vốn bất khả tư nghì vậy.

Tâm tánh của chúng ta, trên pháp tòa một niệm chân thành, thì sẽ thông với chư Phật Bồ tát, cho nên tin tức đó, tự nhiên truyền đến, danh từ trong Phật pháp gọi đó là “ pháp nhĩ như thị”, pháp vốn là như vậy. Đó là bạn có cảm. Bạn nói, bạn không cầu. Đây gọi là minh cảm, chính bản thân bạn không hề hay biết, một chút chân thành đó của bạn, một chút phụng hiến vô tư, một chút nguyện vọng đó, nguyện tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Chính bản thân bạn còn chưa cảm nhận được, thì chư Phật Bồ tát đã nhận được điện tín rồi, các ngài sẽ minh hiển gia hộ cho bạn. Tâm tánh bất khả tư nghì, tâm tánh đồng với chư Phật bồ tát.

“Lại nữa, nhân duyên bất thoái ở Cực Lạc có 5”, đều muốn giải thích trong đây, Ngâu Ích đại sự giảng.

“thứ nhất, Di Đà đại bi nguyện lực nhiếp trì, nên bất thoái”. Tâm từ bi của Phật A Di Đà, nguyện lực nhiếp thọ tất cả chúng sanh, bình đẳng nhiếp thọ, phổ biến nhiếp thọ, nhiếp thọ vĩnh hằng không gián đoạn. Vì sao chúng ta không cảm nhận được? Chúng ta thật sự được nhiếp thọ, nhưng mà không cảm nhận được. Vì sao vậy? Vì tập khí phiền não quá sâu dày làm chướng ngại, nếu như tập khí phiền não mỏng một chút, thì bạn sẽ cảm nhận được, đó là bất thoái thứ nhất.

“Thứ hai Phật quang thường chiếu, Bồ Đề tâm tăng tiến, nên bất thoái”. Đó là Phật lực gia trì bạn, đến thế giới Cực Lạc quá rõ ràng. Phật quang chiếu đến, chắc hẳn nâng đạo hạnh và công lực của bạn lên.

“Thứ ba, nước, chim cây cối đều diễn nói diệu pháp, tăng kỳ chánh niệm, nên bất thoái” . Điểm này quí vị đều biết, trong kinh đức Phật giảng rất rõ, thế giới Cực Lạc; Nước, chim, cây cối, hoa cỏ đều diễn nói pháp, đó đều do thần thông của đức Phật A Di Đà biến hóa ra. Đức Phật A Di Đà biến thành một đóa hoa, Đức Phật A Di Đà biến thành một con chim, Đức Phật A Di Đà biến thành một cái cây, đều đang nói pháp cho bạn, cho nên bạn sẽ không thoái chuyển.

“Thứ tư, đều là chư Bồ tát làm bạn hữu, ngoài không có tà ma, trong không có phiền não, cho nên bất thoái”. Cực lạc thế giới thù thắng không gì bằng. Chư Bồ tát là ai vậy? Là 41 vị Pháp thân Đại sỹ. Bạn nên biết, tuy là hạ hạ phẩm vãng sanh sanh về phàm thánh đồng cư độ, bạn nên nhớ câu này trong kinh: Đều là Bồ tát A Duy Việt Trí, là nền tảng của Bồ Tát A Duy Việt Trí, là Sơ Trụ của Viên Giáo, là Sơ Địa của Biệt Giáo, đều là Pháp thân Đại sỹ, cũng chính là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Đến thế giới Cực Lạc đã phá vô minh chưa? Chưa phá. Cũng chưa chứng được Pháp thân, nhưng mà bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì cho bạn. Bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc hưởng thụ, thọ dụng, hoàn toàn giống như Pháp thân Bồ tát, trí huệ bình đẳng, thần thông bình đẳng, đạo lực bình đẳng, không có cái gì là chẳng bình đẳng, đó là bổn nguyện oai thần của Phật Di Đà gia trì. Nói cách khác, sanh về thế giới đó, giống như thế giới Thật Báo Trang Nghiêm Độ của mười phương Chư Phật không hề sai khác. Bạn nên nhớ, Đồng cư độ và Thật báo độ không sai khác. Điều này trong quốc độ của tất cả chư Phật đều không có, chỉ có thế giới Tây phương là đặc biệt. Thần thông đạo lực của tất cả chư Phật Như Lai cùng Phật A Di Đà bình đẳng, đức Phật A Di Đà hiện ra Tịnh độ này, vì sao các vị Phật khác không hiện? Chư Phật Như Lai không phải là phàm phu, phàm phu háo thắng, anh làm tôi cũng làm, anh hiện Cực Lạc tôi cũng có thể hiện Cực Lạc, tôi không thua anh đâu. Háo thắng! chư Phật Bồ tát không có tập khí này, Phật A Di Đà hiện ra, được. Mọi người cùng đi đến đó. Bạn nghĩ tâm lượng này có lớn không? Những gì Phật A Di Đà hiện ra, chính là của nhất thiết chư Phật hiện, trong đó không có sự phân biệt. Ở bên đó đã có sẵn rồi, mười phương chư Phật tiếp dẫn chúng sanh thành Phật, giáo hóa một thời gian, đi hết, qua hết bên đó, không có mình! Mười pháp giới chính là một pháp giới, quốc độ của chư Phật chính là một quốc độ, đâu có giống như chúng ta ở đây phân biệt chấp trước. Cho nên lạc vào phân biệt chấp trước, tức khắc bị đọa lạc, cái này không thể không biết. Bạn xem toàn bộ là Pháp thân Đại sỹ, không có ma vương ngoại đạo, không có tà ma bên ngoài, bên trong thì không có phiền não, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên người này không thoái chuyển.

 “Thứ năm, thọ mạng vĩnh kiếp, cùng Phật tương đồng, nên bất thoái.” Vô lượng thọ, thật sự vô lượng thọ.

 Chúng ta tiếp tục coi đoạn cuối cùng này. “Khái phu, thánh đức khó lường, ân Phật khó báo Phật Di Đà bi tâm chí cực, thánh trí vô luân, từ đó lưu hiện, đồng cư Tịnh độ này phàm phu dễ sanh, hành nhân không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần tín nguyện trì danh, hạ chí 10 niệm, đều được vãng sanh, ra khỏi tam giới, vĩnh ly chư khổ, vị đăng bất thoái, nhất sanh bổ Phật, siêu tình ly kiến, bất khả tư nghì”.

 Đây là đoạn tổng kết tông thú cuối cùng, mỗi câu đều chân thật bất hư. Đúng vậy, chỗ này nói Thánh đức, chính là đức lớn của Phật A Di Đà, đại ân, đại huệ, không thể tưởng tượng. Ân của Di Đà, ân của chư Phật, chư Phật giới thiệu, chư Phật đề cử. Ân của Di Đà khiến chúng ta cảm nhận được, ân đức của nhất thiết chư Phật. Mười phương nhất thiết chư Phật, không có vị nào chẳng tán thán Phật A Di Đà, không vị nào chẳng đề cử Phật A Di Đà, không vị nào chẳng giới thiệu Phật A Di Đà, khiến cho chúng ta thật sự nhận biết được Phật A Di Đà, biết được vị Phật này, biết được pháp môn này, thật khó gặp! Cho nên tâm từ bi của Di Đà chí cực, đến cực điểm, trí huệ của Di Đà không gì sánh bằng, không gì có thể so sánh được. Từ ân đức của Ngài, Bi Trí lưu hiện, lưu lộ xuất hiện, đồng cư Tịnh độ phàm phu dễ sanh, chúng ta mới có thể một đời viên mãn thành tựu.

 Hôm nay hết giờ rồi, đoạn cuối cùng này ngày mai chúng ta tiếp tục nghiên cứu.

 HẾT TẬP 31

# Tập 32

Giảng ngày 07 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi! Mời coi Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 33, chúng ta bắt đầu học từ hàng cuối cùng.

“Khái phu, thánh đức khó lường, ân Phật khó báo, Phật Di Đà bi tâm chí cực, thánh trí vô luân, từ đó lưu hiện, đồng cư Tịnh độ này phàm phu dễ sanh, hành nhân không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần tín nguyện trì danh, dưới chí 10 niệm, đều được vãng sanh, ra khỏi tam giới, vĩnh ly chư khổ, vị đăng bất thoái, nhất sanh bổ Phật, siêu tình ly kiến, bất khả tư nghì”.

Đoạn này rất quan trọng, khiến chúng ta có đầy đủ niềm tin đối với pháp môn niệm Phật vãng sanh, đặc biệt là nói đến, “không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần Tín-nguyện-trì danh, cho đến 10 niệm, đều được vãng sanh”. Mấy câu này quan trọng lắm! Đoạn trước chúng ta coi Hoàng lão, dẫn chứng trong Yếu Giải của Ngâu Ích đại sư có mấy câu. Ngài nói: “ngũ nghịch thập ác, thập niệm thành tựu, đới nghiệp vãng sanh, người ở hạ hạ phẩm, đều được tam bất thoái” . Nguyện thứ 18 trong kinh Vô Lượng Thọ, nguyện văn có mấy câu như thế này: “ cho đến 10 niệm, nếu không vãng sanh, không thủ chánh giác”. Đó là Phật A Di Đà phát nguyện, các vị Tổ sư hoàn toàn y cứ theo nguyện thứ 18 này mà giảng nói, nhưng mà phía sau có 2 câu: “duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp”. Nói cách khác, ngũ nghịch thập ác chỉ cần có niềm tin chánh pháp, không còn hoài nghi, không còn hủy báng, 10 niệm là được vãng sanh. Điều này nói rằng khi lâm chung, tình trạng này chúng tôi đã tận mắt chứng kiến, lúc trước khi tôi ở Mỹ có gặp một người, bây giờ tính ra coi như là học trò của tôi, người này thật sự vãnh sanh. Châu Quảng Đại tiên sinh ở Hoa Thịnh Đốn DC, suốt đời không tín ngưỡng tôn giáo, không tin bất cứ tôn giáo nào. Ông ta mở cửa hàng bánh mì bên đó, người trung hậu lão thành, không hề tiếp xúc qua tôn giáo, sau này bị ung thư, khi sắp lâm chung, người trong nhà đều bó tay cả, nên tìm đến hội Phật giáo của chúng tôi, hội Phật Giáo Hoa Phủ. Khi đó tôi đang làm hội trưởng ở đó, tôi và mấy người học trò đi đến nhà ông ấy xem, thấy ông ấy thật sự không cứu được nữa, khuyên ông ta cầu vãng sanh. Nói cho ông ấy biết, thế gian này rất khổ, không có gì đáng lưu luyến, nói cho ông ấy biết phong cảnh ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ông ấy nghe rất vui mừng, bèn nói với người thân rằng, đừng đi cầu thầy thuốc, đừng mong ông ta hết bệnh, tất cả niệm Phật A Di Đà, giúp ông ấy cầu vãng sanh. Thời gian có 3 ngày thôi, ông ấy thật sự được vãng sanh, điềm tốt hy hữu, khi đó mọi người đứng bên cạnh đều được tận mắt chứng kiến, đã nói lại tình hình đó cho tôi biết. Từ trong hiện tượng này chúng ta có thể quan sát được, khi ông ấy sắp lâm chung, đầu óc sáng suốt, không mơ hồ, đó là điều kiện thứ nhất. Nếu như mê hoặc điên đảo, thì thật là khó nói, đây là phước báo, khi lâm chung, rõ ràng minh bạch, bản thân mình lựa chọn nên đi về đâu, ông ta có năng lực này. Điều kiện thứ hai, là gặp được thiện hữu giúp đỡ, khuyên ông ấy cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thứ ba, ông ấy vừa nghe là tin nhận liền, ông ấy lý giải, ông ấy làm được, nên ông đã thành công. Điều này không dễ đâu, trong hàng ngàn vạn người mới có được một người, tuyệt đối không phải là may mắn. Cho nên đức Phật A Di Đà đã tạo dựng đồng cư Tịnh độ ở thế giới Cực Lạc, đúng là nan năng khả quí! Đồng cư tịnh độ không khác Thật báo tịnh độ, thật sự là pháp khó tin! Không cần đoạn hoặc, cũng không cần tiêu nghiệp, chỉ cần Tín-nguyện-trì danh, ba điều kiện, tín-nguyện-hạnh. Trì danh là hành, thật sự tin, thật sự phát nguyện, thật sự làm. Dưới đến 10 niệm, đó là bệnh rất nặng, 10 niệm cuối cùng là ngừng thở, cũng được vãng sanh. Hoành xuất tam giới, không phải là thụ xuất, thụ không xuất được đâu. Thụ xuất, đừng nói vãng sanh về thế giới Cực lạc, sanh về cõi Trời dục giới, cũng không dễ đâu, cũng rất khó khăn, phải có đầy đủ thượng phẩm Thập thiện, mới được sanh về cõi Trời dục giới, vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi trong tam giới. Vãng sanh về thế giới Cực lạc, không còn lục đạo nữa, bên đó tuy là đồng cư độ, không có tam ác đạo, không có A Tu La, đồng cư tịnh độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ có hai đường là trời và người. Chúng sanh trong hai đường này, đều là chư thượng thiện căn. Cho nên sanh về bên đó, được bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia hộ, đều làm Bồ tát A duy việt trí, đều được bất thoái. Bất thoái ở đây, là đầy đủ ba loại bất thoái, quyết định trong một đời, chứng được địa vị Bồ tát đẳng giác, nhất sanh bổ xứ, Bồ tát đẳng giác. Pháp môn này cùng với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, “siêu tình ly kiến, không thể nghĩ bàn”. Siêu là siêu việt, tình là tình chấp, thức thứ 7, kiến là tà kiến, thức thứ 6. Siêu tình ly kiến, là chuyển thức thứ sáu thánh Diệu quan sát trí, chuyển Mạt na thức thành Bình đẳng tánh trí, là thành Phật thôi. Trong Pháp Tướng tông nói rất hay, lục thất nhân thượng chuyển, ngũ bát quả thượng chuyển, chuyển A lại da thành Đại viên cảnh trí, chuyển tiền Ngũ thức thành Thành sở tác trí. Người này là ai vậy? Trong kinh Hoa Nghiêm nói đó là Sơ Trụ của Viên Giáo trở lên. Không những siêu việt lục đạo, mà còn siêu việt Thập pháp giới, sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai. Nhưng mà trong kinh này nói cho chúng ta biết, người này sanh về Đông Cư Tịnh Độ, ở trong Đồng Cư Tịnh Độ chờ đợi, trí huệ, thần thông, đạo lực, giống như pháp thân Bồ tát ở Thật Báo Độ. “ điều này ở mười phương thế giới không có”, đây là sự thật, không giả dối. Trong quốc độ của mười phương chư Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni không nói như vậy, chỉ có tây phương Di Đà tịnh độ, là nơi thiên kinh vạn luận đều tán thán, cái lý ở chỗ này. Vì sao vậy? Thập phương nhất thiết chư Phật đều tán tán, cái lý là ở chỗ này, nó quá thù thắng, quá viên mãn. Mười phương chư Phật và Phật A Di Đà, các vị nên biết là bình đẳng, trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng. Phật Phật đạo đồng, không hề có chút sai biệt. Phật A Di Đà, đã kiến lập một cõi Tịnh độ thù thắng ở Tây phương, các vị Phật khác cũng nói, chúng ta cũng tạo dựng một cái đi. Được không nào? Được! Chẳng phải là không được. Vì sao chư Phật Như Lai lại không phát tâm như vậy? Phật A Di Đà tạo dựng Tịnh độ rất đẹp, các ngươi qua đó đi! Nghĩa là sao vậy? Hàm ý trong này rất thâm sâu, nói lên rằng chư Phật Như Lai đã đoạn trừ sạch sẽ tập khí phiền não. Ngày nay chúng ta, ở trong giáo pháp Đại thừa học nhiều năm như thế, chứng ngộ tuy không có, nhưng cũng có một chút giải ngộ, chúng ta lý giải, chúng ta hiểu. Hiểu cách nào đây? Không phải là khai ngộ, kinh giáo học nhiều, nghe Thế Tôn nói, nghe Bồ tát nói, nghe chư Tổ sư giảng như vậy, chúng ta hiểu được từ trong đó, kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn hết. Phật Phật chẳng những đạo đồng, Phật Phật còn là nhất thể. Di Đà tạo Cực lạc rồi, chúng ta đem hết những chúng sanh chưa được độ này, đưa về thế giới Cực lạc, đó chẳng phải là chuyện tốt sao? Cho nên thập phương tam thế nhất thiết chư Phật Như Lai, đều biến thành tuyên truyền viên cho thế giới tây phương Cực lạc, đều giúp cho Phật A Di Đà, đi chiêu sinh, đi giới thiệu, đi bảo lãnh, làm những việc đó. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy, đem sự thù thắng vi diệu này nói cho chúng ta biết, khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh về thế giới tây phương Cực lạc, quy y với Phật A Di Đà, làm đệ tử Phật A Di Đà, ngài không đố kỵ, không làm chướng ngại, chẳng những không đố kỵ chướng ngại, mà còn thành tựu cho bạn. Các bạn nghĩ thử xem ý này có sâu không, ý này vi diệu quá, đã dạy cho chúng ta. Vì sao vậy? Vì đố kỵ chướng ngại là phiền não vô cùng nghiêm trọng. Người nào không có? Ai cũng có! Những phiền não này sanh ra là đã có rồi. Nếu bạn nói bạn không đố kỵ, thì bạn đã thành Pháp thân Bồ tát. A la hán, và Quyền giáo Bồ tát, tuy không có đố kỵ, nhưng có tập khí đố kỵ, hành vi đố kỵ không có, nhưng tập khí vẫn còn. Cống cao ngã mạn, tập khí tật đố đều đoạn trừ hết, là ai vậy? là Pháp thân Bồ tát, Sơ Trụ của Viên Giáo, Sơ Địa của Biệt Giáo. Khi đó, tập khí phân biệt chấp trước đều đoạn tận, sanh về Thật báo trang nghiêm độ, tập khí vô minh vẫn còn, đây chính là 41 giai cấp trong Thật báo độ. Bạn nên biết rằng, trong đây chắc chắn không có tập khí kiến tư hoặc, chắc chắn không có tập khí trần sa hoặc, chỉ có tập khí vô minh, cái đó không quan trọng, không ngại gì. Nên biết, đố kỵ, kiêu mạn, tập khí này chướng ngại, nó tạo nghiệp. Quả báo chiêu cảm là tam đồ, cho nên rất đáng sợ. Sự biểu diễn của chư Phật Như Lại như thế, khiến cho chúng ta thật sự thấy nhất thể, khắp cả vũ trụ này là nhất thể, ai làm cũng vậy thôi! Người khác làm, cũng vất vả, cũng mệt mỏi vậy, chúng ta đứng bên tùy hỷ tán thán, tu tùy hỷ công đức, bạn xem tự tại biết bao nhiêu, không cần phải vất vả, công đức vẫn bằng nhau. Vì sao bằng nhau? Mình người không hai, chúng sanh và Phật không hai. A Di Đà Phật tự tánh Di Đà. Nghiệp báo thân của chúng ta ngày nay, là tự tánh nghiệp báo, không xa rời tự tánh, là một chẳng phải hai. Di Đà làm và chúng ta làm có gì khác đâu! Lý này chẳng thể không hiểu, không hiểu, bạn vẫn tạo nghiệp. Cho nên trong kinh Địa Tạng nói rất hay: “chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm, đều là nghiệp” . Nói khó nghe một chút, “đều là tội”, bạn tạo tác là tội, không tạo tác, khởi tâm động niệm cũng là tội. Đó là niệm gì vậy? Niệm đó là tập khí phiền não, là tham sân si mạn, là tật đố chướng ngại, những tập khí này vẫn còn. Nếu như không phải chân tu tập, tập khí hiện hành thì quả báo cũng hiện hành. Chân tu tập nghĩa là sao? Trong cuộc sống hàng ngày những tập khí bất thiện này trừ bỏ hết. Thiện Tài Đồng tử biểu diễn cho chúng ta lịch sự luyện tâm. Sự, là những chuyện thế tục, bạn ở nơi này rèn luyện, luyện cho chân tâm của bạn hiện ra, thật sự buông bỏ hết tập khí phiền não, luyện cái đó. Tập khí phiền não sa thải hết, Chân tánh của bạn sẽ xuất hiện, trong Chân tánh có đầy đủ vô lượng vô biên đức tướng trí huệ, cái này bạn vốn sẵn có, bạn không hề bị đánh mất, hiện tại chỉ là mê thất mà thôi. Chư Phật Bồ tát Đại từ Đại bi, đã nhắc nhở chúng ta, còn giúp cho chúng ta phục hồi. Cho nên Niệm công giảng ở chỗ này đúng “ Thánh đức nan tư, Phật ân nan báo”. Báo đáp cách nào? Y giáo tu hành chính là chân thật báo ân. Các bạn không chịu chân tu, tánh trần còn nguyên, ngày nay tôi không thật tu, thì thật là ghê sợ! Tôi lo sợ, tôi hoảng hốt! Vì sao vậy? Bây giờ tôi mới thật sự hiểu rõ, có rất nhiều người đang làm ba thời hệ niệm Phật sự, làm lễ siêu độ, thậm chí đả Phật thất, trong sớ đều dùng pháp sư Tịnh Không làm pháp chủ, nếu như tôi không dụng công tu tập, món nợ này thật ghê sợ! Nếu những chúng sanh đó không được độ, thì món nợ này đều tính trên đầu tôi, tôi thấy cái này rất lo sợ, chỉ có dụng công tu tập, đem công đức tu học hồi hướng cho họ, hồi hướng cho tất cả chúng sanh, âm dương đều lợi. Bây giờ tôi biết được, mỗi lần quí vị làm Phật sự, đều đem lại áp lực cho tôi. Áp lực này cũng tốt, ép buộc tôi không thể không thật tu, toàn tâm toàn lực tu hành.

Vãng sanh đồng cư, bèn là hoành sanh thượng tam độ. Những gì trong kinh Hoa Nghiêm nói, đều nhìn thấy hết ở thế giới Tây phương Cực lạc, cho nên Kinh Hoa Nghiêm, người xưa gọi là Đại Bổn Vô Lượng Thọ kinh, có nghĩa là giảng kỹ kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm. Lần này chúng ta dùng thời gian dài một chút, giảng kỹ Tịnh Độ Đại Kinh Giải, cũng là đồng đẳng Hoa Nghiêm, bộ kinh này giảng xong rồi, thì Hoa Nghiêm có thể lược thuyết, không cần giảng kỹ như vậy nữa. Vì sao vậy? Vì bộ kinh này đã giảng kỹ rồi, đây là một chẳng phải hai. Tứ độ, một tức là bốn, bốn tức là một, nhìn thấy ở thế giới Cực lạc.

Chứng vị bất thoái, diệc tức viên chứng tam bất thoái. Các vị nên biết, chứng tam bất thoái là Bồ tát Sơ Trụ của Viên Giáo. Vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái đều chứng được, nhưng không thể nói là Viên. Thêm vào một chữ Viên, địa vị này cao rồi. Trong chú sớ của người xưa cho chúng ta biết, viên chứng tam bất thoái là cấp bậc nào? Thất địa trở lên, mới có thể gọi là Viên chứng tam bất thoái, đây là bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia hộ, thật sự không thể nghĩ bàn. Bác địa phàm phu lâm chung thập niệm nhất niệm vãng sanh, sanh về phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm, đến thế giới Tây phương Cực lạc, cũng có thể Viên chứng tam bất thoái. Có nghĩa là đến thế giới Tây phương Cực lạc, quyền lợi hưởng thụ là Bồ tát thất địa trở lên. Biểu người ta làm sao mà tin được? Nhưng mà ở thế gian này cũng có trường hợp như vậy, từ trường hợp này chúng ta suy nghĩ xem, thì có thể hiểu được lý này. Ví như người đến đầu thai ở thế gian, nếu như linh thể này chọn vào nhà của Đế vương, đầu thai sanh ra nó chính là thái tử, quyền lợi hưởng thụ của nó còn hơn các vị Đại thần, thậm chí còn hơn cả Tể tướng. Bạn có tin được không? Quyền lợi đó tuyệt đối không phải trí huệ năng lực của nó làm ra, mà là phụ vương cho nó. Chúng ta vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, cũng giống như ví dụ này vậy. Chúng ta chọn về thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà, làm con của Phật A Di Đà, hưởng thụ trí huệ đức năng của Phật A Di Đà, có nghĩa là như vậy. Không phải quyền lợi bình thường, mà là quyền lợi thù thắng!

Hai câu dưới đây rất quan trọng, bạn chỉ hưởng thụ, không làm tròn nghĩa vụ thì không được, hai câu dưới đây chính là nghĩa vụ của bạn. Bắt buộc bạn phải tương đồng với tâm nguyện của Phật A Di Đà, nguyện của Phật A Di Đà là 48 nguyện. Tâm của Phật A Di Đà là niệm niệm phổ lợi quần sanh, chẳng có niệm nào không cả. Niệm niệm ở đây Bồ tát Di Lặc từng nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm phổ lợi quần sanh. Chúng ta phải có niệm này, niệm niệm không có chính mình.

Tâm tâm lưu nhập biển giác. Trong tâm có gì? Trong tâm là giác, không có một chút mê hoặc. Biển ví dụ cho Tự tánh, Tự tánh bản giác. Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ tát cho chúng ta biết: “bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô”. Bất giác là gì? Bất giác là A lại da, A lại da là vọng tâm, chứ không phải là chân. A lại da bất giác, tự tánh bổn giác. Tâm tâm, tâm tâm và niệm niệm ý của nó tương đồng. Niệm niệm là khởi dụng của Chân tâm, tâm tâm là bổn thể của Chân tâm. Nói tâm là nói về mặt thể, nói niệm là nói về mặt dụng. Thể là gì? Thể là Đại giác! Trong bồ để tâm, giác này là tâm tâm lưu nhập biển giác, chính là chân thành. Trong Quán Kinh nói là tâm chí thành, tâm chí thành chính là biển giác, trong Khởi Tín Luận nói là trực tâm, hình dung trong tâm, không hề có chút tướng cong vạy, hoặc là chúng ta nói rõ hơn một chút, không có hiện tượng quanh co, đây là biển giác. Một niệm bất giác mà có vô minh, từ trong biển giác, biến hiện ra A lại da, A lại da chính là linh hồn trong tục ngữ của người Trung Quốc chúng tôi, trong pháp giới Tứ thánh gọi là linh tánh, trong lục đạo gọi là linh hồn. Linh hồn là mê, linh tánh là giác ngộ, tuy giác ngộ nhưng không viên mãn. Người giác ngộ không tạo nghiệp, thiện ác nghiệp đều không tạo. Người mê tạo nghiệp, tạo thiện nghiệp sanh 3 đường lành, tạo ác nghiệp sanh 3 đường ác. Những chân tướng sự thật này, chúng ta học Phật đã nhiều năm như thế, hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, phải có một khái niệm rõ ràng.

Bạn xem Bồ tát vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, cho nên hai câu này, bây giờ chúng ta phải dụng tâm học tập. Niệm niệm phổ lợi quần sanh, tâm tâm lưu nhập biển giác. Đây gọi là chân tu hành, giác mà không mê. Làm thế nào mới có thể làm được? Bạn xem câu cuối cùng, “thị vi bổn kinh chi thú”. Như thế là hiểu rồi, tôn chỉ của bộ kinh này nói về tu tập. Chỗ về của sự tu tập, bạn xem, về chỗ phổ lợi quần sanh, lưu nhập đại hải. Chúng ta phải làm thế nào đây? Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Phát bồ đề tâm, người xưa nói rất hay, chính là phát tâm làm Phật, tâm thành Phật, phải phát tâm này. Thành Phật nghĩa là sao? Thành Phật là tâm độ chúng sanh. Nói cách khác, chính là bốn đức mà Hiền Thủ quốc sư giảng ở trong Hoàn Nguyên Quán, nhất định chúng ta phải hành tứ đức. Thứ nhất là tùy duyên diệu dụng. Diệu là gì? Diệu là tùy duyên. Trong tùy duyên không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đó chính là diệu dụng, cái này không dễ làm được đâu, Phật Bồ tát cho chúng ta biết có thứ đệ, cứ làm theo đó đi. Đầu tiên học tập không chấp trước trong tùy duyên, học được thật sự thành công, bạn đã thành chánh giác, bạn đã chứng được quả A la hán. Trong kinh Hoa Nghiêm, bạn chứng được Bồ tát thất tín vị trở lên. Thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín đều là giai vị này. Chánh giác; Hướng lên trên một bước nữa, chẳng những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng không còn, các vị nên biết rằng, tâm chấp trước không còn, thì tâm thanh tịnh của bạn xuất hiện, chấp trước là nhiễm ô, là Mạt na thức, nhiễm ô, nhiễm ô xóa bỏ hết, tâm thanh tịnh phục hồi. Đại sư Huệ Năng có dạy: “ hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh”. Tâm thanh tịnh của bạn hiển lộ rồi, nhưng mà chưa viên mãn, rất hữu dụng, tâm thanh tịnh sanh trí huệ. Nếu có thể không phân biệt, tiến thêm một bước không phân biệt, thì bạn sẽ thành Bồ tát chánh đẳng chánh giác, từ A la hán thăng cấp, thăng lên Bồ tát. Tiếp tục buông bỏ khởi tâm động niệm, thì bạn đã thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thành Phật rồi, đạt đến địa vị tối cao. Trong kinh Hoa Nghiêm, bạn là Bồ tát Sơ Trụ của Viên Giáo, siêu việt thập pháp giới. A la hán siêu việt lục đạo, Phật siêu việt thập pháp giới, bạn ở cõi Thật báo trang nghiêm độ, bạn ở trong Thật báo độ tu hành. Ở trong Thật báo độ tu gì? Cho quí vị biết, thật báo độ tu 53 tham. Đó đúng là niệm niệm phổ lợi chúng sanh, đồng thời, tâm tâm lưu nhập biển giác. Hai câu này không có trước sau, chỉ trong một niệm là đầy đủ, đây gọi là chân tu. Kinh Hoa Nghiêm tu cái này, kinh Vô Lượng Thọ cũng tu cái này. Cho nên Cổ đức dạy rằng, kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bổn Hoa Nghiêm. Lời nói này không sai một chút nào, kinh A Di Đà là tiểu bổn Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm có đại trung tiểu tam bổn. Tông thú, chúng ta học đến chỗ này.

 Coi tiếp đoạn thứ tư bên dưới, “phương tiện lực dụng”. Chúng ta coi kinh văn, “ như kinh Đại Tỳ Lô Giá Na viết: bồ đề là nhân, đại bi là gốc, phương tiện là cứu cánh. Cho nên biết, phương tiện độ sanh, chính là kiết quy đại nguyện của chư Phật, đại trí hiển hiện, vạn đức trang nghiêm, là chỗ quả giác cứu cánh vậy”. Lực, chính là năng lượng mà chúng ta đang giảng hiện nay, năng lượng mà hiện nay khoa học nói, đó là lực. Dụng là tác dụng tha khởi. Phương là phương pháp. Tiện là tiện nghi. Phương pháp tiện nghi, chính là phương pháp thích đáng nhất, phương pháp thích hợp nhất, phương pháp hay nhất. Cho nên phương tiện không phải chỉ có một, mà là vô lượng vô biên phương tiện. Cử ra cương lĩnh để nói, nhân người bất đồng, nhân thời bất đồng, nhân địa bất đồng, nhân sự bất đồng, chư Phật Bồ tát giáo hóa chúng sanh, gọi đó là phương tiện thần thông, chẳng phải là một phương pháp. Trong kinh điển đại thừa đức Phật thường dạy, “Phật vô hữu định pháp”, đó chính là pháp phương tiện, pháp phương tiện không phải là phương pháp nhất định, tùy người, tùy việc , tùy thời mà biến hóa tha khởi, rất hoạt bát, người đương thời nói là hoạt học hoạt dụng, là ý này, nó không phải là pháp chết. Cho nên có thể khiến tất cả chúng sanh tâm sanh hoan hỷ, thế mới gọi là phương tiện. Trong kinh nói rất hay, Bồ đề là nhân, Bồ đề là giác, giác ngộ là nhân, giác là hiểu rõ, đối với chân tướng nhân sanh vũ trụ hiểu rõ, đó là nhân. Sau khi hiểu rõ, nếu như bạn không động lòng, tuy đã hiểu rõ, vô số chúng sanh đang chịu khổ chịu nạn, bạn chẳng hề quan tâm, hoặc giả quan tâm, thì cũng chỉ quan tâm đến những người có duyên, và những người liên quan đến mình, nhưng người không liên quan thì chẳng hề quan tâm, hạng người này trong Phật pháp gọi là tiểu thừa, họ thường bị chư Phật Bồ tát la rầy trách mắng, có trí huệ, có năng lực mà không chịu giúp đỡ người khác. Bồ tát đại thừa thì khác, Bồ tát đại thừa có tâm Từ bi, tâm đại bi này chính là tâm đồng tình, tâm lân mẫn, hiểu được tất cả chúng sanh và bản thân mình cùng một thể. Sanh Phật bất nhị, chúng sanh và Phật là một chẳng phải hai, đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, đồng một tự tánh, đồng một trí huệ, đức năng giống nhau. Lực, ở đây nói là lực dụng, trong quả địa của Như Lai Thập lực, Tứ Vô Úy, cũng hoàn toàn tương đồng. Cho nên chúng sanh có cảm, chư Phật Bồ tát lập tức có ứng, chắc chắn không nói rằng, chúng sanh có cảm, Phật Bồ tát không có ứng, không có lý này. A la hán không ứng thì có, Phật Bồ tát không ứng, không hề có lý này. Ngày nay chúng ta có khổ có nạn, ngày nào chúng ta cũng cầu Phật Bồ tát, vì sao Phật Bồ tát không đến? Phật Bồ tát có đến, chẳng phải không đến. Đến rồi thì sao? Đến mà bạn không biết, Phật Bồ tát đến giúp bạn mà không giúp được, ở ngay bên cạnh bạn, vì sao không giúp được? bạn có nghiệp chướng, làm chướng ngại sự giúp đỡ của Phật Bồ tát. Việc này khi tôi mới bắt đầu học Phật, năm 26 tuổi tôi mới tiếp xúc với Phật pháp, và cũng chính năm đó mới quen biết Chương Gia đại sư. Chương Gia đại sư rất tốt với tôi, là bậc đại ân đại đức của tôi. Ngài nói với tôi: “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Nếu như có cầu mà không ứng, thì không phải là Phật Bồ tát rồi. Số lượng của Phật Bồ tát nhiều hơn con người. Chúng ta khởi lên một niệm, tất cả chư Phật Bồ tát đều cảm ứng được, chính bản thân chúng ta không thể nhận biết được, là vì nghiệp chướng tập khí của mình quá sâu nặng. Phải làm sao đây? Bắt buộc phải hóa giải hết nghiệp chướng của chính mình, thì Phật Bồ tát cảm ứng hiện tiền. Làm cách nào để hóa giải nghiệp chướng? Đại sư dạy tôi, sám trừ nghiệp chướng, nguyện thứ tư trong thập nguyện của Phổ Hiền Bồ tát. Mỗi ngày bạn cần nên sám hối, sám hối cách nào? Thầy dạy tôi: “ không cần phải học những nghi thức quy củ đó, chỗ này nói đến phương tiện, những nghi thức đó là làm cho người khác xem, khiến cho người khác nhìn thấy cảm động, khởi phát người đó quay đầu, nghĩa là như vậy thôi. Đó là biểu diễn trên khán đài. Thật sự sám hối, không có nghi thức, chỉ có một câu: Về sau không làm nữa. Biết ý nghĩ này sai rồi, ngôn ngữ này sai rồi, hành vi sai rồi, lần sau vĩnh viễn không phạm phải lỗi lầm này nữa, đây gọi là chân sám hối. Tôi nghe xong, bèn nghĩ đây chẳng phải là trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc nói là “bất nhị quá” sao? Đúng! Khổng Tử tán thán Nhan Hồi, trong số học sinh của Khổng Tử, chỉ có Nhan Hồi làm được bất nhị quá. Lỗi lầm chỉ có một lần, ông ấy hiểu, sau này không phạm phải lỗi lầm như vậy nữa. Đạo Nho cũng nói, sử dụng ngôn từ không giống như Phật giáo, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng, cho nên sám trừ nghiệp chướng chính là bất nhị quá, không có bất cứ hình thức nào.

Nói đến siêu độ vong linh, có chuyện như vậy không? Có! Thật sự siêu độ, cũng không có nghi thức. Chúng tôi thấy trong tự truyện của pháp sư Tán Hư, trong Ảnh Trần Hồi Ức Lục. Khi còn trẻ lão pháp sư vẫn chưa xuất gia, đến trung niên Ngài mới xuất gia. Cùng người bạn mở một tiệm thuốc bắc nhỏ, trong đó có một người bạn họ Lưu, là một Phật tử thuần thành, hàng ngày đọc kinh Lăng Nghiêm, mỗi ngày đọc một bộ, đọc 8 năm, gọi là bát tải hàn song độc Lăng Nghiêm, có công phu đấy. Cho nên siêu độ phải có công phu siêu độ mới được, không có công phu lấy gì để siêu độ đây? Một hôm vào buổi trưa, tiệm không có khách, không có ai đến cửa tiệm mua đồ, Ngài ngồi ngủ gục ở quầy, mơ mơ hồ hồ, nhìn thấy hai người đi vào, đi vào cửa tiệm, Ngài bèn ngồi dậy tiếp đón họ, nhìn kỹ hai người này là oan thân trái chủ của Ngài. Vì tiền tài tranh chấp mà đi kiện cáo, hai người này bị thua, phán quyết hai người thua, sau khi thua hai người này treo cổ tự vẫn, Ngài vô cùng hối hận, không nên vì một chút việc nhỏ bé này mà cướp đi hai mạng người. Bây giờ thấy họ đến, ngài rất lo sợ, nhưng thấy họ đi vào với thái độ rất ôn hòa, hình như không có ác ý, trong lòng hơi bình tĩnh một chút, hỏi họ; Quí vị đến đây có việc gì không? Họ nói đến xin được siêu độ, thế thì ngài yên tâm rồi, đến cầu siêu độ mà. Ngài nói; Vậy các ông muốn tôi phải làm thế nào? Hai người nói, chỉ cần ông hứa khả là được rồi. Được, tôi hứa khả! Bèn nhìn thấy hai vong hồn này, đạp vào đầu gối của Ngài, đạp vào vai ngài, thăng thiên. Dễ dàng như vậy thôi, không hề có nghi thức gì hết. Hai người này đi rồi, không bao lâu lại đến hai người nữa, là vợ của Ngài ngày trước, và con của Ngài, họ đều chết rồi, đến trước mặt Ngài cũng cầu xin siêu độ, cũng cách đó, Ngài đồng ý, nhìn thấy hai vong hồn này, cũng đạp vào đầu gối, đạp vào vai mà thăng thiên. Không có công phu thì chẳng xong, công lực này của Ngài chính là 8 năm. Trong đạo Phật thường nói, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Lực dụng như thế mà có được, bát tải hàn song độc Lăng Nghiêm, thành tựu được phương tiện lực của Ngài. Bạn xem oan thân trái chủ, thân bằng quyến thuộc Ngài đã dùng được, từ ác đạo đưa họ lên thiên đạo, tốt hơn con người rất nhiều. Đây là nói về công lực, cho nên Bồ tát có tâm Đại bi, có phương tiện, có phương tiện mới gọi là cứu cánh. Phương tiện chính là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp đơn giản nhất, phương pháp ổn định nhất, phương pháp nhanh chóng nhất. Phương tiện là cứu cánh nghĩa là sao? Niệm Phật là phương tiện. Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, nhưng mà phải nên nhớ rằng, niệm niệm phổ lợi chúng sanh, không nên vì mình, phạm vi phải lớn, niệm niệm là thập pháp giới, biến pháp giới hư không giới tất cả khổ nạn chúng sanh. Tâm lượng lớn như vậy, có thể làm được không? Làm được! Chỉ cần bạn dùng tâm chân thành, thì bạn sẽ làm được. Nếu như trong đây có pha một chút tự tư tự lợi, pha một chút tập khí phiền não, thì bạn sẽ không làm được, sẽ phá hoại hết toàn bộ công lực của bạn, cho nên không được pha một chút nào cả. Hàng ngày trong cuộc sống, trong công việc, trong tiếp nhân xử thế, tập cái gì? Tập buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, tập cái đó đó, đó gọi là chân công phu. Không buông bỏ được thì phải làm sao? Không buông bỏ được, lập tức quy hướng A Di Đà Phật. Người xưa có dạy: “chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, không cần phải lý tới nó. Vì sao vậy? thiện niệm hay ác niệm, không phải là chân, nó là vọng niệm. Lập tức chuyển biến thành A Di Đà Phật, đây là chánh niệm, niệm niệm phổ lợi quần sanh, chính là niệm niệm A Di Đà Phật. Tôi đem công đức niệm A Di Đà Phật, hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn, cầu chúc cho họ thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệm thuận lợi, xã hội an hòa, thiên hạ thái bình, nguyện này hay! Nên biết rằng, mỗi một niệm đều biến pháp giới hư không giới.

Hiền Thủ quốc sư có dạy trong Hoàn Nguyên Quán rằng: Mỗi một niệm đều xuất sanh vô tận, mỗi một niệm đều hàm dung có không, chính là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, loại tâm niệm này, mới gọi là Bồ tát đại thừa.

“Tùy duyên diệu dụng”, đó là nguyên tắc tối cao, “oai nghi hữu tắc”, là mô phạm phải làm bây giờ, không phải vì mình, là làm mô phạm tốt cho toàn thể xã hội. Phàm những gì không tốt, quyết định không làm. Khởi tâm động niệm, tự mình nghĩ xem, tâm niệm này của mình có được hay không, nếu như cả xã hội này đều giống như tâm niệm này của mình, thế giới này sẽ như thế nào đây? Nên suy nghĩ, nếu là tự tư tự lợi, nếu là tham sân si mạn, như thế có được không? Thế giới này sẽ bị hủy diệt mất. Vì sao lại có tâm niệm này? Mê hoặc! Giác ngộ thì không có. Giác ngộ; Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều phải làm mẫu mực hay nhất, làm gương mẫu cho xã hội, thế thì nhất định phải học theo sách Đệ Tử Quy, làm được thiên cảm ứng, làm được thập thiện nghiệp, học kỹ Sa Di Luật Nghi, đây là cơ bản nhất. Tất cả những điều này đều làm được, đó là mẫu mực hay.

Chúng ta chúc phúc cho tất cả chúng sanh khổ nạn, đó không phải là khẩu hiệu, thật sự có thể thật hiện. Tiếp nhân xử thế, thái độ của Phật giáo chúng ta là nhu hòa chất trực, bất luận là đối với ai, ngôn ngữ phải nhu hòa, thái độ nên thành kính. Chất trực là chân thành cung kính, mình phải nên học khiên tốn hữu lễ. Phải khẳng định thế gian không có người xấu, tâm niệm này vô cùng quan trọng, tâm này chính là tâm đồng thể Đại bi. Người kia tạo tội ngũ nghịch thập ác, là nhất thời mê hoặc, chẳng phải chân tâm, là vọng tâm của người đó, do tập khí bất thiện tạo thành, chân tâm của họ bổn thiện. Người này có tâm Bồ đề, tâm Bồ đề là chân tâm của họ, vẫn chưa hiển lộ, bị phiền não tập khí che mất rồi, chỉ cần bỏ đi hết chướng ngại, thì chân tâm bổn thiện sẽ hiện tiền, người này là tâm Phật, người này là tánh Phật. Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, cái này chẳng thể không biết, nếu bạn thật sự hiểu, thì bạn sẽ không có oan thân trái chủ. Oan thân trái chủ biến hết thành Phật Bồ tát, tuy họ vẫn chưa có thể biến ra được, nhưng mà trong tâm mình đã thay đổi rồi. Bạn nghĩ xem tâm của chúng ta có dễ chịu không, tâm của chúng ta có đẹp không? Trong kinh Phật thường dạy chúng ta: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, hoàn cảnh mà chúng ta thọ dụng có đẹp không. Có liên quan gì đến người khác không? Không liên quan gì. Nếu như có liên quan, thì hoàn cảnh của Chư Phật Bồ tát sẽ không tốt nữa. Vì sao chư Phật Như Lai vĩnh viễn ở Thật báo độ? Có sống cùng chúng ta, thì các Ngài vẫn ở Thật báo độ, chắc chắn không bị thập pháp giới lục đạo làm ảnh hưởng, thế mới gọi là được Đại tự tại, thế mới gọi là chứng đại thần thông, cho nên các ngài đầy đủ vô lượng thần thông phương tiện để giáo hóa chúng sanh. Câu cuối cùng của tứ đức là “thay chúng sanh khổ”, đặc biệt là vào thời đại ngày nay, chúng sanh mê muội quá nặng, thời gian mê muội dài, chúng ta sống với họ hòa quang đồng trần.

 Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, từ 19 tuổi xuất gia, đến 80 tuổi viên tịch, thời gian 60 năm trụ thế, dùng phương pháp gì? Khổ hạnh tăng! Thị hiện làm khổ hạnh tăng, mỗi ngày một bữa, ở dưới gốc cây, ba y một bát, 12 năm cầu học, 49 năm dạy học, đây là thay chúng sanh khổ, làm như vậy, cho mọi người xem, thật sự buông bỏ. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều buông bỏ hết, không hề dính mắc. Ngài đã làm được rồi, cho nên Ngài dạy chúng ta, chính bản thân chúng ta tự biết thể lực chưa được, phương pháp sinh hoạt của Ngài chúng ta không làm được, chúng ta phải nên sanh lòng hổ thẹn. Nhu cầu cuộc sống không nên quá nhiều, quá nhiều thì làm sao xứng đáng với đức Phật đây. Chúng ta có nghĩ đến việc thay chúng sanh khổ không? Sự biểu diễn một đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc sắp lâm chung vẫn còn thuyết pháp cho chúng sanh, vẫn còn nhắc nhở người đời sau.

Hiểu ơn thì mới thật sự biết được báo ơn, không biết ơn thì không biết báo ơn đâu. Báo cách nào đây? Y giáo phụng hành.

Quả giác, vô thỉ vô minh đoạn tận, chứng được quả báo cứu cánh viên mãn, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác Vị, thành tựu địa vị này, thì được đại viên mãn. Sau khi viên mãn, thì hoàn toàn đi giúp chúng sanh quay đầu, giúp cho chúng sanh chứng được đại viên mãn giống như mình vậy, đây gọi là cứu cánh xứ.

Cho nên sau khi kế thể tánh tông thú, luận bổn kinh, đại lực đại dụng phương tiện thắng diệu, đây chính là nguồn gốc của chương này. Đầu tiên giải nghĩa về hàm ý của danh từ “phương tiện lực dụng”. Tiếp tục coi bổn kinh lực dụng, như trong kinh Quán Phật Tam Muội có ghi: “ Phật cáo phụ vương, chư Phật xuất thế cơ 3 lợi ích, một là, khẩu thuyết 12 bộ kinh, pháp thí lợi ích, có thể trừ vô minh ám cấu của chúng sanh, mở trí huệ nhãn, sanh trước chư Phật, sớm đắc vô thượng bồ đề.

Đức Phật đến thế gian, xuất hiện ở thế gian, cho con người ở thế gian 3 điều lợi ích thù thắng. Lợi ích thứ nhất là gì? Là dạy học. Ngôn giáo, thân hành ngôn giáo, thân phải làm mẫu mực, làm mẫu mực cho chúng sanh coi, dùng ngôn ngữ giáo hóa chúng sanh, nói 12 bộ kinh, đức Phật giảng kinh, sử dụng 12 phương pháp khác nhau, trong văn học hiện tại nói là thể tài. Đức Phật giảng kinh có 12 loại thể tài, đây chính là tất cả kinh điển ngài đã nói 49 năm.

Pháp thí lợi ích. Đây là pháp bố thí, lợi ích này có thể trừ được vô minh ám cấu của chúng sanh. Ám cấu là phiền não, phiền não kiến tư hoặc là cấu, phiền não trần sa hoặc là ám. Vô minh trong câu này, bao gồm ba loại đại phiền não. Chúng sanh sở dĩ làm chúng sanh, chính là bị ba loại phiền não này trói buộc, không thể siêu việt được. Trong kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp trước là cấu, phân biệt là ám, vọng tưởng là vô minh. Ba thứ này hại chúng ta, vô lượng kiếp, ở trong lục đạo sanh tử luân hồi, khổ không kể xiết. Các vị nhất định phải hiểu rõ, ở trong lục đạo, chắc chắn thời gian ở trong ba ác đạo dài, thời gian ở ba đường thiện ngắn, điều này phải biết. Lấy thọ mạng mà nói, thời gian của cõi người rất ngắn, suốt cuộc đời người sống được trăm tuổi không nhiều, tuy sống được trăm tuổi, nhưng đem so với cõi trời, đem so với trời Đao Lợi, một ngày ở cõi trời Đao Lợi, bằng 100 năm ở cõi người, người sống được trăm tuổi, bằng một ngày ở trời Đao Lợi. Nếu như so với Tứ Vương Thiên, một ngày ở Tứ Vương thiên, là 50 năm ở cõi người, bất quá chỉ là hai ngày, hai ngày ở Tứ Vương thiên. Đó là so với cõi trên, còn so với cõi dưới, cõi ngạ quỷ, thọ mạng của quỷ dài, trong cõi quỷ một ngày, là một tháng ở nhân gian, cho nên cõi nhân gian tế bái quỷ thần, mùng một mười lăm tế tự cúng dường, vừa đúng bữa sáng, bữa tối, bữa trưa, 15 ngày một lần cúng dường. Cõi nhân gian một tháng bằng ở đó một ngày. Thọ mạng của họ, đại khái sống một ngàn tuổi là chuyện bình thường, là bạn hiểu được, ở trong cõi quỷ không dễ ra đâu. Nếu như đọa vào địa ngục thì càng phiền phức, ở địa ngục sự sai biệt về thời gian rất lớn, địa ngục bình thường, không phải rất nghiêm trọng, ngày xưa Thầy Lý khi giảng kinh nói cho chúng tôi nghe, đại khái ở nhân gian 2700 năm, bằng địa ngục một ngày, đó vẫn chưa phải là dài nhất đâu, bạn nói bạn nghĩ ra được có khó không. Thời gian, nói cho đúng, thời gian và không gian đều không có thật, chỉ là khái niệm trừu tượng, đều từ trong tâm ý thức của bạn biến hiện ra thôi, cảm thọ bất đồng, khi chúng ta ở chỗ khổ nạn, một ngày như một năm, khi vui sướng, cảm giác thời gian trôi qua rất nhanh, làm sao một chút là hết mất rồi. Tất cả chúng sanh trong Thập pháp giới, quan niệm đối với thời gian đều là tánh chất này, ngày khổ cực rất khó vượt qua. Chư Phật Bồ tát ở thế gian này, giáo hóa chúng sanh, giảng kinh thuyết pháp, có thể giúp cho chúng sanh đoạn phiền não, sanh trí huệ, nếu phiền não không đoạn, trí huệ sẽ không sanh khởi, bạn có học nhiều thứ, đó chỉ là tri thức, chẳng phải trí huệ. Tri thức không thể giải quyết được vấn đề sanh tử, không thể thăng hoa linh tánh, trí huệ thì có thể. Trí huệ phát sanh từ tâm thanh tịnh, từ tâm bình đẳng. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng, chỉ sanh phiền não, không sanh trí huệ. Nghe kinh học giáo cũng không ngoại lệ, bạn có thật sự nghe hiểu không? Thật sự được lợi ích không? Các vị Cổ đức cao minh nhìn là biết liền. nhìn từ đâu? Giống như tiêu chuẩn Ấn Quang đại sư giảng: Một phần thành kính được một phần lợi ích, thập phần thành kính được thập phần lợi ích, coi tâm thanh tịnh của bạn. Coi chỗ nào? Coi mức độ tự tư tự lợi của bạn, coi mức độ đối với danh văn lợi dưỡng của bạn. Nếu như bạn coi nhẹ sự tự tư tự lợi, coi nhẹ danh văn lợi dưỡng, chắc chắn bạn nghe kinh, thật sự nghe được tinh túy trong đó, bạn cảm nhận được. Nếu như tâm danh lợi của bạn nặng nề, dù Đức Phật có giảng kinh thuyết pháp ở đây, bạn cũng nghe không vào. Vì sao vậy? Vì bị chướng ngại làm chướng ngại, chẳng phải đức Phật không bình đẳng, mà là nghiệp chướng của mỗi người nặng nhẹ khác nhau.Người nghiệp chướng nhẹ rất dễ nhập môn, người này nghe hiểu, thật sự cảm nhận được, người nghiệp chướng sâu nặng thì không được. Nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta thì phải làm sao đây? Chỉ có một cách duy nhất, là trường thời huân tu, ngày nào cũng nghe, nghe 20 năm, 30 năm; A! hiểu rồi, nhập môn rồi. Nghe đến 40 năm, 50 năm, từ từ khế nhập, sanh pháp hỷ, thế thì cảm nhận được.

 Thái độ học tâp của học sinh ngày nay không được, nó không nghe vào tai điều gì hết, bạn xem nghe kinh nghe một lần; Ê! bộ kinh này tôi nghe qua rồi. Giảng lần thứ hai; tôi không nghe kinh này đâu, tôi đã nghe rồi mà. Vốn là nghe không hiểu! Người xưa dạy: “đọc sách ngàn lần, kỳ nghĩa tự kiến”. Chúng ta ngày nay nghe kinh mà nghe được ngàn lần, thì làm gì có lý không khai ngộ! Vì sao vậy? Nghe một ngàn lần, tâm định rồi, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh sanh trí huệ, thì sẽ khai ngộ, người này thật sự nhập cảnh giới. Nhập cảnh giới cạn hay sâu, là mức độ tâm thanh tịnh của người này, có được một phần thanh tịnh, thì thâm nhập được một phần, có được thập phần thanh tịnh, thì thâm nhập được thập phần. Vì sao vậy? Vì tất cả kinh của Đức Phật nói, đều từ Tự tánh lưu xuất. Nghe hiểu là bạn khế nhập được Tự tánh, là như vậy thôi. Tự tánh của đức Phật và Tự tánh của mình là một Tự tánh, chứ không phải là hai Tự tánh. Những gì đức Phật làm là chính mình làm, những gì đức Phật nói cũng là chính mình nói, nhất định phải dùng tâm tự tánh thanh tịnh mới có thể khế nhập.

 Cho nên đoạn phiền não khai trí huệ, khai trí huệ, còn phải làm sao nữa? Phải được sanh ra trước Phật. Bạn nên biết, vững vàng, nhanh chóng, thành tựu. Sanh trước Phật là vãng sanh về thế giới Tây phương Cựu lạc, bạn đã nhanh chóng thành tựu, không cần vô lượng kiếp, không cần ba đại a tăng kỳ kiếp, nhanh chóng thành tựu, sớm đắc Vô thượng Bồ đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bạn xem lợi ích như thế, nếu chẳng phải Đức Phật xuất hiện ở thế gian này thì bạn không có được đâu.

 Lợi ích thứ hai là, chư Phật Như Lai, có thân tướng trang nghiêm, vô lượng diệu hảo, nếu có chúng sanh xưng niệm quán sát, hoặc tổng tướng, hoặc biệt tướng, bất luận thân Phật hiện tại hay quá khứ, đều có thể trừ diệt tội tứ trọng ngũ nghịch của chúng sanh, ra khỏi tam đồ.

 Đoạn trước nói, điều thứ nhất là khẩu nghiệp của đức Phật lợi ích chúng sanh. Điều thứ hai là thân nghiệp của Đức Phật lợi ích chúng sanh. Chư Phật Như Lai thân tướng quang minh. Người thời nay nói gì? Nói từ trường. Người Trung Quốc nói là không khí. Mỗi người có từ trường của riêng mình, mỗi người có không khí riêng của mình. Bạn xem có người từ trường tốt, chúng ta tiếp xúc với từ trường của người đó, cảm nhận thấy yên ổn, có thể khiến tâm bạn an định, ít vọng niệm, đầu óc sáng suốt, từ trường này nhiếp thọ người. Người thật sự có tu tập, có đức hạnh thì khác. Từ trường của Chương Gia đại sư tốt, cảm nhận được rõ ràng, vào đến cửa chỗ Ngài ở, không khí khác hẳn, vào trong phòng khách của Ngài, là cảm nhận thấy rất an lạc, rất dễ chịu, bạn sẽ có cảm giác đó, bạn sẽ không muốn đi, tuy Ngài không nói một câu nào, nhưng mình cũng muốn ngồi thêm mấy phút nữa, hưởng thụ từ trường của Ngài. Đây chính là thân tướng quang minh mà Phật giáo đề cập, trong khí công thì nói là khí trường, có từ trường này khiến bạn cảm nhận được.

 Thân tướng của chư Phật Bồ tát, thật sự là từ trường lợi ích cho tất cả chúng sanh. Từ trường cũng biến hóa. Đoạn trước có nói, nhân người, nhân thời, nhân địa, nhân việc có khác, đều làm cho bạn cảm nhận được diệu hảo, vô lượng diệu hảo. Đó là việc tự nhiên, có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Nếu có chúng sanh xưng niệm quán sát; Xưng là xưng danh, giống như chúng ta niệm danh hiệu Phật Bồ tát, niệm Nam mô A Di Đà Phật, niệm Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát, nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát, đó là xưng. Niệm là ức niệm, không niệm thành tiếng, trong tâm niệm, trong tâm nghĩ tưởng Phật. Chương Viên Thông nói, ức Phật niệm Phật, hiện tại vị lai chắc chắn thấy Phật. Ức niệm, trong tâm thật sự có.

Quán sát, quán sát là có hình tướng của Phật Bồ tát, hoặc tổng tướng, hoặc biệt tướng. Tổng tướng là thấy tướng toàn thân của Phật Bồ tát, biệt tướng là nhìn thấy một phần, hoặc là nhìn thấy tướng nhục kế, vô kiến đảnh tướng, vô kiến đảnh tướng trên nhục kế, hoặc là thấy tướng bạch hào, giữa chặn mày có hai cọng bạch hào quyện vào nhau, giống như viên châu. Hoặc là quán sát tướng thủ ấn của Phật Bồ tát, đó là thấy biệt tướng.

Không hỏi thân Phật hiện tại quá khứ, điều này đều không cần hỏi. Hiện tại, là Phật Bồ tát trụ thế, quá khứ thì chúng ta có thể tạo đắp hình tượng của Phật bồ tát, hoặc là vẽ, vẽ hình tượng của Phật bồ tát. Hiên nay tiện nhất là chụp hình, chúng ta nhìn thấy tượng Phật bồ tát rất trang nghiêm, tâm sanh hoan hỷ, chúng ta chụp hình lại, mang về nhà thờ cúng, đem hình tượng của Phật bồ tát ở đạo tràng mang về nhà cúng dường.

Đều có thể trừ diệt tội tứ trọng ngũ nghịch của chúng sanh. Nghĩa là sao vậy? Có nghĩa là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đem tâm niệm bất thiện của bạn chuyển biến. Tứ trọng là nói về giới, tứ trọng giới: Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, tứ trọng giới, tội tứ trọng này đều là địa ngục. Ngũ nghịch là tội A tỳ địa ngục, ngũ nghịch là tội; Giết cha, giết mẹ, giết A la hán, Phật thì không giết được, phước báo của Ngài lớn lắm, nhưng làm thân Phật chảy máu. Đó là Đề Bà Đạt Đa, khi còn tại thế muốn hại đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ông ta biết hàng ngày đức Phật đi khất thực, đều phải đi qua sườn núi này, ông ta ở bên trên lăn một cục đá rất lớn xuống, khi đức Phật đi ngang qua, ông ta lăn cục đá xuống, muốn đè chết đức Phật. Phước báo của đức Phật lớn, Bồ tát Vi Đà hộ pháp, khi đó ngài dùng chày Kim Cang chặn ngang cục đá, chặn ngang cục đá bể nát, một miểng đá văng vào chân đức Phật làm chảy máu, đó gọi là làm thân Phật chảy máu. Cuối cùng là phá hòa hợp tăng, đây cũng là tội A tỳ địa ngục. Cho nên ngày nay phá hoại hình tượng của Phật giáo, đó cũng đều là tội phá hòa hợp Tăng. Ngày nay chúng ta mang hình tướng xuất gia, sống trong xã hội này, nếu chúng ta làm những việc không đúng pháp, làm cho xã hội phê bình Phật giáo, hủy báng Phật giáo, lăng mạ Phật giáo, thì chúng ta phạm tội rồi. Cho nên tứ chúng đệ tử, phải nên thường thường nể mặt đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không thể để cho đức Phật Thích Ca mất mặt. Người xưa dạy, chúng ta nên dán vàng lên mặt đức Phật, đó là công đức. Y giáo phụng hành, để người khác tán thán đức Phật, cung kính Phật, đó chính là đã dán vàng lên mặt đức Phật rồi. Nếu như chúng ta làm không đúng pháp, vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn là tham sân si mạn, vẫn là tổn người lợi mình, như vậy thì giống như bôi lọ nghẹ lên mặt đức Phật, làm cho xã hội khởi tâm oán hận Phật giáo, khởi tâm hủy báng Phật giáo, như vậy thì hỏng mất. Cho nên phá hoại hình tượng của Phật giáo, ngũ nghịch tội là đọa vào đại ngục A tỳ, quả báo rất nặng. Chúng ta thường thấy được tượng Phật, 32 tướng của đức Phật, có nghĩa là gì cần nên hiểu, 32 tướng là quả báo, 32 loại thiện hành chiêu cảm ra quả báo, có thể tra trong đại từ điển Phật học. Lúc trước tôi giảng kinh Kim Cang, trong kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của Giang Vị Nông cư sỹ giảng rất rõ ràng, nghiệp nhân của 32 tướng, mỗi mỗi đều nói rõ. 80 loại tùy hình hảo, lưỡi của đức Phật le ra, có thể trùm hết khuôn mặt, gọi là Quảng trường thiệt tướng. Quả báo là gì vậy? Là đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ. Đức Phật giảng trong kinh, nếu như một người có thể 3 đời không vọng ngữ, lưỡi có thể liếm đến chóp mũi, le lưỡi ra liếm được chóp mũi là 3 đời không vọng ngữ. Đức Phật đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, cho nên lưỡi của Ngài rất mỏng, sau khi le ra có thể che hết khuôn mặt. Tướng hảo do tu mà thành, đức Phật hiện ra 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, là dạy chúng ta phải tu nhân tốt, nhân tốt thì sẽ có quả báo tốt. Người tâm tốt thì tướng sẽ tốt, hành vi tốt thì thân thể khỏe mạnh, thân tâm là đại biểu tu tập của chúng ta. Bạn có thật sự tu tập không, tu như thế nào, nhìn thấy hình tướng của bạn, thấy thân thể của bạn là biết được thôi, không cần hỏi gì hết, nhìn là biết được. Công phu của bạn, là ở trên khuôn mặt của bạn, ở nơi hành vi của bạn, làm sao bạn gạt người ta được. Cho nên thường xưng niệm quán sát tượng Phật, nghĩa là sao? Nghĩa là 16 quán trong kinh Quán Vô Lượng Thọ có nói. Bạn thật sự có thể tu, có thể tu chính là ngưỡng mộ đức Phật, cung kính đức Phật, quí mến đức Phật, học tập với đức Phật. Mình phải giống như ngài vậy, thế thì tứ trọng tội và ngũ nghịch tội của bạn, đều được hóa giải, ra khỏi tam đồ, vĩnh viễn không bao giờ đọa và tam ác đạo nữa.

Tùy ý mong muốn, thường sanh Tịnh độ cho đến làm Phật. Đây là nói về lợi ích, có thể tùy theo ý của mình, tôi muốn về thế giới Tây phương Cực lạc, chắc chắn bạn sẽ được mãn nguyện. Thường sanh tịnh độ cho đến ngày thành Phật, đó là lợi ích thân nghiệp của đức Phật.

Tiếp tục coi loại thứ 3, loại thứ 3 là lợi ích của ý nghiệp. Thứ 3, khuyên răn phụ vương hành niệm Phật tam muội. Đó là khuyên tất cả chúng sanh tu pháp môn niệm Phật, dùng phương pháp gì để khuyên? Ngài khuyên cha của Ngài, quan hệ phụ tử quá thân thiết, phu tử hữu thân, Ngài khuyên phụ thân của mình tu pháp môn này, chắc chắn là pháp môn tối cao. Pháp môn tối thù thắng, cúng dường phụ mẫu, dùng pháp môn nào cúng dường phụ mẫu? Pháp môn niệm Phật, Ngài không khuyên tu pháp môn nào khác, mà tu niệm Phật tam muội, làm mẫu mực cho chúng ta coi, cho nên đức Phật xuất hiện trên thế gian này, có 3 loại lợi ích của thân khẩu ý.

Dưới đây có giải thích; Phụ vương bạch Phật, Phật địa quả đức, như chân thật tướng, đệ nhất nghĩa không, nhân gì không thấy chư đệ tử hành như vậy?

Đây là sự thành tựu chân thật của Như Lai quả địa, vì sao thầy không kêu học trò của thầy học đi?

Phật cáo phụ vương, quả đức của chư Phật, có vô lượng cảnh giới thâm diệu, thần thông giải thoát, chẳng phải cảnh giới mà phàm phu có thể làm được, cho nên khuyên phụ vương hành niệm Phật tam muội.

Điều này chúng ta chẳng thể không biết, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không; Được. Ai chứng được cảnh giới này? Pháp thân Bồ tát chứng được. Vì sao vậy? Vì ngài đã bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngay cả tập khí phân biệt chấp trước cũng không có, chỉ có tập khí vô thỉ vô minh là chưa đoạn tận, họ tu tập, chính là Chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không. Ở đâu vậy? Ở Thật báo trang nghiêm độ, chẳng phải trong Thập pháp giới, càng không phải ở trong lục đạo, cho nên đức Phật đã nói với phụ vương rất hay: Quả đức của chư Phật, có vô lượng cảnh giới thâm diệu, thần thông giải thoát, đều hiển hiện ở Thật báo độ, hiển hiện ở chỗ nào vậy? Hiển hiện ở chỗ chúng sanh có cảm, Phật Bồ tát có ứng, đó đều là Pháp thân Bồ tát, ứng hóa ở biến pháp giới hư không giới, trong Thập pháp giới nơi quốc độ của chư Phật, vì Thập pháp giới chúng sanh mà làm 3 loại lợi ích như trên đã giảng, giúp chúng sanh diệt tội, giúp chúng sanh được phước, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp cho chúng sanh hồi quy tự tánh, đó chẳng phải là cảnh giới của phàm phu. Thập pháp giới, Tứ thánh pháp giới, cũng là phàm phu, đó là ngoại phàm, họ còn chưa làm được, hà huống là lục đạo nội phàm. Cho nên đức Phật khuyên phụ vương hành niệm Phật tam muội. Vì sao vậy? Vì niệm Phật tam muội, vững vàng, phương tiện, nhanh chóng, dễ dàng tu tập, thành tựu không gì sánh bằng, phiền não tập khí chưa đoạn, chỉ cần khi lâm mạng chung thời, bạn thật sự điều phục được nó, phiền não tạm thời không khởi tác dụng, thì có thể vãng sanh. Một niệm hàng phục, mười niệm hàng phục, người này sanh về thế giới Cực lạc. Sanh về thế giới Cực lạc, tập khí phiền não vĩnh viễn không tái phát, điều này rất khó, hơn nữa ở thế giới Tây phương Cực lạc, phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, người này sẽ được hưởng thụ quyền lợi của A duy việt trí. Thật là không thể nghĩ bàn, Ngài đã đem pháp môn tối thắng không gì bằng này, cúng dường phụ mẫu, khuyên răn phụ mẫu tu tập. Cũng là khuyên tất cả chúng sanh có duyên, thế nào gọi là có duyên? Họ chịu tin, họ chịu phát nguyện, chịu làm, gọi là người có duyên. Người có duyên chắc chắn một đời được độ. Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta học đến đây.

 HẾT TẬP 32

# Tập 33

Giảng ngày 08 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang ba mươi lăm, bắt đầu từ câu thứ hai, hàng thứ ba.

 Hựu Phật cáo phụ vương, nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung, niệm Phật chi tâm diệc phục như thị, đản năng hệ niệm bất chỉ, định sanh Phật tiền, nhất đắc vãng sanh, tức năng cải biến nhất thiết chư ác thành đại từ bi.

Đoạn này ở trong Kinh Quán Phật Tam Muội có đề cập đến. Đức Phật đã nói với phụ vương, tất cả chúng sanh ở trong luân hồi lục đạo, sanh tử ở đây là chỉ cho luân hồi lục đạo. Niệm Phật chi tâm diệc phục như thị, chúng sanh ở trong sanh tử luân hồi. Tâm luân hồi tạo thành nghiệp luân hồi, nòng cốt của tâm luân hồi chính là ngã chấp. Trong kinh điển của Pháp Tướng tông đã giảng rất rõ ràng, Mạt Na Thức là một bộ phận chấp trước kiên cố của A Lại Da, A Lại Da, vọng tâm này rất lớn, chấp trước một phần, một phần tướng phần cho là tự thân, sanh ra thân kiến, sau khi tâm niệm này sanh khởi, kiên cố chấp trước không chịu buông bỏ. Trong Phật pháp nói, ngày nào buông bỏ được thì thật sự đã quay đầu, là có thể hồi quy tự tánh, có thể viên thành Phật đạo, nhưng mà không quay đầu lại được. Câu này nói thì rất dễ nhưng làm thì khó lắm. Vì sao vậy? Không hiểu rõ ràng chân tướng sự thật, nên không quay đầu lại được, chỉ có hiểu rõ ràng minh bạch sự thật chân tướng, thật sự buông bỏ, buông bỏ được thì ngay đó khế nhập tự tánh, Tiểu thừa chứng quả Tu Đà Hoàn, Đại thừa trong 51 cấp bậc của Bồ tát, người này chứng được Sơ Tín Vị. Sơ Tín Vị tuy rất thấp, nhưng chắc chắn thứ lớp tiến lên, không hề thoái chuyển. Vì sao vậy? vì Sơ Tín Vị là chứng được vị bất thoái. Nói cách khác, người này chỉ tiến lên, mức độ tiến lên nhanh chậm khác nhau, điều này liên quan đến sự chuyên cần, nếu như dũng mãnh tinh tấn thì sẽ tiến bộ nhanh, còn như giải đãi thì sẽ tiến bộ chậm hơn một chút, nhưng chắc chắn không hề thoái chuyển. Chúng sanh ở trong sanh tử luân hồi là như thế.

Ngã chấp kiên cố, tham sân si cùng ngã chấp đồng thời khởi lên. Chấp trước kiên cố gọi là ngã kiến, ngã ái sẽ theo ngã kiến mà khởi lên. Ngã ái này chính là tham, ngã mạn chính là sân hận, một phần sân hận, cuối cùng là ngã si, bạn xem ngã ái, ngã mạn, ngã si. Tam độc phiền não tham sân si cùng với ngã kiến đồng thời khởi lên, cho nên Mạt Na Thức thường đi theo tứ đại phiền não. Chúng ta chẳng thể không thừa nhận, chỉ cần chưa chuyển thức thành trí, thì tứ đại phiền não vẫn còn. Đến khi nào vẫn còn? Đến Phật pháp giới trong Thập pháp giới vẫn còn. Vấn đề này rất nghiêm trọng, làm thế nào cũng không chuyển được.

Như Lai có phương tiện, đoạn này là nói đến phương tiện lực dụng của chúng ta. Pháp phương tiện là gì vậy? chính là một câu lục tự hồng danh, công phu thật sự đắc lực, trong 24 giờ đồng hồ danh hiệu không dán đoạn, người này có thể đem ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si, dùng một câu danh hiệu để thay thế. Ở trong Mật tông, thì dùng một câu Lục Tự Đại Minh chú để thay thế. Sự tu tập của Chương Gia đại sư, chính là câu Lục Tự Đại Minh chú, trong 24 giờ không hề gián đoạn, khi tiếp khách, chúng tôi học Phật pháp với Ngài cũng như vậy, khi ngài tiếp tôi, thường thường là hai tiếng đồng hồ. Ngài Kim Cang trì, chúng ta thấy miệng Ngài mấp máy nhưng không có âm thanh, ngài trì chú, ngài trì chú gì? Án Ma Ni Bát Di Hồng. Miệng đọc chú, tay kiết ấn, tâm quán tưởng. Ngài cũng đem câu thần chú này truyền lại cho tôi, kêu tôi thường xuyên đọc. Tôi thỉnh giáo với Ngài, ý nghĩa của câu thần chú này là gì? Ngài đã dạy tôi. Án là thân thể, Ma Ni là hoa sen , chúng ta có thấy trong kinh cũng có dịch, Ma Ni là hoa sen , Ma Ni là bảo trì, đây là bảo trì của tiếng Tây Tạng, Hồng, chữ Hồng cuối cùng là ý. Chúng ta liên kết lại mà nói, thân - liên hoa - bảo trì – ý, đây là ngữ pháp của phạm văn Ấn độ, y theo ngữ pháp của Trung quốc mà nói, bảo trì thân tâm, ý là tâm, giống như liên hoa vậy. Hoa sen ra khỏi bùn mà không nhiễm ô, bùn dụ cho lục đạo, nhiễm là nhiễm ô. Hoa sen nở trên mặt nước, cọng sen thì ở trong nước, nước tượng trưng cho tứ thánh pháp giới, tịnh độ chính là Phương Tiện Hữu Dư Độ, hoa sen nở ở trên cùng, nhiễm tịnh đều lìa bỏ, đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bạn xem bùn, rễ sen mọc ở trong bùn, bùn tượng trưng cho lục đạo- nhiễm. Cọng sen mọc trong nước, nó không ở trong bùn, mà ở trong nước, nước tượng trưng cho thanh tịnh, hoa nở trên mặt nước, có nghĩa là Nhất Chân Pháp Giới. Tôi mới hiểu được câu thần chú này ý nghĩa hay quá! Tâm bất ly khẩu, khẩu bất ly tâm, niệm niệm nghĩ rằng thân tâm của mình giống như hoa sen, chẳng những không nhiễm Lục Đạo, mà Pháp Giới Tứ Thánh cũng không nhiễm, bạn nghĩ xem ý nghĩa này hay quá, tâm quán tưởng. Tịnh tông của chúng ta dùng Nam Mô A Di Đà Phật, một câu danh hiệu này cũng là sáu chữ, sáu chữ này có nghĩa là gì? Nam Mô có nghĩa là quy y, có nghĩa là quy mạng, A dịch là vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác, Vô Lượng Giác là Chân Như Tự Tánh của chính mình, A Di Đà Phật là chân như tự tánh của chính mình, quy y Vô Lượng Giác, quy mạng Vô Lượng Giác, bạn coi nghĩa là như vậy, cho nên bạn phải hiểu ý nghĩa này. Vô Lượng Giác là cái vốn sẵn có của mình, chứ không phải tìm cầu bên ngoài. Trong Khởi Tín Luận Mã Minh Bồ tát giảng rất hay: “ bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô”. Bất giác là gì? A Lại Da thức bất giác. A Lại Da là ông chủ tạo nên thập pháp giới, thập pháp giới từ nó mà sanh ra, từ nó mà biến hiện. Năng biến là hư vọng, thì sở biến đâu thật có, cho nên “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. căn là hư vọng, chân thật là tự tánh, Vô Lượng Giác là chân, vĩnh hằng bất biến. Chúng ta nên quay đầu, nên quay đầu y vào Vô Lượng Giác, quay đầu bản lai chính là Vô Lượng Giác, cho nên câu này có nghĩa là, dạy chúng ta bỏ đi tâm luân hồi, mà sanh khởi tâm niệm Phật, dùng tâm niệm Phật, thay thế tâm sanh tử luân hồi lục đạo, như vậy là đúng. Chúng ta học Phật bao nhiêu năm trời rồi, cơ bản đạo lý này đã hiểu được, “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, chỉ cần tâm đó chuyển lại là được. Cho nên tất cả pháp quyết định ở tâm thái, chúng ta không nên tin tưởng người khác, nhất định chúng ta phải tin tưởng vào chính mình. Đạo Phật nói về Tín, hoàn toàn không giống như những tôn giáo khác. Tôn giáo khác, thứ nhất phải tin chân thần, phải tin chân chủ, đây là điểm vô điều kiện thứ nhất, trong đạo Phật, điểm vô điều kiện thứ nhất là tin vào chính mình. Ngâu Ích đại sư giảng trong Yếu Giải rất hay, thứ nhất là tin chính mình, thứ hai là tin Người, là Người gì? Người ở đây chỉ cho Phật. Chúng ta tu Tịnh độ, tin A Di Đà Phật, tin Thích Ca Mâu Ni Phật. Đầu tiên tin chính mình, không tin chính mình, tin Phật cũng vô dụng, đức Phật không giúp gì được. Trong đại thừa giáo đức Phật dạy chúng ta rất nhiều, cho nên nhất định chúng ta phải tin tưởng rằng, chúng ta vốn là Phật, chư Tổ cũng dạy chúng ta như vậy, nhất định phải tin tưởng chính mình bổn tánh bổn thiện, tất cả những điều bất thiện là tập tánh, bất thiện là tâm luân hồi, bổn thiện là tâm Phật. Bạn vốn là Phật, ngày nay ra nông nỗi này, chính là bị mê thất đi Tự tánh, không phải thật sự mất mà chỉ là mê thôi. Không biết rằng mình có bổn thiện, không biết rằng mình vốn là Phật. Những lời này đều là những điều Đức Phật dạy chúng ta trong kinh điển đại thừa, chúng ta phải nên thật sự hiểu rõ ràng minh bạch.

Bạn xem Đức Phật dạy chúng ta đoạn dưới đây: “đản năng hệ niệm bất chỉ, định sanh Phật tiền”, đây là nói những người học pháp môn Tịnh độ. Hệ là gì? Là ghi vào lòng, chúng ta gọi là nhớ, trong tâm đừng nhớ đến điều gì khác, nhớ đến những việc khác, đều là luân hồi lục đạo, bạn đã sai, bạn nên nhớ đến A Di Đà Phật, là bạn làm đúng. Tâm hệ niệm này không được gián đoạn, suốt 24 giờ trong tâm thật sự có Phật, thật sự có A Di Đà Phật. Công phu hàng ngày, thân lễ Phật A Di Đà, mỗi ngày ít nhất lạy 300 lạy, đây cũng là một môn thể dục rất tốt, miệng niệm A Di Đà Phật, có định khóa, có tán khóa. Định khóa là công phu sáng tối, công phu sáng tốt ít nhất niệm 3000 danh hiệu Phật, không nhiều mà. Nếu như bạn có thời gian, công việc không nhiều, không bận rộn, hay nhất là bạn có thể niệm được 1 vạn danh hiệu Phật. Trước khi niệm danh hiệu Phật, tốt nhất nên đọc kinh Vô Lượng Thọ một biến, hoặc là đọc quyển kinh A Di Đà đều được cả. Nếu như có nhiều thời gian thì đọc kinh Vô Lượng Thọ. Tín tâm kiên cố, chẳng hề có chút hoài nghi, nguyện lực khẩn thiết cầu sanh tịnh độ. Thời gian đọc kinh có thể rút ngắn lại, đọc kinh Di Đà là được rồi, kinh Vô Lượng Thọ dài quá. Nếu như chúng ta đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc nhận thức chưa rõ ràng, chưa hiểu biết nhiều, vẫn chưa có thể trừ tận gốc mê hoặc, thì nên đọc kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ đức Phật nói rất rõ ràng, từ từ đọc lâu ngày sẽ hiểu được, cái lý ở chỗ này. Thật sự không còn một chút hoài nghi nào thì đọc kinh Di Đà, không cần đọc kinh Vô Lượng Thọ nữa. Vì sao vậy? chấp trì danh hiệu là chủ tu, phải nên hiểu điều này. Ngoài hai thời công phu sáng tối ra, những thời gian khác gọi là tán khóa, nghĩ đến là niệm, đến một ngày nào đó trong suốt 24 giờ đồng hồ, danh hiệu Phật tự nhiên không gián đoạn, chúc mừng bạn, công phu của bạn đã thành phiến, kiến tư phiền não của bạn không còn nữa, bạn công phu được đến đây, chắc chắn khống chế được kiến tu phiền não, tuy chưa đoạn nhưng nó không khởi tác dụng, công phu đạt đến đây thì sẽ được tự tại vãng sanh. Khi nào bạn muốn ra đi, thì Phật A Di Đà sẽ đến rước bạn, bạn sẽ cảm thấy chúng sanh trong thế giới này rất đáng thương, có quá nhiều tai nạn, muốn ở lại thế giới này giúp cho họ. Được! không gì đáng ngại. Tai nạn của thế giới này có nhiều, tai nạn có ở ngay trước mặt bạn, thì bạn cũng bình an vô sự. Vì sao vậy? vì cộng nghiệp bất đồng. Người ta có cộng nghiệp gặp nạn, bạn thì không có cộng nghiệp này, cho nên Phật Bồ Tát sẽ gia hộ cho bạn, thần Hộ Pháp sẽ bảo hộ bạn, bạn đến giúp cho mọi người mà. Nhân duyên giúp đỡ chúng sanh đã hết, công việc của bạn đã làm xong, thì bạn sẽ về bên thế giới Cực Lạc.

Định sanh Phật tiền, bạn xem những chữ này dùng khẳng định biết bao, để cho bạn không còn một chút nghi ngờ nào nữa.

Nhất đắc vãng sanh, tuy là hạ hạ phẩm vãng sanh về phàm thánh đồng cư độ, vẫn có thể thay đổi tất cả điều ác thành Đại Từ Bi. Rốt ráo đoạn ác tu thiện, rốt ráo chuyển mê khai ngộ. Khi nào vậy? khi sanh về thế giới tây phương cực lạc, tuy là hạ hạ phẩm vãng sanh về phàm thánh đồng cư độ cũng như vậy. Đúng là không thể nghĩ bàn! Thành Đại Từ Bi, nói lên rằng không phải là tiểu Thừa, Tiểu Thừa không có Đại Từ Bi. Từ đó cho thấy, thế giới Tây Phương Cực Lạc là đại thừa, Tu Đà Hoàn, A La Hán, sanh về thế giới Cực Lạc cũng thành đại từ bi, tâm lượng của những vị này lập tức mở ra, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi trong tự tánh tự nhiên lưu xuất, đó là bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì cho.

Hoàng lão dạy chúng ta rằng, trên đây đức Thế Tôn đại từ chí hiếu khuyên phụ vương, chỉ khuyên niệm Phật, ý này rất thâm sâu, đoạn này chúng ta cần nên lãnh hội một cách sâu sắc, bạn xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni độ cho cha mình, không nói những pháp môn khác, chỉ khuyên niệm Phật. Cho thấy, vô lượng pháp môn chẳng pháp nào là không thù thắng, nhưng phàm phu chúng sanh chẳng thể tu được, pháp môn đại thừa thật sự thù thắng không gì bằng. Vì sao đức Thế Tôn không cho phụ thân tu những pháp môn khác, không khuyên cha tu thiền, không khuyên cha trì chú? Không khuyên cha nghiên cứu giáo lý, mà chỉ khuyên cha niệm Phật. chúng ta nên suy nghĩ xem. Chỉ có pháp môn chuyên lòng niệm Phật, là thích hợp nhất, và nương vào pháp môn niệm Phật, quyết có thể được vãng sanh. Vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chính là thành Phật, tuy ở trong đồng cư độ chưa thành Phật, ở trong phương tiện độ cũng chưa thành Phật, chắc chắn một đời thành Phật, được vô lượng thọ, thọ mạng dài, chắc chắn thành tựu. Hơn nữa thiện căn phước đức nhân duyên thâm hậu, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không đổi pháp môn nào khác, cũng không muốn tu pháp môn khác, chỉ một câu danh hiệu niệm đến cùng, chóng thành Phật! Nguyên nhân gì vậy? người này được niệm Phật tam muội. Đức Phật giảng dạy trong giáo lý đại thừa rất nhiều: “niệm Phật tam muội, tam muội trung vương”, các vị còn nhớ câu này hay không? Tam muội là thiền định. Niệm Phật tam muội, là vua trong các tam muội, không gì thù thắng bằng, được định, định có thể sanh huệ, vua của tam muội là người này có trí huệ, chắc chắn là trí huệ Bát Nhã cứu cánh viên mãn. Có trí huệ rồi, mười phương tam thế nhất thiết chư Phật, đã nói vô lượng vô biên pháp môn, chẳng phải người này đã thông đạt được hết hay sao? Đạo lực thần thông của chư Phật Như Lai, vạn đức vạn năng, chẳng phải đồng thời đầy đủ hay sao? Đây thật sự là con đường tắt thành Phật. Pháp môn này tìm ở đâu ra chứ. Tuy ở Trung quốc rất phổ biến, người niệm Phật lại rất đông, nhưng có được mấy người thật sự hiểu được lý này, thật sự phát tâm tu. Thật sự phát tâm nghĩa là buông bỏ được hết vạn duyên, mới gọi là chân phát tâm. Tâm của bạn thật sự được thanh tịnh, thật sự diệu dụng được, sau khi diệu dụng được, kế đến lợi người, giúp đỡ cho người khác. Bạn chưa buông bỏ được, đối với lý của chân tướng sự thật, bạn vẫn chưa thấu triệt, cho nên chưa thể buông bỏ được. Thật sự thấu triệt, thật sự hiểu rõ, biết rằng thiên kinh vạn luận cũng không ra ngoài một câu danh hiệu Phật, chỉ cần niệm một câu này đến thông đạt, thông đạt đến đâu? Thông đạt đến Tự Tánh. Tất cả kinh điển, pháp thế gian và xuất thế gian, không một pháp nào bạn chẳng thông đạt.

Khi được vãng sanh bèn có thể chuyển ác thành thiện. Trên đây nói có thể cải biến tất cả điều ác thành đại từ bi, ở đoạn này lại nói bèn có thể chuyển ác thành thiện. Phương tiện diệu dụng của niệm Phật, hiển thị vô dư. Ấn Quang đại sư dạy người ta đem chữ tử dán ở trên trán. Câu này nói lên rằng, thời thời khắc khắc nghĩ đến mình sẽ chết. Tôi thường dạy mọi người, hãy coi ngày hôm nay, là bữa cuối cùng mình sống trên thế gian này, thì còn có gì không buông bỏ được chứ? Nếu như mình còn có ngày mai, ngày mốt, còn có sang năm, còn có năm tới, thì những việc vướng bận của bạn sẽ còn rất nhiều, những chuyện vướng mắc này đối với bạn không hề có chút lợi lạc nào. Vì sao vậy? vì đó là sự vướng bận trong sanh tử. Nếu như biết hôm nay là ngày cuối cùng của mình, thì chúng ta thử nghĩ xem hôm nay chúng ta nên làm gì? Ngoài việc trì danh niệm Phật ra, tôi không làm gì hết . các bạn nghĩ thử xem có phải như vậy không? Toàn tâm toàn ý cầu sanh Tịnh Độ. Tôi có tâm đồng tình, tôi có tâm lân mẫn, thấy chúng sanh khổ não trên thế gian này, trong đó còn có thân bằng quyến thuộc của mình, tôi thật sự muốn giúp cho họ, bây giờ thì không được, lực bất tòng tâm mà, sau khi tôi về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà, được làm Bồ Tát A Duy Việt Trí và được Phật A Di Đà gia hộ, mình có thể lập tức tái sanh chẳng? Được! lập tức có thể trở lại, trở lại thì bạn sẽ được giống như Phật, trí huệ, thần thông, đạo lực, phương tiện thiện xảo, thì bạn có thể đi giúp cho mọi người, nếu bạn không trở lại thì bạn không thể giúp được gì. Hiểu rõ được sự thật chân tướng của lý này, thì danh hiệu Phật bạn sẽ không rời miệng, trong tâm bạn sẽ không còn vướng bận những thứ vớ vẩn nữa, mỗi tâm niệm đều là Phật A Di Đà. Thật sự không thể nghĩ bàn, như thế mới thật sự thâm nhập được phương tiện diệu dụng của niệm Phật.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới. Cứ thượng kinh trung, Thế Tôn khuyên phụ vương niệm Phật, vị nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung, niệm Phật chi tâm hệ niệm bất chỉ. Phật ý sở chỉ chi niệm Phật, nãi tứ chủng niệm Phật trung chi trì danh niệm Phật.

Đây là bốn cách niệm Phật trong kinh tạng tịnh độ tông, bốn cách niệm Phật không giống nhau, cách nào tiện nhất? cách nào chắc chắn nhất? cách nào nhanh nhất? chắc chắc các bạn niệm Phật sẽ hỏi như thế. Chúng ta nên chọn cách nào? Tiểu bổn kinh Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ, đều nói đến trì danh niệm Phật. cho nên dưới đây nói niệm Phật có 4 cách. Thứ nhất là trì danh niệm Phật, thứ hai là quán tượng niệm Phật, thứ ba là quán tưởng niệm Phật, thứ tư là thật tướng niệm Phật. Thứ tự sắp xếp này, trong nhiều kinh điển đem thật tướng niệm Phật để ở số một, trì danh niệm Phật để cuối xắp ở cuối cùng. Ở đây Hoàng lão cư sỹ để trì danh niệm Phật ở số 1. Vì sao vậy? vì bổn kinh sở tông.

Dưới đây chúng ta giải thích về bốn cách niệm Phật, thứ nhất là trì danh niệm Phật, là tông chỉ của bộ kinh này, xưng niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Sở tông, tông ở đây nghĩa là tu tập, phương hướng, mục tiêu, tổng cang lãnh chủ yếu. Tu tập chính của pháp môn này là gì? Tu tập chính của chúng ta, chính là một câu lục tụ hồng danh, nhất tâm xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng là niệm ra tiếng, miệng niệm. Còn niệm? niệm là ý niệm, niệm ở trong tâm. Xưng là miệng đọc, niệm là tâm đọc, tâm miệng nhất như, trong ngoài bất nhị, người này gọi là chân thật niệm Phật. Dưới đây dẫn chứng lời dạy của Thiện Đạo đại sư. Thiện Đạo đại sư dạy, duy có con đường tu tập xưng niệm A Di Đà Phật, con đường ở đây là đường gần, một con đường gần nhất, con đường phàm phu thành Phật gần nhất, thời gian ngắn nhất, đạt hiệu quả nhất, đó là đản niệm A Di Đà Phật, đản ở đây có nghĩa là chuyên niệm, không có bất cứ một tạp niệm nào trong đây, gọi là đản niệm, nếu trong đó còn có những tạp niệm khác là sai rồi. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát viết trong cuốn Tây Phương Xác Chỉ, dạy chúng ta rằng, niệm Phật nên niệm thế nào? Không hoài nghi, không tạp niệm, không gián đoạn. Những điều vị Bồ tát này dạy và Đại Thế Chí Bồ tát, nói ở pháp hội Lăng Nghiêm hoàn toàn giống nhau. Đại Thế Chí là trợ giáo của Phật A Di Đà nơi cõi Tây Phương Cực Lạc, Quan Âm và Thế Chi là trợ giáo, là bậc thượng thủ của Bồ tát nơi cõi tây phương, giống như lớp trưởng của chúng ta ngày nay. Dạy chúng ta phương pháp niệm Phật. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, hai câu tám chữ này. Đô nhiếp lục căn nghĩa là sao? Dùng ngôn ngữ thời nay mà nói, thì đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ vạn duyên. Tất cả đều buông bỏ, mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi, lưỡi không nếm vị, cũng có nghĩa là lục căn buông bỏ lục trần, không tiếp xúc, đô nhiếp lục căn, lục căn quay vào trong không hướng ra ngoài phan duyên nữa, sau đó bạn mới có thể đạt được tịnh niệm tương tục. tịnh niệm là niệm thanh tịnh, nếu bạn có tâm hoài nghi, tâm của bạn không thanh tịnh, nếu tâm của bạn có tạp niệm thì cũng không thể thanh tịnh, bạn xem chữ tịnh này là không hoài nghi, không tạp nhạp, tương tục là không gián đoạn, ý nghĩa giống như Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát. Chúng ta rất khó đạt được, không hoài nghi, không tạp nhạp, không gián đoạn thật chẳng dễ làm đâu. Vì sao vậy? vì chúng ta không nhiếp phục được tâm mình, làm học giả, làm công phu, điều kiện tiên quyết là phải nhiếp phục được tâm mình. lời Mạnh Tử có dạy, giống như Đại Thế Chí Bồ tát từng dạy. Mạnh Tử nói rằng: “học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ hỷ”, có nghĩa là làm học giả không có gì khác, chỉ cần thu phục được tâm đừng để phóng ra bên ngoài nữa là đủ rồi. Bạn xem, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, đều là duyên hướng ra ngoài, bây giờ không hướng ra ngoài nữa, tai không nghe thấy âm thanh, mắt không nhìn thấy sắc. Thu nhiếp nó lại, thu nhiếp lại thì tâm bạn được thanh tịnh, đó gọi là thu nhiếp. Phải nên hiểu nhiếp tâm, chẳng phải không thấy, chẳng phải không nghe, bạn có thể thấy, bạn có thể nghe, nhưng tâm không bị vướng mắc. thật sự công phu, cổ nhân có nói một ví dụ rất hay: “thấy mà không thấy, nghe mà không nghe”, bạn nghĩ xem nghĩa là sao vậy? tôi nhìn thấy, thấy một cách rõ ràng minh bạch, vì sao lại nói là không thấy? vì thấy mà không dính mắc, công phu này không còn chỗ chê, công phu thượng thượng thừa, bạn thấy bạn nghe, nhưng bạn hoàn toàn không phân biệt, không chấp trước, đó chính là bạn đã nhiếp phục được tâm mình. Thấy là phân biệt, là chấp trước, nghe là phân biệt là chấp trước, tâm của bạn hoàn toàn hướng ra ngoài, bạn duyên vào lục trần bên ngoài, duyên vào lục trần bên ngoài nghĩa là sao? Đó là tâm sanh tử, đó là tâm luân hồi. Không hướng ngoại phan duyên, hướng vào trong chiếu căn tánh, đó chính là phương pháp của ngài Quán Thế Âm Bồ tát. Quán Thế Âm Bồ tát làm thế nào để tu tập thành công? Chính là phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Bồ tát dùng nhĩ căn, nhĩ căn không hướng ngoại phan duyên, mà hướng nội, nội là gì? Nội là tự tánh, tự tánh là thanh tịnh. Dùng nhĩ căn hay hơn dùng nhãn căn, vì sao vậy? vì nhãn căn bạn chỉ có thể nhìn được ba hướng, không nhìn thấy phía sau, trên dưới cũng không nhìn thấy, nếu như nói sáu hướng thì nó chỉ có thể nhìn thấy 3 hướng, nhĩ căn rất hay, nhĩ căn có thể nghe được 6 hướng, trước sau phải trái trên dưới đều có thể nghe được, cho nên Quán Thế Âm Bồ tát đã dùng nhĩ căn, đối với thanh trần thì tu cái gì? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đó gọi là chân tu, điều này rất khó, không dễ dàng đâu. Tịnh tông đã dạy chúng ta phương pháp, tất cả quy về A Di Đà Phật, lục căn trong cảnh giới lục trần, đều đổi thành A Di Đà Phật, cái này dễ dàng, quá dễ dàng, ngoài A Di Đà Phật ra không có bất cứ thứ gì khác, đó là công phu đã thành phiến, sâu chút nữa là nhất tâm bất loạn. Cho nên Thiện Đạo đại sư dạy rất hay, Thiện Đạo đại sư là Phật A Di Đà tái lai, lời dạy của Ngài chính là lời dạy của Phật A Di Đà, đúng là con đường gần, thật sự nhanh chóng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, không pháp môn nào sánh kịp, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Thiền tông, Mật tông đều không bằng. Trong cuốn Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện cũng thấy được, thật sự có rất nhiều người đã làm thực nghiệm với chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta, 3 năm thành công. Niệm Phật đến năm thứ 3, biết được giờ đi, Phật đến tiếp dẫn, không hề tật bệnh, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, ra đi tiêu dao tự tại như thế, con đường tắt tu tập. Phàm phu lục đạo, thật sự mê mờ sâu dày, mê mờ lâu đời. Nói 3 năm vãng sanh, 3 năm là chết rồi, pháp môn nay không thể tu được, tu là sẽ chết sớm, người ta sợ lắm, sợ không dám tu nữa. Vì sao vậy? đối với giáo lý, đối với chân tướng sự thật hoàn toàn không biết. Ở thế gian này bạn có sống đến 100 tuổi thì bạn cũng phải chết, bạn không chết được chăng? Vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự không chết, các vị nên hiểu điều này, còn sống mà về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chứ không phải chết rồi mới đi. Người chết rồi còn nói được sao? Làm gì có chuyện đó. Bạn xem lúc sắp lâm chung người này nói với bạn, nói với những người thân rằng, đã nhìn thấy Phật A Di Đà đến đón, bây giờ sẽ đi theo Phật, rất rõ ràng minh bạch. Người này đã đi, không cần thân xác này nữa, cho nên vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, không chết, còn sống mà vãng sanh, làm gì có chuyện chết mà vãng sanh được. Trên thực tế chết cũng có thể được vãng sanh. Pháp môn của Phật A Di Đà, chẳng những độ được người, mà còn độ được cả súc sanh, độ được ngạ quỷ, độ được địa ngục, phổ độ chúng sanh. Nếu như chỉ độ được người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục không độ được, thì không thể được gọi là phương tiện. Chín pháp giới chúng sanh, chỉ cần bạn có duyên gặp được, thì sẽ được độ, dễ dàng như vậy thôi.

Dưới đây ví dụ nói: “du môn tu hành danh thụ xuất tam giới”. “Dư môn” ở đây chỉ cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ cho vô lượng pháp môn, chính là ngoài tịnh độ tông ra, hoặc giả tiến lên một bước nữa, ngoài trì danh niệm Phật ra. Thế nào gọi là “thụ xuất tam giới”? “như trùng sanh trúc trung, thụ xuất tắc nan”. Cây tre có từng đốt từng đốt, nếu con trùng muốn đi ra theo con đường thẳng, mỗi một đốt nó phải đục thủng thì mới có thể chui ra, cứ thế bò đến trên đỉnh thì chui ra. Chữ “nan” ở đây, gọi là “nan hành đạo”. “đản niệm Phật như trùng hoành xuất trúc trung, dị ư thấu thoát, thị hoành xuất tam giới, xưng dị hành đạo”. Con trùng này không cần phải đục thủng từng đốt từng đốt của cây tre, nó từ bên cạnh, đục thủng cạnh cây tre là có thể chui ra được rồi, nó không cần phải làm cách phiền phức trên. Đây là từ ví dụ nói, cách nào dễ, cách nào khó, ví dụ này rất rõ ràng. Dụ cho đường tắt, vì nó thẳng tới, thành công nhanh chóng. Đặc biệt chỉ trì danh, đường tắt trong những con đường gần, nó dễ dàng, thẳng tới, không đi đường vòng, cho nên nó thành công tấn tốc. Kinh Di Đà có dạy chúng ta rằng: hoặc 1 ngày hoặc 2 ngày cho đến 7 ngày, bạn xem có nhanh không. Chúng ta thấy trong cuốn Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, đời Tống pháp sư Doanh Kha, từ khi ngài tiếp xúc với Tịnh độ, xem Vãng Sanh Truyện ngài rất cảm động, ngài thật sự phát tâm niệm danh hiệu Phật đến cuối cùng, ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, ngay cả cơm nước cũng quên mất, Phật A Di Đà đã đến, Phật A Di Đà đã nói với ngài, ông còn sống mười năm nữa, khuyên ngài chuyên cần niệm Phật, khi ngài mệnh chung, Phật A Di Đà đã đến tiếp dẫn ngài, ngài thương lượng với Phật A Di Đà, ngài nói, thọ mạng 10 năm nữa con không cần, con đi theo ngài bây giờ thôi. Vì sao vậy? vì liệt căn tánh của con quá nghiêm trọng, phiền não tập khí sâu dày, con sống thêm 10 năm nữa không biết sẽ tạo bao nhiêu ác nghiệp, sợ rằng không vãng sanh được, cho nên 10 năm thọ mạng con không cần nữa, mà con đi theo ngài bây giờ. Phật A Di Đà đã hứa khả. Được, ba ngày sau ta sẽ đến đón ông. Đây là biểu pháp, vì sao Phật A Di Đà không dẫn ngài đi ngay lúc đó? Mà phải hoãn lại 3 ngày? Kêu ngài nói với đại chúng trong chùa. Đây là một vị tỳ kheo phá giới, không giữ thanh quy, ở trong ngôi chùa này ác danh lẫy lừng, chẳng ai là không biết ngài tạo ác nghiệp. Ngài niệm Phật cầu vãng sanh là vì sợ tương lai đọa vào địa ngục, vì những việc làm của ngài, coi trong cuốn giới luật, thì hoàn toàn phải đọa vào địa ngục A tỳ, ngài quá sợ hãi, ngài hỏi các bạn, có cách nào để không bị đọa vào địa ngục chăng? Có người tặng cho ngài cuốn Vãng Sanh Truyện. Bạn xem những người này niệm Phật vãng sanh không đọa vào địa ngục, ngài phát tâm như vậy, cho nên nói, ngài sợ khổ địa ngục, phát bồ đề tâm, cầu sanh tịnh độ. Cái tâm phát tâm cầu sanh tịnh độ này, trong cuốn Yếu Giải Ngâu Ích đại sư dạy rằng, đó chính là tâm đại Bồ Đề. Ngài không hiểu gì hết, cái gì gọi là Bồ Đề tâm ngài cũng không biết, nhưng chỉ một lòng cầu sanh tịnh độ. Các vị nghĩ thử xem, tâm cầu sanh tịnh độ nếu không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, vãng sanh được chẳng? vãng sanh không được! Tâm đó nhất định phải là chân tâm, chứ không phải là vọng tâm. Chân tâm chính là tâm bồ đề, tâm chân thành. Trong cuốn Yếu Giải Ngâu Ích đại sư nói rất hay, dạng ví dụ này trong cuốn Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy rất nhiều. Trong những bạn đồng tu hiện tại đây cũng có, chỉ cần chúng ta chú ý một chút là có thể nhận ra, là sự thật, chẳng phải là giả. Mấy năm nay thời gian tôi sống ở Hongkong nhiều hơn. Hongkong cách Thâm Quyến rất gần, ở Thâm Quyến có vị cư sỹ tên là Hoàng Trung Xướng, ngoài 30 tuổi, nghe được pháp môn này, anh ta phát tâm làm thí nghiệm cho mọi người, tự mình thử xem. Nhập thất 3 năm, ở trong thất, mỗi ngày đọc một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, ngoài ra đều niệm Phật, ngày đêm không gián đoạn, mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm, hai năm 10 tháng, biết được giờ đi. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn anh ta đi, còn hai tháng nữa là đủ 3 năm, thật sự ra đi, không bị bệnh, còn rất trẻ, tướng tốt hy hữu. Sau khi hỏa táng lưu lại xá lợi, hiện này con an trí ở Thâm Quyến, trong một đạo tràng nhỏ, người ta vì anh này mà dựng một cái tháp, những chữ trên tháp là do tôi viết, nghe tôi giảng kinh được mấy năm, phát tâm làm thí nghiệm, đã thành công. Nói cho quí vị biết, đó là sự thật không phải là dối gạt đâu. Vãng sanh không khó, vấn đề ở chỗ bạn có chịu làm hay không, bạn có chịu buông bỏ hay không? Mấu chốt thật sự ở chỗ này đấy. có chịu buông bỏ không? Có buông bỏ được hay không? Buông bỏ là không lo bất cứ chuyện gì nữa, tốt cũng được, không tốt cũng được, tất cả những chuyện trên thế gian này đều buông bỏ hết. Sống trên thế gian này, còn sống một ngày thì thật sự niệm một ngày, hàng ngày đều nghĩ rằng đây là ngày cuối cùng của mình. Xem tiếp đoạn thứ hai dưới đây;

Quán tượng niệm Phật, dĩ trần cúng thành tượng, chú mục quán thị.

Đây là quán tượng niệm Phật trong Thập Lục Quán. Bạn có thể chọn một tượng Phật mà bạn yêu thích, tượng Phật A Di Đà, bạn cung phụng, hàng ngày nhìn tượng Phật, khiến cho tượng Phật này in sâu vào trong đầu của bạn, Phật giáo nói là trong A Lại Da thức, hàng ngày nhìn tượng Phật, thời thời khắc khắc nghĩ đến.

Đản tượng tại khả tu, ly tượng tắc nan, tịnh nhân dị đoạn, tương tục thậm gian. Cố vân, tượng khứ hoàn vô, nhân thành gián đoạn.

Cho nên ở đây không có phương tiện trì danh, bởi vì bạn có tĩnh thất, bạn có Phật đường, bạn ở trong Phật đường có thể tu được, ra khỏi Phật đường thì tượng Phật không còn ở trước mắt bạn nữa. Nhưng mà ngày nay có cách gì tiện lợi đây? Ngày nay máy chụp hình rất tiện lợi, bạn chụp lại hình tượng Phật trong Phật đường của bạn, thời thời khắc khắc để ở bên mình, thời thời khắc khắc mang ra xem. Ngày xưa không có thiết bị khoa học, bạn ra khỏi Phật đường là công phu bị gián đoạn, cho nên khi gián đoạn khi tương tục. “Tương khứ hoàn vô, nhân thành gián đoạn”.

Cố kỳ phương tiện bất như trì danh niệm Phật chi tùy thời tùy địa khả dĩ tu dã.

Đoạn này nói quán tượng không bằng niệm Phật

Thứ ba là quán tưởng niệm Phật. Tức Quán Kinh sở thuyết, “dĩ ngã tâm mục, tưởng bỉ Như Lai. Đản phàm phu chi tâm tán loạn phù động, tiên hữu tĩnh định chi thời, nan nhập vi diệu chi quán”.

Đây là nói sự thật, phàm phu tâm thật sự dao động không thể định được, tuy có quán nhưng những cảnh giới quán không thể xuất hiện.

Cố viết, cảnh tế tâm thô, diệu quán nan thành.

Đây là sự thật, không phải giả đâu. Trong 16 quán quán thứ 16 là trì danh, cho nên trì danh cũng ở trong 16 quán. Phật pháp và truyền thống cổ lão của Trung Quốc, có rất nhiều khái niệm tương đồng. Người Trung Quốc đem thứ tốt nhất đặt ở cuối cùng, cổ Ấn độ cũng có tập quán này, ngay cả pháp môn mà đạo Phật nói, pháp môn tối thắng nhất chắc chắn đặt ở sau cùng. 25 Viên Thông trong kinh Lăng Nghiêm, Quán Thế Âm Bồ tát đặt ở cuối cùng, Đại Thế Chí Bồ tát sắp ở cuối cùng, cuối cùng là thù thắng nhất, không căn cứ sắp đặt theo thứ lớp, Quán Âm, Thế Chí là hai chẳng phải là một người, cho nên rất nhiều người không sâu sắc nên bỏ qua, không nhìn thấy vấn đề. Phương pháp sắp xếp là lục căn, lục thức, lục trần, thất đại, 25 viên thông. Quán Âm bồ tát dùng nhĩ căn, nếu y theo thứ lớp mà sắp thì Quán Âm bồ tát phải sắp thứ hai, thứ nhất là nhãn căn, thứ hai là nhĩ căn. Di Lặc Bồ tát là Thức đại trong thất đại; địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức, thức đại phải sắp ở cuối cùng. Vị trí sắp đặt này không y theo thứ lớp, Quán Âm bồ tát sắp thứ 25. Đại Thế Chí Bồ tát là căn đại, trong thất đại, địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức, kiến là căn đại, phải đứng ở vị trí trước Di Lặc Bồ tát là thức đại, Di Lặc Bồ tát đứng cuối cùng, nhưng rốt cuộc Quán Âm Bồ tát lại đứng cuối cùng, còn Đại Thế Chí bồ tát và Di Lặc bồ tát hai người đổi vị trí cho nhau. Di Lặc bồ tát đứng thứ 23, còn Đại Thế Chí bồ tát đứng thứ 24. Cho nên đọc bộ kinh này bạn cần nên chú ý, hai pháp môn đặc biệt, chứ không phải là một, đó chính là pháp môn Nhĩ Căn Viên Thông của Quán Thế Âm bồ tát, và pháp môn Niệm Phật Viên Thông của Đại Thê Chí bồ tát. Vì sao đặt Quán Âm bồ tát ở sau cùng, mà không để Đại Thế Chí bồ tát ở sau cùng. Pháp môn của Đại Thế Chí bồ tát, là ứng biến pháp với căn cơ của chúng sanh trong giới hư không giới, vô cùng rộng lớn, đương nhiên cũng bao gồm cả thế giới của chúng ta ở trong đó. Còn pháp Môn Nhĩ Căn Viên Thông của Quán Thế Âm bồ tát, chỉ thích hợp với căn cơ của chúng sanh trong thế giới này. Chúng sanh trong cõi Ta Bà thế giới nhĩ căn lanh nhất, có đôi khi thấy không rõ ràng nhưng lại nghe rõ ràng, thích ứng nhất với căn cơ hiện nay đặt ở sau cùng, cái này quan trọng lắm, không phải là một pháp môn đặc biệt mà là hai pháp môn đặc biệt. Hai pháp môn đặc biệt đều ở Tịnh độ, cho nên tu quán tâm phải tỉ mỉ, phải thanh tịnh, thật sự thanh tịnh bình đẳng thì tu quán mới có thể thành tựu, không có tâm thanh tịnh bình đẳng, thì tu quán rất khó khăn.

Cố bất như trì danh chi phương tiện dị hành. Bất vấn thượng trí hạ ngu, vô luận khổ lạc mang nhàn, nhân nhân năng niệm, cá cá khả hành.

Chính là pháp môn trì danh, bạn nghĩ xem pháp môn này thù thắng quá đấy, thật tiện lợi.

Thượng trí: trước đây có giảng, là chư Phật Bồ tát, chư vị tổ sư. Hạ ngu: là chỉ cho người già nơi nông thôn, không biết chữ, không nghe kinh, không hiểu gì hết, người ta dạy họ niệm một câu A Di Đà Phật, vì có thiện căn, nên họ tin tưởng, họ thật sự niệm, rốt cuộc cũng được vãng sanh, là thành công rồi.

Vô luận khổ lạc mang nhàn, nhân nhân năng niệm, cá cá khả hành.

Trong bốn loại niệm Phật trì danh là thù thắng.

Cuối cùng là thật tướng niệm Phật. Viễn ly sanh diệt, hữu vô năng sở, ngôn thiết danh tự, tâm duyên đẳng tướng.

Viễn ly: Chúng ta thấy những điều trên đây là tương đối. Sanh diệt là tương đối, hữu vô là tương đối, năng sở là tương đối, tất cả là tương đối. Tương đối không còn, nghĩa là sao? Là nhập bất nhị pháp môn. Đúng, thật tướng niệm Phật, thật sự không nhập bất nhị pháp môn, thì không thể tu được, cho nên ai là người tu thật tướng niệm Phật đây? Công phu niệm Phật, đoạn hết kiến tư phiền não và trần sa phiền não, phá được một phần vô minh phiền não, siêu việt thập pháp giới, sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Người này còn niệm Phật không? Còn niệm. Khi đó gọi là thật tướng niệm Phật. thật tướng niệm Phật là lý nhất tâm bất loạn. Nói về nhất tâm bất loạn, gồm có sự nhất tâm và lý nhất tâm, lý nhất tâm bất loạn sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Như thế chúng ta biết rằng, pháp thân Đại sỹ ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ, họ niệm Phật A Di Đà là thật tướng niệm Phật. Cho nên bây giờ chúng ta chưa làm được, chúng ta về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm được. Vì sao vậy? Vì bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng được làm bồ tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí bồ tát niệm Phật là thật tướng niệm Phật. Hay không thể diễn tả được.

Thế nào gọi là thật tướng, dưới đây có mấy câu giải thích: “chuyên niệm tự tánh bổn cụ thiên chân chi Phật”. Phải cần không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới tự tánh hiện tiền, khởi tâm động niệm thì cảnh giới này không thể hiện tiền

Đản dĩ chúng sanh vị xuất luân hồi, sanh diệt chi tâm niệm niệm tương tục.

Lục đạo chúng sanh không thể tu được. Như Viên Giác kinh vân, vị xuất luân hồi nhi biện viên giác, bỉ viên giác tánh tức đồng lưu chuyển, nhược xuất luân hồi vô hữu thị xứ.

Vị xuất luân hồi: Lục đạo chúng sanh chưa ra khỏi luân hồi, bạn muốn biện biệt viên giác. Viên giác là đại giác viên mãn, Như Lai cứu cánh quả đức. Ngày nay chúng sanh trong lục đạo luân hồi, chúng ta nghiên cứu viên giác, chúng ta phân biệt viên giác, chúng ta muốn lý giải viên giác, có thể làm được không? Không thể. Vì sao vậy? vì tánh viên giác và tâm luân hồi hỗn độn với nhau, lưu chuyển chính là luân hồi. Trên thực tế tâm luân hồi và viên giác tánh là một chẳng phải hai. Mê là tâm luân hồi, ngộ là viên giác tánh, phải phá mê khai ngộ mới được, cửa mê chưa phá, thì làm sao nghiên cứu, nghiên cứu không được. Vì sao vậy? Vì tâm nghiên cứu là thức thứ sáu, là tâm phân biệt, công năng của thức thứ sáu thật sự không thể nghĩ bàn. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy chúng ta rằng, đối với bên ngoài năng duyên hư không pháp giới, đối với bên trong năng duyên thức A Lại Da, nhưng không duyên được tự tánh, viên giác tánh là tự tánh, thì nó duyên không được. Bạn thường thấy viên giác tánh trong kinh điển, viên giác tánh cùng với tâm luân hồi ý nghĩa giống nhau, nó đã biến thành luân hồi rồi. Ý muốn nói rằng không thật sự công phu, hàng ngày chúng ta nghiên cứu kinh điển, nghiên cứu kinh điển có thể ra khỏi luân hồi được chăng? Không có lý đó. Bạn dùng tâm luân hồi nghiên cứu Phật giáo, thì Phật giáo cũng là luân hồi giáo. Nên nhớ câu này: Nhất thiết pháp từ tâm tưởng sanh, tâm của chúng ta như thế nào thì pháp sanh ra như thế ấy; bạn dùng tâm luân hồi xem đại tạng kinh, đại tạng kinh sẽ là luân hồi pháp, là thiện pháp trong lục đạo luân hồi, tu tập hay đi nữa, thì tương lai cũng chỉ sanh về 28 tầng trời trong lục đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo, điều nay cần nên hiểu. Làm thế nào để ra khỏi luân hồi lục đạo? Buông bỏ phân biệt chấp trước là siêu việt luân hồi, là siêu việt lục đạo. Còn dùng tâm phân biệt chấp trước thì không ra khỏi được luân hồi, điều này chẳng thể không biết, những lời đức Phật dạy trong kinh đều là sự thật.

Chúng ta coi đoạn kế tiếp; Hựu hà huống luân chuyển sanh tử cấu tâm tằng vị thanh tịnh, quán Phật viên giác nhi bất toàn phục.

Mấy câu này là ở trong kinh Viên Giác. Luân hồi sanh tử cấu tâm, đây nói về phàm phu lục đạo, tâm của phàm phu lục đạo không thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì chưa phá ngã chấp, cùng với ngã chấp sanh khởi chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, nhưng thứ này không thể rời xa bạn, bạn cũng không muốn buông bỏ. Rốt cuộc thì sao? Rốt cuộc bạn nhiều đời lưu chuyển. bất cứ con đường nào trong luân hồi, bạn cũng không thể ở đó luôn, chỉ ở đó tạm thời thôi. Theo nghiệp lực dẫn dắt mà bạn luân chuyển trong lục đạo, đúng là khổ không tả hết. Bạn xem vọng niệm trước diệt vọng niệm sau sanh, từng niệm tiếp nối, bạn quán sát kỹ mà xem, có vọng niệm nào chẳng phải tự tư tự lợi, có vọng niệm nào chẳng phải tham sân si mạn. Đó là gì? Đó gọi là tạo nghiệp luân hồi. Thân không tạo nghiệp, miệng không tạo nghiệp, tâm niệm tạo, gọi là ý nghiệp. Mặc dù bạn là người học Phật, quán Phật viên giác nhi bất toàn phục. Toàn phục có nghĩa là gì? Là khởi tâm động niệm. Bạn học kinh điển đại thừa, bạn học nhất thừa kinh giáo như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, bạn vẫn còn khởi tâm động niệm.

Dưới đây Hoàng lão cho một ví dụ, ví dụ này ở trong kinh. Ví như Thái Mạc trùng có thể đậu ở khắp nơi, nhưng không thể đậu trên ngọn lửa. Trong kinh Phật nói đến Thái Mạc trùng, là chỉ cho cái gì ? Ngày nay chúng ta gọi là virus. Đúng vậy, virus nơi nào cũng có, nhưng mà nó sợ lửa, cho nên sát trùng, dùng cách nào? Dùng nhiệt độ cao, dưới nhiệt độ ấm thì virus không thể tồn tại, nó sẽ bị tiêu diệt. Đây là ví dụ cho tâm chúng sanh, tâm luân hồi, xứ xứ năng duyên, độc bất năng duyên ư bát nhã. Ý nghĩa của câu này rất thâm sâu, chẳng thể không hiểu. Đây là nói đến tâm phan duyên của mình, vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, loại tâm này tài năng rất giỏi. Ngày nay khoa học, triết học, đều dùng cái tâm này phát minh ra những dụ cụ khoa học tân tiến đều do tâm này, nhưng nó lại không duyên được bát nhã. Bát nhã là gì? Là trí huệ. Vì sao vậy? Trí huệ từ thiền định mà có, chỉ có tâm định, buông bỏ hết tâm phân biệt chấp trước, thì bát nhã mới có thể hiện tiền. Tâm phân biệt chấp trước không buông bỏ, thì những thứ bạn nghiên cứu được là gì? Đó là tri thức. Tri thức không giống với trí huệ. Vì sao vậy? Vì trí huệ trong tự tánh vốn sẵn có, nhất định phải tương ưng với tự tánh thì trí huệ mới hiện tiền. Chúng ta biết rằng trí huệ của chúng ta, tự tánh vốn sẵn có trí huệ vô lượng vô biên, ngày nay không hề nhận được một chút nào. Nguyên nhân gì vậy? đức Phật dạy chúng ta bị ba loại chướng ngài che khuất. Thứ nhất là vô minh phiền não, thứ hai là trần sa phiền não, thứ ba là kiến tư phiền não. Ba loại chướng ngại này đã che khuất tự tánh, trong tự tánh có đầy đủ đức tướng và trí huệ bát nhã hoàn toàn không hiển lộ được. Mục đích giáo hóa của chư Phật Như Lai không gì khác, ngoài việc đem chân tướng sự thật này giảng giải rõ ràng minh bạch. Chúng sanh thật sự giác ngộ, buông bỏ ba loại chướng ngại này, thì sẽ thành Phật. Trí huệ, đức tướng, thần thông, đạo lực của chúng ta và Phật không hai không khác. Ngài có thể nói vô lượng vô biên 12 bộ kinh, bạn cũng có thể nói được, bạn không kém đức Phật một điều gì. Vấn đề ở chỗ đức Phật đã bỏ hết chướng ngại, nhưng chúng ta vẫn còn chướng ngại, chỉ cần chính mình chịu buông bỏ, buông bỏ là được. Phàm phu thành Phật, chẳng những trên lý luận nói là một niệm, mà chân tướng sự thật cũng là một niệm. Ngày xưa đức Thế Tôn ở dưới cội bồ đề đã thực nghiệm cho chúng ta thấy, ngài nhập định, buông bỏ khởi tâm động niệm là thành Phật. Ở Trung Quốc vào triều Đường Lục Tổ Huệ Năng đại sư, ở thất phương trượng của ngũ tổ Hoằng Nhẫn, nghe ngũ tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh Kim Cang, giảng đến câu “ ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài buông bỏ, buông bỏ khởi tâm động niệm, hồi quy tự tánh, kiến tánh thành Phật. Lục Tổ Huệ Năng thị hiện cho chúng ta là 24 tuổi, đức Phật Thích Ca thị hiện cho chúng ta là 30 tuổi. Điều này cho chúng ta thấy buông bỏ là đúng! Vì sao bạn không chịu buông bỏ? Vì sao bạn vẫn còn so đo tính toán? Lý và sự là một chẳng phải hai. Nhưng mà người ta nói rằng khó quá! Tôi cũng nói là rất khó. Khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư cũng nói là khó, không thể không thừa nhận là khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ thời gian mê muội của chúng ta quá dài, lâu đời lâu kiếp đến ngày nay thời gian mê muội lâu quá, mê muội sâu dày, mê muội nghiêm trọng, tuy ngày nay hiểu được những vẫn không thể quay đầu lại. Cho nên Như Lai có pháp môn phương tiện. Pháp môn phương tiện này, chính là muốn chúng ta chuyển tạp niệm thành A Di Đà Phật, điều này rất dễ. Chuyển biến thành A Di Đà Phật, tuy chúng ta trong một đời này không thể khai ngộ, nếu chúng ta niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì sẽ khai ngộ, thì cảnh giới sẽ cùng với Phật Thích Ca Như Lai và cùng với Lục Tổ đại sư, đó là bậc thượng thượng căn. Chúng ta không phải là hàng thượng thượng căn nên không làm được, nên phải lão thật niệm Phật, lão thật niệm Phật thì trong một đời chắc chắn thành công. Nếu như thật sự hạ thủ công phu, thì chư vị tiền bối đã làm mô phạm cho chúng ta thấy, không quá 3 năm, chúng ta tin tưởng rằng trong vòng 3 năm chúng ta sẽ làm được. Hoàng Trung Xướng làm được, vì sao chúng ta làm không được? Làm gì có lý đó! Cực nhanh. Nên biết rằng chúng ta sống trên thế gian này, muốn học đến địa vị tiến sỹ phải học 20 mấy năm, còn phàm phu muốn thành Phật chỉ có 3 năm, không phải giả đâu, thật sự đó! Trên người có một chút bệnh, nếu bạn thật sự niệm Phật, thì chỉ 1 tuần thôi là bệnh hết liền. Vì sao vậy? Vì tâm thái chuyển tốt rồi. Tật bệnh là gì? Tật bệnh do phiền não mà có. Ngũ độc tham sân si mạn nghi là bệnh căn, oán hận não nộ phiền là bệnh duyên, bạn xem trong đây có bệnh nhân, thêm vào đó 5 loại duyên nữa, thì tế bào bình thường của bạn sẽ biến thành tế bào bệnh tật, bạn sẽ bị bệnh, và bạn sẽ thống khổ. Nếu tâm niệm đó chuyển được, oán hận não nộ phiền buông bỏ hết, có oan ức cỡ nào cũng không oán hận người, cũng chẳng nổi nóng. Bảo trì tâm bình khí hòa, tham sân si mạn buông bỏ, thì bệnh của bạn không cần chữa mà khỏi. Bạn đi khám bệnh, bác sỹ chữa cho bạn, rất dễ, rất mau khỏi, cho nên hết bệnh, trong đó 7 phần do tâm thái, còn 3 phần là do thuốc, không cần 3 phần thuốc. Nếu tâm thái vui vẻ thì bệnh tật cũng hết, đó là lý này, trong đây không có gì là thần bí cả, đó là nói về sinh lý, nói về tâm lý cho bạn, tâm lý ảnh hưởng đến sinh lý, tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý sẽ khỏe mạnh, tâm lý không mạnh khỏe, muốn cho thân thể mạnh khỏe là rất khó, thể dục thế nào cũng vô dụng thôi, thể dục, tẩm bổ đều không có hiệu quả. Phật pháp dạy chúng ta đạo lý này. Trí huệ và tri thức là hai, nhất định chúng ta phải phân biệt rõ ràng, chúng ta dùng thức thứ sáu để học, những thứ học được chính là tri thức, chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước, cũng có nghĩa là chấp trước là thức thứ bảy, phân biệt là thức thứ tám, chúng ta không dùng thức thứ 6, thức thứ 7, thì trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ hiện tiền thì có thể giải quyết được tất cả mọi vấn đề, không bị di chứng. Học Phật nghĩa là sao? Học Phật nghĩa là khai trí huệ, học khai trí huệ thì phải trì giới, nhân giới sanh định, nhân định phát huệ, cho nên vì sao chư Phật Như Lai và chu vị tổ sư đều chú trọng đến việc trì giới, bởi vì nếu bạn không có giới luật, thì bạn tiêu đời rồi, suốt đời sống trong Phật pháp, thì cũng chỉ học được một số tri thức mà thôi, bạn không thể khai trí huệ, cái lý là ở chỗ này.

Thị dĩ thật tướng chi Phật, viên giác chi tánh, tuy nhiên chúng sanh bổn cụ, đản nhân vọng tâm niệm niệm sanh diệt, nhi bất năng quán.

Đoạn này nói rất rõ ràng, bạn sẽ không thể quán. Quán là ly tâm ý thức, đạo Phật nói là quán chiếu, “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, bạn mới có thể hiểu được chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Có vọng tâm, vọng tâm ở đây là chỉ cho vọng tưởng phân biệt chấp trước, đều là niệm niệm sanh diệt, vô thỉ vô minh phiền não, cũng là niệm niệm sanh diệt.

Cố Quán Phật Tam Muội kinh, Phật cáo phụ vương, chư Phật bổn đức, chân như thật tướng đẳng, phi thị phàm phu sở hành cảnh giới, cố khuyên phụ vương niệm Phật dã.

Đoạn trước chúng ta đọc qua rồi, bây giờ lại lập lại. Đức Phật thuyết pháp không sợ lặp lại. Vì sao vậy? Vì phàm phu chúng ta rất dễ quên, trước kia có nghe nhưng lại quên, cho nên Thế Tôn luôn luôn nhắc lại, hy vọng chúng ta không lãng quên nữa. Ý nghĩa thứ hai là, đức Phật giảng kinh thuyết pháp thính chúng không cố định, người cũ thì đoạn trước có nghe rồi, nhưng người mới đến hôm nay lại không được nghe, đó là tâm từ bi bình đẳng, phương diện nào cũng lo chu đáo.

Do thượng khả kiến, niệm Phật pháp môn ư chư pháp trung xưng vi kính lộ. Nhi tứ chủng niệm Phật trung, trì danh niệm Phật canh vi phương tiện cứu cánh. Cố xưng vi kính trung chi kính.

Đây là con đường tắt, không gì gần bằng con đường này. Phật đã dạy cho chúng ta pháp môn này, nói cách khác, đức Phật đem pháp môn phàm phu một đời thành Phật, truyền lại cho chúng ta, chúng ta là phàm phu, một đời này có thể thành tựu được hay không? Điều này phải xem thiện căn phước đức của bạn, duyên đầy đủ, nói cho bạn rồi. Thiện căn là gì? Lòng tin chân thật, thật sự hiểu rõ. Phước đức là gì? Là thật sự hạ thủ công phu, nghe xong rồi thật sự hạ thủ công phu, bạn có phước, một đời này bạn sẽ thành Phật. Phước báo của thế và xuất thế gian, còn lớn hơn sự thành Phật hay sao? Thành Phật đạt đến cứu cánh, đạt đến đỉnh điểm. Đời này chúng ta được thân người, được gặp chánh pháp, có thể không cảm ân sao? Dùng cái gì để báo ân? Chuyên cần tu tập, trong đời này quyết định vãng sanh, là báo ân Phật rồi. Nếu như đời này không được vãng sanh, thì chúng ta hóa thành một người vong ân bội nghĩa mất rồi. Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta ngưng tại đây.

# Tập 34

Giảng ngày 09 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 36 dòng thứ 3 từ dưới lên.

Hựu tứ chủng niệm Phật, nan dị hiển thù, thâm tiện tư dị, thật tắc sự lý bất nhị, tiện thâm tương tức, nhược thị viên nhân khán lai, xưng danh ám hợp đạo diệu sơ bộ tức thị đáo gia. Cố trì danh niệm Phật, hựu hà dị ư niệm Phật thật tướng.

Đến đây là một đoạn nhỏ, đoạn này Niệm lão vì chúng ta mà nói rõ về công phu tu tập; Tu là tu chánh, hành là tư tưởng hành vi. Trong hành bao gồm ba loại, khởi tâm động niệm là hành vi của ý, ngôn ngữ là hành vi của khẩu, tất cả động tác của thân là hành vi của thân. Hành vi có nhiều chăng nữa, thì cũng không ra ngoài ba loại thân, khẩu, ý. Nếu như tư tưởng hành vi của chúng ta sai lầm. Đạo Phật mà nhất là đại thừa, tiêu chuẩn là tự tánh, cũng chính là pháp tánh, những thứ cùng với tự tánh pháp tánh tương ưng, là hành vi đúng, hành vi chính xác, những thứ trái ngược với tánh đức tướng đó chính là hành vi sai lầm. Hành vi chính đáng là mạnh khỏe, đối với bản thân mà nói là thân tâm mạnh khỏe. Chúng ta thường nói gia đình hòa mục, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình. Từ góc độ gần mà nói, đó là điều tốt có được từ việc sửa đổi hành vi, nếu như nhìn từ góc độ xa, thì tâm hành của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến hoàn cảnh xung quanh, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, sẽ ảnh hưởng đến hoa cỏ cây cối, ảnh hưởng đến sơn hà đại địa, sẽ ảnh hưởng đến cả vũ trụ này. Vì sao vậy? Trong kinh điển Phật giáo đại thừa có hai câu vô cùng quan trọng, đó là nguyên tắc tối cao, là sự thân chứng của chư Phật Như Lai, ngày nay chúng ta thường nói là Chân lý, chư Phật Như Lai thân chứng, đó chính là “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển, nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”. Chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh giảng kinh thuyết giáo, bất luận là ở thế giới này hay nơi phương khác, ngày nay chúng ta nói, không đồng không gian thứ lớp giáo hóa tất cả chúng sanh, không thể xa rời hai câu này. Hai câu này nếu như chúng ta tham thấu, thật sự hiểu rõ, thì vấn đề của chính chúng ta đã giải quyết xong, vấn đề giữa vũ trụ với vũ trụ cũng giải quyết xong, thật là không thể nghĩ bàn! Đức Phật dạy những gì Ngài chứng được, chẳng phải của riêng một mình Ngài, vậy thì ai là người có được? Đức Phật dạy tất cả chúng sanh đều sẵn có, chúng sanh ở đậy, chẳng phải là rất nhiều người, nếu chúng ta hiểu được vấn đề này, thì sẽ thấy phạm vi xung quanh mình quá bé nhỏ. Trong kinh nói bản nghĩa của chúng sanh, là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà có, nên gọi là chúng sanh. Chúng ta nghĩ thử xem, bất luận là hiện tượng gì, có trường hợp nào chẳng phải là chúng duyên không hòa hợp mà thành không? Tìm không ra. Chúng ta là động vật, con người là động vật, đức Phật dạy cái gì hòa hợp thành con người? Là tứ đại và ngũ uẩn, tứ đại là nói về vật chất, ngũ uẩn là nói đến toàn bộ; Sắc trong ngũ uẩn chính là tứ đại, sắc nói rõ chính là tứ đại, thọ, tưởng, hành, thức là tinh thần. Cả vũ trụ này cũng không ngoài hai thứ vật chất và tinh thần, trong vật chất có tinh thần, trong tinh thần có vật chất, đây là khoa học tối cao, triết học tối cao trong Phật pháp. Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Tôi từ đâu mà có? Trong kinh điển Đại thừa nói rất rõ ràng minh bạch, là từ tâm hiện thức biến, tâm ở đây chính là tánh, tánh làm thể mà nói, cho nên tâm tánh đôi khi ý nghĩa tương đồng, cũng có khi chia ra làm hai ý, xem bạn dùng nó vào chỗ nào. Cũng có thể lấy tâm tánh liên kết lại mà nói, tâm tánh là chân tánh, trong tâm tánh không có vật chất cũng không có tinh thần, giống như bản thể trong triết học nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu, trong Đại thừa giáo gọi là tâm tánh, nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nhưng nó có thể biến hiện ra vật chất, cũng có thể biến hiện ra tinh thần. Nói cách khác, hiện tượng tinh thần và vật chất, hai hiện tượng này đều từ tâm tánh biến hiện ra, đều từ tâm tánh mà có, chỉ có tâm tánh là vĩnh hằng, là bất sanh bất diệt, nó không sanh thì đương nhiên là không diệt, nó không có gì hết nhưng chẳng thể nói nó là không, nó có thể sanh vạn pháp, không thể nói vạn pháp là có. Các nhà khoa học ngày nay, chúng ta rất khâm phục họ, họ nói giữa vũ trụ với vũ trụ chỉ có 3 thứ, ngoài ba thứ này ra thì không có bất cứ một thứ gì. Ba thứ đó là gì? Là năng lượng, vật chất, tin tức, đó là các nhà khoa học cận đại nói, cùng với tam tế tướng trong thức A lại da của đại thừa Phật giáo tương đồng, nghiệp tướng của A lại da chính là năng lượng, kiến tướng của A lại da là tin tức, cảnh giới tướng của A lại da chính là vật chất. Các nhà duy thức học nói; Giữa vũ trụ duy thức chỉ có 3 thứ, ngoài ba thứ này ra thì không còn gì nữa, tất cả mọi cảnh giới đều do ba thứ này biến hiện mà có. Rất khó được! Vậy thì ba thứ này từ đâu mà có? Khoa học không nói được, nhưng Phật pháp nói được, ba thứ này do tự tánh biến hiện, là bản thể của tự tánh. Làm thế nào mà biến ra được? Biến này là hiện tượng ba động, điều này cũng được các nhà khoa học hiện nay khám phá ra, tất cả muôn sự muôn vật trong vũ trụ này, đều là hiện tượng ba động. Vì sao lại có nhiều như vậy? Là vì tần số ba động không đồng, cho nên vật chất nó biến hiện ra chẳng tương đồng. 3000 năm về trước, đức Phật đã tuyên bố về chân tướng của vũ trụ. Vì sao Ngài biết được? Ngài hiểu rõ hơn các nhà khoa học nhiều, hiểu biết tỉ mỉ, vì sao vậy? Vì các nhà khoa học từ số học, số lý mà suy luận, sau đó dùng công cụ và phương pháp khoa học để chứng minh, khiến chúng ta biết được. Đức Phật không dùng số học, cũng không dùng công cụ khoa học, nhưng vì sao Ngài biết được? Hiểu được rõ ràng, siêu việt hơn khoa học rất rất nhiều. Vì sao vậy? Vì chư Phật Bồ tát tận mắt nhìn thấy, điều này hay quá, tận mắt nhìn thấy. Vì sao chúng ta không nhìn thấy mà các Ngài lại nhìn thấy? Vì ngài dùng tâm thanh tịnh để thấy, Ngài dùng tâm bình đẳng để thấy, Ngài dùng tâm giác ngộ viên mãn nhìn thấy. Cho nên đức Phật nói chúng ta cũng có khả năng này, nhưng mà hiện tại thì sao? Chúng ta khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, gọi đó là phiền não, đã che khuất bản năng của chúng ta, cho nên sự tu tập của đao Phật, tu cái gì? Tu thiền định, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tu thiền định, nếu như rời thiền định thì đó chẳng phải là Phật pháp. Pháp môn niệm Phật của chúng ta, có phải là tu thiền định hay không? Phải! Tất cả đều là tu thiền định, chỉ là phương pháp khác nhau thôi, sự định tâm sâu cạn khác nhau. Ví như lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi, không cần đại định là nhìn thấy rồi, nhất là dục giới, sáu tầng trời dục giới, bao gồm cả phía dưới là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, gọi là dục giới. Dục giới chỉ cần một chút định là nhìn thấy rồi, một chút định này, trong kinh Hoa Nghiêm nói, là Bồ tát Sơ tín vị, giống như lớp sơ cấp trong Phật giáo vậy. Quả vị Tu Đà Hoàn của tiểu thừa, là có khả năng nhìn thấy được, tuy thấy được, nhưng không ra khỏi được. Vì sao vậy? Vì công phu thiền định chưa đủ, người này mới được một chút xíu tâm thanh tịnh, phục hồi được 2 khả năng. Đức Phật dạy bản năng của chúng ta có 6 loại, gọi là lục thông, lục chủng thần thông, mọi người ai cũng có, chẳng có gì kỳ lạ hết, chỉ cần bạn bỏ hết chướng ngại, thì khả năng đó sẽ phục hồi. Bỏ đi chướng ngại gì? Chướng ngại này chẳng phải là rất lớn. Sơ quả mà Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa chứng được, họ đã đem năm loại kiến hoặc, tức là buông bỏ những kiến giải sai lầm, đây là tu hành, sửa đổi! Sửa đổi chính là cái nhìn chính xác. Cái nhìn chính xác thứ nhất; Thân không phải là ta, điều này đối với người bình thường rất khó, thân không phải là ta. Vậy thân là gì? Thân giống như quần áo mình có vậy, nó là một công cụ của ta, nó không phải là ta. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, không nên chấp trước thân là ta nữa. Thứ hai là buông bỏ biên kiến. Biên kiến là gì? Chúng ta nói đối lập, đây là nguồn gốc của tất cả phiền não, chúng ta không còn đối lập với người nữa, bất luận là người thân hay kẻ thù, hay oan gia trái chủ, đều không đối lập, mình người không khác. Không đối lập, tiếp tục buông bỏ thành kiến, thành kiến là gì? Cho mình là hay, quan niệm này phải buông bỏ, nó sai lầm. Kế đến là buông bỏ tất cả những quan niệm sai lầm, nếu bạn có thể sửa đổi được những bộ phận này, đó là tu tập, là sửa đổi, thì sẽ chứng được quả Tu Đà Hoàn. Sáu khả năng của bạn bạn sẽ phục hồi được hai loại, hai loại này, cái thứ nhất là thiên nhãn, cái thứ nhì là thiên nhĩ, bạn có thể nhìn thấy những thứ người khác không thấy. Vì sao vậy? Vì bạn đã phá được một bộ phận không gian duy thứ. Người bình thường chỉ có thể nhìn thấy không gian ba chiều, nhưng bạn có thể nhìn thấy bốn chiều, thấy 5 chiều, thấy 6 chiều, tự nhiên không giống người khác. Vì sao vậy? Không gian duy thứ từ đâu mà có? Từ vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra, chỉ cần bạn giảm bớt tâm phân biệt chấp trước, buông bỏ được một bộ phận thì phá vỡ được một bộ phần. Không gian duy thứ, các nhà khoa học cho chúng ta thấy, đứng về mặt lý luận mà nói, nó không có số lượng, nó là vô lượng vô biên, cho nên chỉ cần bạn có thể phá vỡ, các nhà khoa học không biết không gian duy thứ từ đâu mà có, nhưng đức Phật biết được, nó từ vọng tưởng phân biệt chấp trươc biến hiện ra. Nếu như buông bỏ hết tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì đã phá vỡ được toàn bộ không gian duy thứ, sau khi phá được hết thì khả năng của bạn rất lớn, mở mắt ra là bạn có thể nhìn thấy được biến pháp giới hư không giới, không cần dùng kính viễn vọng, không cần sử dụng đến những dụng cụ khoa học, bạn có thể nhìn thấy những quả địa cầu khác, nhìn thấy tinh cầu rõ giống như thấy đồ vật ở trước mặt, những tinh cầu khác cự ly cách chúng ta là vô hạn, nơi đó có những âm thanh gì, chúng ta ở đây nghe được rõ ràng, người đó có khả năng này.

Bản năng, trong Hoàn Nguyên Quán có đề cập đến, nó có ba loại châu biến; Thứ nhất khởi niệm lên châu biến pháp giới, thứ hai xuất sanh vô tận, thứ ba hàm dung không hữu. Loại năng lực này có hay không? Thật sự không thể nghĩ bàn! Không cần sử dụng các công cụ, cho nên đức Phật không gì khác, là buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, hoặc nói là Ngài đã đoạn hết, cho nên bản năng của Ngài hoàn toàn phục hồi. Cho nên những điều Ngài nói đều là cảnh giới hiện lượng, tận mắt thấy được, tận tai nghe thấy, thì đương nhiên là sự thật rồi, chẳng phải là suy đoán, không phải là vọng tưởng. Hơn nữa đức Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta cũng có khả năng này, chỉ cần chúng ta chịu buông bỏ thì khả năng này sẽ phục hồi, cho nên đây là khoa học, khoa học thực nghiệm. Bạn thử xem, bạn thử buông bỏ mà xem, bạn chịu buông bỏ thì khả năng này thật sự phục hồi, điều này chứng minh rằng đó là sự thật chẳng phải giả đâu. Cuộc sống hàng ngày của phàm phu, sống ở đâu? Sống ở chỗ bấp bênh không ổn định. Vì sao lại có cuộc sống không ổn định? Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước gây nên, chỉ cần có những thứ này, đức tướng trí huệ trong tự tánh của bạn hoàn toàn không thể hiện tiền. Những thứ hiện tiền là gì? Hiện tượng xiềng xích hiện tiền, phiền não hiện tiền, tai nạn hiền tiền, là như thế đó. Đây là nguyên tắc hướng dẫn tu tập tối cao, cần nên biết. Sự tu tập của Tịnh tông chính là bốn loại niệm Phật, bốn loại niệm Phật có khó có dễ, cho nên sự sai biệt giữa khó và dễ rất lớn, thiển thâm hình như không giống nhau, nhưng thật ra lý sự bất nhị, thiển thâm tương tức, thiển trung có thâm, thâm trung có thiển. Đây là chân tướng sự thật, và chân tướng sự thật này, ở đây tuy là nói công phu niệm Phật của chúng ta, kỳ thật tám vạn bốn ngàn pháp môn, cho đến trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, đều có thể ứng dụng được, chính là cái lý này vậy.

Nhược thị viên nhân khán lai, xưng danh ám hợp đạo diệu.

Xưng danh chính là niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật. Đạo diệu là gì? Đạo diệu là tánh đức. Xưng danh rất cạn, mọi người ai cũng biết, đức trẻ lên ba cũng biết niệm Nam mô A Di Đà Phật. Đạo diệu là gì? Đạo diệu là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Xưng danh, dốc lòng niệm danh hiệu Phật, niệm đến không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì bạn sẽ thành Phật, bạn đã đạt được thành tựu tối cao, tối viên mãn rồi. Vì sao chúng ta niệm mấy chục năm, niệm suốt một đời, mà vẫn không lìa được phiền não. Vì sao vậy? Là vì bạn không biết niệm, bạn không hiểu rõ đạo lý niệm Phật, bạn không nắm bắt được phương pháp niệm Phật, cho nên bạn không thể hợp với đạo diệu. Nếu như bạn biết niệm, bạn hiểu đạo lý, hiểu lý luận, biết phương pháp, thì lợi ích của sự niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Bộ kinh này đã dạy chúng ta những việc này, chỉ cần bạn hiểu được những việc này, thì bạn sẽ hiểu được hết Phật pháp, chẳng những thông hiểu Phật pháp, mà thông hiểu được tất cả pháp thế và xuất thế gian. Vì sao vậy? Vì không rời tự tánh, chỉ cần minh tâm kiến tánh, thì bạn sẽ thông hết, sẽ hiểu rõ hết. Năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi, Ngài cảm thấy Ngài học 12 năm trời, năm 19 tuổi ngài đi tham học, đến năm 30 tuổi Ngài học được 12 năm, những tôn giáo, triết học của cổ Ấn độ Ngài đều học hết, Ngài cũng tu tập thành công tứ thiền bát định, cảm thấy không còn nơi nào để học nữa, cho nên Ngài đến bờ sông Hằng, tìm một gốc cây đại thọ để nhập định, buông bỏ hết sở học trong 12 năm, buông bỏ chính là buông bỏ sở tri chướng, những thứ Ngài học gọi là sở tri chướng. Buông bỏ được nên Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, người thế gian tôn xưng Ngài là Phật, thành Phật nghĩa là thành tựu giác ngộ viên mãn. Bắt đầu từ ngày hôm đó Ngài đi giáo hóa; Lục đạo từ đâu mà có, vũ trụ từ đâu mà có, vạn vật từ đâu mà có, sanh mạng từ đâu mà có, ta từ đâu tới, ngài đều hiểu rõ ràng, không hề có một chút nghi hoặc, Ngài bắt đầu đi giáo hóa, 79 tuổi ngài nhập Niết bàn, suốt cuộc đời giáo hóa 49 năm, cho nên kinh luận ghi lại, Ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Các vị nên biết rằng, Phật giáo là giáo dục của đức Phật, chứ chẳng phải là tôn giáo, Ngài không kiến lập một chủ nhân tạo vật, không hề kiến lập một hình tướng, Khổng tử của Trung Quốc giống như Ngài hữu giáo vô loại, dùng cách nhìn của người đương thời định vị cho Ngài, thì ngài thật sự là một nhà giáo dục trong xã hội đa nguyên văn hóa, xứng danh không hổ thẹn! Địa vị của Ngài là người làm nghĩa vụ giáo dục trong xã hội đang nguyên văn hóa, Ngài dạy học mà không nhận học phí, không phân biệt giống nòi, không phân biệt quốc gia, cũng không phân biệt Tôn giáo tín ngưỡng, bạn chịu học với Ngài thì ngài sẽ hết lòng dạy bạn, điều này chúng ta thấy rõ trong kinh điển. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không bao giờ dạy người ta phải thay đổi Tôn giáo tín ngưỡng, bạn tra trong đại tạng kinh xem, không hề nói như vậy. Ngài tôn trọng Tôn giáo, cũng có nghĩa là Ngài tôn trọng xã hội, tôn trọng quốc gia, tuyệt đối không phá hoại. Ngài tuyệt đối không nói rằng; Tôn giáo ngươi tin không đúng, ngươi nên tin ta mới đúng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không làm như vậy, đó là giáo dục, cho nên bất cứ một Tôn giáo nào cũng có thể tiếp nhận sự giáo dục của Đức Phật, nâng cao đức hạnh học vấn của bạn, như thế là đúng, bất luận tin Tôn giáo nào, không xung đột với giáo dục. Bạn xem trong đại học hiện nay tín ngưỡng Tôn giáo bất đồng, nhưng vẫn cùng học ở trong một lớp học mà. Giáo dục của Phật giáo dạy ta điều gì? Dạy ta về chân tướng của nhân sanh vũ trụ, mệnh đề này hiện nay có ở trong môn học nào vậy? Có ở trong môn triết học, trong môn khoa học, đó không phải là Phật pháp thì là gì? Khi tôi mới học Phật, Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu với tôi, Phật pháp là triết học tối cao trên toàn thế giới, thầy Phương đã thấy được. Chúng tôi học gần 60 năm rồi, 26 tuổi tôi bắt đầu học, năm nay 59 năm, sang năm là tròn 60 năm rồi, tôi đã cảm nhận sâu sắc, khoa học tối cao nằm trong đây. Vậy đối với xã hội có lợi ích gì chăng? Có! Có lợi ích gì? Nó có giáo dục luân lý. Giáo dục luân lý nói gì? Nói về quan hệ; quan hệ giữa con người với con người, quan hệ giữa con người với động vật, quan hệ giữa con người và thực vật, quan hệ giữa con người với sơn hà đại địa, quan hệ giữa con người với đại tự nhiên, quan hệ giữa con người với bất đồng không gian duy thứ, những luân lý này giảng rất đầy đủ. Người Trung Quốc giảng luân lý chỉ nói đến con người, không nói đến quan hệ giữa chúng ta với động vật với thực vật, nhưng đạo Phật nói đến. Nói quan hệ đến cuối cùng, kết luận của nó là gì? Là nhất thể. Biến pháp giới hư không giới, là một tự tánh, là nhất thể, triết học này nói rất đầy đủ. Cho nên lời của Thầy Phương không sai, không sai một chút nào, là nhất thể, vì là nhất thể cho nên chúng ta cần phải tôn trọng, chẳng những tôn trọng với người. Bạn xem trong Đệ Tử Quy nói, “ phàm là người, đều nên thương”, đây là lý luận của Đạo Nho Trung Quốc, chỉ nói đến người, chúng ta đối với hoa cỏ cây cối, phải tôn trọng, phải thương yêu nó, cho nên trong Phật giáo nói Thần Hoa, Thọ Thần, Thần Cây Cỏ, là ý này, phải yêu thương sơn hà đại địa, nhỏ như một hạt vi trần cũng không thể xem thường, Đó là gì vậy? Tôn trọng tự tánh, biểu hiện ở chỗ này, phải tôn trọng hiện tượng tự nhiên; Trời mát, trời mưa, sấm chớp, gió bão đều phải tôn trọng. Đó là gì? Đó là hiện tượng tự nhiên, chúng ta có tâm tôn trọng, tâm cung kính, tâm yêu mến, thật là mưa thuận gió hòa, không có những thiên tai xảy ra. Bạn xem Ngài dạy về luân lý, kế đến nói về đạo đức, về nhân quả, con người nếu như học được ba điều này, thì xã hội này an định, thiên hạ thái bình, gọi đó là trường trị cửu an. Những điều này có thể cống hiến cho các vị Đế vương trị thế, họ sẽ được lợi ích, dùng những thứ này trị quốc bình thiên hạ. Có một số ít người muốn nâng cao cảnh giới của mình, muốn mình thành tựu học vấn đức hạnh đầy đủ, thì hướng thượng vươn lên, ở đây khẳng định đáp ứng đầy đủ nhu cầu của bạn, khiến bạn chứng được quả báo cứu cánh. Kỳ thật chư vị tổ sư của Trung Quốc cũng rất giỏi, tôi thấy đó cũng là hóa thân của Phật Bồ tát tại Trung Quốc, trong tam thập nhị ứng có nói, muốn có thân gì để được độ thì hiện ra thân đó, cần lấy thân Thánh hiền để được độ, thì ở Trung Quốc các Ngài đã hiện Thân thánh hiền. Cho nên trong Đệ Tử Quy có hai câu tương ưng với đại thừa “phàm là người, đều nên thương”, đây là tương ưng với bậc tiểu thừa. Có hai câu: “ phiếm ái chúng, nhi thân nhân” hai câu này là đại thừa, chữ “chúng” ở đây có nghĩa là gì? Chúng là chúng sanh, là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, bao gồm hết cả vũ trụ. Ý nghĩa của từ “phiếm ái chúng” giống như pháp đại thừa, chẳng những thương người, mà hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, hiện tượng vũ trụ này đều thương yêu hết. Vì sao vậy? Vì nó đều là chúng duyên hòa hợp mà. Phạm vi chữ “chúng” rất rộng lớn, con người chưa đủ, con người chỉ là một bộ phận trong thập pháp giới, chữ “chúng” đây bao gồm tất cả. Thập pháp giới nghĩa là y chánh trang nghiêm, chữ chúng bao gồm hết, bạn nghĩ xem tâm lượng này có lớn không, đúng là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, tình thương chân thật, tình thương thanh tịnh, tình thương bình đẳng. Nền tảng của tình thương này, nâng cao cảnh giới của chính mình, chính là mở rộng lòng Từ bi của chính mình, cảnh giới càng cao thì tâm Từ bi của bạn càng lớn, không có một thứ gì có thể chứa đựng được. Cho nên Bồ tát Viên Giáo xem ra ám hợp đạo diệu, bước đầu là đã đến nhà rồi, đây là đại thừa Viên Giáo.

Cố trì danh niệm Phật, hựu hà dị ư niệm Phật thật tướng.

Thật tướng chính là chân tướng của tất cả pháp. Vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu này là A Di Đà Phật bằng tiếng Phạn, nếu hoàn toàn phiên dịch thành Trung văn, A nghĩa là Vô, Di Đà nghĩa là Lượng, Phật nghĩa là Giác, không phải không dịch được, vì sao không dịch? Là tôn trọng không dịch, cả câu dịch ra là Vô Lượng Giác. Không có thứ gì là chẳng giác. Chúng ta ngày nay thì sao? Chúng ta ngày nay tất cả là mê, không giác một thứ gì, ngày ngày niệm câu này nhắc nhở chính mình. Thế nào là Giác? Buông bỏ chướng ngại là Giác, không chấp trước, không còn thành kiến nữa, thì bạn đã bắt đầu Giác ngộ đấy. Thật sự không chấp trước nữa, đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian đều không chấp trước, thân này cũng không chấp trước. Chúc mừng bạn, bạn chứng được quả A La Hán rồi, bạn đã thành chánh giác. Kế đến buông bỏ phân biệt, chẳng những không chấp trước, đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian đều không phân biệt, vì sao vậy? Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh. Ngày nay các nhà khoa học cho chúng ta thấy, tất cả hiện tượng đều là ba động, nó không hề thật sự tồn tại, không chút sở đắc, các nhà khoa học phát hiện được chân tướng sự thật này, chỉ cần người đó chịu buông bỏ, thì người đó cũng thành Phật, cũng thành Bồ tát. Không nhất định là học Phật mới có thể thành Phật, học khoa học cũng có thể thành Phật, học triết học cũng có thể thành Phật, học những Tôn giáo khác cũng có thể thành Phật. Điều kiện thành Phật là buông bỏ, bất luận học gì, chỉ cần bạn có thể buông bỏ chấp trước, trong đạo Phật nói, bạn thành Phật, thành A La Hán, bạn buông bỏ tâm phân biệt, bạn thành Bồ tát, bạn thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Bạn không khởi tâm, không động niệm, thì bạn thành Phật, bạn thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật này, ngoài việc giáo hóa chúng sanh, giúp cho chúng ta Giác ngộ, giúp cho chúng ta hồi quy tự tánh, thì Ngài cần gì? Ngài không cần bất cứ một thứ gì. Ngài không cần danh, cũng không cần lợi, và cũng không cần người khác phải tôn trọng, tâm địa thật sự không nhiễm một mảy vi trần. Ngài thị hiện cho chúng ta, những phương pháp mà Ngài hướng dẫn chúng ta, đều là những thứ mà chúng ta vốn sẵn có, chúng ta vốn cùng Ngài không khác, chúng ta học theo Ngài thì sẽ tìm lại được bản lai diện mục của chính mình. Cho nên đại ý của đoạn này cho chúng ta thấy rằng, trì danh tuy rất thấp, rất dễ, nhưng mà nếu thật sự công phu đắc lực, công phu đến cùng, thì sẽ biến thành thật tướng, khế nhập thật tướng.

Dưới đây trích dẫn một đoạn trong Di Đà Sớ Sao, đoạn này do Liên Trì Đại sư dạy; “thật tướng vân giả”. Thế nào gọi là thật tướng? “phi tất diệt trừ chư tướng”, câu này rất quan trọng, chẳng phải tận diệt tất cả tướng, không phải ý này. “cái tức tướng nhi vô tướng dã”, đây mới gọi là thật sự khế nhập thật tướng, vấn đề này không dễ hiểu đâu. Chúng ta đang trong quá trình học tập, thường dùng màn hình của Ti vi để làm ví dụ, vì sao lai lấy ví dụ này, ngày nay nhà nào cũng có Ti vi, trong cuộc sống, mỗi ngày chắn chắn có bạn xem Ti vi, hơn nữa thời gian xem Ti vi rất nhiều, cho nên Ti vi đã biến thành một bộ phận quan trọng nhất trong cuộc sống của bạn. Bạn phải biết xem, biết xem thì sẽ thành Phật, chỉ sợ bạn không biết xem, chúng ta lấy màn hình của Ti vi, dụ cho năng sanh năng hiện của tự tánh. Vì sao vậy? Vì nó vĩnh hằng bất biến, những thứ hiện ra trên màn hình, chính là năng sanh vạn pháp, có đúng không nào? Vạn pháp này thiên biến vạn hóa, tần số chúng ta không mở ra mà đóng lại, tắt nguồn điện, đó chính là bản lai diện mục của nó, thanh tịnh, không nhiễm mảy vi trần. Kênh được mở ra, sắc tướng lập tức xuất hiện, đó chính là Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, làm cách nào nó hiện tiền được, nó nương và màn hình mà hiện, nếu không có màn hình, thì nó không thể xuất hiện được. Màn hình là thật, nó bất sanh bất diệt, nó không có gì hết, nhưng sắc tướng hiện ra thì cái gì cũng có. Sát na sát na sanh diệt, tuy những thứ hiện ra là có, nhưng nó sát na sanh diệt, thường thức này mọi người đều hiểu, cho nên bạn không thể nói là nó thật có, mà hình không có gì hết nhưng chẳng thể nói là nó thật không, vì nó có thể hiện, màn hình và sắc tướng trong tần số biến thành nhất thể, nó có cách nào để phân khai chăng? Không thể phân khai, kỳ thật nó là hai, hai cái bao dung trong nhất thể, không thể chia lìa. Bạn nên biết rằng, sắc tướng tức là màn hình, có tức là không, cái có đó là huyễn có, màn hình vĩnh hằng bất biến, thật sự không hề thay đổi màn hình một chút nào, nó vẫn sạch sẽ như vậy, nó vẫn không hề bị nhiễm ô, đó gọi là tức tướng mà vô tướng, xem tiết mục đồng thời bạn có thể thấy màn hình vĩnh hằng bất biến, cái này gọi là tức tướng mà vô tướng. Ly tướng có nghĩa là như vậy, chứ chẳng phải là sau khi tắt nguồn điện, gọi đó là ly tướng, không phải vậy đâu, ý nghĩa ly tướng như thế rất cạn cợt, đứa trẻ lên ba cũng hiểu được, tắt mất rồi. Tức tướng ly tướng, cảnh giới này cao lắm, người thật sự có trí huệ mới hiểu được. Hiện tượng này có tồn tại hay không? Hiện tượng này không tồn tại, sát na là diệt rồi, nhất là Bồ tát Di Lặc nói cho chúng ta biết, những sắc tướng hiện tiền trước chúng ta đây, tốc độ biến động của nó, một khảy móng tay 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức, thức tức là thọ tưởng hành thức, Ngài cho chúng ta biết, tất cả hiện tượng vật chất, đều có thọ tưởng hành thức. Bữa trước có một học trò mang đĩa đến cho tôi xem, đĩa này do nhà khoa học người Mỹ phát hiện, phát hiện ra điều gì? Nước có trí nhớ, tiến sỹ Giang Bổn của Nhật Bổn thực nghiệm, nước có thể nhìn, thấy, nghe, hiểu được ý của con người, giác tri, có kiến văn giác tri. Khi giác ngộ là kiến văn giác tri, còn khi mê thì kiến văn giác tri sẽ bị biến chất, biến thành cái gì? Biến thành thọ tưởng hành thức. Bạn xem nước có thọ tưởng hành thức hay không? Có! Bạn dán thương nó thích, bạn dán hận nó ghét, thì nó lập tức phản ứng, nó có thọ, nó tiếp nhận mà, ý niệm của chúng ta nó hiểu được, cho nên nó biết nghĩ. Hành là gì? Hành là chấp trước. ngày nay phát hiện nó có ký ức, ký ức chính là thức, bạn xem thọ tưởng hành thức đều có đầy đủ. Sự việc này phiền phức lắm đấy, chúng ta dùng để giải thích sự tai nạn của địa cầu hiện nay, con người sống trên quả địa cầu, khởi tâm động niệm, là có lỗi với địa cầu, bạn phá hoại nó. Bạn nên biết rằng, tất cả những hiện tượng vật chất này, nó đều có ký ức, có phân biệt, có chấp trước. Bạn có lỗi với nó, thì nó cũng chẳng nể bạn, chỉ cần nó lắc nhẹ một chút, là bạn không thể chịu nổi, lắc nhẹ một chút là động đất, nước biển lắc nhẹ một chút là sóng thần rồi. Cho nên đức Phật dạy chúng ta đạo lý này, nhất định phải ghi nhớ, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm địa của chúng ta lương thiện, tâm địa của chúng ta Từ bi, sẽ chiêu cảm ra cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa cái nào cũng đẹp. Đem so sánh thế giới Cực lạc với thế giới của chúng ta, vì sao thế giới đó lại đẹp như vậy? Không gì khác, người dân ở thế giới đó, đều là chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ, chẳng phải là như vậy sao. Ngày nay chúng ta nghĩ lại, nhìn lại quả địa cầu xem, thật là tương phản, địa cầu của chúng ta đây, đều là chư thượng ác nhân câu hội nhất xứ, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, như thế thì hỏng mất! Sự dạy dỗ của thần thánh thì lãng quên, nói đó là mê tín, sự dạy dỗ của Thánh hiền thì quá xưa, không thích hợp với thời đại, không thích hợp với khoa học, nên không cần, không chút nể nang, cố ý làm ác. Luân lý đạo đức không thể làm gì được bạn, pháp luật cũng không thể làm gì được bạn, chánh phủ không canh chừng được bạn, Hoàng đế cũng không có cách nào đối với bạn, cuối cùng thì thế nào đây? Cuối cùng thì sơn hà đại địa nổi giận, chúng báo thù bạn, bạn có cách nào không? Cho nên chúng ta học kỹ kinh giáo Đại thừa, thì đối với những việc nhân quả, chúng ta hiểu rõ hết. Cộng nghiệp của chúng sanh thì chẳng có cách gì, chúng ta nói với họ, họ cũng không tin, nhưng ngày nào chúng ta cũng giảng ở đây, gọi đó là Phật độ người có duyên, chúng tôi dùng ti vi, dùng Internet, đến một lúc nào đó, họ mở kênh thì xem được, đó là người có duyên. Thật sự hiểu được, thì hồi tâm hướng thiện, không còn dám làm ác nữa. Người ta không tốt với mình, mình cũng không bận lòng, tha thứ cho họ, không thể đối địch với họ, đối địch với họ thì oan oan tương báo, không thể chấm dứt, đó là việc không tốt, chi bằng xóa bỏ tất cả, tự tại biết bao. Người hủy báng ta, người mạ nhục ta, người hãm hại ta, tất cả đều xóa bỏ hết, họ đều là Bồ tát, họ đều là ân nhân của ta. Vì sao vậy? Vì họ đã giúp ta tiêu trừ nghiệp chướng, việc tốt đó! Nâng cao cảnh giới của chính mình. Thuận cảnh, thiện duyên, không khởi tham luyến; nghịch cảnh, ác duyên, không sanh tâm sân hận, vĩnh viễn bảo trì sự Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của chính mình, đó là tiến lên, không ngừng tiến lên, cho nên họ là Bồ tát, thị hiện cảnh giới này giúp chúng ta tiến lên. Nếu như bạn chịu không nổi, trong thuận cảnh khởi lên tâm tham, trong nghịch cảnh khởi tâm sân hận, thì những người đó chính là ma. Vì sao vậy? Vì người này đưa bạn xuống địa ngục. Thật sự có Phật có ma ở bên ngoài hay không? Không có! Một niệm của chúng ta với thái độ chính xác đối đãi với người thì đó là Phật, nếu như thái độ bất thường, đối đãi với tâm oán hận, thì đó là ma, cho nên trong cảnh giới không Phật cũng không ma, hoàn toàn do tâm niệm thiện hay ác của chính chúng ta, thiện niệm khởi lên thì đều là Phật, ác niệm khởi lên thì toàn là ma, ma không phải ở bên ngoài, mà ở trong tâm của bạn. Hàng ngày tiếp cận với Phật pháp, hàng ngày học tập giáo pháp, thì khắp cả vũ trụ đều là Phật, không thấy một con ma nào hết. Nếu như xa rời Phật pháp, đi học theo xã hội này, trong Ti vi ngày nay, sát đạo dâm vọng, bạo lực, sắc tình, bạn học theo họ, thì lục căn của bạn hoàn toàn tiếp cận với ma, cần nên hiểu cái lý này. Sau khi thật sự hiểu rõ, thái độ của chúng ta phục hồi lại bình thường, sơn hà đại địa, nhất thiết chúng sanh, không đâu chẳng phải là Phật, là Bồ tát, là A La Hán, thì Cực lạc thế giới ở nơi đâu? Chính là ở đây. Khi công phu của chúng ta còn chưa đủ, không có định lực thâm hậu, chưa có đủ trí huệ để chuyển đổi cảnh giới của chính mình, thì phải làm sao đây? Ít tiếp xúc. Mặt trái nên ít tiếp xúc, mặt phải nên tiếp xúc nhiều. “phiếm ái chúng, nhi thân nhân”. Chư Phật Bồ tát là nhân từ, thần thánh trong Tôn giáo là nhân từ, nhân viên thần chức đó là nhân từ, nên thân cận với họ, học tập với họ, thế thì tốt. Ở trong thế giới như ngày nay, chúng ta vẫn có một đời sống vô cùng hạnh phúc viên mãn, điều này trong đạo Phật thường nói, là trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, trong biệt nghiệp có cộng nghiệp. Làm thế nào để hóa giải kiếp nạn? Đối với bản thân mà nói, thì không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đối với bản thân, lão thật niệm Phật, dùng trì danh niệm Phật, ám hợp đạo diệu. Đối với mọi người trong xã hội, nhất định phải tu lục hòa kính, bản thân mình học khiêm hạ, học cung kính người khác.

 Dưới đây Liên Trì đại sư nói một câu rất cảm khái. “Kinh vân; Trị thế ngữ ngôn giai dữ thật tướng bất tương vi bội”. Câu này là sự thật, đó là gì? Là thánh hiền trị thế, bạn xem ở Trung Quốc hơn 5000 năm lịch sử, ghi chép lại cổ thánh tiên hiền dùng phương pháp nào để trị thế? Tổng cương lãnh chỉ có 4 chữ, bạn xem rất đơn giản, đó là giáo học vi tiên, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, kiến lập một chánh quyền, trị lý nhân dân trong xã hội. Cái gì quan trọng nhất? Là dạy học. Trung Quốc ngày xưa, đặc sắc làm nên một xã hội Trung Quốc là gia đình, điều này trên thế giới không có, cho nên ở Trung Quốc, nhà đẩy đủ thì nước sẽ yên. Trong gia đình cái gì là số 1? Giáo dục là số 1, vẫn là dạy học. vậy dạy học bắt đầu từ đâu? Điều này đại khái những nước khác trên thế giới rất ít có, ở Trung Quốc thì rất phổ biết, là bắt đầu từ thai giáo. Người mẹ mang thai, biết mình khởi tâm động niệm, lời nói hành động đều ảnh hưởng đến thai nhi, cho nên đi đứng nằm ngồi của người mẹ phải đoan chánh, thường bảo trì tâm Từ bi thanh tịnh, điều này ảnh hưởng rất lớn đối với thai nhi. Đứa trẻ ra đời là biết, nó mở mắt ra nhìn, nằm đó nó đã biết nghe, tuy không biết nói chuyện, nhưng nó đã bắt đầu học. Cho nên tất cả những hành vi không tốt, nhất định không được ở trước mặt em bé, tất cả những gì em bé thấy được, nghe được, tiếp xúc được phải hoàn toàn là thiện. Cho nên Đệ Tử Quy không phải để dạy trẻ đọc, mà khi đứa bé chào đời, cha mẹ nó ở trong nhà làm cho nó thấy. Ngày nào nó cũng thấy, nhìn đến lên 3 tuổi, thì nó học được 3 năm, đây gọi là giáo dục từ gốc. Ngạn ngữ của Trung Quốc có câu: “tam tuế khán bát thập”, 3 tuổi trồng xuống thiện căn này, đó là căn lành, đến 80 tuổi cũng không thay đổi, cho nên người Trung Quốc chú trọng gia giáo, vì nó là đại gia đình, gia đình không hưng thịnh cũng có hơn trăm người, gia đình hưng thịnh một chút, một gia đình bình thường cũng có 300 người, gia đình thật sự hưng thịnh có đến 500 người. Một đoàn thể lớn như vậy, là đại gia đình, anh em không ra ở riêng. Các vị xem Hồng Lâu Mộng rồi đó, Hồng Lâu Mộng chính là một gia đình, cho nên từ nhỏ là phải phòng ngừa đứa trẻ nó có tâm ích kỷ, từ nhỏ đã phải học đại công vô tư, nếu đức bé có tâm ích kỷ, thì gia đình đó sẽ bị hủy hoại. Cho nên cần nuôi dưỡng nó một quan niệm, nó ra đời, nó được ra đời là vì sao? Là vì gia đình, chứ không phải vì chính bản thân nó, vì gia đình, vinh hiển tổ tông, vẻ vang dòng dõi, cho nên khi ra đời, nó sẽ phấn đấu, vì nó có mục đích, tôi vì gia đình. Số giàu có, giàu có cỡ nào thì cũng quy về công, còn tiền sinh hoạt hàng ngày của mình, trong Hồng Lâu Mộng các bạn thấy rồi đó, hàng tháng phát tiền lương, tiền tiêu vặt, nơi ăn chốn ở quần áo vân vân đều do gia đình phụ trách, cung cấp cho bạn. Gia đình phụ trách nuôi trẻ, phụ trách giáo dục, phụ trách dưỡng lão, cho nên gia đình là chỗ nương tựa duy nhất trong cuộc đời của bạn, bất luận bạn làm việc gì trong xã hội này, khi bạn bị thất bại, thì gia đình của bạn là hậu thuẫn đắc lực nhất cho bạn, nó ủng hộ bạn, nó giúp đỡ bạn, cho nên giáo dục gia đình rất quan trọng. Trong Đệ Tử Quy đã nói lên, ở trong gia đình đúng là đại công vô tư. Cho nên trong tương lai, khôn lớn nên người, ra ngoài xã hội, đức hạnh của người này có thể phù hợp với tiêu chuẩn của cổ thánh tiên hiền. Người này thường nghĩ đến người khác, chứ không vì chính bản thân mình, từ nhỏ đã tập được, đó là giáo dục, trong gia đình nuôi dưỡng những người này đều là người tốt, đều là thiện nhân, quân tử, người này làm sao có thể làm việc xấu được. Làm những việc xấu trong xã hội, là gia đình nuông chiều, có người nói, cha mẹ anh không biết dạy anh, cha mẹ cảm thấy tủi nhục, tổ tông cảm thấy tủi nhục, gia tộc này làm sao lại có một người con như vậy chứ. Có được một người hiền, có được một người tốt, mọi người khen ngợi, gia đình khéo dạy, tổ tông có đức, bạn xem, dạy được như thế đấy. Cho nên gia đình hòa thuận, thì đất nước an bình. Thời xưa 360 hãng, thì hãng này phục vụ tốt nhất? Là làm quan, làm quan có lương bổng, nghĩa là thu nhập không ít, địa vị cũng rất cao quí, được người cung kính, lại chẳng phải làm gì, không có vụ án nào để giải quyết! Ai cũng là người tốt, việc gì cũng là việc hay, cho nên Hoàng đế buông tay an nhàn, cũng chẳng có việc gì làm. Không có việc gì làm thì làm gì? Đọc sách, viết văn, làm thơ, các bạn xem Tứ Khố Toàn Thư tập, đó là tác phẩm văn học, hầu như một nửa là do những người làm quan viết. Bây giờ thì họ làm gì có thời gian, ngày xưa thì không có việc, cho nên bạn thường thấy họ đi tham vấn trong thâm sơn, đi tìm các vị đạo trưởng, các vị pháp sư, kết bạn với họ, tới lui với họ, hấp thụ văn hóa cao thâm của Nho, Thích, Đạo. Trong tất cả mọi công việc, công việc nhẹ nhàng nhất, dễ chịu nhất, và được mọi người tôn kính nhất, đó là công việc làm quan, cho nên “học nhi ưu tắc sỹ”, ngày nay thì không phải vậy, ngày nay trong công việc, chúng ta thấy rất rất nhiều người làm quan, họ đều dạy con cái mình, không nên làm công việc này, khuyến khích chúng làm thương gia, hoặc làm những công việc khác. Thế giới thay đổi rồi, thay đổi thế nào? Đã xếp giáo dục vào chỗ cuối cùng, nhưng ngày xưa đất nước đặt nền giáo dục vào số 1. Ở Trung Quốc từ thời triều Hán về sau, Trung Quốc có hai hệ thống giáo dục; Thứ nhất là nền giáo dục của Nho giáo, thứ hai là nền giáo dục của Phật giáo. Giáo dục của Phật giáo, chính bản thân Hoàng đế nắm giữ, quản lý; giáo dục của Nho giáo, thì Thừa tướng quản lý, dưới Thừa tướng có một bộ, gọi là bộ giáo dục, thời đó không gọi là Bộ giáo dục, mà gọi là Lễ bộ, Lễ bộ thượng thư chính là bộ trưởng Bộ giáo dục, người này quản lý việc hướng đến toàn quốc phổ biến nền giáo dục Nho giáo. Giáo dục của Phật giáo do Hoàng thượng quản lý, cho nên giáo dục của Phật giáo phổ biến dễ dàng hơn Nho giáo, người dân sùng kính Hoàng thượng, cho nên giáo dục của Phật giáo nhanh chóng phổ biến đến toàn quốc, ngay cả một thôn nhỏ cũng có miếu, cũng có chùa. Hai loại giáo dục, Phật giáo dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, Nho giáo dùng Đệ Tử Quy, Đạo giáo dùng Cảm ứng Biến. Đây thuộc về nền giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, cho nên xã hội duy trì được trường trị cửu an, người dân ai ai cũng học được khiêm hạ kính nhường, không tranh! Đây cũng là điều Thang Ân Tỷ nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 hiện nay, cần đến học thuyết Khổng Mãnh và Phật giáo đại thừa, ông ta là nhà lịch sử triết học, chuyên môn nghiên cứu văn hóa sử, ông biết được kinh nghiệm 5000 năm của Trung Quốc, 5000 năm trí huệ , 5000 năm phương pháp, 5000 năm thành tựu, xứng đáng để ngày nay tham khảo.

Trị thế ngữ ngôn dữ thật tướng tương ưng. Văn hóa truyền thống của Trung Quốc, chính là Nho, Thích, Đạo. Đứng về mặt tổng thể mà nói, văn hóa của Trung Quốc là văn hóa hiếu để. Nhà Nho, từ hiếu để phân ra làm bốn khoa mục là; ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, rất dễ nhớ! Đây là tổng đại cương, thiên kinh vạn luận đều không thể rời tông chỉ này. Tông chỉ này là gì vậy? Là dữ thật tướng tương ưng, cho nên nó vĩnh hằng bất biến. Trong mấy ngàn năm rồi, thay đổi triều đại đã bao nhiêu lần, lý niệm giáo dục, chính sách giáo dục, phương pháp giáo dục, chưa hề bao giờ thay đổi, đều có thể tuân thủ. Chỉ sau khi thành lập Dân Quốc, từ từ cách xa, học Tây phương, ngày nay bản thân Tây phương có vấn đề, chúng ta phải làm sao đây? Bản thân họ đối với những vấn đề xã hội của mình, và những vấn đề thiên tai tự nhiên, họ không thể giải quyết được. Cho nên có người hướng về Đông phương tìm của báu, tìm những thứ cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc, đến Ấn độ tìm Phật pháp, tìm Bà La Môn, tìm cách giải quyết những vấn đề xã hội, làm thế nào để cứu địa cầu, làm thế nào để hóa giải tai nạn. Trong kinh nói câu này. Dưới đây là câu cảm thán của Liên Trì đại sư: “vân hà vạn đức hồng danh, bất cập trị thế nhất ngữ”. Hàm ý trong câu Phật hiệu này rất sâu rất rộng, nó là tổng đại cương của giáo lý Đại thừa, giống như hiếu để của nhà Nho vậy. Vạn đức hồng danh tương đương với tổng đại cương của hiếu để trong nhà Nho. Câu A Di Đà Phật có phải là tổng đại cương hay không? Phải! Bạn xem A Di Đà Phật triển khai ra chính là 48 nguyện, 48 nguyện triển khai ra là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ triển khai ra là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm triển khai ra là tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm, A Di Đà Phật là nguồn cội. Thật sự các vị học Tịnh tông ngày nay, người có thể giảng giải về Phật A Di Đà một cách rõ ràng không có nhiều.

Chúng ta coi tiếp đoạn sau. “hựu Viên Trung Sao viết”, chú giải Kinh Di Đà của U Khê đại sư. “tứ minh vân”, Tứ Minh tôn giả của tông Thiên Thai. “viên cực chi quả, sở hữu danh tự, nhất nhất bất hư, cứu cánh thành tựu, cái kỳ sở chiêu, giai cực chân cố”. Phật A Di Đà chứng được cứu cánh viên mãn, chúng ta niệm danh hiệu Phật này, mục đích là gì? Mong rằng chúng ta giống như đức Phật Di Đà chứng được viên mãn, như thế là đúng. Làm được không? Được! Chỉ cần bạn dùng câu A Di Đà Phật này, trong cuộc sống hàng ngày của bạn, dùng nó thay thế cho khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, thì sẽ thành công ngay. Vừa mới khởi niệm là A Di Đà Phật, tất cả đều quy về A Di Đà Phật, không để cho khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước trổi dậy, dùng danh hiệu Phật đè nén nó, khống chế nó, lâu ngày chày tháng thì không còn nữa, không hề hay biết là mình đã thành A La Hán, thành Bồ tát, thành Phật rồi. Niệm niệm vô lượng giác, giác mà không mê, đó là nghĩa này, bạn phải biết niệm. Vừa có chấp trước là mê rồi, A Di Đà Phật, quay về vô lượng giác, vừa có phân biệt là mê rồi, khởi tâm động niệm là mê rồi. Dùng phương pháp nào để phá mê khai ngộ đây? Dùng một câu A Di Đà Phật, rất có tác dụng, rất hữu hiệu. Không nên bị người ta lường gạt, trên thế giới ngày nay có quá nhiều người lường gạt, yêu ma quỷ quái nơi nào cũng có, bạn không đi theo Phật thì đi theo ai? Nhất định không được đi theo quỷ thần, nhất định không được đi theo tà ma. Đầu tiên bạn phải có được huệ nhãn, đối với con người, đối với sự việc bạn phải thấy được rõ ràng minh bạch, thì bạn mới không bị mắc lừa. Cho nên tất cả danh tự, chính là lục tự hồng danh. Nhất nhất bất hư, cứu cánh thành tựu, cái kỳ sở chiêu. Sở chiêu là cảm ứng, giai cực kỳ cố. Cùng với tự tánh tương ưng, đối với những thứ khác không tương ưng, mà tương ưng với tự tánh, tương ưng với trí huệ đức tướng sẵn có trong tự tánh.

Cố đại kinh vân, đại kinh ở đây chính là Kinh Vô Lượng Thọ, là bổn kinh. “thế đế đản hữu danh, vô thật nghĩa”. Thế đế ở đây giảng về cái gì? Giảng về thập pháp giới, không chỉ riêng lục đạo, vì sao vậy? Nó không tương ưng với tự tánh. “đệ nhất nghĩa đế, hữu danh hữu thật nghĩa”. Lục tự hồng danh là đệ nhất nghĩa đế. Vô lượng giác là danh, tự tánh đích thật là vô lượng giác, hơn nữa Vô lượng giác không sanh diệt. Đức Thế Tôn nói trong kinh Hoa Nghiêm, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, đây là hữu danh hữu thật nghĩa. Phật là Cứu cánh đệ nhất nghĩa đế. Phật là ai? Là chính mình đây, chẳng phải là người khác, mình vốn là Phật. bây giờ có phải là Phật không? Bây giờ là Phật, chỉ là bây giờ trong tự tánh của bạn có lớp chướng ngại, vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này đã làm chướng ngại bạn. Nếu chúng ta dùng thế gian pháp mà nói, thì bạn là một ông Phật hồ đồ, bạn có chướng ngại, một ông Phật chướng ngại, sau khi bỏ hết chướng ngại, thì bạn chính là bậc Đại giác có trí huệ. Bạn xem có ba loại chướng ngại, bỏ đi một loại chấp trước, bỏ đi chấp trước, thì bạn thành Chánh giác, danh từ trong đạo Phật gọi là A La Hán, buông bỏ tâm phân biệt, thì bạn là Chánh đẳng Chánh giác, là Bồ tát, tôn xưng bạn là Bồ tát. Buông bỏ vô minh, vô minh là khởi tâm động niệm cực kỳ vi tế, buông bỏ được cái này, thì bạn là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bạn hoàn toàn hồi quy tự tánh, bạn là cứu cánh viên mãn Phật, bạn nên thành Phật, bạn vốn là Phật. Trong Phật giáo nói đến tín tâm, đây là tín tâm quan trọng nhất, đối với điều này bạn không tin, thì sự công phu tu tập của bạn vĩnh viễn không bao giờ đắc lực. Cho nên đạo Phật không giống với những tôn giáo khác, đó là sự thật đấy. Bạn xem đạo Phật nói về thế giới Cực lạc, Cực lạc thế giới không phải là một quốc gia, nơi đó không có chánh phủ, không hề nghe nói thế giới Cực lạc có Hoàng thượng, không có, Cực lạc thế giới có vị đại thần, cũng không có, thế giới Cực lạc có thị trưởng, cũng không có luôn. Vậy thế giới Cực lạc là gì? Thế giới Cực lạc là một lớp học, sống ở bên đó chỉ có hai hạng người, một thầy giáo, một học sinh, nó lớp học. Cho nên chúng ta nên xem thế giới Cực lạc như một khu vực, nó không phải là một quốc gia. Trong tôn giáo nói thì đó là quốc gia, có Thượng đế, có tổ chức chánh phủ, Cực lạc không phải vậy, cho nên đó là trường học. Thập phương chư Phật Như Lai cùng nhau mở một trường học ở đó, Phật A Di Đà là hiệu trưởng, Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều là giáo thọ ở đó, cho nên đến đó là người cầu học, là người thành tựu. Khi bạn thật sự thành Phật rồi, bạn không thể ở luôn nơi thế giới Cực lạc, điều đó không thể được, trường học không thể ở như nhà mình, sau khi đã thành tựu, bạn nên làm như đức Phật, đi giáo hóa chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, nơi nào có duyên thì đến nơi đó, điều này nhất định phải hiểu rõ. Bạn xem những tôn giáo khác, sanh lên thiên đường, về được thiên quốc, thì sẽ an cư nơi đó, nhập khẩu ở đó, thế giới Tây phương Cực lạc thì không phải vậy, học thành công rồi, thì mau chóng rời trường học, để đi làm sự nghiệp dạy học của mình, hoàn toàn khác. Chư Phật Bồ tát đối với thiên quốc rất tôn trọng, gặp Thiên vương, Thượng đế, cũng tôn trọng tán thán, chúng ta thường thấy trong kinh điển.

Chúng ta coi đoạn kế tiếp. hựu kim Di Đà ký dĩ chứng hồ cứu cánh đệ nhất nghĩa đế, cố nhất xưng gia danh, vạn đức tề chương, Di Đà vạn đức huệ nhật, ký dĩ cụ thể tề chương, chúng sanh hắc ám tội hà, tự nhiên đương niệm tiêu hồ trần kiếp.

Đây là nói đến diệt tội, có tội hay không? Có tội. Làm thế nào diệt đây? Chuyển niệm chính là tiêu diệt, giác là diệt rồi, tội là từ mê mới cảm nên, giác ngộ thì không còn nữa. Trong kinh đức Phật nói một ví dụ rất dễ hiểu, nghiệp tội giống như bóng tối, gọi là thiên niên trong phòng tối, nghiệp tội của tôi nặng quá, lâu ngày rồi, thắp ngọn đèn lên, thì bóng tối không còn nữa. Ngọn đèn đó là gì vậy? Là giác ngộ, là khai mở trí huệ, ánh sáng trí huệ chiếu đến, thì bóng tôi sẽ tan biến. Cho nên tạo tất cả nghiệp tội không đáng sợ, chỉ sợ bạn không giác thôi, nếu bạn không giác sẽ chiêu cảm quả báo là tam đồ địa ngục, cái đó hiện tiền, nếu thật sự giác ngộ thì cái đó không còn nữa. Cho nên trong kinh dạy chúng ta rằng, nhất niệm thập niệm, ngũ nghịch thập ác, nhất niệm thập niệm, đều có thể vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, sanh về đó đều là Bồ tát A Duy Việt Trí, một đời quyết định chứng được cứu cánh viên mãn, đây là sự thật, không hề dối trá. Nghĩa là sao vậy? Lý này cũng chính là, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, đây chính là nguyên lý. Dưới đây dạy rằng: “tự tánh bổn không, hư nhi bất thật”, giác ngộ thì không còn, nhưng không giác ngộ thì vẫn có. Giáo dục của Phật giáo không gì khác ngoài việc giúp cho chúng ta giác ngộ, giúp cho chúng ta hồi phục trở lại bình thường, không gì khác hơn, đức Phật thật sự không có gì dạy cho chúng sanh, trí huệ thì bạn vốn sẵn có, đức năng bạn cũng sẵn có, tướng hảo bạn cũng sẵn có mà, tất cả đều ở trong tự tánh thôi. Giống như Huệ Năng đại sư khi khai ngộ nói rằng: “hà kỳ tự tánh, bổn tự cụ túc”, không thiếu thứ gì hết, thì đức Phật lấy gì để dạy bạn chứ? Ngài chỉ khuyên bạn quay đầu, nói cho bạn biết, bạn không thiếu một thứ gì, bạn cùng chư Phật Như Lai không hai không khác, chỉ là mê thất tự tánh, trí huệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành tam đồ lục đạo, bị biến chất hết rồi. Cho nên cần hiểu, cần nên quay đầu, phải thật sự nghĩ điều tốt, nói lời hay, làm điều lành, làm người lương thiện.

Dưới đây có mấy câu: “tội tánh bổn không, hư nhi bất thật giả ký tiêu, tắc xưng danh công đức, phước đẳng hư không giả tự sanh” . Tiêu tai rồi, thì phước sẽ đến. Vì sao vậy? Vì phước là bạn vốn sẵn có, trong tự tánh vô lượng tướng hảo, đây là phước báo, bởi vì bạn mê thất tự tánh, bị nghiệp tội làm chướng ngại bạn, nghiệp tội tiêu trừ rồi thì chẳng phải là phước báo hiện tiền hay sao? Chính là lý này vậy. Phương pháp tiêu trừ nghiệp tội hay nhất, không gì hay hơn niệm Phật, cho nên trong kinh có dạy câu này: “một tiếng niệm Phật, tiêu trừ 80 ức kiếp tội nghiệp sanh tử”. Có đúng như vậy không? Đúng, không sai một chút nào. Chúng ta niệm, thật sự là tiêu trừ được chăng? Do bạn không biết niệm thôi. Thế nào gọi là biết niệm? Dùng tâm chân thành niệm, dùng tâm Thanh tịnh niệm, dùng tâm Bình đẳng niệm, dùng tâm Từ bi niệm. Bằng không, bạn niệm danh hiệu Phật, trong đó những tạp niệm hoài nghi, những tạp niệm vọng tưởng, những tạp niệm khác nữa, Phật hiệu này không thuần, cho nên nó không thể khởi tác dụng, nhất định phải thuần, không thể có tơ hào tạp niệm trong đây. Ngày xưa Thầy Lý thường dạy chúng tôi, thầy dùng ví dụ nói, thí như đề hồ, đề hồ là món ăn ngon nhất của chư thiên, trong ly đề hồ này, nhỏ một giọt thuốc độc vào đó, thì nguyên cả ly đề hồ đã biến thành thuốc độc. Dùng đề hồ dụ cho tánh đức của chúng ta, thuốc độc là tập khí phiền não, chỉ cần có một chút xíu thôi, thì trí huệ của bạn hoàn toàn biến thành phiền não, đức năng của bạn hoàn toàn biến thành bực bội, bạn tạo nghiệp rồi. Điều này chẳng thể không biết.

Cứ thượng sao nghĩa, nhất xưng danh hiệu, công đức thượng nhiên, huống bổn kinh phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm giả hồ.

Đây là căn cứ vào ý nghĩa trong Viên Trung Sao nói: “nhất xưng danh hiệu, công đức thượng thả như thử, nhất xưng gia danh, vạn đức tề chương”. Nhất xưng, chữ nhất ở đây, chúng ta cần nên chú ý, then chốt là ở chữ này, nhất nghĩa là sao? Nhất là nhất tâm. Nhất tâm nghĩa là thế nào? Nghĩa là không có hoài nghi, không có tạp niệm, thế mới gọi là nhất, là thuần nhất. Nếu chúng ta có hoài nghi, thiệt không? Có thật sự là hay như vậy không? Thế thì không được, có những vọng niệm tạp nhạp ở trong đây, thì không còn linh nữa. Nhất xưng là nhất tâm xưng niệm, vạn đức tề chương. Câu này đoạn trước chúng ta cũng đọc qua rồi, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nhất niệm này có tương ưng với A Di Đà Phật hay chăng? Chắc chắn là tương ưng, bạn không nên hoài nghi. Vì sao vậy? Vì trong Hoàn Nguyên Quán có nói, một niệm cực kỳ vi tế vừa mới động, thì tốc độ của nó đã châu biến pháp giới. Tuyệt đối không phải là tốc độ của ánh sáng, hay tốc độ của điện từ, không cách nào so sánh với nó được. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu, cần phải 8 phút mới tới nơi, chúng ta khởi tâm một cái lập tức châu biến pháp giới, ánh sáng làm sao so sánh được. Cho nên một niệm vừa khởi lên, thì chư Phật Bồ tát trong biến pháp giới hư không giới, bèn nhận được hết. Bạn cần nên biết chân tướng sự thật này, bạn có sợ không? Đừng tưởng rằng khởi ác niệm lên người khác không biết, thập phương nhất thiết chư Phật Bồ tát, đều biết hết, bạn giấu ai được? Chỉ có thể giấu được chúng sanh ngu si trong lục đạo, vì nó không biết, thậm chí quỷ thần, quỷ thần cũng có ngũ thông, những việc nhỏ, những việc gần, nó có thể biết được một cách rõ ràng, sự việc trong hai ba tháng, nó biết được, hai ba năm thì chưa chắc, thần thông của nó không lớn. Cho nên đôi khi bạn thấy nó nói về kiết hung phước đức rất linh, rất linh nghiệm, đó là gì vậy? Đó là những việc rất gần, nếu nói xa, thì không tin tưởng được. Cho nên niệm Phật thật sự có thể diệt tội, bất luận có hiển lộ rõ ràng hay không, nhưng chắc chắn là diệt tội được, tội của chúng ta không diệt được, là vì một bên chúng ta diệt, một bên lại sanh ra, cho nên miên viễn không bao giờ diệt được là vậy, bên kia diệt, bên này không sanh, thì sẽ diệt được hết, nhất định phải hiểu rõ. Như trong Kinh Địa Tạng nói, Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội. Muốn giải quyết vấn đề này, không có cách nào khác, người xưa dạy chúng ta, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thì sẽ giải quyết được vấn đề. Bạn thật sự có tâm nhẫn nại, bạn thật sự có tâm kéo dài, hạ thủ công phu. Định! Tâm định trên bộ kinh này, tu tập bộ kinh này 10 năm, tâm định rồi, không có những tạp niệm khác, thì hiệu quả sẽ hiển hiện. Bộ kinh này, chúng ta thấy người xưa, hướng dẫn cho chúng ta, thật sự là đệ nhất kinh của đạo Phật, thật sự có thể nói lên Phật Thích Ca Mâu Ni, đến thế gian này, trụ thế 80 năm, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, đệ nhất bộ kinh là kinh gì? Đây chính là đệ nhất kinh. Bộ kinh này có thể thay cho tất cả, chỉ cần bạn chịu tin tưởng nó, thật sự thọ trì nó, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm đọc tụng, xưng niệm, thì sự thành tựu của bạn rất rất nhanh chóng, thật sự thành tựu nhanh chóng, nghiệp chướng của bạn được tiêu trừ, và trí huệ sẽ hiện tiền.

Đoạn dưới đây: “hựu trì danh tức thị thẩm thâm bát nhã”. Đây là ám hợp bát nhã. Trong kinh Bát Nhã nói: “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”. Vô tri nghĩa là sao? Là căn bản trí, nó là căn bản, khi nó khởi tác dụng thì vô sở bất tri. Người thế gian chúng ta hiện nay cầu cái gì? Đang cần cầu hữu tri, đó không phải là bát nhã, vậy họ cầu đó là cái gì? Là tri thức, tri thức hữu tri, hữu sở bất tri, nó không viên mãn. Vô tri nghĩa là sao? Vô tri là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ. Hữu tri là gì? Là vọng tưởng tạp niệm, trong đạo Phật gọi là sở tri chướng. Sở tri chướng sanh ra cái gì? Sanh ra tri thức, không phải là trí huệ, tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm phân biệt chấp trước sanh phiền não, hoàn toàn khác nhau, cho nên tri thức và trí huệ là hai chuyện khác nhau. Trí huệ có thể giải quyết được tất cả các vấn đề, không có di chứng, tri thức có thể giải quyết được một số vấn đề, nhưng để lại một đống di chứng. Xã hội ngày nay, phổ biến truy cầu tri thức, còn trí huệ thì chẳng có ai cầu. Người cầu trí huệ, thân tâm thanh tịnh, bạn xem hiện tướng của người này, xem nhẹ danh lợi, tâm của người này định, ngôn ngữ của họ định, hành vi của họ cũng định, trong kinh gọi người này là: Na già thường tại định, vô hữu bất định thời. Người này vĩnh viễn là tĩnh quán pháp giới, người này thấy được rõ ràng, minh bạch. Cho nên Trung Quốc ngày xưa, những người có chức có quyền, gặp phải vấn đề khó khăn, không giải quyết được, đi tìm ai đây? Tìm Đạo trưởng, tìm Hòa thượng, thỉnh giáo với họ, họ thật sự có thể giúp cho người này giải quyết vấn đề, điều này phù hợp với ngạn ngữ Trung Quốc: “đương cục giả mê, bàng quan giả thanh”, họ là những người bàng quan, bàng quan nghĩa là sao? Là không có lợi hại được mất, họ thấy rất rõ ràng. Vì sao bạn không thấy được rõ ràng? Vì trong đó bạn có lợi hại được mất, trong suy nghĩ của bạn xen lẫn những thứ này, xen lẫn lợi hại được mất, cho nên bạn không thể thất rõ ràng, còn những người đó, lợi hại được mất hoàn toàn không tương can đến họ, cho nên họ có cái nhìn rất khách quan, bạn thấy không rõ vì bạn chủ quan, chủ quan nghĩa là bạn có thành kiến, họ không có thành kiến, cho nên họ thấy rõ ràng, đạo lý ở chỗ này, cho nên đây không phải là mê tín, cũng chẳng phải có diệu pháp gì, rất đơn giản.

Trì danh ám hợp đạo diệu, chính là thẩm thâm bát nhã, căn bản trí.

Niệm đắc thuần thục, vạn duyên tề phóng, năng sở đốn không, tức thị vô trụ. Trong kinh Kim Cang nói, vô trụ sanh tâm. Tâm thanh tịnh hiện tiền, vạn duyên buông xuống, trong tâm chỉ có một câu niệm Phật, ngoài câu niệm Phật ra không có gì hết, đây là vô trụ.

Ư thử chi thời, nhất cú Phật hiệu, lãng nhiên minh bạch, tương tục bất đoạn, tức thị sanh tâm.

Tâm của người này sanh, niệm niệm đều là A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật này, cùng với Phật A Di Đà ở Tây phương Cực lạc tâm tâm tương ấn.

Thử bổn chúng sanh hành bất đáo xứ, tư dĩ niệm Phật cố, ám hợp đạo diệu.

Bạn nghĩ xem người phàm phu bình thường, làm thế nào có thể kết nối được với Phật A Di Đà chứ? Ngày nay gọi là dây nóng, dây nóng này làm thế nào có thể kết nối được với Phật A Di Đà đây? Một câu niệm Phật niệm đến thuần thục thì kết nối được. Sở dĩ không kết nối được, là vì bạn có tâm hoài nghi, có xen lẫn, có gián đoạn. Đại Thế Chí Bồ tát dạy phương pháp niệm Phật, không sai một chút nào, “đô nhiếp lục căn”, đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ những gì mắt thấy, không để trong lòng, những gì mũi ngửi được, cũng không để trong lòng, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, đều không để vào trong tâm, đó gọi là đô nhiếp lục căn. Chẳng phải nói bạn không thấy không nghe, không có nghĩa là như vậy. Kiến văn giác tri của phàm phu chúng ta đều để trong tâm, vừa để vào tâm, lập tức tâm khởi lên phân biệt chấp trước, tâm liền bị nhiễm ô. Chúng ta cần làm như thế nào đây? Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, cũng có nghĩa là quyết định không dùng tâm ý thức, như thế thì không khác gì Bồ tát. Tâm là A lại da, tâm là gì? Nhớ, lưu lại ấn tượng, Mạc na là chấp trước, Ý thức là phân biệt, không dùng tâm ý thức, chính là không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là ly tâm ý thức, ly tâm ý thức là Bồ tát, Bồ tát làm được như vậy. Trong Phật pháp gọi là tham, tham là tham cứu, chứ không phải là nghiên cứu, trong nghiên cứu có tâm ý thức, nghĩa là có phân biệt chấp trước, tham cứu không có phân biệt chấp trước, cho nên nó thuộc về trực giác. Đó gọi là vô trụ sanh tâm.

Ám hợp đạo diêu, bất hành nhi hành, vô đáo nhi đáo, cú cú thị Phật tri kiến, niệm niệm phóng bát nhã quang, mật giáo vị thanh tự giai thật tướng.

Thanh là âm thanh, tự là văn tự, âm thanh, văn tự vô phi thật tướng, chỉ cần không lạc vào tâm ý thức thì đều là thật tướng.

Cố niệm Phật danh tức thị niệm thật tướng, trì danh niệm Phật, vô dị thật tướng niệm Phật.

Người tu tập nên biết niệm, chư vị tông môn thường nói, biết không? Biết! Đích thực trì danh chính là thật tướng, thật tướng là dùng trì danh, dùng trì danh có thể đạt được thật tướng, thật tướng và trì danh không hai không khác. Đoạn này nói rất hay, vẫn chưa giảng xong, nhưng mà hết giờ rồi. Đoạn dưới đây, tiếp theo đoạn trên, bởi vì đây là lời chỉ dạy rất quan trọng trong vấn đề tu tập, chúng ta siêng năng học tập, không những có lợi đối với cuộc sống hiện tại, chúng ta có thể áp dụng nó, đối với cảnh giới thì nâng cao, hoặc là tương lai chúng ta hy vọng đến được thế giới Cực lạc, đến nơi đó thân cận Phật A Di Đà, thì điều này giúp ích cho chúng ta rất lớn. Hôm nay chúng ta học đến đây.

 Hết tập 34

# Tập 35

Giảng ngày 10 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 37 hàng thứ tư từ dưới lên.

 Hựu bổn kinh đại tiểu nhị bổn, Tần dịch tiểu bổn, hữu nhất tâm bất loạn chi văn, kim thử đại bổn bất vân nhất tâm bất loạn, nhi chuyên chủ nhất hướng chuyên niệm, lưỡng giả tương giảo, tắc bổn kinh sở tông cánh vi minh xác, cánh khế chúng sanh căn cơ, di hiển Từ Tôn ân đức vô cực.

 Chúng ta đọc đến đây. Tam kinh nhất luận của Tịnh tông. Người xưa cũng thường gọi đó là kinh Vãng Sanh, chuyên giảng đến việc vãng sanh về thế giới Cực lạc. Kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà là một bộ, cho nên người xưa gọi kinh Vô Lượng Thọ là đại bổn, kinh Di Đà là tiểu bổn. Tiểu bổn có hai bản dịch, đại bổn có 12 bản dịch. Tần dịch, là đời Diêu Tần ngài Cưu Ma La Thập phiên dịch, trong kinh có câu nhất tâm bất loạn, có câu này.

Kim thử đại bổn bất vân nhất tâm bất loạn, nhi chuyên chủ nhất hướng chuyên niệm. Nghĩa là câu này có sự khác biệt; Tiểu bổn là do ngài Huyền Trang đại sư phiên dịch vào đời Đường, Ngài dịch không phải là nhất tâm bất loạn, mà là nhất tâm hệ niệm, đây là nguyên văn trong kinh điển tiếng phạn, ý nghĩa của nguyên văn. Huyền Trang đại sư dùng trực dịch, Cưu Ma La Thập dùng ý dịch, Ngài không dịch chữ, mà dịch ý nghĩa trong kinh, cho nên chúng ta đọc bản dịch của Ngài La Thập, giống như văn chương của người Trung Quốc viết vậy, rất thích hợp với khẩu vị của người Trung Quốc. Kinh Di Đà lưu thông rất rộng rãi, bản dịch của ngài Huyền Trang, từ trước đến nay đều được bảo tồn trong Đại tạng kinh, không có ai đọc bản dịch của Ngài, bản dịch đó giống như văn chương của người ngoại quốc vậy, chúng ta đọc không thấy suông sẻ.

Nhất tâm bất loạn, trên thực tế không dễ gì đạt được, cho nên rất nhiều người nhìn thấy nhất tâm bất loạn trong kinh, đều lắc đầu nói rằng không đạt được. Nhất tâm hệ niệm thì đại khái là không có vấn đề gì. Nhất tâm hệ niệm nghĩa là trong lòng mình thường nhớ đến, cái này thì dễ đạt được, nhất hướng chuyên niệm lại càng dễ đạt được, chỉ một phương hướng là thế giới Tây phương Cực lạc, chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyện này lại càng dễ làm. Ngài La Thập dịch là nhất tâm bất loạn, có phải là Ngài đề cao cảnh giới hay không? Có lỗi lầm này hay chăng? Thật ra không có! Nếu bạn thật sự niệm đến công phu thành phiến, đó chính là nhất hướng chuyên niệm. Trong nhất hướng chuyên niệm cũng có tam bối cửu phẩm, nếu là thượng bối, chính là thượng tam phẩm. Lúc lâm chung khi Phật Di Đà đến tiếp dẫn, chắc chắn là Ngài phóng quang phổ chiếu trước, được phóng quang nên công phu của bạn nâng cao, cùng hướng thượng nâng cao, công phu thành phiến thì nâng cao đến nhất tâm bất loạn, trong nhất tâm bất loạn, vẫn còn có tam bối cửu phẩm, sự nhất tâm có tam bối cửu phẩm. Ở thế giới của chúng ta, phương tiện hữu dư độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là ở đâu? Là Tứ thánh pháp giới trong Thập pháp giới, trong đó vẫn còn bốn đẳng cấp. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật, bốn đẳng cấp, đều gọi là phương tiện hữu dư độ, đều là sự nhất tâm bất loạn, cho nên sự sai biệt trong đây còn rất lớn, A La Hán đem so với Phật với Bồ tát đúng là còn cách xa nhiều lắm. Lý nhất tâm bất loạn là bình đẳng sanh về Thật báo trang nghiêm độ, công phu này lại càng khó hơn. Cho nên kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà so ra, tôn chỉ của kinh này chính là nguyên tắc hướng dẫn tu tập, thì càng rõ ràng, càng chính xác.

“Cánh khế chúng sanh căn cơ”, khiến cho tất cả chúng sanh thấy cuốn kinh này không sanh tâm hoài nghi, cảm thấy mình có thể tiếp nhận, có thể học tập theo được nên gọi là Di hiển, Từ tôn là Phật A Di Đà. Ân đức của Phật Di Đà đối với tất cả chúng sanh là vô cực.

Di Đà Yếu Giải vân: Nhược chấp trì danh hiệu vị đoạn kiến tư, tùy kỳ hoặc tán hoặc định, ư đồng cư độ, phân tam bối cửu phẩm.

 Tam bối cửu phẩm trong đồng cư độ. Chấp trì danh hiệu nhưng kiến tư phiền não vẫn chưa đoạn. Trong công phu có tán, có định, đây là nói về tâm của bạn. Bạn dùng tâm tán loạn trì danh, có khả năng vãng sanh hay không? Có khả năng, không nhất định, then chốt là ở niệm cuối cùng, một niệm cuối cùng khi lâm chúng, là Phật A Di Đà, quyết định được vãng sanh, nguyện thứ 18, một niệm mười niệm đều được vãng sanh. Bởi vì một câu A Di Đà Phật đã khống chế được vọng tâm của bạn, vọng niệm của bạn biến thành A Di Đà Phật, then chốt là ở một niệm cuối cùng, bình thường thì không sao, nhưng sau cùng thì liên quan rất lớn. Được định là thật sự công phu đã thành phiến, công phu hàng ngày niệm Phật, thật sự có thể hàng phục được tập khí phiền não, kiến tư phiền não chưa đoạn, ở trong Phàm thánh đồng cư độ, phẩm vị đã cao rồi, ở đây nói rất rõ, tam bối cửu phẩm, tam bối thượng trung hạ, trong mỗi bối đều có tam phẩm thượng trung hạ. Đến Thật báo trang nghiêm độ, trong kinh luận của Tịnh tông không giảng, nhưng trong kinh Hoa Nghiêm thì giảng rất rõ ràng, 41 vị Pháp thân Đại sỹ, có 41 cấp bậc, chúng ta được hiểu rõ ở trong hội Hoa Nghiêm, ở giai đoạn này không thể nói có, cũng chẳng thể nói không. Ở thế giới Tây phương Cực lạc, Thật Báo Trang Nghiêm Độ cũng có tam bối cửu phẩm, cũng giống như vậy, không thể nói là có, chẳng thể nói là không. Thế giới Cực lạc thù thắng không gì bằng, trên thực tế chính là nói về Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Bởi vì nó là Đồng Cư Tịnh Độ, trong Mười pháp giới của Thập phương thế giới chư Phật Như Lai, thì lục đạo là uế độ, chẳng phải là tịnh độ, Tứ thánh pháp giới là tịnh độ. Ý muốn nói rằng tâm có tịnh uế, ở trong uế độ thì có thiện ác, trong tịnh độ thiện ác không còn, có thiện ác thì không thanh tịnh, nên không có thiện ác, trong lục đạo có thiện ác, cho nên trong đó có tam thiện đạo và tam ác đạo. Sự thật chân tướng của những cảnh giới này, chúng ta phải hiểu ràng, chúng ta nghĩ đến một nơi nào, đó là ý niệm, ý niệm quyết định sự thật, bạn thật sự muốn đi, thì cảnh giới đó sẽ hiện tiền. Vì sao vậy? Vì nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh, đó là sự thật, không hề sai chạy. Y chánh trang nghiêm của Thập pháp giới đều từ tâm tưởng sanh, duy thức sở biến, thức chính là tâm ý thức, thức là năng biến, cảnh giới là sở biến. Trong pháp Đại thừa hiện nay, giảng về nguyên tắc đạo lý này, các nhà khoa học thời cận đại, cũng đang dần dần hiểu ra. Hội trưởng Lăng tặng tôi một cuốn sách, đây là mật mã giảng về lời tiên đoán, tôi lật mấy trang và phát hiện ra, không ít các nhà khoa học thời cận đại, các nhà tiên tri, nói giống như trong đại thừa Phật giáo, chính là ý niệm làm chủ tất cả. Quả địa cầu này đang đi về hướng hủy hoại, có thể cứu được chăng? Đáp án là khẳng định được, chỉ cần chúng ta chuyển đổi ý niệm, mỗi người đều nghĩ đến hòa bình, thì sẽ có hòa bình, mỗi người đều nghĩ đến an định, thì an định sẽ hiện tiền. Trong đây nói rất hay, nhỏ là nói đến cơ thể của mình, tâm niệm của bạn đúng đắn, thì cơ thể của bạn sẽ khỏe mạnh, sẽ không bị bệnh, chúng ta có một ví dụ gần đây rất rõ ràng, Lưu Tố Vân cư sỹ ở Đông bắc Trung Quốc, 10 năm trước cô ấy bị bệnh hồng ban rất nặng, căn bệnh này quí vị đều biết, trầm trọng hơn ung thư nhiều, người mắc bệnh này, hầu như không còn khả năng để tồn tại, thuốc nam thuốc tây đều không thể chữa được. dùng thuốc thang để trợ duyên cho cô ấy, nhiều lắm cũng chỉ sống được 3 tháng, rất trầm trọng. Cô ấy chỉ có một ý niệm, ý niệm rất mãnh liệt, A Di Đà Phật. Lần này trước khi tôi đến Úc Châu, giảng kinh ở Hongkong, cô ấy đến Hongkong thăm tôi, nói cho tôi biết sự học tập của mình trong mấy năm nay. Tôi thấy, nền tảng của cô ấy rất vững, trong kinh nói thiện căn thâm hậu, đó là sự tu tập trong đời quá khứ tích lũy lại, tuy đời này cô ấy không tiếp xúc với Phật pháp, công phu tu học trong Phật pháp của cô ấy hoàn toàn hiện tiền. Thứ nhất là thành thật, suốt đời không lường gạt người, không có bất cứ chuyện gì giấu người khác. Nói cách khác, cô ấy không có gì riêng tư hết, trong ngoài nhất như, không biết đến danh, không màng đến lợi, cho nên không có khái niệm về vấn đề tiền bạc, cho đến bây giờ cũng như vậy. Cô ấy nói người ta cười cô ấy, bạn bè cười chê, cô ấy không biết số, cô ấy đếm từ một đến hai thì được, từ ba trở đi thì mơ hồ, cô ấy còn làm quan của chánh phủ nữa, làm xứ trưởng của tỉnh Hắc Long Giang, tiền lương hàng tháng, cô ấy không biết là bao nhiêu, sau khi lãnh tiền lương, nhìn thấy những người đáng thương cô ấy liền bố thí, đều có thể giúp đỡ người khác, hỏi cô ấy một tháng được bao nhiêu tiền lương, cô ấy không biết, trong tâm của cô ấy không có những thứ này. Sau khi học Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, một đời không vọng ngữ, thật sự buông bỏ hết danh văn lợi dưỡng, trước khi chưa học Phật cô ấy đã buông bỏ được, cho nên tâm cô ta thanh tịnh. Bị bệnh rồi, nên không thể đi làm được, ở nhà nghỉ ngơi. Cô ấy nói với tôi, mỗi ngày nghe kinh Vô Lượng Thọ 10 tiếng đồng hồ, ngoài việc nghe kinh là niệm Phật A Di Đà, cô ấy thâm tín không nghi ngờ, Phật A Di Đà chắc chắn sẽ chữa khỏi bệnh cho cô ấy, ý niệm chữa khỏi, cô ấy không còn nghĩ đến bệnh tật. Bác sỹ nói với cô ấy, bệnh của cô rất nặng, có thể chết bất cứ lúc nào. Cô ấy nói với bác sỹ, không sao đâu, nếu như tôi chết, tôi rất vui mừng, tôi về thế giới Cực lạc, nơi đó là quê hương của tôi. Bác sỹ cảm thấy rất ngạc nhiên, không hề sợ sệt, một chút lo sợ cũng không có, trở về quê mà, vô cùng vui mừng. Cô ấy nghe kinh nghe cách nào đây? Chắc là nghe bộ đĩa tôi giảng ở Singapore lúc trước. Lần đó tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, tất cả giảng 1 tháng là xong, mỗi ngày giảng hai giờ, 60 giờ đồng hồ, mỗi đĩa là 1 giờ đồng hồ, mỗi ngày cô ấy nghe một đĩa, một đĩa nghe 10 lần, đây gọi là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, cho nên 2 tháng là nghe xong, nghe hết là 10 lần, 10 bộ, từ đầu đến cuối nghe 10 bộ, mỗi ngày nghe một đĩa, cho nên bây giờ cô ấy giảng, giảng rất là lưu loát. Khiến tôi nhớ đến người xưa nói rất hay, trong Học Ký có dạy rằng: “thất niên tiểu thành, cửu niên đại thành”, đây là học những điều hay của thánh hiền. Bạn học tập như vậy, học 7 năm, tiểu thành nghĩa là có thành tựu nho nhỏ, bạn có thể đảm nhiệm trợ giảng, 9 năm thì bạn có thể đảm nhiệm giáo thọ. Nhất môn thâm nhập, không có tạp niệm, cô ấy khế nhập rồi, chắc chắn có chỗ ngộ, cho nên cô ấy ở Thâm Quyến 2 ngày, mỗi ngày giảng 8 tiếng đồng hồ, 16 tiếng đồng hồ, không hề có dàn bài. Học kinh có khó không? Không khó! Trí huệ đức tướng là thứ vốn sẵn có trong tự tánh của bạn, chỉ cần trừ bỏ chướng ngại, thì nó sẽ hiện tiền. Chướng ngại là gì? Là phiền não, đức Phật thường nói, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Trong kinh Hoa Nghiêm nói là; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ cần trừ bỏ được hết những thứ này là thành công thôi. Lưu Tố Vân nói với tôi, tôi tin rằng cô ấy nói thật, vì cô ấy không vọng ngữ. Bây giờ cô ấy sống trên thế gian này, giúp cho Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh, chính là công việc này, thân hành ngôn giáo. Nếu như trên thế gian này không còn người có duyên, thì bất cứ lúc nào Phật A Di Đà cũng tiếp dẫn tôi đi, thiệt đó, không hề sai trái. Tu tịnh độ nên lấy Phật tâm, tâm của Phật A Di Đà, cùng với tâm của mình phải tương ưng. Tâm là tâm của Phật, nguyện là nguyện của Phật, 48 nguyện, Phật A Di Đà phát 48 lời nguyện, tôi cũng phát 48 lời nguyện, tôi và Phật A Di Đà đồng nguyện, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh. Phật A Di Đà từ bi vô cùng, trong tâm ngài nhìn tất cả chúng sanh đều là Phật. Như kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, bây giờ nó bị mê, bất luận làm việc gì sai trái, tạo ngũ nghịch thập ác, trong ánh mắt của đức Phật thì người này vẫn là một vị Phật, có tâm niệm trách móc hay không? Không có! Có tâm niệm trách móc thì chính bản thân chúng ta đã đọa lạc vào cảnh giới phàm phu rồi, phàm phu có phiền não, có vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên mới trách móc người khác, Phật Bồ tát đã đoạn tận những thứ này, cho nên Phật Bồ tát không trách móc những người tạo ngũ nghịch thập ác. Người tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm mạng chung, niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ, thì vẫn được vãng sanh, vấn đề ở chỗ sợ người này không có đức tin, họ không chịu niệm, thì đành bó tay thôi, nghĩa là không có duyên rồi. Chúng ta vốn giống như đức Phật A Di Đà, cho nên cần phải học, đây chính là tu tập! Khi chưa hiểu biết, khi mê hoặc điên đảo, chúng ta sẽ trách móc chính mình, và chúng ta trách móc người khác, nhất là những người phỉ báng chúng ta, người sỉ nhục chúng ta, người bêu nhục chúng ta, người hãm hại chúng ta. Chúng ta có tâm oán hận hay không? Chắc chắn là có, chẳng những có oán hận, mà còn tìm cách để báo thù. Thế là đã gây nên oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt. Sau khi giác ngộ, những cảnh giới này có hiện tiền, thì tâm địa vẫn thanh tịnh, không hề bị nhiễm trước, thản nhiên như không, đây chính là thật sự công phu, người đời gọi là tu dưỡng, thản nhiên như không. Vì sao người này có thể làm được thản nhiên như không vậy? Bởi vì người này hiểu được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Trong kinh Bát Nhã nói, nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Nếu như bạn còn nhớ trong lòng là bạn đã sai rồi, bạn đã mê hoặc như người đó vậy, cho nên bạn mới khắc ghi trong lòng, khi bạn không bị phóng tâm đi thì hoàn toàn khác hẳn, người đó dùng tâm ý thức, còn bạn dùng Giới Định Huệ, thì làm sao giống nhau được. Người đó dùng vọng tâm, còn bạn dùng chân tâm, chân tâm là thanh tịnh bình đẳng giác, cho nên bạn mới hiểu được Phật Bồ tát, gọi đó là chân thiện, là chí thiện. Chẳng những không tìm thấy trong lục đạo, mà trong Tứ thánh pháp giới cũng không tìm thấy, vậy đi tìm ở đâu đây? Tìm ở nhất Chân pháp giới, tìm ở Thật báo trang nghiêm độ, họ ở Thật báo độ, thị hiện ở nhân gian, sống cùng với chúng ta, hòa quang đồng trần, nhưng trên thực tế thì họ vẫn sống ở Thật báo trang nghiêm độ. Phàm phu chúng ta ở trong lục đạo luân hồi, còn họ thì sống ở Thật báo trang nghiêm độ, tuyệt đối không phải là họ từ Thật báo trang nghiêm độ bị thoái lui về đây, không có chuyện đó. Vô lượng vô biên pháp giới là trùng điệp, một là tất cả, tất cả là một, đồng thời, đồng xứ, trùng điệp nhưng không chướng ngại nhau, đây là cảnh giới Thập Huyền Môn trong Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ người xưa gọi là Trung Bổn Hoa Nghiêm, vì sao vậy? Vì kinh Vô Lượng Thọ có đầy đủ Thập Huyền Môn, mai mốt chúng ta sẽ học tới.

“Tùy kỳ hoặc tán hoặc định”, đây là công phu niệm Phật, chúng ta cần nên biết, chúng ta từ tán loạn phải niệm đến khi tâm thanh tịnh hiện tiền, điều này rất quan trọng, muốn cho tâm thanh tịnh hiện tiền, thì nhất định phải chịu được sự thử thách. Thuận cảnh, bạn có sanh tâm vui mừng không? Bạn có tâm tham luyến không? Có tâm này thì không được, bạn ở trong tán chứ không phải ở trong định. Nghịch cảnh hiện tiền, bạn có khởi tâm oán hận chăng? Có tâm oán hận thì bạn vẫn ở trong tán, chứ chưa đạt được định. Được định, thì bạn mới nắm chắc được vãng sanh, không được định thì không nắm chắc, điều này vô cùng quan trọng, một niệm khi lâm chung không phải danh hiệu Phật, thì chắc chắn bị luân hồi, rơi xuống hố sâu vực thẳm luân hồi rồi, thì không biết trải qua bao nhiêu đời, gặp phải bao nhiêu kiếp nạn, bạn mới có thể hồi đầu được. Hiểu được rõ chân tướng sự thật này rồi, thì chuyện của thế gian bạn sẽ buông bỏ được hết, sẽ không còn lưu luyến bất cứ một chuyện gì. Chúng ta phải giúp đỡ người khác, phải độ chúng sanh, bạn thử nghĩ xem, mình độ mình còn chưa xong, thì lấy gì để độ người đây? Đó là giả, chẳng phải thật, thật sự độ chúng sanh chính là độ mình rồi, mình độ rồi chính là đã độ chúng sanh. Vì sao vậy? Vì người khác thấy bạn như thế học theo bạn, sanh khởi lòng tin. Lưu Tố Vân không hề khởi niệm độ chúng sanh, nhưng cô ấy đã độ được biết bao nhiêu người, Tín Nguyện Hạnh trong sự niệm Phật của cô ấy, đã đem lại cho mọi người đức tin không gì bằng, cho nên chỉ có thật sự độ mình rồi, thì tự nhiên sẽ thật sự độ được chúng sanh. Mình còn chưa độ mà nói là độ chúng sanh, thì điều đó là giả thôi, điều này trong lòng chúng ta phải tự biết. Cần bỏ ra bao nhiêu thời gian đây? Chúng ta thấy Lưu Tố Vân bất quá là 10 năm thôi, 10 thời gian không dài, nhưng cô ấy đã thành công. Tôi có lý do để tin cô ấy, cô ta sanh tử tự tại, muốn đi khi nào thì đi, những chúng sanh ở cõi này cần cô ấy giúp đỡ, cô ấy sống thêm vài năm nữa cũng không sao, nếu không đạt đến cảnh giới này thì không được đâu, tự mình còn nghiêng ngả, háo thắng mà độ chúng sanh, việc lớn sanh tử của chính mình còn chưa giải quyết xong, đó là sự thật, nói khó nghe một chút là gạt mình gạt người, cho nên không thật sự công phu sao được. Thật sự niệm Phật, ghi nhớ 4 câu này, đồng tâm với Phật A Di Đà, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Hạnh nghĩa là tiếp dẫn thượng trung hạ chúng sanh trong mười phương thế giới, tam căn phổ bị, lợi đốn toàn thu.

Dưới đây nói rằng: “nhược trì chí sự nhất tâm bất loạn”, sự nhất tâm bất loạn là được định, cũng có nghĩa là đoạn hết kiến tư phiền não rồi . “Kiến tư nhậm vận tiên lạc”, nhậm vận nghĩa là gì? Là tự nhiên đoạn hết, chẳng phải là tác ý, chúng ta muốn đoạn trừ nó, muốn đoạn trừ nó thì lại trừ không được. Vì sao vậy? Bạn muốn đoạn trừ nó, tâm niệm đó chính là vọng tưởng, thuộc về kiến tư phiền não, phiền não không thể đoạn được phiền não, chỉ là một câu niệm Phật niệm cho đến cùng, một bộ kinh học đến cùng, thì tự nhiên đoạn được. Niệm niệm đều là Phật A Di Đà, niệm niệm là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là gì? Kinh Vô Lượng Thọ chính là tâm nguyện đức hạnh của Phật A Di Đà, chính là cái này. Bạn đọc nhuần nhuyễn kinh Vô Lượng Thọ rồi, biến kinh Vô Lượng Thọ thành của chính mình rồi, thì bạn sẽ giống như Phật A Di Đà, như thế còn không đi được sao? Bạn với Phật A Di Đà chí đồng đạo hợp. Khổng Phu Tử trong Dịch- Hệ Từ Truyện có nói: “Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân”. Bạn đã đồng tâm đồng nguyện đồng đức đồng hạnh với Phật A Di Đà, thì chắc chắn bạn vào được câu lạc bộ của Phật A Di Đà, bạn hoàn toàn giống Ngài không khác, chắc chắn được vãng sanh. Đọc 10 năm kinh Vô Lượng Thọ, nhập Vô Lượng Thọ Tam Muội, niệm Phật tam muội thật sự, đây là điều kiện sanh về phương tiện hữu dư độ.

“Nhược chí lý nhất tâm bất loạn, hoát phá vô minh nhất phẩm”. Các vị nên biết, vô minh chỉ có một phẩm, vô minh lấy đâu ra hai phẩm. “Nãi chí tứ thập nhất phẩm”, 41 phẩm này là tập khí vô minh. Điều này nhất định phải biết, phiền não không có một con số, nó có quá nhiều, quá phức tạp, vô minh cũng không có một con số, vì sao vậy? Vì nó quá đơn thuần, chính là một niệm tại đây. Chúng ta nhớ lại lời Bồ Tát Di Lặc dạy, thì sự việc này bạn sẽ hiểu được. Bồ tát Di Lặc dạy: Một khảy móng tay có 32 ức bách thiên niệm, một niệm đó chính là vô minh, vô minh này không có nhân, vô minh này cũng không có chỗ bắt đầu, cho nên đức Phật gọi nó là vô thỉ vô minh, vô thỉ là không có bắt đầu, vậy nó có kết thúc không? Không có. Bạn nghĩ thử xem, ngày nay khoa học dùng giây làm đơn vị, một giây chúng ta búng móng tay được bao nhiêu lần? Đại khái là búng nhanh, người trẻ có sức lực búng được nhanh, thì có thể búng được 5 lần, một búng móng tay có 32 ức bách thiên niệm. Dùng cách tính của người Trung Quốc là 320 triệu, 320 triệu nhân cho 5, bằng bao nhiêu? 1600 triệu. Nghĩa là 1 giây có 1600 triệu, 1 giây có 1600 triệu, gọi đó là 1 niệm. Bạn có thể được 1 niệm này không? Một niệm đó gọi là nhất phẩm vô minh, cho nên vô minh chỉ có một phẩm, không có 2 phẩm, một niệm này bất khả đắc, một niệm này nếu đoạn mất, các vị nên biết, chẳng những không có Thập pháp giới, Thật Báo Độ cũng không có luôn. Vì sao vẫn còn Thật Báo Độ? Vì tập khí của nó vẫn còn, tập khí của vô minh biến thành Thật Báo Trang Nghiêm Độ, tập khí vô minh đoạn rồi, thì Thật báo độ không còn nữa, còn lại duy chỉ có một là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, đó là thật, đó là tự tánh, nó vĩnh hằng bất diệt, đó chính là Đại thừa giáo nói, cảnh giới Đại Bát Niết Bàn. Những thứ trong Thật Báo Độ, thiệt đó, toàn là vô lượng thọ, người là vô lượng thọ, hoa cỏ cây cối là vô lượng thọ, sơn hà đại địa vô lượng thọ, vĩnh viễn không thay đổi. Vì sao nó không thay đổi? Bởi vì nó không phân biệt, không chấp trước. Phân biệt chấp trước năng biến, ở trong đó không có năng biến, cho nên nó bất biến. Người ta thượng ngộ nhận nơi đó, là Đại Bát Niết Bàn bất sanh bất diệt, không phải vậy, nó rất gần, nhưng nó không thật. Thật sự đoạn tận vô thỉ vô minh, hoàn toàn khế nhập Thường Tịch Quang, như thế mới đúng.

“Tắc sanh Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ, diệc phần chứng Thường Tịch Quang Độ”. Vừa rồi tôi có nói, tập khí vô thỉ vô minh hoàn toàn đoạn hết rồi, 41 phẩm này là tập khí vô thỉ vô minh, sau khi đoạn hết tập khí, thì không còn Thật Báo Độ nữa, hoàn toàn quay về Thường Tịch Quang Độ.

Dưới đây nói: “cái vị tán tâm trì danh tức đắc vãng sanh Đồng Cư Tịnh Độ, nhược năng niệm đáo nhất tâm bất loạn, nãi vãng sanh thượng tam độ chi sở nhu, thử thật vi thánh hiền chi hạnh cảnh, nhi phi vân vân phàm phu chi sở năng”. Phàm phu nghiệp chướng quá nặng, thời gian mê thất tự tánh dài lâu, tập khí phiền não lại còn thêm tội nghiệt, quay đầu không dễ chút nào. Câu dưới đây là sự thật: “nhược tất nhất tâm bất loạn thỉ năng vãng sanh giả, thức vấn khổ hải chúng sanh năng hữu kỷ hứa đắc độ”. Câu nói này là sự thật, nếu nói nhất định phải nhất tâm bất loạn mới có thể được vãng sanh, thì lục đạo chúng sanh chúng ta có được mấy người đắc độ? Có được mấy người niệm đến nhất tâm bất loạn? Có nghĩa là không nói đâu xa, chỉ cần buông bỏ được kiến tư phiền não, không làm được, đây là sự thật, rất khó. Đức Phật dạy chúng ta, nỗ lực dùng danh hiệu Phật này, dùng bộ kinh này, bộ kinh này nghĩa là gì? Sau khi đọc nhuần nhuyễn là nhớ Phật, thường nghĩ đến tâm Phật, nguyện của Phật, đức của Phật, hạnh của Phật, gọi là nhớ Phật, danh hiệu là niệm Phật. Đại Thế Chí Bồ tát dạy chúng ta, ức Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định gặp Phật. Nếu như không thông thuộc kinh, thì cảnh giới của Phật A Di Đà bạn không nhớ ra được, thế nên hoàn toàn nương vào công phu niệm Phật. Niệm Phật dán đoạn thì vọng tưởng hiện tiền, chúng ta ở những nơi này phải thật sự phản tỉnh, thật sự soát lại, 1 ngày từ sáng đến tối suốt 24 giờ đồng hồ, có bao nhiêu thời gian chúng ta niệm Phật? Có bao nhiêu thời gian chúng ta khởi vọng tưởng, mỗi thứ một nửa, thì không nắm chắc được vãng sanh đâu. Nếu như bạn thật sự làm được, trong 24 giờ đồng hồ, có 20 giờ niệm Phật, còn 4 giờ bị gián đoạn. Ngủ nghỉ là hôn trầm, nằm mơ là trạo cử, vẫn là tập khí phiền não hiện tiền, công phu tốt rồi, thuần thục rồi, ngủ nghỉ nằm mơ cũng niệm Phật, thì cảnh giới đó rất tốt, như thế mới hàng phục được phiền não, những vẫn cần khoảng thời gian dài. Công phu như thế nếu có thể làm được năm ba năm, thật sự hàng phục được, thì chắc chắn có năng lực để vãng sanh, nếu như không có duyên với chúng sanh ở thế giới này, không có duyên nghĩa là sao? Bạn dạy nó, nó không nghe, nó không nghe lời bạn, đó chính là không có duyên, không có duyên thì mình có thể vãng sanh sớm một chút, tuy có thọ mạng, nhưng không cần, tình trạng này rất nhiều. Trong Vãng Sanh Truyện chúng ta thấy có rất nhiều người, niệm đến 3 năm, hàng phục được phiền não, không cần thọ mạng nữa, mà vãng sanh, đó là việc tốt, đến thế giới Cực lạc vẫn tiếp tục tu tập, chưa thành tựu, chúng ta chưa đạt được nhất tâm, sự nhất tâm, lý nhất tâm, đều về thế giới Cực lạc để hoàn thành. Như phát đại nguyện, chúng ta giống như Phật phổ độ chúng sanh, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, về thế giới Cực lạc có cần học nữa hay không? Nói cho các vị biết, không cần học nữa. Vì sao không cần học nữa? về thế giới Cực lạc, bạn kiến tánh là thông đạt tất cả, kinh điển của Thập phương Tam thế nhất thiết chư Phật giảng nói bạn đều thông hết. Giản tiện! Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được đại tự tại. Công việc trong cuộc sông hàng ngày làm gì vậy? Công việc hàng ngày chính là tham học, đến sát độ của Thập phương chư Phật để cúng dường, cúng dường Phật là tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là khai mở trí huệ. Phật lấy nhất âm mà thuyết pháp, chúng sanh tùy loài mà được giải. Sự thật này chúng ta không cách nào tưởng tượng nổi, nghe Phật giảng kinh, Phật giảng kinh gì vậy? Bạn muốn nghe kinh gì, thì bạn nghe được đức Phật giảng về kinh đó. Chúng ta có 2 người hoặc 3 người cùng nhau đi lễ Phật, tôi muốn nghe Hoa Nghiêm, thì tôi thật sự nghe được kinh Hoa Nghiêm, bạn muốn nghe kinh Pháp Hoa, thì thật sự bạn sẽ nghe được kinh Pháp Hoa, người kia muốn nghe kinh Vô Lượng Thọ, thì đức Phật sẽ giảng kinh Vô Lượng Thọ cho họ nghe, không ở chỗ đức Phật, bản thân chúng ta muốn nghe gì thì bạn sẽ nghe được thứ đó. Điều này không thể nghĩ bàn, thật sự minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì mới có thể khế nhập cảnh giới này. Nghe pháp là tu huệ, đạt được căn bản trí, viên mãn hậu đắc trí phải tham học. Cho nên công việc hàng ngày là phước huệ song tu. Ở thế giới tây phương cực lạc không cần khoảng thời gian dài, mà phước huệ của bạn đã đạt được viên mãn, sau khi viên mãn, thì thật sự giống như đức Phật A Di Đà. Chúng sanh ở trong sát độ của Nhất Thiết Chư Phật Mười Phương, khởi tâm động niệm là bạn đã biết được. Vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán giảng nói rất rõ ràng, khởi niệm này, niệm này các nhà khoa học ngày nay vẫn không biết được, bởi vì nó quá vi tế, thời gian rất ngắn. Thời gian, bạn nghĩ thử xem, 1 giây có 1600 triệu, thời gian ngắn như thế. Một niệm chúng ta khởi niệm lên mà chính mình còn không biết, nhưng pháp thân Bồ tát biết được, cũng có nghĩa là những người sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ, họ biết được, họ nhận được tín hiệu này, nhận được nên có ứng, cùng với tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao, ở trong cảnh giới này rốt ráo hiểu rõ, khắp cả vũ trụ biến pháp giới hư không giới cùng với mình là một thể, không có phân biệt, thật sự là nhất thể. Đồng thể Đại bi, vô duyên Đại từ do đó mà sanh, tự nhiên sanh khởi. Người đó quan hệ gì đến mình? Nhất thể! Quan hệ này thân mật quá!.

Cuối cùng nói: “Tắc thử trì danh phương tiện pháp môn, diệc tương thị nan hành đạo hỷ”. Đây là tiếp theo câu trước, nói chúng ta trì danh niệm Phật, nhất định phải niệm đến nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh, đó là nan hành đạo, đó cũng không phải là dị hành đạo. Cho nên ở đây nói rất có lý, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, chỉ xem nhất niệm này có tương ưng được hay không! Niệm niệm vốn là tương ưng, thì làm gì có chuyện không tương ứng chứ? Vì sao lại không tương ưng? Vì ở trong đây chúng ta xen lẫn sự hoài nghi, xen lẫn sự vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên không tương ưng, thật sự buông bỏ được phân biệt chấp trước, thì tương ưng, nếu đoạn hết được vọng tưởng, cũng có nghĩa là không khởi tâm không động niệm. Điều này chúng ta chưa làm được, đó là sự tương ưng viên mãn, tương ưng với Thường Tịch Quang. Chư Phật Như Lai trong Thường Tịch Quang, trong kinh thường nói đó là ngôi Diệu Giác, cảnh giới đó dùng ngôn ngữ không thể nói được, tư tưởng của chúng ta không đạt được, gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, cảnh giới đó như vậy, đó là đoạn hết vọng tưởng. Chúng ta chẳng những không đạt được cấp bậc này, cấp bậc A La Hán thấp nhất chúng ta cũng vẫn chưa được. Chẳng những không đạt được quả A La Hán, thấp nhất là sự nhất tâm, là ngôi Sơ Tín trong thập tín, Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa giáo, là sự nhất tâm thấp nhất, chỉ cần bạn chứng được quả vị này, vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, không còn ở Phàm thánh đồng cư độ nữa, ở phương tiện hữu dư độ. Người này có năng lực đoạn thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, người này có thể đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, chứng Tiểu thừa Tu Đà Hoàn quả, Sơ Tín Bồ tát trong Thập tín Bồ tát, có mấy người làm được như vậy? Trong mấy năm gần đây tôi thường khuyến cáo mọi người, và cũng khích lệ chính mình, thật sự buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ sự hưởng thụ của ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Tôi đã nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch, điều này có thể vào cửa được chăng? Tiểu thừa vào cửa là Tu Đà Hoàn, Đại thừa vào cửa là ngôi Sơ Tín Bồ tát, tôi xin nói thiệt với quí vị, vẫn chưa vào cửa, chỉ ở ngoài cổng thôi, 16 chữ này nếu bạn thật sự làm được, thì bạn đến được cửa, chưa vào bên trong. Nếu muốn vào cửa thì cần phải có điều kiện trong kinh nói, 16 chữ này so ra còn dễ dàng, làm được 16 chữ này thì hàng phục được phiền não, thật sự có thể vãng sanh về thế giới Cực lạc, sanh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu không làm được 16 chữ này, chính là chướng ngại niệm Phật vãng sanh của bạn, chướng ngại không ở bên ngoài, bên ngoài không có bất cứ một sức mạnh nào có thể chướng ngại được bạn. Trong Phật pháp, tu tích công đức thì không dễ, còn tu phước thì dễ. Vì sao tu tích công đức không dễ? Tôi tin rằng các bạn đều nghe qua câu này: “ lửa thiêu rừng công đức ”. Cái gì là lửa? Là nổi nóng, vừa nổi nóng là đốt cháy hết công đức, không còn nữa. Bạn nghĩ lại xem, lần trước bạn nổi nóng là khi nào? Nếu như nổi nóng ngày hôm qua, thì công đức của bạn chỉ có từ sau lúc nổi nóng cho đến bây giờ, nếu hôm nay nổi nóng một lần nữa thì tiêu hết. Một đời tu công đức, đến khi lâm chung nổi trận lôi đình, thì tiêu tan hết. Công đức là gì? Công đức là định huệ, nổi nóng thì không có định, không có định thì huệ cũng không có. Ai có thể phá hoại công đức của bạn đây? Chính bạn thôi. Oán thân trái chủ của bạn không thể phá hoại công đức của bạn được, nó sẽ xúi bậy, nó khiến bạn nổi nóng, bạn rất nghe lời; Anh kêu tôi nổi nóng thì tôi nổi nóng, kêu bạn thiêu thì bạn thiêu, nó không thiêu được bạn, nó kêu bạn thiêu, bạn rất nghe lời, nên thiêu hết công đức của bạn, nó đã đạt được mục đích rồi. Nếu như bạn không chịu thiêu, thì nó chẳng có cách nào hết, cho nên bạn không nghe lời Phật, mà lại nghe lời ma, bạn nghe lời oan thân trái chủ, nghe lời yêu ma quỷ quái. Bạn nên biết rằng, công đức ở trong cảnh giới thuận hay nghịch đều không động tâm, ở trong thuận cảnh vừa khởi tham tâm thì công đức không còn nữa, ở trong nghịch cảnh sanh tâm sân hận, thì công đức cũng mất hết.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới, Hoàng lão dẫn Đại Kinh Hợp Tán vân. Đại kinh là kinh Vô Lượng Thọ. Hợp Tán là Hạ Liên lão cư sỹ viết, phía sau cuốn kinh này có ghi chú.

Y thử kinh phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, phương đắc nhất tâm bất loạn cố, bất năng chuyên niệm, quyết nan nhất tâm cố.

Câu này nói rất hay, đó là sự thật, từ đó cho thấy, phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, là phương pháp tu tập nhất tâm bất loạn quan trọng, bạn y theo phương pháp này tu tập, trong lòng không cần nghĩ đến nhất tâm bất loạn, nghĩ đến nhất tâm bất loạn là vọng niệm, phá vỡ nhất tâm bất loạn, vốn không cần nghĩ tới, nước đến cừ thành, tự nhiên thâm nhập cảnh giới. Vì sao vậy? Vì bạn đã buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu cứ nghĩ khi nào được nhất tâm bất loạn, thì vĩnh viễn bạn không được nhất tâm. Vì sao vậy? Vì chướng ngại này bạn không bỏ được, bạn mới thật sự có thể thành tựu. Chỉ cần bạn thường nhớ tới phát Bồ đề tâm, Bồ đề tâm có thể phát được chăng? Nếu chỉ phát ở miệng là giả đấy, không phải Bồ đề tâm đâu, trong tâm niệm phát cũng không phải là thiệt. Vì sao vậy? Vì Bồ đề tâm là chân tâm, bạn lại dùng vọng tâm để phát Bồ đề tâm, thì làm sao phát được. Bồ đề tâm là tâm chân thành, thể là tâm chân thành, trong tâm chân thành không hề có một vọng niệm. Nói cách khác, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tâm đó là tâm chân thành, bạn thấy có khó không. Bồ đề tâm là chân tâm của chính mình, chúng ta tìm lại Bồ đề tâm ở đâu đây? Tìm từ chỗ khởi dụng, khởi dụng đối với chính mình, tự thọ dụng là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, đây là thâm tâm, cho nên học Phật là học cái gì? Là học tâm thanh tịnh, bắt đầu từ điểm này, tôi tu tâm thanh tịnh trước, thanh tịnh đến cùng thì tâm bình đẳng hiện tiền, bình đẳng đến trình độ nhất định, thì đại triệt đại ngộ, giác chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, như thế là đến lý nhất tâm. Đối đãi với người khác, đối đãi với tất cả chúng sanh, trong tất cả chúng sanh này, bao gồm động vật và thực vật, sơn hà đại địa, hiện tượng tự nhiên, đều gọi được là chúng sanh, phải dùng Đại Từ Đại Bi, tình thương chân thật bình đẳng. Từ điểm này chân tu, đến thời điểm nhất định, tâm chân thành hiện tiền, là kiến tánh, tâm chân thành chính là tự tánh. Nếu trong cuộc sống hàng ngày, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, chúng ta tu cái tâm này, chúng ta dùng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác đối với chính mình, đối với tất cả chúng sanh là Vô Duyên Đại Từ, Đồng Thể Đại Bi, đây gọi là phát Bồ đề tâm. Hàng phục tập khí phiền não của chúng ta, thì cần nên dùng nhất hướng chuyên niệm, tôi thật sự buông bỏ, tôi chỉ có một phương hướng là Tây phương, chỉ có một mục tiêu là thế giới Cực lạc, chỉ có một nguyện vọng, là thân cận Phật A Di Đà. Suốt cuộc đời tôi sống ở thế gian này là làm việc này, công việc này bạn làm được, là bạn đã viên mãn rồi, gia thân quyết thuộc không tin cũng chẳng sao, tất cả tùy thuận, nếu bạn làm thật sự thành công, là bạn đã độ được cả gia đình bạn rồi.

Năm xưa, sự việc này xảy ra sau chiến tranh, ở HongKong lão thái thái Hà Đông Tước Sỹ niệm Phật, cả gia đình con trai con dâu bà ấy là tín đồ đạo Cơ Đốc, nhưng con người thời bất giờ rất hay, tuy bất đồng tôn giáo tín ngưỡng, đối với cha mẹ vẫn hiếu thảo, không bài xích. Cho nên trong nhà vẫn có bàn thờ Phật, mẹ niệm Phật, tôn trọng lẫn nhau, người mẹ chưa bao giờ khuyên con cháu mình phải theo Phật, không có, đến nhà thờ của đạo Cơ Đốc, tốt, rất tốt, ngày chủ nhất các con cứ đi. Hôm lão thái thái vãng sanh, mở đại hội vãng sanh, bà ấy biết được giờ đi, ngồi mà vãng sanh, rõ ràng, minh bạch. Hôm đó bà nói với con trai con dâu của mình rằng, hôm nay mẹ về thế giới Cực lạc, con tiễn chân mẹ một chuyến, xem như một đời mẫu tử chúng ta. Mọi người cũng rất vui vẻ, sau khi thấy được tình hình như vậy cả nhà đều tin Phật hết. Sau đó đem căn nhà cúng dường, bây giờ ngôi biệt thự Đông Liên Giác Uyển chính là căn nhà của bà ngày xưa. Lão thái thái cao minh, có trí huệ, cuối cùng hiện thân thuyết pháp, xem bạn có tin hay không, là giả hay thật đều rõ ràng hết. Nói với con cũng vô dụng, vì nó không tin, làm cho nó thấy, thật sự ra đi rất tự tại, khi đó có tướng tốt hy hữu. Người niệm Phật khi mất, có người thấy Tây phương Tam thánh đến tiếp dẫn, ngửi mùi hương lạ, nhìn thấy tướng tốt. Thật sự hạ thủ công phu, thật sự phát tâm, thật sự độ người. Hà Đông lão thái thái vãng sanh, khi đó chưa có Ti vi, báo, Tạp chí đều đăng sự kiện này, bạn xem độ được biết bao nhiêu người.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, tổng kết của Niệm lão, phương tiện lực dụng.

Tổng thượng lưỡng thuyết, cố tri bổn kinh dĩ phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tông.

Tông ở đây là tông chỉ, chính là chỉ đạo nguyên tắc tu học tối cao của bộ kinh này, chỉ có 8 chữ, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm.

“Lực dụng nan tư chi quả đức”. Quả đức là Phật lực gia trì. “phàm thánh tề thu, lợi độn cụ bị”, chữ này ở đây nên đọc là “phi”, (khoác), khoác ở trên mình, bất luận là lợi căn hay độn căn, đều được Phật lực gia trì, phi có nghĩa là gia trì, cho nên tiếng Đài đọc gia phi là đúng đấy, họ đọc theo âm cổ.

“Hạ chí thập ác ngũ nghịch”, câu này quan trọng hơn hết, chúng ta đối với những người tạo thập ác ngũ nghịch, còn oán hận, còn trách móc hay không? Sai rồi, không được đâu. Phải nghĩ thế nào đây? Nhất thời hồ đồ, phải tha thứ cho nó. Chính bản thân chúng ta đôi khi cũng có lúc làm sai, chúng ta hy vọng được người khác tha thứ cho mình, thì người khác làm sai, vì sao chúng ta không thể tha thứ cho họ được. “Ngạ quỷ súc sanh”, là đã đọa lạc vào ác đạo, nói những người này, “đản năng phát tâm chuyên niệm, tất đắc độ thoát”. Bạn xem pháp môn này, thật sự bất khả tư nghì, đó là pháp môn bậc nhất mà chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh. Vào Triều Thanh thời đại Càn Long, có vị pháp sư Quán Đảnh, là pháp danh của thầy ấy, hiệu của Thầy là Từ Vân, Từ Vân Quán Đảnh pháp sư, là vị cao tăng trong đạo Phật, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, trước tác vô số. Trước tác của Ngài phần lớn trong Vạn Tục Tạng của Nhật Bản, hầu như trong Vạn Tục Tạng trước tác của Ngài có hơn 20 loại, trước tác của Ngài tổng cộng có hơn 50 loại. Tôi có đọc qua mấy quyển, trong đó có chú giải Quán Vô Lượng Thọ Kinh, đây là kinh Tịnh độ, gọi là Quán Kinh Trực Chỉ, có lưu thông bản in lẻ, trong đó có nói một câu, Ngài nói: Chúng sanh tạo tội nghiệp cực trọng, tất cả những nghi thức sám hối trong kinh giáo của đạo Phật, đều không thể cứu được người này, cũng có nghĩa là không còn linh nữa, cuối cùng vẫn còn một phương pháp, “nam mô A Di Đà Phật” có thể cứu người này, điều này nói lên rằng, câu Phật hiệu này có sức mạnh lớn hơn tất cả các kinh giáo khác, có sức mạnh hơn tất cả những phương pháp sám hối, câu Phật hiệu này có thể cứu được người đó, đây là giảng về công đức niệm Phật đến chỗ rốt ráo. Cho nên công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, lý thâm sâu, cảnh giới rộng sâu vô bờ, không có ranh giới, sự tán thán của Phật, “chỉ có Phật và Phật, mới có thể biết được”, Bồ tát Đẳng giác cũng không có cách nào hiểu được thấu triệt, huống là những người bình thường! Gặp được rồi, có thể tin, có thể giải, có thể hành, thiện căn phước đức của người này không thể nghĩ bàn. Vậy chúng ta gặp được, gặp được thì làm sao? Không tin tưởng, không lý giải. Vì sao tôi lại nói như thế? Bởi vì các bạn ở chỗ văn tự đã 10 năm rồi, 10 năm không thành tựu, còn không bằng Lưu Tố Vân cư sỹ, người ta học Phật cũng 10 năm, cô ấy thật sự tin, thật sự phát nguyện, thật sự thực hành, 10 năm chắc chắn có thành tựu. 10 năm chúng ta hỏi thử xem, đối với việc sanh tử các bạn có nắm chắc không? Tập khí phiền não của các bạn sửa đổi được bao nhiêu? Có đạt được tâm Thanh tịnh không? Tâm Bình đẳng chưa đạt được thì không nói, không đề cập đến. Nhưng tâm Thanh tịnh có đạt được hay không? Nếu như 10 năm ở đây đạt được tâm Thanh tịnh, 20 năm đạt được tâm Bình đẳng là Bồ tát, 30 năm đại triệt đại ngộ thì là Phật rồi, trong đạo Phật gọi là tiệm tu chứ không phải là đốn siêu. Dùng phương pháp nào? Một bộ kinh, nhất môn thâm nhập, một câu danh hiệu là có thể đạt được, không cần phải đến triệt ngộ, chỉ cần đến lúc tâm Bình đẳng hiện tiền, là thông suốt hết Phật pháp rồi. Bất luận bạn xem kinh luận gì, chưa bao giờ đọc đến, nhưng chỉ cần xem qua là hiểu ngay, tâm Bình đẳng hiện tiền là sẽ có năng lực này, đại triệt đại ngộ, thì thông suốt hết, thông suốt pháp của thế và xuất thế gian, cho nên phải thật sự hạ thủ công phu! Lưu Tố Vân cư sỹ, trong bản báo cáo của cô ấy rất hay, cô ấy nói cô ấy không biết làm gì, một đời cô ấy có được một chút thành tựu nhỏ chính là sáu chữ. Cô ấy dạy người ta, quí vị muốn học theo tôi thì học sáu chữ này. Thứ nhất là thành thật, thứ hai là nghe lời, thứ ba là làm thật, đây chính là bí quyết học Phật 10 năm của cô ấy. Chúng ta nghĩ thử xem sáu chữ này chúng ta chưa làm được, thứ nhất chúng ta không thành thật, chúng ta thường cho rằng sự suy nghĩ của mình là chính xác, những việc làm của mình là đúng. Thứ hai chúng ta không nghe lời, kinh điển dạy chúng ta không làm theo. Năm xưa khi ở Mỹ chúng tôi có duyên gặp được Hoàng Niệm lão, Hoàng Niệm lão phó thác cho tôi một công việc, là kiến lập Tịnh Tông Học Hội, Tịnh Tông Học Hội do thầy của Ngài là Hạ Liên Lão cư sỹ đề xuất ra, chỉ là đề xuất chứ không chánh thức thành lập, kỳ thật Tịnh Tông Học Hội là Liên Xã ngày xưa, nội dung hoàn toàn tương đồng, chỉ đổi tên gọi mà thôi. Tịnh Tông Học Hội là tên gọi ngày nay, Liên Xã là tên gọi ngày xưa, đổi thành tên gọi ngày nay, thì mọi người sẽ không nói nó là mê tín nữa. Tôi nghe thấy có lý, chúng tôi thật sự có đồng cảm, vào thời đại này cần phải hiện đại hóa, cho nên học tập chúng tôi dùng Học viện, tu hành chúng tôi dùng Học hội. Hội đầu tiên chúng tôi thành lập tại Ôn Ca Hoa ở Canada, Tịnh Tông Học Hội Canada, hình như bây giờ vẫn còn, đã lâu lắm rồi tôi không qua đó. Ngày xưa vào thời điểm đó mỗi năm tôi ở bên đó 1 tháng, tính đến nay có ít nhất là 13 năm tôi không qua đó rồi. Hội thứ hai thành lập ở Mỹ, Gia Châu, Tịnh Tông Học Hội Mỹ quốc, ở khu vựa Cựu Kim Sơn. Sau này ở Lạc Sam Ki cũng thành lập một nơi, Lạc Sam Ki Tịnh Tông Học Hội, tôi có ở đó mấy năm, khi đó nước Mỹ và Canada, có khoảng 30 học hội như thế, hiện nay chắc còn tồn tại khoảng một nửa. Sau này trở về Đông Nam Á, nơi đây thành lập nhiều hội hơn, đơn độc một nước Malaysia thôi, chánh thức ghi chép có hơn 50 học hội, có hội mà không ghi chép, cũng có khoảng năm sáu mươi hội. Ở Malaysia là nhiều nhất, có hơn 100 Tịnh Tông Học Hội. Học hội này đều tu theo pháp môn Tịnh độ, đều y theo lời giáo huấn của Ấn Quang Đại sư mà học tập, Kinh Vô Lượng Thọ thì y theo bổn hội tập của Hạ lão cư sỹ. Mỗi hội đều độc lập, hành chánh độc lập, nhân sự độc lập, tài chánh độc lập, chúng tôi không quản lý, cũng không có liên hệ mật thiết, tất cả đều không có, chúng tôi chỉ cùng nhau học tập kinh giáo, cùng nhau niệm Phật. Khi có những hoạt động chúng tôi sẽ gởi giấy báo, những Tịnh Tông Học Hội này có thể giúp đỡ lẫn nhau, quả nhiên có thể y giáo phụng hành. Cho nên sau khi Tịnh Tông Học Hội ra đời, chúng tôi đưa ra năm điều tu học cơ bản, điều này quí vị đều biết, trong duyên khởi của Tịnh Tông Học Hội có đề ra 5 mục. Mục thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Tịnh tong, trong Quán Vô Lượng Thọ kinh nói 3 điều 11 câu. Thứ hai là Lục Hòa Kính, thứ ba là Giới Định Huệ Tam Học, thứ tư là Lục Ba La Mật, lục độ của Bồ tát, thứ năm là Thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ tát. Đây là chương trình chỉ đạo cho chúng ta tu học, nhiều nay nay không thấy có tiến bộ, cho nên chúng ta cần kiểm nghiệm lại từ đầu, vì sao không đạt được Tịnh Nghiệp Tam Phước, không đạt được Lục Hòa Kính? Các vị tại gia học Phật không đạt được thập thiện nghiệp, người xuất gia Sa Di Luật Nghi không làm được, không hợp đạt tiêu chuẩn. Chúng ta thật sự phản tỉnh kiểm nghiệm lại, phát hiện ra chúng ta đã không hạ thủ từ nền tảng giáo dục, có nghĩa là không có nền tảng, đó là sự thật, không đùa đâu. Căn chính là nói về điều thứ nhất Tịnh Nghiệp Tam Phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, bốn câu này còn chưa làm xong, thì hoàn toàn thất bại rồi. Cho nên chúng ta suy nghĩ làm cách nào để bù đắp đây? Làm thế nào để đạt được hiếu thân tôn sư đây? Chúng ta nhớ đến Đệ Tử Quy của nhà Nho, thực hiện Đệ Tử Quy chính là làm được câu thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Câu thứ hai “từ tâm bất sát”, chúng ta nhớ đến nhân quả giáo dục trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Nếu như có nền tảng này, chúng ta thực hiện hai điều trên đây, thì thập thiện nghiệp đạo không có vấn đề gì. Thực hiện được Thập thiện nghiệp đạo, thì Sa Di luật nghi cũng chẳng ngại gì, rất dễ dàng làm được. Đây là nền tảng giáo dục của Đại thừa giáo, không tu từ chỗ căn bản này, chúng ta có dùng nhiều thời gian hơn, nhiều tinh thần hơn, e rằng vẫn không đạt được hiệu quả. Lời đức Phật dạy rất có lý, nhân giới sanh định, nhân định phát huệ, chúng ta sơ suốt giới luật, thì không đạt được định huệ. Những điều chúng ta học mấy năm nay là gì? Là Phật học thường thức, là Phật giáo tri thức, không phải là Trí huệ, không có Trí huệ. Tâm của chúng ta tán loạn, tâm không được định, tâm của chúng ta là nhiễm ô, tâm không thanh tịnh. Thời gian 10 năm đã trôi qua, cho nên chúng ta cần phản tỉnh, bây giờ nỗ lực vẫn còn kịp, vẫn còn cứu được, hy vọng quí vị nên cố gắng, ghi nhớ câu nói ở đoạn này, đối với chúng ta có sự khích lệ rất lớn.

“Thập ác ngũ nghịch, ngạ quỷ súc sanh, đản năng phát tâm chuyên niệm, tất đắc độ thoát”. Câu này khích lệ rất lớn đối với chúng ta. Phải thật sự phát tâm, Bồ đề tâm tôi giảng có phần rõ ràng hơn, quí vị dễ hiểu. Trong kinh luận: Kinh là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh; Luận là Đại Thừa Khởi Tín Luận, nói rất khó hiểu. Bồ đề tâm trong kinh nói, thứ nhất là tâm chí thành, đây là thể của Bồ đề tâm. Thứ hai là thâm tâm, tự thọ dụng. Thứ ba là tâm phát nguyện hồi hướng, là tha thọ dụng. Ba tâm trong Khởi Tín Luân nói, thứ nhất là trực tâm, trực tâm là tâm chí thành, đây là thể. Thứ hai cũng nói là thâm tâm, hai bên tương đồng. Thứ ba là tâm đại bi, chính là tâm phát nguyện hồi hướng. Kinh luận hợp lại xem thì có phần dễ hiểu hơn, trong đây khó hiểu nhất là thâm tâm, cho nên tôi đã áp dụng một nửa đề kinh phía sau của chúng ta, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” đây là thâm tâm. Chúng ta dùng tâm gì để đối đãi với chính mình? Dùng tâm Thanh tịnh, dùng tâm Bình đẳng. Giác, tôi thêm vào đó một chữ, chánh giác, tự thọ dụng. Tâm của chúng ta ngày càng Thanh tịnh, ngày càng Bình đẳng, đấy chính là đắc lực, công phu tu tập của bạn đắc lực, thật sự là được giác mà không mê, thật sự giác ngộ rồi. Đối đãi với người, chúng ta dùng Từ bi, Đại Từ Đại Bi, không có bất cứ điều kiện gì. Vô Duyên Đại Từ, duyên chính là điều kiện, vô điều kiện, đối xử với ngũ nghịch thập ác vẫn Đại Từ Đại Bi, đối với ngạ quỷ súc sanh cũng Đại Từ Đại Bi, vô điều kiện, bản thân thì khiêm hạ, đối với tất cả chúng sanh thì cung kính, chúng ta nhìn thấy con muỗi con sâu con kiến, còn chắp tay lại gọi chúng là Bồ tát, huống là đối với con người! Đối với những người tạo chư ác nghiệp, chúng ta cũng gọi họ là Bồ tát, cung kính với họ, giúp cho họ quay đầu. Khẳng định rằng tánh người vối thiện, khẳng định rằng đức Phật dạy trong kinh điển, tất cả chúng sanh vốn là Phật, chỉ nhất thời hồ đồ, từ đó đọa vào A Tỳ địa ngục cũng là nhất thời hồ đồ, đừng có lo, họ sẽ ra thôi, họ trả xong nghiệp báo họ sẽ ra thôi. Như người phạm tội bị nhốt trong nhà tù, mã tù họ sẽ được thả ra, đọa vào tam đồ cũng giống như định hình phạt vậy, định hình phạt tạo ác nghiệp, từ từ chờ nó ra. Trong phật pháp thời gian và không gian là giả không có thật, đọa địa ngục A Tỳ vô lượng kiếp, thật sự chúng sanh trong địa ngục A Tỳ không có quan niệm về thời gian. Vô lượng kiếp là gì? Là mê mà không giác, không biết sám hối, chẳng biết quay đầu, tội đó rất thống khổ, họ tiếp tục thọ nhận. Đến khi nào người đó mới giác ngộ, thật sự sám hối là Giác ngộ, thật sự quay đầu, thì người đó sẽ rời xa địa ngục, sẽ ra khỏi, đây đều là sự thật. Tội nghiệp có nặng đến đâu, chỉ cần sám hối thì người đó là Bồ tát, đúng là quay lại là bờ.

Quảng bị nhất thiết hàm linh, phổ huệ chân thật chi lợi. Đây là hạnh của Phật A Di Đà, chúng ta phải siêng năng học hỏi. Linh là gì? Linh là tinh thần. Chúng ta biết các nhà khoa học hiện nay từ từ cũng phát hiện ra, chỉ cần là vật chất, các nhà khoa học nói hạt căn bản, chúng ta dùng mắt thịt này không thấy được, nó là vật chất. Là vật chất nên nó có tinh thần, nó có thọ tưởng hành thức. Chúng ta thấy được ở trong Lục đạo, tất cả hiện tượng vật chất trong Lục đạo, đều có thọ tưởng hành thức. Tâm và vật chất miên viễn ở một chỗ, không bao giờ tách rời, bạn cố tình phân nó làm hai, là sai rồi. Cho nên tiến sỹ Gian Bổn làm thực nghiệm nước, tôi nghe được rất vui mừng, ông đã chứng minh được tâm và vật chất là nhất thể mà trong kinh Phật đã dạy, dùng phương pháp khoa học để chứng minh. Gần đây một nhà khoa học người Mỹ làm thực nghiệm, cái đĩa này tôi mới xem, tôi mới xem qua hai lần, chứng minh được nước có ký ức, nó nhớ được. Chúng ta thấy thực nghiệm của tiến sỹ Giang Bổn, nước có thọ tưởng hành, hành là chấp trước, đã phát hiện ra điều này, còn thức thì chưa phát hiện ra, hiện nay nhà khoa học người Mỹ phát hiện ra thức, thức là ký ức. Có ký ức là phiền hà rồi, vì sao vậy? Vì bạn không tốt với nó nó sẽ nhớ trả thù, nó sẽ báo thù bạn. Sơn hà đại địa, ngày nay chúng ta phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, nó nghi nhớ, nó mà báo thù thì phiền lắm đấy, núi lửa bộc phát, động đất, sóng thần, đều là sự báo thù của nó. Cho nên chư Phật Bồ tát dạy chúng ta, đối với tất cả chúng sanh phải lễ kính, lễ kinh chư Phật, nên đối xử tốt với hoa cỏ cây cối. “Tỳ kheo thanh tịnh không đạp lên cỏ tươi”, điều này trong Giới kinh có dạy, không được xem thường nó, cũng phải tôn trọng sơn hà đại địa. Trong kinh đức Phật có dạy: Núi có Sơn thần, cây có Thọ thần, nước có Thủy thần, đó là sự thật không phải giả đâu. Thần là gì? Thần chính là linh, một phương diện khác của vật chất, chính là tâm pháp. Chúng ta nên học chư Phật Bồ tát, quảng bị nhất thiết hàm linh, giúp cho họ phá mê khai ngộ, thường tốt với họ, cúng dường họ, thuyết pháp cho họ, chúng ta có thành ý này mà mời thì họ sẽ đến, giống như đãi khách vậy, yến tiệc pháp.

“Phổ huệ chân thật chi lợi”, sự chân thật trong chân thật, cho các vị biết, chính là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là chân thật tuyệt đối, Kinh Vô Lượng Thọ từng câu từng chữ khai triển ra, chính là Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật, tu hành chứng quả, hoằng pháp lợi sanh, nhất nhất đều ở trong đó, không lọt ra ngoài một pháp nào. Ở trong đây có diệu pháp chân thật được đắc độ, đó là trì danh niệm Phật.

“Đại ân đại đức” chính là Phật A Di Đà, chúng ta học Phật A Di Đà, là phải học 4 thứ này, “đại ân đại đức, đại nguyện đại lực”. Chúng ta có thể thật sự phát tâm, thì sẽ được bổn nguyện gia trì của Phật A Di Đà, đối với tất cả chúng sanh bố thí ân đức. Bố thí cách nào? Tôn trọng họ, đó là điều thứ nhất, kính yêu họ, quan tâm họ, lo cho họ, giúp cho họ, đó là ân. Giới thiệu Phật pháp Đại thừa cho họ, dạy dỗ họ, đó là đại đức. Chúng ta quan tâm, lo lắng, tôn trọng, chăm lo, 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nào cũng là quan tâm lo lắng cho tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực làm tốt việc này. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ tâm của chính mình, bắt đầu làm từ nguyện của mình, bắt đầu làm từ công việc trong cuộc sống hàng ngày của mình, trong việc đối nhân xử thế, làm trên tất cả mọi phương diện. Đó chính là đại dụng độ sanh, tự mình siêng năng tu tập, siêng năng tu, sau đó bạn đọc bộ kinh này, bạn sẽ có cảm nhận khác, bạn là tâm của Phật A Di Đà, bạn mới cảm nhận được chân thật nghĩa trong bộ kinh này của Phật A Di Đà, bạn không phải là tâm của Phật A Di Đà, thì bạn cảm nhận được là vọng tưởng của minh, bạn không cảm nhận được chân thật nghĩa, thọ dụng của chân thật nghĩa vô cùng, pháp hỷ vô lượng. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Học là học chư Phật Bồ tát, học chư vị thánh hiền, sau khi học rồi, quan trọng nhất là tập, tập là thực hiện, thực hiện ở trong tâm. Sửa đổi tâm thái và tư duy của chúng ta, ngày trước tư duy, tâm thái của chúng ta đều là tự tư tự lợi, đều là chạy theo danh văn lợi dưỡng, sai rồi! Chư Phật Bồ tát đã buông bỏ hết những thứ này, các Ngài thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh không có những thứ này. Những thứ có trong tự tánh thanh tịnh, chúng ta phải khai quật ra, phát triển rộng rãi. Ở trong tự tánh thanh tịnh vốn đầy đủ thập thiện, vốn có đủ luân lý đạo đức, lý luận và sự thật về nhân quả, cũng có đầy đủ. Thật sự có thể thực hiện, đó là sự vui sướng không gì bằng, sự vui sướng này không phải có từ bên ngoài, sự vui sướng này được lưu xuất ra từ tự tánh, gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, nếu bạn quét sạch hết ưu bi khổ não, vọng tưởng chấp trước. Chổi ở đây là gì? Câu Nam Mô A Di Đà Phật chính là cây chổi, quét sạch sẽ, khôi phục lại tâm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của bạn, khôi phục lại tâm Từ bi của bạn, tự nhiên không còn oán hận người, không còn ghét bỏ người khác nữa, bạn thấy những người tạo tác ác nghiệp vô cùng đáng thương, họ vô tri, không có ai dạy họ, bạn sẽ sanh tâm lân mẫn, sanh tâm đồng tình, bạn sẽ không ghét họ. Có duyên, nghĩa là họ chịu nghe, bạn dạy cho họ, nếu họ không nghe chúng ta niệm Phật hồi hướng cho họ. Chuyện này đã làm hết mình rồi, niệm Phật hồi hướng rất có tác dụng, người này trong tương lai thật sự quay đầu, thì họ sẽ biết được, nếu không quay đầu thì không thể cảm nhận được, sau khi quay đầu thì sẽ cảm nhận được. Bạn đã dùng nhiều thời gian như thế để quan tâm đến họ, chúng ta lo lắng quan tâm mà không cần người đó phải biết. Đó là cái gì? Đó là tánh đức, tự tánh vốn là như vậy. “ Vi diệu nan tư”, câu này nói rất đúng. Sự quan tâm của chư Phật Bồ tát đối với tất cả chúng sanh, đúng là vi diệu khó nghĩ bàn.

“Như thị phương xưng Như Lai bổn hoài, tài thị cứu cánh phương tiện”. Bạn xem trong đại cương đây nói, vẫn chưa giảng đến kinh văn, trước đem một số đại ý trong kinh, có ý nghĩa quan trọng nói trước cho chúng ta biết, sau khi chúng ta vào kinh trong kinh văn, chúng ta sẽ biết được cần học như thế nào. Nếu bạn không hiểu những điều này, thì bạn sẽ không biết phải học như thế nào, sau khi học rồi lại chẳng biết tu cách nào, cho nên đại cương cần phải học kỹ. Đại cương phong phú nhất, viên mãn nhất, là ở trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao của Thanh Lương Đại sư, đây là bài viết tâm đắc nói lên sự tu tập của mình. Khế nhập cảnh giới này, là bài báo cáo chân thật nói về thật chứng thật tướng của các pháp. Bộ phận quan trọng nhất trong đại cương này, chính là bốn đoạn trước. Dưới đây, từ đoạn 5, sở bị căn khí, cũng là 4 đoạn, bởi vì đoạn thứ 9 là giải thích đề kinh, đoạn 10 là giải thích kinh văn. Đó là một số kiến thức trong Phật giáo, không thể không hiểu. Nhưng đoạn này không phải là bộ phận quan trọng, cũng là kiến thức bắt buộc phải hiểu khi nghiên cứu kinh giáo, thì sự tiến bộ có thể nhanh được một chút. Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta học đến đây.

 HẾT TẬP 35

# Tập 36

Giảng ngày 11 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 38, hàng thứ 2 từ dưới lên, cũng chính là đoạn thứ 5, “sở bị căn khí”. Tiền minh bổn kinh quảng thu vạn loại, phổ bị tam căn. Chữ này không đọc là bị mà đọc là phi, chữ này gồm chữ bì và bộ thủ bên cạnh, có nghĩa là khoác trên mình. Cổ âm đọc là phi, phổ phi tam căn.

 Kim đương cánh minh, vạn loại chi nội, như hà thị khí, tam căn chi trung, thùy thị đương cơ.

 Đầu tiên trước đây nói về bộ kinh này, về pháp môn này, là tất cả căn tánh đều có thể hấp thụ được lợi ích, cho nên Tịnh độ tông thường nói, “tam căn phổ phi, lợi đốn toàn thu”. Đây nói về sự rộng lớn của pháp môn, cũng là một sự dặn bảo, với vô số người bất đồng căn tánh, rốt cuộc là căn tánh như thế nào, là căn khí khế nhập pháp môn này nhất. Điều này chẳng thể không biết, dưới đây cho chúng ta biết.

 “Phu căn khí hữu thị khí dữ phi khí chi biệt”. Khí ở đây là ví dụ, là đồ đựng, giống như ly uống trà. Ly uống trà, dùng cái này để ví dụ. “Thị khí” là đã hoàn thiện, có thể đựng nước. “Phi khí”, là cái ly này bị bể, dưới đáy ly bị nứt ra một đường, thì không còn là khí nữa, chúng ta đựng nước vào thì nước rò rỉ ra hết, đây gọi là phi khí. Dùng cái này để làm ví dụ, có nghĩa là người như thế nào thì có thể tiếp nhận được pháp môn này, người như thế nào thì không thể tiếp nhận được, tiếp nhân được là thị khí, không tiếp nhận được là phi khí.

 “Phá lậu chi khí bất kham thừa thọ pháp lộ”. Pháp là Phật pháp, lộ là cam lồ, chính là cái hay nhất trong Phật pháp, vì đây cũng là một ví dụ, dùng người cõi trời, thức uống của cõi trời, cam lộ là thức uống tốt nhất. Nếu như đồ đựng bị nứt, đi đựng cam lồ, thì cam lồ sẽ bị chảy mất, cho nên những thứ không thể thọ nhận được cam lồ trong Phật pháp thì gọi là phi khí. Đó là giải thích sơ lược về ý nghĩa của danh tướng.

 Dưới đây dẫn chứng lời Liên Trì Đại sư nói về tiền tam phi khí trong Sớ Sao. Ba hạng người trước đây không thể tiếp nhận được lời chỉ bảo của Tịnh tông. Thứ nhất là “vô tín”, người này không tin. Thứ hai là tuy có tin nhưng không phát nguyện cầu vãng sanh, người đó rất lưu luyến thế gian này, cảm thấy thế gian này rất đẹp, rất thú vị nên không muốn đi. Thứ ba là vô hạnh, tuy cũng muốn vãng sanh nhưng không chịu làm, không thể y giáo tu hành. Ba hạng người này chính là phi khí.

“Phản thị giai khí”. Còn như ngược lại thì là khí, người này tin được, nguyện được, làm được, người như thế quyết định được vãng sanh, bắt buộc phải đầy đủ ba điều kiện này. Có tín có nguyện, hạnh không rốt ráo, không chân thật làm, không làm được. Nếu như khi lâm chung gặp được thiện hữu, khi lâm chung có một điều kiện quan trong, là đầu óc sáng suốt, nếu đầu óc không sáng suốt thì bó tay thôi, cho nên người già bị bệnh mất trí thì không có cách nào đâu. Suốt đời niệm Phật niệm đến cuối đời bị tình cảnh này, thì không thể nắm chắc được vãng sanh. Người già bị bệnh mất trí trong đạo Phật nói đó là oan thân trái chủ, là nghiệp chướng. Cho nên học Phật không thể không biết một số chân tướng sự thật này. Chúng ta còn sống một ngày, không nói đến năm, sống một ngày phải biết nỗ lực tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu trừ một ngày nghiệp chướng, nhất định không kết oán thù với người. Phải học được ở đâu cũng chịu thiệt thòi, chịu thiệt thòi là có phước, chịu thiệt thòi thì bạn mới tiêu trừ được nghiệp chướng, không chịu thiệt thòi thì nghiệp chướng không tiêu được. Nếu như còn muốn chiếm một chút về mình, thì mỗi ngày bạn làm tăng trưởng nghiệp chướng, như thế hoàn toàn sai rồi. Ở thế gian này, tuy bạn được cả thế giới thì có nghĩa gì chứ, tạo tội nghiệp bao lớn. Giống như trong cuốn sách này có nói, thời đại đế quốc La Mã, đế vương Khải Tát phái đoàn quân, đến xâm lược Trung Quốc, mười mấy vạn người, vào thời đó hành quân đường bộ, đi 1 năm 2 tháng mới đến biên giới của Trung Quốc. Vất vả quá! Đi bộ đường dài như thế, đội quân đã mất đi một phần ba người rồi, người thì bị bệnh chết, người thì già yếu mà chết. Cho nên đến Trung Quốc còn chưa đến được Trung Nguyên, đến được Cam Túc, thì hình như chỉ còn lại hơn sáu ngàn người. Bạn nghĩ xem mười mấy vạn người, chỉ còn lại hơn sáu ngàn người, đánh mấy trận còn lại 600 người, cuối cùng còn lại 600 người. 600 người này sau khi đánh một trận với tướng quân của Trung Quốc thì còn lại 200 người, cuối cùng toàn bộ tự sát, hủy diệt hết toàn quân. Bạn nghĩ xem có ý nghĩa gì chứ, đó là do dục vọng của Khải Tát quá lớn, muốn chinh phục toàn thế giới, hơn 3 năm gần 4 năm, mười mấy vạn quân đều chết hết. Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật của thế gian này, dù bạn có được cả thế giới này, thì bạn hưởng được phước mấy năm đây? Bạn đã tạo tội nghiệp nặng cỡ nào! Sau khi chết chắc chắn đọa vào địa ngục A Tỳ. Cho nên hiểu được chân tướng sự thật về nhân quả, thì bạn sẽ không khởi lên tâm niệm như vậy, tâm niệm này là tâm niệm bất thiện. Thật sự có duyên, có phước báo lớn gặp được Phật pháp, nguyện vọng lớn nhất khi gặp được Phật pháp, đời này làm Phật, bạn mới thật sự giải quyết được vấn đề. Phật là gì? Phật là người hiểu biết rõ rang, bạn hiểu rõ ràng chân tướng sự thật về nhân sinh vũ trụ, không hề có tơ hào sai chạy, thì người này chính là Phật. Phật là người thông đạt rõ ràng, thật là xứng đáng, thật sự đạt được cứu cánh viên mãn. Cho nên Tín hạnh nguyện, là ba điều kiện quyết định tánh, cho việc tu tập pháp môn Tịnh độ. Phàm người có đầy đủ ba điều kiện này, đều là người học Tịnh tông, là những người học Tịnh tông mà được.

Dưới đây Niệm lão giải thích cho chúng ta: Tín nghĩa là, tin chúng sanh và Phật bất nhị, thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật, chúng sanh niệm Phật, chắc chắn được vãng sanh, cứu cánh thành Phật. Đó là nói về tín. Trong Yếu Giải Ngâu Ích Đại sư nói về 6 đức tin. Thứ nhất là tin chính mình, ở đây cũng nói là tin chính mình. Chúng sanh và Phật là một chẳng phải hai, phải tin tưởng điều này, tin tưởng chính mình vốn là Phật, thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. Vì sao bạn không thành Phật được, không thành Phật được là vì nghiệp chướng của chúng ta quá sâu nặng. Trong nghiệp chướng nặng nhất, khó phá nhất, chính là tham, sân, si, mạn, nghi. Chúng ta phải thật sự quay lại nhìn xem bản thân mình có hay không. Nếu như 5 chữ này đều có cả, thì 8400 pháp môn không có phần cho bạn đâu, pháp môn Tịnh tông cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì có 5 loại phiền não này, thì Tín Hạnh Nguyện của bạn không chắc chắn. Có hay không? Hình như có, khi có khi không, bạn không thắng được tập khí phiền não. Chúng ta nên quan sát từ đâu? Từ trong cuộc sống hàng ngày, từ trong công việc, tiếp nhân xử thế, bạn quan sát kỹ càng, người đó không buông bỏ. Chúng ta dùng mực thước trong kinh điển, 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, điều này đầu tiên cần phải đoạn, đoạn hết thì chứng được quả Tu Đà Hoàn. Cấp bậc trong kinh Hoa Nghiêm, là Bồ tát Sơ Tín vị. Chúng ta nghĩ thử xem, mình có chấp chặt thân kiến nghiêm trọng hay không; Chấp trước thân này là chính mình, chẳng phải mình và người bất nhị, mình và người chắc chắn là hai rồi, làm sao mà bất nhị được. Cửa này còn chưa phá được, thì phía sau hoàn toàn không thể phá được, đó là cửa ải thứ nhất. Cửa ải thứ hai là đối lập, cửa ải thứ ba là thành kiến; Chấp trước kiến giải của mình cho là đúng, chắc chắn mình tài giỏi hơn người khác, không hề có một chút khiêm nhường cung kính, phải làm sao đây? Ấn Quang đại sư dạy chúng ta rằng, bạn nên học theo đức Phật. Đức Phật đã dùng cái gì để học? Ngài dùng tâm cung kính, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, thập phần thành kính được thập phần lợi ích. Thế nào gọi là thành? Thành là tâm thanh tịnh. Nhất niệm bất sanh gọi là thành, niệm là tà niệm, nhất niệm bất sanh là thành, thành là tâm chân thành, tâm chân thành tự nhiên phát xuất ra chính là kính, kính người, kính việc, kính vật. Kính ở đây người ta thường nói là chịu trách nhiệm đến nơi đến chốn. Đối nhân, đầu tiên phải biết được quan hệ giữa người và người, vì sao vậy? Vì biết được quan hệ thì sẽ biết được cách sử dụng chữ thành. Quan hệ phụ tử phải tận hiếu, quan hệ quân thần phải tận trung, quan hệ giữa bạn bè phải tận tín, nói tóm lại chính là một chữ hiếu. Hiếu dùng trong quan hệ phụ tử, gọi là phụ từ tử hiếu, dùng trong quan hệ quân thần, gọi là quân nhân thần trung. Bạn sẽ hiểu được phải làm cách nào, quan hệ là đạo, hành vi thuận với đạo, đó chính là đức, gọi là đạo đức. Bạn không hiểu được quan hệ, ngày nay thật sự có người không hiểu được, điều này không giả đâu. Bạn không thể trách họ, từ nhỏ không có ai dạy họ, lớn lên thành thói quen rồi thì khó có thể thay đổi được. Cổ nhân nói, “giang sơn dễ đổi bản tánh khó dời”, đó là tập tánh, không phải là bổn tánh, tập tánh khó dời, không thể trách họ. Trong bộ kinh này đức Thế Tôn vô cùng Từ bi dạy chúng ta, tất cả những người làm sai sự việc đều không thể trách móc họ. Nhất định phải biết, người đi trước họ vô tri, không biết đạo đức, không có ngữ ngôn, nên không dạy họ. Cha mẹ họ không dạy họ, ông bà nội không dạy họ, ông bà cố cũng không dạy họ, chúng ta tính đến ít nhất là bốn đời. Chúng ta sơ suốt, quên mất đạo đức dạy học của truyền thống Trung Quốc bốn đời rồi, làm sao bạn có thể trách họ được. Cho nên chỉ dùng tâm lân mẫn, tâm đồng tình để giúp cho người này, giúp cho họ, họ sẽ không cám ơn bạn đâu, thậm chí còn oán hận bạn, bạn đã làm phiền họ. Người hiểu được thì phải nhẫn nại, bạn không nhẫn, thì họ sẽ không có cơ hội quay đầu, đến khi họ quay đầu rồi, thì họ lại rất biết ơn bạn, biết được những hành vi trong quá khứ là có lỗi với bạn. Bạn thật sự yêu thương họ, thật sự giúp đỡ họ, khẳng định rằng tánh người vốn thiện, khẳng định rằng con người sẽ quay đầu. Quay đầu có khó có dễ, có người đời này không thể quay đầu được, thì đời sau. Đức Phật giáo hóa chúng sanh, đời đời kiếp kiếp không bỏ một người, tâm Từ bi đến cùng cực, không ở nhất thời, không ở một đời, Ngài quả là tài giỏi thiệt. Chỉ cần tiếp xúc với Phật, là đã gieo chủng tử Phật rồi, điều này dám khẳng định, “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”. Bạn nghe được một danh hiệu Phật, nghe được một câu kinh, bất luận bạn có hiểu hay không hiểu, chủng tử này đã gieo xuống rồi. Thấy tượng Phật, thấy kinh Phật, thấy người xuất gia, thì chủng tử Phật cũng đã gieo xuống rồi. Nhưng mà vẫn chưa hình thành khí, khí là thật sự có thể lãnh thọ.

Thị tâm thị Phật, có nghĩa là vốn là Phật, trong kinh điển Đại thừa đức Phật thường dạy, bạn vốn là Phật, thị tâm tác Phật. Chữ tác này nghĩa là ngày nay bạn tu tập, bạn phải làm Phật, tôi vốn là Phật, bây giờ tôi phát tâm làm Phật. Có thể thành Phật được không? Dĩ nhiên là được. Dùng phương pháp gì đây? Chúng sanh niệm Phật, chắc chắn được vãng sanh, cứu cánh thành Phật, đó là phương pháp đơn giản nhất, nhưng mà người này cần có thiện căn thâm hậu. Vì sao vậy? Vì họ phải không có một chút hoài nghi, thật sự đạt được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, chân thật niệm Phật, chân thật niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, bước vào niệm Phật đường. Phải tốn bao nhiêu thời gian mới có thể thành Phật? Bình thường mà nói, thì ba năm là có thể thành Phật. Thật sự không khó! Chúng ta thấy rất nhiều người ở trong niệm Phật đường, niệm suốt cả cuộc đời mà vẫn không thể thành Phật. Vì nguyên nhân gì? Vì không thật sự hạ thủ công phu, cũng có nghĩa là ngày nào cũng vào niệm Phật đường, nhưng không buông bỏ một thứ gì hết. Mình người, phải quấy không buông bỏ, danh văn lợi dưỡng không buông bỏ, ngũ dục lục trần không buông bỏ, tham sân si mạn không buông bỏ, đừng nói là niệm một đời, có niệm mười đời cũng không được, không thể thành tựu, thật sự thành tựu chính là buông bỏ tất cả. Tôi sống ngày hôm này, thì thời khóa tu tập ngày hôm nay của tôi chính là niệm Phật, chính là buông bỏ vạn duyên, ngoài việc này ra, thì không còn bất cứ một việc gì khác, niệm Phật như thế mới được! Nhưng phương pháp lý luận này trong rất nhiều kinh điển, tôi đều không học, không học thì không cần phải học. Vì bạn chân thật nên những điều trong kinh điển nói bạn đều có đầy đủ hết, không cần phải học. Chỉ cần không hoài nghi, không xen tạp, thì những điều trong kinh điển nói bạn không cần phải học, bạn hoàn toàn đầy đủ. Điều kiện để thành Phật, thứ nào bạn cũng có, thù thắng quá! Ấn tổ dạy chúng ta rằng, vào thời đại hiện nay, tốt nhất không quá 20 người ở trong niệm Phật đường. Có lý đấy, ít người thì ít chuyện, ít thị phi, ít chướng ngại, dễ dàng thành tựu. Đông người rất khó, rất phức tạp, nhiều chướng ngại, không dễ thành tựu. Lời chỉ dạy của Tổ sư, trong đó có đạo lý lớn, có học vấn nhiều, nhất định không được sơ suốt. **Đừng tưởng rằng người ta đông đúc, đạo tràng mới hưng thịnh**, bên ngoài thấy đạo tràng hưng thịnh, thì không thể vãng sanh được đâu, đều là đạo tràng ồn náo, điều này cần nên hiểu.

Thứ hai nói đến Nguyện: Nguyện là chán ghét Ta bà, ngưỡng mộ Cực lạc, như con nhớ mẹ, tất muốn vãng sanh, đó là nguyện.

Thật sự cảm nhận được thế gian này của chúng ta là khổ, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, xã hội loạn động, địa cầu có quá nhiều tai biến. Mỗi ngày bạn đều có thể nhìn thấy, bình quân con số phát sanh, càng ngày càng nhiều hơn, tai nại thì mỗi ngày một nghiêm trọng hơ. Cho nên dân cư sống trên thế giới ngày nay, bất luận là nam nữ già trẻ, phú quí bần tiện, có thể nói, đại đa số người đều không cảm thấy an toàn, sống trên thế gian này mà không có cảm giác an toàn, thì bạn nghĩ xem có khổ không. Hôm nay không biết ngày mai có thay đổi gì, cho nên Ấn tổ dạy chúng ta thường nghĩ đến chết, nghĩ đến mình sắp phải chết, thì còn có gì là không buông bỏ được chứ, ngược lại tâm sẽ an. Tôi học Ấn Quang Đại sư, xem mỗi ngày đều là ngày cuối cùng trong cuộc đời mình, tôi còn có gì không buông bỏ được chứ? Không còn gì! Thật sự quán tưởng như vậy, phải xem nó là thật, không phải là giả, không phải là giả thiết đâu, tâm bạn được an. Thế gian có thay đổi thế nào, có loạn động thế nào, cũng không liên quan đến tôi, thời gian của tôi chỉ có mấy tiếng đồng hồ này, mấy giờ nơi đây không xảy ra chuyện gì, thì chỗ của tôi rất an ổn. Tâm an mới có thể biện đạo, tâm không an thì niệm Phật không đắc lực, nhất định tâm phải an, tâm an thì lý rõ ràng. Chân tướng sự thật của vũ trụ là sát na sanh diệt, sát na vô trụ. Trong Kinh Kim Cang đức Phật dạy chúng ta “vô trụ sanh tâm”, đó là đúng. Đối với bản thân, đối với thế giới, nhất định không có mong cầu, nhất định không có dục vọng. Việc lớn thứ nhất, là phát triển tánh linh của chính mình, vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật Di Đà, đó là nguyện vọng thứ nhất. Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, phải có duyên, tận tâm tận lực, không có duyên thì đừng phan duyên, đừng ép buộc, vì sao vậy? Phan duyên, ép buộc, thì bạn đã bị lạc vào chỗ phân biệt chấp trước rồi, bạn cách ly tâm chân thành Bình Đẳng Giác, càng ngày càng xa, như thế là sai rồi, bạn lại ở trong luân hồi, tạo nghiệp luân hồi rồi. Duyên thành thục thì làm, có duyên mà duyên chưa thành thục, thì cũng đừng nên làm. Thành thục nghĩa là sao? Là mọi người hoan hỷ, như thế thì nên làm, không làm thì có lỗi với người. Duyên chưa thành thục, một số ít có thể chấp nhận, đại đa số người là không đồng ý, không biết bạn làm để làm gì. Đối với bạn họ còn hoài nghi, ngày nào cũng nghiên cứu xem, bạn làm việc này có ý đồ gì, có mục đích gì, như thế chẳng phải bạn làm người khác sanh phiền não rồi sao? Làm người khác sanh phiền não, Bồ tát nhất định không làm. Trong Đại thừa giáo đức Phật thường dạy, Bồ tát ở bất cứ nơi đâu cũng đều khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, không làm mà họ hoan hỷ, thì chúng ta đừng làm, làm mà họ hoan hỷ, thì chúng ta làm. Bạn không vì mình, mà vì mọi người, mọi người không biết điều này hay, không sao, bạn dạy họ, giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, bạn ở nhà dạy học. Ngày nay dạy học, tìm không ra học sinh, đó là sự thật, không giả đâu nhé. Học sinh tuy nhiều, nhưng học sinh thật sự cầu học lại rất ít, đến để góp vui thì rất nhiều, chứ không phải đến để cầu học. Chúng ta biết trong đạo Phật người giảng kinh càng ngày càng ít. Có người thật sự học giảng kinh không? Hình như là có đấy, thật ra không phải vậy. Vì sao vậy? Đầu tiên, nền giáo dục cơ bản người này có hay không? Nền giáo dục rất quan trọng, người tại gia có 3, người xuất gia có 4, bạn đã làm được chưa? Đó là những điều cơ bản, thật sự có 3 thứ này, đến đâu để học đây? Đời này tôi thật sự rất rất may mắn, không có chỗ để học, không học được ở Phật học viện, tôi gặp được Thầy Lý, đúng dịp Thầy Lý mở lớp học, đào tạo và huấn luyện Pháp sư giảng kinh, học sinh có hơn 20 người, phương pháp của thầy dạy học có hai thứ: Thứ nhất là giảng diễn thuật, “thực dụng giảng diễn thuật”, thứ hai là “nghiên cứu giảng về nội điển”. Cách này nghĩa là gì? Là phương pháp dạy học trong trường sư phạm, những thứ này trong Phật học viện không dạy, cách này nghĩa là sao? Là do người xưa đời đời truyền lại cho nhau, phương pháp giảng kinh, diễn giảng. Bạn không biết phương pháp, bạn vừa lên pháp tòa, mở miệng là nói sai rồi, người ta sẽ cười bạn, giới không chuyên môn thì chẳng biết, giới chuyên môn thì biết liền. Nhưng mà xã hội ngày nay, đã không còn giới chuyên môn nữa, bạn lên pháp tòa biểu diễn, họ không nhận ra đâu. Thật sự gặp phải giới chuyên môn, thì họ thấy quá rõ ràng, nhìn qua là biết được bạn có học qua hay không, xuất thân từ Khoa ban, đó là người trong nghề. Cho nên tôi thấy cách dạy của Thầy Lý, e rằng sẽ bị thất truyền, nếu chúng ta không tiếp tục truyền thừa, thì thật sự sẽ bị thất truyền. Lúc trước chúng tôi ở Singapore mở lớp đào tạo và huấn luyện ngắn ngày, một kỳ là 3 tháng, chúng tôi đã sử dụng phương pháp này, hiệu quả rất tốt. Các bạn tham dự lớp đào tạo, khi họ chia sẻ những điều tâm đắc, ở Singapore tiếp nhận 3 tháng huấn luyện, đã đạt hiệu quả tốt hơn ngày xưa học 3 năm trong Phật học viện. Lớp huấn luyện ngắn ngày, chúng tôi không giảng về cơ bản giáo dục, mà chỉ nói về kỹ thuật, những phương pháp, quy củ trên bục giảng, những thứ này rất quan trọng. Ngày xưa Thầy Lý, tôi nói cho các vị nghe, các vị không nên cười, cuốn sách này của Thầy Lý là do chính Thầy viết, sau khi viết xong cuốn sách này, Thầy chỉ in có 300 cuốn, đặt vào trong thùng, khóa trái lại, không ai có thể lấy được. Lớp học kinh chúng tôi có hơn 20 người, thầy có phát cho không? Không, thầy không cho ai hết. May mắn trong số học sinh chúng tôi được 3 người có, do Thầy Lý cho, thầy cho tôi một cuốn, cho Châu Gia Lân 1 cuốn, cho Từ Tỉnh Dân 1 cuốn, những người khác thì không được. Hỏi thầy giáo, thầy giáo lắc đầu không cho, các bạn đến hỏi tôi, tôi phải làm sao đây? Tôi đem cuốn sách của thầy giáo làm biểu đồ, làm đại cương, biểu đồ này đem cho thầy giáo xem trước, thầy xem rồi nói, tốt, được đấy. Tôi dùng cách này gián tiếp giới thiệu với các bạn trong lớp, tôi giảng đại ý cuốn sách này của thầy, không giảng văn của thầy, cũng không giảng tài liệu của thầy. Tôi dùng biểu đồ của tôi, hình như có khoảng 5, 6 trang gì đó, tôi đã giảng cái này. Thầy thận trọng quá! Khi đó tôi có thỉnh giáo với thầy giáo, tôi nói: Thưa thầy, thầy đâu cần phải như thế? Hay như vậy, vì sao không truyền lại cho các học sinh? Thầy nói: Cậu không hiểu đâu! Tôi sững cả người. Thầy nói: “Người ta không hiểu, nghe kinh cũng như nuốt táo cả quả. Rất hay, hay ở chỗ nào thì không nói ra được. Không hay chỗ nào không hay cũng không nói ra được, đừng tạo nghiệp! Những thứ này nếu họ thật sự xem rồi, họ lại mang đi phê bình người khác, họ có thể nói ra tất cả những chỗ không hay của Pháp sư khi đăng tòa, chỗ hay của bạn, họ cũng có thể nói, đây là chuẩn mực, tùy tiện đi phê bình Pháp sư, đó là tạo khẩu nghiệp”. Tôi mới hiểu ra, không phải thần bí gì, chỉ tránh người ta tạo khẩu nghiệp, tùy tiện đi phê bình Pháp sư. Từ đó tôi mới hiểu được dụng ý của Thầy, đó là tiêu chuẩn, là mực thước, không nên đem những thứ này đi khắp nơi đo lường người khác, đó là bạn đã tạo tội nghiệp rồi. Cho nên đến khi Thầy vãng sanh, tôi mới khuyến khích họ đem cuốn sách này in ra phổ biến lưu thông, hy vọng đem phương pháp giảng kinh, diễn giảng trong Phật giáo, những quy củ này lưu thông rộng rãi, để làm lợi ích. Thực tế mà nói, trong Phật học viện, lớp học Phật pháp, môn học đầu tiên là học điều này, nhưng mà đức hạnh là trên hết. Tại gia không có 3 điều cơ bản, xuất gia không có 4 điều cơ bản, thì không thể học môn này. Thật sự sau khi nắm chắc những điều cơ bản rồi mới học môn này, thì tương lại bạn mới có thể xiển dương Phật pháp, hoằng pháp lợi sanh. Cho nên ngày xưa người xuất gia ở trong xã hội, vì sao đáng được mọi người cung kính, là có lý của họ, vì họ thật sự có đức hạnh, thật sự có học vấn. Tôi ở lớp đào tạo và huấn luyện ngắn ngày tại Singapore, 3 khóa trước, khóa I, khóa II, khóa III tôi giảng dạy, tôi giảng về môn này, khi đó Pháp sư Ngộ Văn cũng đến nghe, vào thời đó chưa có máy thu hình, chỉ có thu âm, tôi để Thầy ấy nghe băng thu âm viết ra một cuốn giảng ký, giảng ký này cũng in ra rồi. Pháp sư Ngộ Văn cũng rất siêng năng, sau khi viết xong, Thầy ấy đem cho tôi coi, tôi đọc qua một lần từ đầu đến cuối, chỗ nào không được thì sửa lại, giảng ký này đã in ra rồi, chánh thức lưu thông rồi. Nguyên văn của Thầy Lý, so ra khó hiểu hơn. Thầy viết theo dạng văn cổ, không sâu, rất cạn làm nổi bật thể văn ngôn, giảng ký thì dễ hơn nhiều. Bất luận là các bạn tại gia hay xuất gia, thật sự phát tâm học giảng kinh, học diễn giảng, thì cuốn sách này bắt buộc phải đọc. Bạn thật sự học thật sự theo thầy giáo. Năm xưa Thầy Lý đưa cuốn sách này cho tôi, một tuần là tôi đọc hết, tôi hiểu được hết, nhưng mà sao? Lên bục giảng lại không dùng được, đồ chơi này giống như đánh trận vậy, một tháng có thể học hết “Tôn Tử Binh Pháp”, nhưng ra chiến trường thì không biết đánh trận. Điều này thầy giáo không thể dạy cho bạn, bởi vì nó là sống, trạng thái thì thiên biến vạn hóa, cho nên tôi quyết định trở về Đài Trung, tôi theo thầy giáo 10 năm, để nhìn điều gì? Để nhìn Thầy ứng dụng trên bục giảng, tôi không học gì khác với Thầy, bởi vì điều này Thầy không thể dạy được. Thời gian dài sống với Thầy, thời gian dài nghe Thầy giảng, quan sát Thầy**, điều này trên bục giảng Thầy rất là linh hoạt thiện xảo toàn tâm toàn ý.** Cho nên người khác nghe ý của thầy giảng, còn tôi thì không, tôi nghe, tôi quan sát. Nghe và quan sát phương pháp và kỹ xảo của thầy, nội dung là do thầy tham khảo những tư liệu chú sớ của người xưa, tôi cũng biết coi đấy, nhưng mà người ta hấy Thầy biểu diễn hoạt bát và tự tại quá như vậy, tôi thì chẳng làm được như thế. Bạn có hỏi Thầy điều này Thầy cũng không thể dạy cho bạn, vì nó là thứ sống mà, cho nên tôi ở Đài Trung nhiều năm như thế, tôi học một môn thôi. Ngạn ngữ Trung Quốc nói: Chuyên môn coi môn đạo, không chuyên môn coi nhiệt náo. Đó chính là trường kỳ thân cận, nếu bạn không huân tập trường kỳ, thì cái hay khi ứng dụng bạn không thể cảm nhận được, cho nên thân cận thiện tri thức rất quan trọng, không gì quan trọng hơn điều này. Từ xưa đến nay, người thật sự kế thừa, người thật sự thành tựu, là người gì? Đại đa số là thị giả của Hòa thượng. Vì sao vậy? vì ngày nào cũng theo hầu, nên học được tất cả, ngài A Nan làm thị giả, kế thừa đức Phật Thích Ca Mâu Ni, pháp sư Cổ Đức là thị giả của đại sư Liên Trì. Các bạn quan sát kỹ mà xem, người kế thừa đại sư Ngâu Ích cũng là thị giả của Ngài, sau khi đại sư Ngâu Ích vãng sanh, tất cả những trước tác của đại sư Ngâu Ích đều do vị này chỉnh lý, in ấn và phát hành ở đời. Ở Trung Quốc, thị giả của Lão hòa thượng Viên Anh, là người đầu tiên trong số học sinh của Lão hòa thượng, Thầy là người chủ biên cuốn Viên Anh Pháp Sư Toàn Tập. Tất cả những điều trên đây nói lên thời gian dài thân cận thiện tri thức, quan sát kỹ sự ứng dụng trên bục giảng của họ, sự ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày. Còn nữa, cách Lão hòa thượng tiếp đón khách, biết bao nhiêu người đặt vấn đề thỉnh giáo với hòa thượng, Ngài giải đáp thế nào, Ngài chỉ bảo thế nào, bạn thân cận thì mới có thể học được thứ thiệt. Điều này không có cách nào dạy được, nó không có tài liệu, nguyên tắc nguyên lý chỉ có 1 cuốn sách này, hai cách dạy hiện nay chúng tôi in thành một cuốn sách, tài liệu của Thầy Lý quả thật là tóm tắt rõ ràng, Thầy không nói vòng vo. Tôi đọc cuốn Thực Dụng Giảng Diễn Thuật của Thầy, rất mỏng, in ở phía sau, bởi vì khi đó mới học diễn giảng. Tôi vào trong tiệm bán sách tìm rất nhiều loại, những tài liệu này đều dạy người ta cách diễn giảng, mỗi cuốn đều rất dầy, sau khi đọc hết, quay lại nhìn sách của Thầy, đúng là bái phục đến mức ngũ thể đầu địa. Người ta viết một cuốn sách dầy như thế, nhưng lại không đơn giản và đầy đủ bằng của Thầy, những điều người khác nói đến, sách của Thầy cũng có, có những điều trong sách của Thầy có, mà người ta thì không đề cập đến, mới biết rằng cuốn sách đơn giản như thế mà lại đầy đủ, bạn không thể không bái phục. Học tập không dễ đâu! Nếu không thật sự hạ quyết tâm, bạn sẽ chẳng học được điều gì, không khiêm hạ, không học được điều gì, không cung kính, cũng chẳng học được điều gì, đó là thái độ cơ bản khi bạn học tập.

Nguyện ở đây rất quan trọng. Nguyện là gì? Là quyết định đời này được vãng sanh. Phật A Di Đà hay như thế, có đức hạnh, có học vấn, không thể không thân cận Ngài, gặp được vị thầy giáo giỏi như thế bạn có thể buông lơi sao? Làm thế nào mới thật sự nắm chắc được vãng sanh đây? Nếu bạn tham thấu bộ kinh Vô Lượng Thọ này, thì bạn chính là đệ tử của Di Đà, chắn chắn bạn sẽ đi theo Ngài. Trong bộ kinh này nói về điều gì? Nói về tâm của Phật. Tâm của Phật A Di Đà là gì? Là phổ độ chúng sanh, không bỏ một chúng sanh nào. Nguyện của Phật A Di Đà, là 48 nguyện, Hạnh của Phật A Di Đà, tu hành, tất cả đều nằm trong bộ kinh này, 48 phẩm, phẩm nào cũng nói đến, tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, giải đồng Phật, hạnh đồng Phật. Tâm, Nguyện, Giải, Hành, đều nằm trong bộ kinh Vô Lượng Thọ hội tập bổn, có cuốn này rồi, thì không cần phải đọc những cuốn khác nữa, chuyên nghiên cứu cuốn này, học thành công cuốn này rồi, nếu có thời gian thì xem qua những cuốn kinh khác là đủ rồi, bạn sẽ hiểu hết tất cả, công lực nhất định phải dồn vào cuốn kinh này.

Hạnh vị, tùng nguyện khởi hạnh, nhất hướng chuyên niệm, vô hữu gián đoạn.

Một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm trong câu này, chú trọng nhất là chữ “chuyên”. Trong hội Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Bồ tát dạy chúng ta rằng: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Chữ “chuyên” ở đây chính là “đô nhiếp lục căn”. Nếu bạn không đô nhiếp lục căn, thì làm sao bạn chuyên được? Bạn không chuyên được rồi, đô nhiếp lục căn, thì bạn mới chuyên được. “Tịnh niệm”, tịnh ở đây là không hoài nghi, không xen tạp. Tịnh niệm tương tục, tương tục là không gián đoạn, vô hữu gián đoạn, đem so với lời dạy của Đại Thế Chí bồ tát, chữ thì có khác, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Chúng ta cũng học theo như vậy, nhưng học thế nào cũng không giống được. Vấn đề ở chỗ nào? **Chướng ngại rõ ràng nhất là chúng ta không thật sự Tin**, trong tâm bạn mang sự hoài nghi. Bạn xem, muốn học cái này, muốn học cái nọ, đó chẳng phải là có nghi rồi sao? Thật sự không còn hoài nghi rồi, thì một bộ kinh này nhất môn thâm nhập, những cái khác để sang một bên. Như đại sư Liên Trì nói :“ Tam tạng 12 bộ kinh để cho người khác ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh đề cho người khác làm”, đó mới gọi là chuyên, thật sự buông bỏ, nhất tâm quy mạng kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm qui mạng Phật A Di Đà, như thế mới có thể thành tựu được. Cho nên có tâm hoài nghi, bạn tưởng cái này, bạn nhớ cái kia, có hoài nghi, xen tạp, không chuyên. Năm xưa tôi ở Mỹ, sống ở Đức Châu Đạt Lạp Tư, có vị cư sỹ tên là Doãn Kiến Duy hỏi tôi một câu: Tịnh Không pháp sư, nếu Đại tạng kinh lớn như thế này, để Ngài chọn một bộ, thì ngài chọn bộ nào? Tôi không hề suy nghĩ bèn nói ngay, tôi chọn bộ kinh Di Đà Yếu Giải. Nhiều năm nay tôi sống không cố định một chỗ, bản thân không có đạo tràng, tùy duyên người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó, cho nên giảng rất nhiều. Giả dụ bản thân tôi có đạo tràng, tôi có thể tự làm chủ được, tôi không đi ra bên ngoài, tôi ở trong đạo tràng chỉ giảng một bộ kinh, một bộ kinh giảng 1 trăm lần, một ngàn lần, như thế chẳng phải thành Phật A Di Đà rồi sao! Hà tất phải giảng kinh này giảng kinh nọ, không cần thiết như vậy. Chuyên giảng một bộ kinh người xưa có đấy, tôi không nhớ rõ tên, hình như cuộc đời vị này giảng một bộ kinh Di Đà, giảng hơn 200 lần, vị này không giảng kinh gì khác. Lúc tôi còn trẻ, Tinh Vân đại sư mở Đông Phương Phật Học Viện ở Phật Quang Sơn, tôi từng góp ý với Ngài rằng, để mỗi học sinh học một bộ kinh, khi đó Thầy ấy có hơn 100 học sinh, lúc đó tôi góp ý phân tổ, mỗi tổ học một bộ kinh, một tổ 3 người, 3 người học một bộ kinh, lúc đó tính ra có khoảng hơn hai chục bộ kinh. Nếu dạy như thế mà thành công, thì Phật Quang Sơn, có số lượng nhân tài giảng kinh rất lớn, 2, 3 chục người, thế thì hay lắm! Chuyên gia mà: Chuyên giảng kinh Di Đà chính là Phật A Di Đà, chuyên giảng phẩm Phổ Môn chính là Quán Thế Âm Bồ tát, chuyên giảng kinh Địa Tạng là Địa Tạng Bồ tát, hoằng biến toàn thế giới. Một bộ kinh ít nhất cho họ dụng công thời gian khoảng 10 năm, 10 năm chuyên nghiên cứu 1 bộ, họ sẽ được định, sẽ được Tam muội, định thì có thể khai Trí huệ, thật sự họ sẽ giảng rất sống động, nếu tâm xen tạp, loạn động, chuyện gì cũng muốn bàn đến, đọc qua, mấy chục năm trôi qua vô ích, thì thật đáng tiếc. Đời người rất ngăn, quí giá nhất là thời gian, là sức lực, thời gian và sức mạnh dùng ở một chỗ, thì chẳng có chuyện không thành công, một thông thì tất cả sẽ thông. Tôi ở Đài Trung học với thầy Lý 10 năm dài như thế, nhưng học kinh không nhiều, chỉ học có 6 bộ thôi. Bộ thứ nhất là kinh A Nan Vấn Phật Việc Kiết Hung, bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, bộ thứ ba là Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, đó là một quyển, quyển cuối cùng trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, bộ thứ năm là Kinh Kim Cang, bộ thứ sau là Kinh Lăng Nghiêm. Học từng bộ một, học được một bộ rồi, ít nhất phải giảng 10 lần, giảng cho ai đây? Ở Đài Trung giảng cho Phật tử tại gia, đến nhà họ giảng, người đến nghe kinh có khoảng 5,6, hoặc 7,8 người, giảng ở nhà này xong rồi thì đến nhà khác, như vậy giảng 10 lần, thì ấn tượng đó mới sâu đậm, thật sự đạt được tự lợi, còn lợi tha thì không dám nói, tự lợi. Sau khi giảng xong thì thỉnh giáo với thính chúng, thính chúng đều là bạn học, đều là học sinh của thầy Lý, nhờ họ phê bình, chỉ dạy để sửa đổi. Kinh Lăng Nghiêm là chọn một bộ kinh lớn, bộ kinh lớn này tôi giảng chưa đến 10 lần, tôi nhớ là hình như đã giảng 7 lần, đó gọi là gì? Là nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, nếu bạn không sử dụng phương pháp cũ của người xưa, thì không học được đâu. Cho nên điều cơ bản này, sau này bất luận bạn coi kinh luận của Đại thừa hay Tiểu thừa, bản thân cũng hiểu được phương pháp của thầy giáo, trong việc giảng kinh quan trọng nhất là khoa phán, phân khoa phán giáo. Khoa phán có nghĩa là gì? Nghĩa là từ văn chữ giảng về chương pháp kết cấu, từ nghĩa lý bên trong giảng về tư tưởng thể hệ. Bạn hiểu được rõ điều này, thì bạn phát hy ra sẽ không sai lầm, văn tự, chương pháp kết cấu hiểu rõ, nghĩa lý, tư tưởng, thể hệ rõ ràng, thì còn có vấn đề gì nữa! Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã làm một khoa hội, khoa hội này phổ rộng rãi. Người học giảng kinh cần chú ý, phải xem nhiều, đó chính là xem chương pháp kết cấu trên văn tự, xem tư tưởng thể hệ trên nội dung, đây là nền tảng của kinh giáo, là điều cơ bản của kinh giáo, cho nên học giảng kinh thì đầu tiên phải học làm khoa phán. Cổ nhân đã có khoa phán rồi, bạn thử làm xem, không cần phải xem của người xưa, tự mình làm. Sau khi làm rồi, mang khoa phán của người xưa ra so sánh, bạn sẽ biết được chỗ nào không được bằng người ta, ưu điểm của người khác ở chỗ nào, bạn sẽ nhận ra, như thế bạn mới tiên bộ được. Tất cả những việc này đều là công việc dự định, bạn phải làm xong hết rồi mới lên bục giảng biểu diễn. Cho nên khi lên bục giảng biểu diễn, thì nhất định phải có thời gian dài quan sát học tập, trên bục giảng mới giảng giải rõ ràng, nói năng thành thạo. Điều này các bạn học giảng kinh trong Học viện, bất luận là tại gia hay xuất gia, không thể không hiểu rõ.

Chúng ta coi tiếp đoạn sau: Dĩ thượng tam sự, hiệu vi tư lương, tư lương thứ khuyết, tiện nan tiền tấn.

Tư lương là du lịch, tư là bạn phải mang theo một ít lộ phí, mang theo một ít tiền. Ngày xưa đi du lịch không có khách sạn, cũng không có quán ăn, bắt buộc bạn phải mang theo ít lương khô, vào thời kỳ chiến tranh, chúng tôi từng làm học sinh lưu vong, cũng từng dùng một cái bao dài đựng gạo và đeo bên mình, đó gọi là tư lương, như thế bạn mới có thể đi du lịch được, đó là thời xưa. Bây giờ chỉ cần tư là đủ rồi, không cần lương nữa, nơi đâu cũng có quán ăn, nơi đâu cũng có khách sạn, tiện lợi hơn ngày xưa nhiều.

**Ở đây là nói về ba việc**: Tín Nguyện Hạnh tam, khuyết nhất bất khả, như đảnh tam túc, khuyết nhất tiện nghiêng, khuyết túc chi đảnh, thị danh phi khí.

Đó chính là ba điều kiện, thiếu đi một có nghĩa là đời này bạn không thể được vãng sanh, bạn thật sự muốn cầu sanh Tịnh độ, thì bắt buộc bạn phải có đầy đủ ba điều kiện này, như thế bạn sẽ thành Khí gì của Tịnh độ tông? Là Khí căn đã thuần thục, bạn có thể vãng sanh, ba điều kiện này bạn có đầy đủ, thiện căn của bạn thuần thục rồi. Đức Phật Di Đà gặp được một người như thế, thì Ngài sẽ đặc biệt gia trì, đặc biệt hộ niệm. Vì sao vậy? Vì sẽ giúp cho bạn một đời được thành tựu. Nếu như trong ba điều kiện này thiếu một, thì Phật A Di Đà sẽ không đến, Ngài sẽ chờ đợi. Vì sao vậy? Vì có đến cũng vô dụng. Ý nguyện cầu được vãng sanh của bạn không mạnh, vọng tưởng của bạn, tâm tư của bạn vẫn còn rất tạp loạn, nên Ngài sẽ không đến.

Sớ Sao phục vân, hựu phục thế nhân, tuy hành chúng thiện, ư bỉ Phật độ, vô tín hạnh nguyện, diệc danh phi khí.

Đại sư Liên Trì dạy, trên thế gian thật sự có một số người ở trong cửa Phật tu phước, trồng rất nhiều thiện căn, cũng lễ Phật, cũng niệm Phật, nhưng đối với danh lợi, thân tình của thế gian không buông bỏ được, cho nên họ không thể vãng sanh, đây gọi là Phi khí.

Tuy hữu chư quá, ư bỉ Phật độ, hữu tín hạnh nguyện, diệc danh Vi khí.

Câu này vô cùng quan trọng, khi bạn còn chưa gặp được Phật pháp, bạn đã tạo rất nhiều tội nghiệp mà mình không biết. Tuy tạo ngũ nghịch thập ác, nếu như có Tín Nguyện Hạnh, thì người này vẫn được vãng sanh. Như vậy là lý gì? Lý này ở trong kinh điển Đại thừa đức Phật nói rất nhiều, “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, chỉ cần chuyển đổi tâm niệm, thì nghiệp sẽ tiêu. Người Trung Quốc chúng ta cũng có nói: “Lãng tử hồi đầu kim bất hoán”. Chúng ta đừng xem thường những người làm ác, khi họ hồi đầu, họ sẽ thành người tốt trong số người tốt. Dạy họ quay đầu, đó chính là nền giáo dục của Thánh hiền, nếu họ có cơ hội tiếp xúc, họ hiểu rõ rồi, họ sẽ quay đầu. Cho nên điều này làm tăng trưởng niềm tin của chúng ta, quá khứ làm sai đừng sợ, bắt đầu từ hôm nay, hôm nay học cái gì? Chính là học bộ kinh Vô Lượng Thọ, đủ rồi, đã quá nhiều rồi đấy. Tôi chưa nắm được nền tảng cơ bản trong Phật pháp, không cần thiết, cứ bắt đầu từ bộ kinh này là được rồi, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh độ. Cho nên chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội, khi đó tôi đang ở Mỹ, tôi đã viết ra một cuốn kinh tụng, gọi là Khóa Tụng Sáng Tối Của Tịnh Tông. **Chúng tôi thấy cuốn Khóa tụng cổ xưa của chư vị Tổ sư ngày trước viết,** **trong cuốn Khóa tụng sáng tối đó, Kinh chú rất nhiều**, chúng tôi chuyên tu Tịnh độ, tôi đã tỉnh lược những thứ đó, viết cuốn Nhật tụng này, y theo lý luận chính là, chúng ta nên học theo tâm nguyện đức hạnh của Phật A Di Đà. Cho nên trong cuốn Nhật tụng này, công phu khuya, kinh văn mà chúng tôi chọn đọc, chính là 48 nguyện ở phẩm thứ sáu, cùng Phật A Di Đà đồng tâm đồng nguyện. Công phu tối, kinh văn chúng tôi chọn, là từ phẩm 32 đến phẩm 37, trong đây gồm có trì giới, sám hối, tu hành. Trì giới là đức của Phật A Di Đà, sám hối là hạnh của Phật A Di Đà, cho nên trong cuốn Nhật tụng này, có tâm nguyện đức hạnh của Phật A Di Đà. Chuyên tu Tịnh tông, một lòng chỉ cầu về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên những kinh chú khác chúng tôi đã tỉnh lược hết. Rất may, cuốn Nhật tụng này, theo Tịnh Tông Học Hội cũng phổ cập hết, bây giờ trong và ngoài nước dùng cuốn này để tu tập rất nhiều. Những năm gần đây, chúng tôi thấy có người thật sự phát tâm, thật sự dụng công, rất tinh tấn, nhưng mà vẫn chưa thấy được kết quả tu học. Nguyên nhân vì đâu? Chúng ta quan sát kỹ xem, nguyên nhân chủ yếu, là chúng ta đã đánh mất đi nền giáo dục cơ bản, nền tảng giáo dục, mất thứ này, cho nên không thắng được cảnh giới. Ngày nay cảnh giới cám dỗ, bên trong có phiền não, bên ngoài có những thứ bất thiện cám dỗ chúng ta, không thắng được ngũ dục lục trần, cho nên tâm của bạn không tĩnh được, không định được, tâm theo cảnh chuyển, thế là tiêu rồi! Khởi tâm động niệm, vẫn là Lục đạo luân hồi, không dính dáng gì với Tín Nguyện Hạnh, không nghĩ đến, công phu sáng tối nhớ đến Tín Nguyện Hạnh, xong thời khóa rồi thì quên mất, vẫn là tham sân si mạn nghi, thì làm sao có thể thành tựu được? Ở đây chư vị Tổ sư cho chúng ta một viên định tâm hoàn, quá khứ làm việc lầm lỗi đừng sợ, hôm qua tạo cũng đừng sợ, hôm qua cũng qua rồi, từ nay về sau tôi không làm nữa, nhất định tôi làm theo lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà, tôi tu hành nghiêm chỉnh. Người khác học hay không chẳng dính dáng đến tôi, đối với mọi người cung kính như đối với đức Phật, đó là bạn làm đúng, hạnh Phổ Hiền bạn đã làm được rồi, điều thứ nhất trong hạnh Phổ Hiện, là xem tất cả chúng sanh đều như Phật, lễ kính chư Phật, chúng ta cung kính tất cả chúng sanh, giống như cung kính đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, giống như cung kính Phật A Di Đà vậy, đó là thật, không phải giả đâu nhé. Đối với con người như vậy, đối với động vật nhỏ cũng như vậy, đối với hoa cỏ cây cối cũng như vậy, đối với sơn hà đại địa cũng như vậy. Bạn có phước đấy, bạn thật sự đã Giác ngộ rồi. Chịu đựng thiệt thòi, chấp nhận sự sỉ nhục, chấp nhận sự tổn thương vô cớ, không sao hết, tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, thành tựu sự Nhẫn Nhục Ba La Mật cho chính mình, việc tốt đấy, không phải việc xấu đâu! Điều này thật sự phải có chút Trí huệ, chẳng những không có tâm oán hận, mà còn sanh lòng biết ơn. Vì sao vậy? Vì họ đến thử mình, xem công phu nhẫn nhục của mình đến giai đoạn nào rồi, trong lòng vẫn còn một chút oán hận, biết rằng công phu của mình chưa đủ, là miễn cưỡng chấp nhận thôi. Nếu thật sự công phu chín mùi, thì không còn một chút miễn cưỡng nào nữa, chẳng hề có một chút tâm niệm chịu đựng, mà đầy lòng biết ơn. Cảnh giới của bạn thật sự nâng cao rồi, mọi sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày là tu tập, sửa đổi những hành vi sai lầm của mình, tương lai vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là điều kiện nâng cao phẩm vị của bạn. Bạn không có công phu này, bạn đến thế giới Cực lạc phẩm vị thấp, còn có công phu này thì phẩm vị sẽ nâng cao lên. Bạn xem có hay không, làm sao mà không biết ân được! Nếu như có tâm oán hận, tiêu rồi, không về Tây phương được, mà đi về Tam đồ, như thế là sai rồi, cần Giác ngộ, cần thông mình, không làm việc sai quấy. Cho nên đầy đủ Tín Nguyện Hạnh, đầy đủ 6 Ba La Mật. Chúng tôi giới thiệu đến các bạn học Tịnh tông, chỉ có 5 khoa mục: thứ nhất là tam phước, “tịnh nghiệm tam phước”, đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thầy giáo không có ở lớp, giảng đường của tôi, là phòng thu hình đây, bất luận ở nơi đâu, thì hình của thầy giáo và hình ngài Hộ pháp tôi đều treo lên, niệm niệm không quên ơn Thầy. Ngày nay tôi học tập ở đây, thầy giáo đều nhìn thấy, giữ tâm biết ơn! “từ tâm bất sát”, đối với tất cả chúng sanh nhất định không có tâm niệm sát hại, đối với hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, nhất định không phá hoại, “tu thập thiện nghiệp”. Thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn của đạo Phật, mỗi một điều đều nên phản tỉnh, công phu tối phản tỉnh, công phu khuya thức tỉnh, tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, công phu tối phản tỉnh, phần phản tỉnh trong phẩm 32 đến phẩm 37, chủ yếu là dùng Thập thiện nghiệp. Lục đạo chúng sanh trong thế giới Ta bà, thiện nam tử thiện nữ nhân chuẩn mực là ở chỗ này, đầy đủ Thập thiện nghiệp, thì bạn mới là thiện nam tử thiện nữ nhân, vừa mở cuốn kinh ra là thấy được, mình có phần, mình ở trong đây, như thế mới có thể trở thành người đệ tử chân chánh của đức Thế Tôn. Thọ trì Tam quy, đầy đủ chúng giới, không phạm oai nghi, đó là điều thứ hai, từ đây nâng cao lên, nâng cao lên chính là đệ tử của đức Phật. Đều làm được rồi, thì tiếp tục hướng thượng nâng cao là đệ tử Đại thừa, “phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả”, nhân quả ở đây chính là nhân thành Phật. Ở đây chúng ta dùng Tín Nguyện Hạnh là nhân, vãng sanh Tịnh độ là quả. Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm là nhân, đây là nhân thứ nhất. Thứ hai là Tín Nguyện Hạnh là nhân, Tín Nguyện Hạnh quyết định vãng sanh. Thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, chính là đọc bộ kinh Vô Lượng Thọ, những kinh khác không cần, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Câu cuối cùng là “khuyến tấn hành giả”, phía trước 10 câu đều là bản thân, đều là thành tựu chính mình, cuối cùng là mình thành tựu rồi thì giúp đỡ người khác. Giúp đỡ cách nào? Bản thân chúng ta thật sự tu tập chính là giúp đỡ người khác, người khác nhìn thấy sẽ học tập theo bạn, người khác gặp bạn sẽ thỉnh giáo với bạn, thật sự tu tập, không thể giả tu. Cần nên lượng sức mà làm, không nên phân tâm, không nên làm quá nhiều, làm nhiều không thành tựu được việc gì hết, thì là hại chính bản thân mình. Thế giới ngày nay rất nhiều vấn đề, việc cấp bách cần thiết chính là việc tôi thường đề cập đến nhiều năm nay, cần Đại học tôn giáo, cần Đại học đa nguyên văn hóa, cần số lượng lớn nhân tài, nên lợi dụng truyền thông, để giáo hóa chúng sanh trên toàn thế giới. Tôn giáo cần đoàn kết, tôn giáo đoàn kết là phương pháp tốt nhất, cần hỗ tương học tập kinh giáo, như thế sẽ thật sự đoàn kết. Làm cho tất cả mọi người trên địa cầu này, đều hiểu rõ được giáo nghĩa của tôn giáo. Họ thích học theo tôn giáo nào, chúng ta cũng đều tùy hỷ, cổ vũ họ. Vì sao vậy? Vì tôn giáo là bình đẳng không cao thấp, chúng tôi thường nói tôn giáo nào cũng là số một. Tôi ở Singapore đoàn kết tôn giáo, mỗi tôn giáo đều là số một không có số hai, tôi lấy ví dụ như cơ thể của con người, đạo Cơ Đốc là con mắt, đạo Hồi giáo là lỗ tai, đạo Phật là cái mũi. Con mắt số một, thì lỗ tai cũng là số một, cái mũi cũng là số một, thì cơ thể người này khỏe mạnh, nếu như nói con mắt là số một, còn những bộ phận khác thì không được, thì chẳng phải bạn bị bệnh rồi sao? Cơ thể bạn có vấn đề rồi, mỗi cái đều là số một, không có số hai. Không có cái gì là chẳng tốt, bình đẳng tôn kính, nghiêm chỉnh học tập, thành tựu đức hạnh của mình, thành tựu trí huệ của mình, đó gọi là Đại viên mãn. Nhưng mà bắt đầu hạ thủ công phu từ đâu đây? Từ kinh nghiệm của chúng tôi, thì nhất định phải làm từ tự than. Bắt đầu làm từ đạo tràng nhỏ của mình, nếu bản thân chúng ta không làm được, thì chúng ta không thể làm gương cho đạo tràng nhỏ của mình, bản thân làm được, thì mới có thể làm gương cho đạo tràng. Đạo tràng nhỏ làm được rồi, mới có thể làm gương cho khu vực lân cận. Mấy con đường ở đây, từ từ tự nhiên nó phát triển rộng ra, chẳng cần phải cố ý. Nếu như cố ý làm thì bạn lại lạc vào tâm ý thức, lại có phân biệt chấp trước, nhất định hoàn toàn theo lẽ tự nhiên, trong đạo Phật nói, “pháp nhĩ như thị”, như thế là bạn làm rất tự tại, rất hoan hỷ, chẳng hề có chướng ngại. Đây là nguyên tắc đạo lý, mà chư Phật Bồ tát cùng tất cả các vị Thánh hiền của tôn giáo dạy chúng ta, nếu chúng ta không nghe lời các Ngài, mà dùng suy nghĩ của mình để lên kế hoạch làm thế nào, thế thì phiền phức đấy, vì đều làm những việc của thế gian. Sự nghiệp của Thánh hiền chắc chắn do các vị Thánh hiền làm, đại trí huệ, đại phước báo, chúng nhìn lại mình xem, phước báo trí huệ không đủ, chỉ có thể đốt lửa thôi. Mong rằng có thể mở được, hậu lai có người đến tiếp nối, nhưng hay nhất là chánh phủ địa phương tiếp, quốc gia đến tiếp, ngay nay có tổ chức quốc tế Liên Hiệp Quốc, Liên Hợp Quốc đến tiếp thì hay quá. Chúng ta phải làm gương mẫu, nếu không gương mẫu họ sẽ không tin, họ không có lòng tin, chính là điểm nhỏ này, một đạo tràng nhỏ, làm gương mẫu. Chúng tôi vẫn còn có duyên với Liên Hợp Quốc, có thể mời họ đến thăm quan, thật sự làm xong rồi thì mời họ đến thăm quan, họ thấy rồi họ sanh tâm hoan hỷ, họ có niềm tin, thì những người này có phước báo lớn, có nhân duyên lớn, họ có thể đem sự nghiệp này phát triển rộng ra. Chúng ta ở đây niệm Phật A Di Đà, lạc quan kỳ thành, đó mới thật sự gọi là việc tốt!

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: “Luận cơ, tắc hữu đương cơ dữ bất đương cơ chi biệt, tam căn chi trung, thùy tối đương cơ, cổ thuyết bất nhất, kim đương minh cứu”.

 Tam căn là thượng trung hạ, rốt cuộc pháp môn Tịnh độ này, căn tánh nào là tối đương cơ đây, từ xưa đến nay, các vị tiền bối giảng không đồng nhất, Niệm Công lão nhân nói kim đương minh cứu. Bây giờ chúng ta nên, rõ ràng minh bạch để nghiên cứu sự việc này.

 Cái dĩ Thế Tôn ngũ thời thuyết pháp, quân thị tùy cơ thiết giáo, ưng bệnh dữ dược.

 Nghiên cứu thì phải có ý cứ, vẫn không rời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế giáo hóa, việc giáo hóa của Ngài có thể phân làm 5 giai đoạn, gọi là ngũ thời. Năm giai đoạn này giống như ngày nay chúng ta mở trường học vậy, đầu tiên mở Tiểu học, kế đến Trung học, tiếp theo là Đại học, rồi Nghiên cứu sở. Từng lớp từng lớp đưa học sinh tiến lên, điều này gợi ý cho chúng ta rất hay. Ngày nay chúng ta muốn mở một trường học tốt, thì phải dùng phương pháp này, học tập theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bạn xem cái đầu tiên là quan trọng nhất. Ngài vừa khai ngộ, tức là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Xem tánh tướng, lý sự, nhân quả trong vũ trụ, Ngài đã khai ngộ một cách rốt ráo, không hề có một chút sai lầm, và thành tựu được trí huệ viên mãn. Ngài đã thành tựu cách nào? Từ công phu thiền định, từ tu định nhập tánh định, điểm này chúng ta chẳng thể không hiểu. Hôm nay tâm của chúng ta tán loạn, tu định nghĩa là từ từ buông bỏ tâm tán loạn, khiến cho tâm ý thức tập trung, buông bỏ tất cả tạp niệm. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, đó là tu định. Đến khi buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì tánh định sẽ hiện tiền, tự tánh bổn định, khi tánh định đã hiện tiền, thì tất cả đều thông hết. Đức Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, tất cả chúng sanh đều có Đức Tướng Trí Huệ Như Lai, **tất cả hiện tiền**. Như Lai là gì? Như Lai là tự tánh. Trí huệ trong tự tánh của bạn, đức năng, tướng hảo hoàn toàn hiện tiền, hoàn toàn hiểu rõ. Điều này như thế nào? Giống như ngày nay chúng ta muốn mở trường học, mở trường học thì phải làm điều gì trước? Đầu tiên là bồi dưỡng thầy giáo, không có thầy giáo làm sao được, cho nên bồi dưỡng thầy giáo trước. Ngày trước tôi ở Học viện Văn Hóa Đài Loan, khi đó gọi là Học viện Văn Hóa, bây giờ phát triển thành Đại học, Đại học Văn Hóa. Tôi dạy ở Học viện Văn Hóa 5 năm, dạy môn Triết năm 3 và năm 4, dạy Triết học trong kinh Phật. Tôi nhớ 1 tuần có 4 tiết học, tôi đã dạy ở đó 5 năm. Học viên này do tiên sinh Trương Kỳ Quân sáng lập, từ cách làm của Thầy ấy chúng tôi đã học được rất nhiều điều hay. Trước khi thầy ấy mở trường học, thầy đã mở lớp Nghiên cứu sở, quy mô của Nghiên cứu sở nhỏ, ít người, Thầy chiêu sinh người nào? Thầy chiêu sinh sinh viên tốt nghiệp Đại học, trong đó có lớp Thạc sỹ, lớp Tiến sỹ. Sau khi mở được mấy năm, những sinh viên này tốt nghiệp rồi, thì Thầy mở Học viện, những Tiến sỹ Thạc sỹ được Thầy huấn luyện ra, đều trở về Học viện đảm nhiệm công việc như giáo sư, phó giáo sư, giảng sư …, không một người nào bỏ đi, tất cả đều ở lại làm việc, phương pháp hay quá, thật là thông minh. Cho nên trường học của Thầy ấy rất thành công, vì Thầy giáo đều là học sinh cũ của mình, quan niệm, suy nghĩ, cách nhìn đều giống nhau, tôi rất khâm phục cách làm đó của thầy ấy. Cho nên tôi suy nghĩ, nếu tương lai chúng tôi mở Phật Học viện, khi mở Học viện tôn giáo, thì nhất định phải mở lớp Nghiên cứu sở trước, đầu tiên phải bồi dưỡng một lớp giáo sư. Đức Phật Thích Ca sau khi giác ngộ, trong 21 ngày giảng kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, giống như là bồi dưỡng Thầy giáo vậy, trước nên làm điều này. Sau khi giảng xong rồi, bạn xem Ngài giảng kinh A Hàm, A Hàm giảng 12 năm, 12 năm này là tiểu học của Phật giáo. Sau khi 12 năm kết thúc, kế đến giảng Phương Đẳng, Phương Đẳng giống như trung học vậy, Phương Đẳng giảng 8 năm, kế đến giảng Bát Nhã, Bát Nhã là tinh hoa trong kinh Phật, là bộ phận quan trọng nhất, Bát Nhã là trí huệ, giảng 22 năm. Bạn nghĩ xem Ngài giảng kinh 49 năm, trong đó Bát Nhã là 22 năm, nên biết rằng đây là một bộ phận quan trọng nhất trong kinh Phật. Cuối cùng giảng kinh Pháp Hoa 8 năm, đó giống như Nghiên cứu sở, phương pháp Ngài dạy là như vậy, cuối cùng trước một ngày nhập diệt Ngài đã giảng Kinh Niết Bàn. Kinh Niết Bàn là gì? Là lời di chúc cuối cùng, hy vọng đối với người đời sau, giao phó cho người đời sau, đó là kinh Niết Bàn . Đó là thứ lớp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng dạy, ngũ thời thuyết pháp. Đều là tùy cơ thiết giáo, coi trình độ học tập của học sinh mà nâng cao lên, gọi là xem bệnh cho thuốc, giống như bác sỹ khám bệnh cho bệnh nhân, bạn bị bệnh gì thì cho bạn thuốc đó.

 Dưới đây nói, thông thường mà nói, theo kinh điển Đại thừa chúng Bồ tát là đương cơ. Đại thừa ở đây, từ Phương Đẳng trở về sau đều là Đại thừa: Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa đều là Đại thừa. Pháp Hoa là Nhất Thừa, phải là pháp thân Bồ tát đương cơ, chẳng phải là Bồ tát bình thường đâu. Đại thừa nhất định phải phát Bồ đề tâm, Bồ đề tâm là căn tánh của Đại thừa. Bồ đề tâm là gì? Gần đây nhất là khoảng 2,3 chục năm nay, đem phương pháp của người xưa dạy, có sửa đổi lại đôi chút, làm cho mọi người dễ hiểu hơn. Thể của Bồ đề tâm, tôi gọi là chân thành, tự thọ dụng của Bồ đề tâm, người xưa gọi là thâm tín, tôi thì dùng năm chữ sau của tựa đề bộ kinh này, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, đây là tự thọ dụng. Tha thọ dụng của Bồ đề tâm, nghĩa là chúng ta dùng tâm nào để tiếp nhân xử thế, chúng ta dùng tâm Từ bi, giống như trong kinh luận của người xưa giảng không khác, điều này dễ hiểu hơn trong kinh luận. Cho nên tổng cộng chúng tôi dùng 10 chữ, trước chữ Giác thêm vào một chữ Chánh: Chánh Giác, Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi, nên dùng cái tâm như vậy. Đối với mình, đối với người, khởi tâm động niệm, có tương ưng với tâm này hay không? Phải luyện tập mỗi ngày, đó chính là Đại thừa, tâm này hiện tiền, thì bạn chính là căn khí Bồ tát, kinh điển Đại thừa đối với bạn sẽ tương ưng, rất thích hợp cho bạn học tập, cái đầu tiên là biết được, chúng ta không thể dùng tâm hư giả, dùng tâm hư ngụy, đối với mình đối với người. Nếu như dùng tâm hư ngụy, là Tiểu thừa, đó không phải là chân tâm, ngay cả tiểu thừa cũng không được, tâm hư ngụy là tâm lục đạo luân hồi, đọc kinh điển Đại thừa vần là làm việc luân hồi lục đạo. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp tùng tâm tưởng sanh, tâm của bạn là tâm luân hồi, kinh điển Đại thừa vào tay bạn, cũng biến thành nghiệp luân hồi thôi, cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý này cần nên hiểu. Cho nên khởi tâm động niệm rất quan trọng, khởi tâm động niệm nhất định phải tương ưng với điều này. Đối với tất cả chúng sanh Đại Từ Đại Bi, đối với chính mình thì Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Trong hành vi, hành vi trong cuộc sống hàng ngày, tiếp nhân xử thế, cần học điều gì?Cần học nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, cuối cùng là niệm Phật, làm sao có lý không sanh về tịnh độ được! Đầu tiên nói về nhìn thấu, nhìn thấu điều gì? Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh hiểu rõ, chẳng phải bản thân chúng ta có tài hiểu rõ được, chúng ta từ chỗ huân tập kinh giáo mà hiểu rõ, chúng ta tin tưởng kinh giáo, mỗi một câu đều là lời nói chân thật của đức Phật, chắc chắn không lường gạt chúng ta đâu, chúng ta nên tin tưởng ngài. Chúng ta biết được chân tướng của vũ trụ, nên buông bỏ không nên chấp trước, nên không chấp trước, chấp trước là sai lầm. Bạn chấp nhận buông bỏ, tự tại mới tùy duyên, tùy duyên là tự tại, không nên kiên trì giữ lấy thành kiến của mình, người khác nói hay, chúng ta tán thán, chúng ta tùy hỷ, thế có vui không! Đầu tiên học tùy thuận chúng sanh, Phổ Hiền Bồ tát dạy chúng ta, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, học trước điều này, những gì người khác nghĩ, người khác làm, nếu không có sai lầm thì chúng ta đều tùy hỷ hết. Nếu sai lầm nghiêm trọng, bạn góp ý, thì cần nên khéo léo uyển chuyển khi nói ra, để cho mọi người tham khảo, người ta có thể hoan hỷ tiếp nhận, người hoan hỷ, là người hoan hỷ khiêm hạ, ý kiến của bạn là hay. Nếu như thái độ, tư cách của bạn ngạo mạn, **thì có hay chăng nữa người ta cũng không tiếp nhận đâu**. Chúng ta hy vọng sự việc tốt, mọi người đều được lợi ích, đâu cần phải lập công cho riêng mình! Đâu cần nhất định phải là của mình, điều đó không cần thiết. Bản thân bạn không biết sự khiêm hạ hay như thế nào, thọ dụng của nó, nếu bạn thật sự làm được, thì đúng là pháp hỷ sung mãn. Phu Tử từng nói: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, bạn có thể đạt được pháp lạc. Sự cống cao ngạo mạn, **cho mình là hay**, thì trong đó có chứa đựng phiền não, bạn sẽ mang đến đau khổ, không có niềm vui, đó chính là bạn không có tâm bình khí hòa. Khiêm hạ miên viễn giữ được tâm bình khí hòa, tâm dao động thì chắc chắn trong đó là tham sân si mạn, những điều này cần nên hiểu.

 “Tiểu thừa điển tịch, nhị thừa đương cơ”. Nhị thừa là gì? Là Thanh Văn, Duyên Giác, Tiểu thừa cũng rất khó được, đối với lời dạy của đức Phật, họ nghiêm chỉnh y giáo phụng hành, nhưng tâm lượng không rộng lớn, họ chú trọng việc tự thọ dụng, không chủ động đi giúp đỡ người khác. Chẳng phải họ không giúp đỡ người khác, mà chỉ giúp những người có duyên, thế nào gọi là người có duyên? Nghĩa là người họ thích, họ thích người đó, họ sẽ giúp đỡ, người họ không thích, thì họ không lý tới. Cho nên chúng ta nói hàng Tiểu thừa tâm lượng nhỏ, hàng Đại thừa tâm lượng rộng lớn, hàng Đại thừa đối với kẻ thù cũng giúp đỡ, hủy nhục họ, tổn thương họ, hỷ báng họ thì khỏi cần phải nói nữa, họ đều giúp đỡ hết, còn hàng Tiểu thừa đối với những người như thế họ không giúp đâu, bạn tôn trọng họ, họ sẽ giúp bạn.

 Duy thử Tịnh độ, kỳ thù thắng diệu, độc tiêu nhất cách, cổ hữu chư thuyết, hạ tiêu tam liệt.

 Pháp môn Tịnh độ thật sự rất hy hữu, rất thù thắng, rất vi diệu. Ở đây giảng về đương cơ hoàn toàn khác với Tiểu thừa và Đại thừa. Người xưa có nhiều cách nói khác nhau, dưới đây đưa ra ba ví dụ. Thứ nhất, “thượng bối vãng sanh, duy thị Bồ tát”. Thứ hai, “bổn vi phàm phu, kiêm vi thánh nhân”. Thứ ba, “chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung hạ”.

 Ba điều này cần phải nói cho kỹ, sau khi giảng rõ rồi, mới hiểu được đương cơ của Tịnh tông, thật sự hy hữu, thù thắng, vi diệu không thể diễn tả được. Tóm lại không tách khỏi nguyên tắc phía trước đã nói, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, đầy đủ ba điều kiện Tín Nguyện Hạnh. Nói đến cùng, chỉ cần đầy đủ những điều này, thì bất luận là người nào cũng là đương cơ hết. Có thề thành công được không? Chúng tôi cần bổ xung thêm rằng, bạn có thể buông bỏ vạn duyên chăng? Có đới nghiệp thì cũng không thể mang theo Ta bà thế giới đi đâu, điều này không thể, bạn phải buông bỏ thì mới có thể đi được, nếu bạn không buông bỏ thì bạn không đi được đâu. Đới nghiệp thật sự nói đến tuyệt đỉnh, trước khi hơi thở của bạn chấm dứt, nghiệp đó vẫn có thể mang theo được, hơi thở chấm dứt rồi, thì nghiệp đó không thể mang theo được nữa, niệm cuối cùng vẫn không mang theo được. Niệm trước vẫn còn nổi nóng, không sao cả, niệm cuối cùng, chỉ cần bạn tâm bình khí hòa là đi được thôi. Bạn nghĩ xem điều này có hay không, Pháp môn này không có gì thù thắng và hy hữu bằng. Nhưng bạn cần nên biết rằng, đứng về lý, về sự thì quả thật là như thế, nhưng không dễ làm đâu! Có người oán hận chết không nhắm mắt, thế thì đành bó tay thôi, họ không thể đi được. Có người thì chấp mắc người thân, không buông bỏ được, cũng đành bó tay. Cho nên điều này cần phải nhìn thấu, cảnh giới thuận hay nghịch, ở trong đó mà tập luyện, đó là thật sự luyện công phu, thuận cảnh không tham luyến, nghịch cảnh không oán hận, miên viễn duy trì được Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, thì khi nào muốn vãng sanh cũng được, đó là thật sự đạt được đại tự tại, thật sự gọi là thành Phật. Đạt được Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, thì gọi là A Di Đà Phật, Phật A Di Đà chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, trong cuốn kinh này có nói, đức Phật hỏi tôn giả A Nan: “Ông có muốn Thấy Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác chăng? Đó chính là Phật A Di Đà”. Cho nên nếu chúng ta học được Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, thì tâm của chúng ta và Phật A Di Đà tương đồng, 48 nguyện, nguyện tương đồng, 48 nguyện biến thành 1 nguyện, phổ độ chúng sanh, giống như nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện, là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Triển khai ra là 48 nguyện, quy nạp lại thành 1 nguyện, thật sự muốn giúp đỡ chúng sanh, thật sự muốn thành tựu chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh nghĩa là sao? Giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, điều này rất quan trọng, những giúp đỡ khác không phải là cứu cánh, chỉ giúp chúng sanh khai ngộ mới thật sự là cứu cánh, mới thật sự viên mãn. Đoạn văn dưới đây vẫn còn dài, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 36**

# Tập 37

Giảng ngày 12 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 39, dòng thứ 3 từ dưới lên, bắt đầu học thừ chữ Giáp.

Giáp, thượng bối vãng sanh, duy thị Bồ tát, bổn kinh minh tam bối vãng sanh, mỗi bối tái phân tam phẩm, tắc đồng ư Quán Kinh trong chi cửu phẩm. Đường Thiện Đạo đại sư dĩ tiền chi cổ đức chư sư, vị vãng sanh Cực Lạc Thượng phẩm Thượng sanh giả, thị tứ địa chí thất địa dĩ lai Bồ tát.

Chúng ta học đoạn này trước, đoạn này tiếp theo đoạn trước nói rằng: Duy thử Tịnh độ, kỳ đặc thù diệu, độc tiêu nhất cách. Đây nói về sở bị căn cơ, không giống như những kinh luận khác. Từ xưa đến nay có rất nhiều chư vị tiền bối, cách giảng của mỗi người không giống nhau, giảng giải tuy nhiều nhưng quy nạp lại không ngoài ba hạng, hạng người thứ nhất là Thượng bối vãng sanh, cũng chính là Thượng bối tam phẩm, Thượng thượng phẩm, Thượng trung phẩm, Thượng hạ phẩm, đây toàn là Bồ tát, nói cách khác, không phải người bình thường. Dưới đây Niệm Công nói ngắn gọn cho chúng ta dễ hiểu. Bổn kinh Vô Lượng Thọ, trong đây nói tam bối vãng sanh, mỗi bối lại phân thành tam phẩm, cùng với Cửu phẩm trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh, hoàn toàn tương đồng, ba lần ba là chín. Thiện Đạo đại sư vào đời Đường ngày trước, chư vị tôn sư, nghĩa là các vị Tổ sư ngày xưa, họ chủ trương, người vãng sanh Cực lạc Thượng phẩm Thượng sanh, đều là Bồ tát từ Tứ địa đến Thất địa, bốn cấp bậc, 4,5,6,7, vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc là Thượng phẩm thượng sanh. Thượng trung phẩm là từ Sơ địa đến Tứ địa, cũng là 4 cấp bậc, đó là Thượng trung phẩm. Thượng hạ phẩm là Bồ tát Đại thừa chủng tánh trở lên đến Sơ địa. Ở đây nói đến Đại thừa chủng tánh, chủng là chủng tử, nghĩa là trong A Lại Da thức, ngày nay chúng ta nói là ấn tượng. Nó có nghĩa là năng sanh, giống như chủng tử của thực vật vậy, chủng ở đây thêm vào một chữ tánh, tánh là thể tánh. Tánh có nghĩa là vĩnh hằng bất biến, cho nên nói là tánh thể, nghĩa là sao? Trong Hoàn Nguyên Quán nói, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, trong Triết học nói là bản thể của vạn hữu, không thể xa rời nó. Trong ví dụ của chúng tôi nói, thể chính là màn hình của Ti vi, thức năng sanh năng biến, nó có sanh diệt, là những cảnh tượng hiện ra trên màn hình. Nói đến chủng tánh có nghĩa là; Năng sanh, năng hiện, năng biến, bao gồm tất cả. Trong Đại thừa kinh giáo thường nói, tâm hiện thức biến, chủng tánh có nghĩa là như vậy, chủng là Đại thừa chúng tánh. Kinh Anh Lạc có nói, có ngũ chủng tánh, có lục chủng tánh. Ngũ chủng tánh từ là nhân mà nói, lục chủng tánh là vừa nhân vừa quả, ở đây chúng tôi sơ lược giới thiệu qua một chút. Thứ nhất là tập chủng tánh. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “ Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”, đạo Phật thường nói tập khí, chính là tập chủng tánh. Tập chủng tánh trong Đại thừa, dĩ nhiên là bạn đã huân tập rất lâu trong giáo lý Đại thừa, học tập kinh giáo Đại thừa, cái gọi là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, huân tu thật sự có chủng tánh này, thật sự có chủng tánh này nó sẽ khởi tác dụng. Nó khởi tác dụng gì đây? Trong Hoàn Nguyên Quán nói ngũ chỉ lục quán, nó khởi tác dụng này đấy, tác dụng này có thể chiếu kiến ngũ uẩn giai không, có thể phá phiền não Kiến tư hoặc. Nếu như không thể chiếu kiến ngũ uẩn giai không, thì không thể đoạn trừ phiền não Kiến tư hoặc, không đoạn được thì không ra khỏi tam giới, không ra khỏi luân hồi Lục đạo, không ra khỏi Thập pháp giới. Những điều trong kinh Anh Lạc nói là Đại thừa, Đại thừa có Biệt Giáo và Viên Giáo, cảnh giới của Biệt Giáo và Viên Giáo khác nhau rất nhiều. Hoa Nghiêm nói về Viên Giáo, nhưng mà thông thường thì nói về giáo nghĩa của Biệt Giáo nhiều hơn, như trong kinh Anh Lạc nói, đó chính là giáo nghĩa của Biệt Giáo, vì nó còn ở trong phẩm vị Tam Hiền. Đoạn hết phiền não Kiến tu hoặc, công phu đoạn chứng bằng với A La Hán. Người này đến cảnh giới nào? Đến quả pháp giới Thanh Văn trong pháp giới Tứ Thánh, trong Hoa Nghiêm thì người này đến Thất tín trong Thập tín vị, vẫn chưa đến Sơ trụ, Sơ trụ là chứng quả, chẳng phải là nhân. Trong Thập pháp giới Phật, Bồ tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trong Đại thừa giáo đều là nhân vị, đều đang tu nhân. Từ đó cho thấy, không quán quan trọng, nghiên cứu không quán, cũng chính vì lý do này, cho nên Kinh Kim Cang ở Trung Quốc, trong số kinh điển sự nổi tiếng của nó đứng hạng nhất, rất nhiều người biết có kinh Kim Cang, còn những kinh khác thì họ không biết, chẳng ai là không biết Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang phá không, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Dạy chúng ta tu tập, hạ thủ công phu từ đâu đây? Từ chỗ phá bốn tướng, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Bốn tướng này, nếu bạn nhìn thấu, thì không còn chấp trước nữa. Vô ngã tướng, là không còn chấp trước thân này là Ta, thật sự coi cái thân này giống như bộ quần áo vậy, đây là chân tướng sự thật. Chấp trước thân này là Ta, sai lầm rồi, sẽ không thoát khỏi luân hồi lục đạo, tu đức hạnh gì, làm việc tốt nào, hành thiện tích đức, quả báo đều ở cõi trời người, không thoát khỏi lục đạo. Nguyên nhân vì sao? Vì chấp thân này là Ta, nhất định phải biết rằng, thân này không phải là Ta, nó là một bộ phận sở hữu của Ta, nó không phải là Ta. Vì sao vậy? Vì thân có sanh diệt, giống như truyền thống y học của Trung Quốc có nói, “hoàng đế nội kinh”, “linh xu”, “tố vấn”, như trong những cuốn sách này nói, thọ mạng của con người có khoảng 200 tuổi, 200 tuổi vẫn còn phải chết, trường thọ như trong cổ điển của Trung Quốc có ghi, người Trung Quốc có thọ mạng dài nhất, là Bành Tổ sống hơn 800 tuổi, đó là ở Trung Quốc. Ở nước ngoài nghe nói cũng có một vị trường thọ, sống hơn 900 tuổi, nhưng mà cuối cùng thân xác này cũng phải hủy diệt, nó không vĩnh hằng, linh tánh thì vĩnh hằng. Linh tánh là gì vậy? Nó chính là chủng tánh chúng ta đang nói ở đây, chủng tánh là danh từ trong Phật giáo. Trong Duy thức gọi là thần thức, thần thức chỉ cho A Lại Da thức. Đúng vậy, vì sao nói A Lại Da là Ta? Bởi vì A Lại Da có tập khí của Ta, tập chủng tánh tuy đã đoạn tận, nhưng tập khí của nó vẫn tồn tại, vẫn còn tập khí. Nếu tập khí không còn nữa, thì gọi là chủng tánh, tập không còn nữa, nên không gọi là tập chủng tánh, mà là chủng tánh. Hoặc giả không thể có chủng, khi có chủng là chủng ẩn, ẩn hiện không hai, nó không khởi hiện hành, nó không khởi tác dụng. Cho nên ngày xưa Chương Gia đại sư dạy chúng ta, “nhìn thấu buông bỏ”, điều này thuộc về nhìn thấu, học tập không quán thường nên suy nghĩ như vầy. Lục căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, cảnh giới này là ý niệm đang khởi tác dụng. Ý niệm cực kỳ vi tế, giống như Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay, có 32 ức bá thiên niệm, niệm niệm thành hình. Hình là gì? Hình là vật chất, biến hiện ra vật chất, “hình giai hữu thức”, trong mỗi vật chất đều có Thọ Tưởng Hành Thức, vật chất này ngày nay khoa học gọi là nguyên tử, hoặc gọi nó là ánh sáng. Nó vô thường, sát na sanh diệt, trong Phật pháp nói, sanh diệt đồng thời , sanh diệt không hai, chính là nói về cái này, cái này chính là chủng tánh. Thường quán xét như vầy, tất cả hiện tượng vật chất đều do nó biến hiện ra, nó tích lũy lại thành một huyễn tướng này. Vì sao hiện tượng này khác nhau một trời một vực như vậy? Ngày nay chúng ta nói có động vật, có thực vật, có khoáng chất, có hư không, chính là tần số ba động không tương đồng. Tần suất chậm, sẽ biến thành khoáng chất, sơn hà đại địa; Tần suất nhanh hơn một chút, thì biến thành thực vật hoa cỏ cây cối; Nhanh hơn chút nữa thì biến thành động vật; Nhanh hơn chút nữa, thì biến thành ánh sáng, biến thành điện. Tần suất chấn động không đồng nhau, tần suất này khác nhau một trời một vực, là hiện tượng như vậy. Có thể đạt được hay không? Bất khả đắc. Trong kinh Bát Nhã nói rất rõ ràng, “nhất thiết pháp”, tính từ thân thể của chúng ta, thân thể của chúng ta có thể đạt được hay không? Không thể được, “bất khả đắc”. Tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều bất khả đắc. Nếu bạn cho là bạn có khả đắc, thì đó chỉ là một huyễn giác, đó không phải là chân. Bạn xem nói “đắc”, đây là khái niệm trừu tượng, trong Bách pháp của Đại thừa, nó được liệt vào Bất Tương Ưng Hành Pháp. 24 bất tương ưng, cái đầu tiên là đắc, tự mình cho là đạt được, kỳ thật đó là giả. Bất Tương Ưng Hành Pháp có việc này, nó cùng tâm bất tương ưng, cùng sắc bất tương. Cùng tâm không tương ưng nghĩa là cùng tinh thần không tương ưng, cùng sắc bất tương ưng nghĩa là cùng vật chất bất tương ưng, cùng Tâm Sở Hữu Pháp cũng bất tương ưng. Nhưng bạn không thể nói là nó không có, gọi là Bất Tương Ưng Hành Pháp, dùng ngôn ngữ ngày nay thì gọi là khái niệm trừu tượng, không có thật thể. Chúng ta chấp trước cái này, nên biến ra hiện tượng luân hồi, bạn đã bị nó ràng buộc, không ra khỏi phạm vi này. Ngày nào đó giác ngộ một chút, sai rồi, đó chỉ là huyễn giác, bạn buông bỏ nó, thì không thấy lục đạo nữa. Cho nên thân tướng là giả, đối lập với thân tướng, mới xuất hiện nhân tướng, ngã, nhân, đối lập với người là chúng sanh tướng, đối lập với chúng sanh lại sanh ra một quan niệm thời gian, thọ giả tướng, thọ giả tướng là thời gian. Tất cả đều thuộc về khái niệm trừu tượng, bạn phải nhìn thấu, sau khi nhìn thấu rồi, thì buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước nữa, lúc này bạn lập tức được hoàn nguyên, cảnh giới của bạn xuất hiện, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh là Chánh giác. Chúng ta học Phật cầu mong điều gì? Ba thứ chúng ta đều có sẵn, bị mê rồi, bây giờ tìm trở lại, tìm lại Chánh giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đầu tiên tìm lại Chánh giác. Tìm lại được Chánh giác rồi, cách suy nghĩ, cách nhìn của bạn đối với tất cả pháp là chính xác, chắc chắn không sai lầm, giống như cách nhìn của Phật Bồ tát vậy.

Tiến lên một bước nữa có thể buông bỏ được phân biệt, phân biệt là Trần Sa phiền não, buông bỏ phân biệt chính là “tánh chủng tánh”. Tánh chủng tánh là Thập Hạnh Vị, chẳng trụ ở không, buông bỏ không, có thể giáo hóa chúng sanh, phân biệt tất cả pháp tánh. Năng lực này không phải cầu từ bên ngoài, mà là trong Tự tánh của bạn vốn đầy đủ. Năng lực này hiện tiền, năng lực này hiện tiền, thì bạn có thể giáo hóa chúng sanh. Phàm mọi việc nhất định phải có thứ tự trước sau, bạn không có cách nào vượt bậc được. Tập Chủng tánh là phá phiền não Kiến Tư Hoặc, nghĩa là phá chấp trước. Bạn không chấp trước, thì bạn mới có năng lực giáo hóa những chúng sanh chấp trước. Bạn cao hơn họ một bậc, bạn mới có thể giáo hóa họ, bạn bằng với họ, thì bạn không thể giáo hóa họ được. Những điều bạn dạy họ, bạn cho là đúng, thật ra không phải vậy. Từ đó cho thấy, chúng ta muốn dạy người, thì trước tiên phải dạy mình, mới có năng lực dạy người khác. Mình còn không dạy được mình, thì làm sao có năng lực dạy người khác? Thứ tự trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, đương nhiên thứ nhất phải phát tâm, phải phát đại tâm, đại tâm chính là đại Bồ đề tâm, tâm độ chúng sanh. Muốn độ chúng sanh nhất định phải thành Phật, không thành Phật được thì làm sao có thể độ chúng sanh? Muốn thành Phật thì đầu tiên phải đoạn phiền não, “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, thành tựu đức hạnh của mình, hồi quy về tự tánh, là đoạn phiền não. Sau khi đoạn phiền não, mới có thể học pháp môn, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Được pháp môn rồi, gọi là khai ngộ, sau khi ngộ thì đức tướng trí huệ trong tự tánh vốn sẵn có đều hiện tiền. Nếu như không kiến tánh, thì bạn học đến kiếp nào đây? Học không hết, miên viễn học không hết. Kiến tánh rồi thì hoàn toàn minh bạch, khi đó gọi là thành Phật đạo. Thành Phật đạo, sơ trụ Bồ tát là thành Phật đạo, tuy thành Phật đạo, nhưng vẫn còn tập khí vô thỉ vô minh trong Thập pháp giới, đoạn hết tập khí, ngay Thật Báo Trang Nghiêm Độ cũng không có, thật là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không nói rằng trừ Thật Báo Trang Nghiêm độ ra, không nói như thế, Thật Báo Độ cũng là hư vọng, cuối cùng duy nhất thật sự xuất hiện là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là bản thể của tự tánh, như thế mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Cho nên Bồ tát Thập hạnh vị, có thể giáo hóa chúng sanh, Biệt Giáo bắt buộc phải tuân thủ theo lời dạy của Thầy, Thầy là Đức Phật. Nếu không y theo lời dạy của Đức Phật, mà làm theo ý của mình, thì sẽ có lệch lạc, có sai lầm, thì phải gánh trách nhiệm về nhân quả. Như người xưa từng nói, sai một chữ chuyển ngữ, phải đọa làm thân Dã Cô 500 đời. Công án này của Bách Trượng Đại sư, đã cho chúng ta sự cảnh giác rất lớn, từ đó chúng ta có sự cảm nhận sâu sắc rằng, việc tu tập quan trọng nhất là buông bỏ, nhất định phải nhìn thấu. Buông bỏ 5 loại Kiến hoặc, bạn mới có thể chứng được Bồ tát Sơ Tín Vị trong Thập Tín Vị. Công phu đoạn chứng của vị này, tương đương với Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Bạn nên biết rằng: Nhị Tín Vị là nhị quả hướng, Tam Tín Vị là nhị quả Tư Đà Hàm của Tiểu thừa. Tứ Tín Vị là tam quả hướng, Ngũ Tín Vị là tam quả A Na Hàm. Lục Tín Vị là tứ quả hướng, Thất Tín Vị là tứ quả A La Hán, bạn thấy rất rõ. Bát Tín Vị là Bích Chi Phật, Cửu Tín Vị là Bồ tát, Thập Tín Vị là Phật, Phật trong Thập pháp giới. Thấy rất rõ ràng trong Kinh Hoa Nghiêm, phá vô thỉ vô minh, có nghĩa là không khởi tâm, không động niệm. Thập Tín Vị tiến lên nữa là Sơ Trụ, Sơ Trụ của Viên Giáo bằng với Sơ Địa của Biệt Giáo, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là sự thật. Thập Tín Vị không kiến tánh, tiến thêm một bước nữa là kiến tánh. Nói cách khác, người đến ranh giới của kiến tánh, còn kém một chút xúi thôi, công phu cao lên một tí nữa là kiến tánh. Sau khi kiến tánh mới có thể phổ độ chúng sanh. Thông thường mà nói A La Hán là có tư cách ở trong lục đạo độ chúng sanh, khi vị này độ chúng sanh chính là tánh chủng tánh, vị này không trụ ở không, cho nên là Đại thừa. A La Hán Tiểu thừa không độ chúng sanh, không độ chúng sanh mà trụ ở không, sự khác biệt là ở chỗ này. Không đó là gì? Là Thiên Chân Niết Bàn, là chỗ A La Hán chứng được, vị này chứng được, không trụ, không trụ sanh tử, không trụ Niết Bàn, đó chính là Đại thừa, hồi tiểu hướng đại.

Thứ ba gọi là Đạo chủng tánh, Đạo chủng tánh là Thập Hồi Hướng Vị, tu trung đạo diệu quán, nghĩa là không trụ nhị biên, không trụ nhị biên, vẫn còn có trung đạo, lại biến thành nhị biên, một bên là không hữu, một bên là trung đạo. Cho nên phía sau đức Phật thêm vào một câu: “Nhị biên bất trụ, trung đạo bất tồn”, bạn mới thật sự trụ ở trung đạo. Ở trong trung đạo ngay cả ý niệm về trung đạo cũng không có, ý niệm nhị biên cũng không có, thế mới gọi là Trung đạo. Bạn còn có không, có hữu, còn có trung đạo, thì xáo trộn rồi, tâm của bạn làm sao thanh tịnh được? Trên thực tế tánh chủng tánh trụ ở thanh tịnh vị, đạo chủng tánh trụ ở bình đẳng vị. Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ là Bình Đẳng, đến thánh chủng tánh là giác ngộ, là kiến tánh. Đó là sự tu tập của chúng ta, chẳng riêng gì Tịnh tông, mà bất luận tu pháp môn nào, khám xét công phu của bạn là ở chỗ này. Chúng ta học Phật rốt cuộc tu được thế nào, nhìn vào đâu? Tâm thanh tịnh. Tâm của chúng ta thật sự có thanh tịnh hơn lúc trước hay không? Tâm thanh tịnh không nhiễm ô, trong thuận cảnh không bị cảnh giới nhiễm ô, vậy nghĩa là sao? Nghĩa là không tham luyến. Ở trong thuận cảnh, không hề có tơ hào tâm niệm tham luyến. Ở trong nghịch cảnh, chẳng hề có tơ hào tâm niệm sân hận. Tâm của bạn giống như nước trong đầm, vĩnh viễn duy trì gió yên sóng lặng, không có nhiễm ô. Phải biết cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh, nghịch cảnh, ác duyên, thuận duyên đều là cảnh giới bên ngoài. Thuận cảnh nghịch cảnh đến trắc nghiệm tâm của bạn có thanh tịnh hay không? Thiện duyên ác duyên để xem tâm của bạn có bình đẳng hay không? Cho nên chúng ta tu tập, tu ở đâu đây? Không thể tách rời hoàn cảnh, tách rời hoàn cảnh thì làm sao bạn có thể tu tập thành công được. Trong hoàn cảnh nhân sự tu bình đẳng, trong hoàn cảnh vật chất tu thanh tịnh, đó gọi là thật sự công phu. Hàng ngày đọc tụng kinh giáo, nghiên cứu kinh giáo, đó là gì? Là nhắc nhở bạn, sợ cảnh giới hiện tiền bạn lại hồ đồ, lại mê hoặc, đó là sai. Thời khóa hàng ngày, đều là để trắc nghiệm bản thân, xem có bị cảnh giới làm dao động hay không? Trong hoàn cảnh vật chất có khởi tâm động niệm chăng? Khởi tâm động niệm là nhiễm ô. Trong hoàn cảnh nhân sự, khởi tâm động niệm, thì đánh mất bình đẳng, giống như nước trong đầm dạy sóng, thế là sai. Kinh giáo là môn học trên lớp, trong cuộc sống, trong công việc, trong việc tiếp nhân xử thế, đó là tu tập, đó là hạ thủ công phu, đó là luyện công. Luyện công ở đó, chỉ học trên lớp mà không luyện công thì không được, không thể thành tựu, luyện công mà không có tiêu chuẩn của tiết học cũng không được, không có tiêu chuẩn, luyện tạp, không tiêu chuẩn. Cho nên hạnh giải hai cửa không thể thiếu một; Tiết học là giải, cảnh giới thuận nghịch là hạnh, có giải có hạnh bạn mới có chứng.

Cho nên Thập Hồi Hướng vị, tu trung đạo diệu quán, do đó thông đạt tất cả Phật pháp. Bạn xem, thông đạt, thông là không có chướng ngại, đạt được rõ ràng, thật sự rõ ràng, cái gọi là một kinh thông tất cả kinh thong. Chứng được một pháp môn, thì tất cả các pháp môn khác đều chứng được. Trong kinh Hoa Nghiêm nói : “Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”, cho nên người biết học, hạ thủ công phu ở một pháp môn, nhất định phải học thông, không thông không buông tay. Bạn vẫn chưa thông, bạn đổi pháp môn khác, điều này thì phiền phức đấy, đó là điều cấm kỵ lớn nhất, đổi tới đổi lui, suốt cả cuộc đời cũng không thông được. Nếu như một pháp môn, bạn giữ chặt, nhất định không thay đổi. Trong truyện ký của người xưa chúng tôi có xem qua, trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, tình trạng bình thường, thì 3 đến 5 năm là được tam muội. Được tam muội nghĩa là sao? Là được Thanh Tịnh Bình Đẳng, tâm vị này thanh tịnh bình đẳng, thông thường chúng ta nói vị này được định. Được định không phải ngồi thiền, điều này nhất định các vị phải biết, không phải ngồi xếp bằng diện bích, mà ở trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, vị này luôn giữ được tâm bình khí hòa, đó là định. Vị này không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, ở trong cảnh giới tự mình có thể làm chủ được, khoảng 3 đến 5 năm là có thể đạt được. Đạt được định, ở những pháp môn khác, thì không thoát khỏi lục đạo luân hồi, nếu như ở pháp môn niệm Phật, thì chắc chắn bạn được vãng sanh. Ở trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ, chắc chắn là tam bối, nghĩa là Thượng tam phẩm, rất có thể bạn tiến lên một bậc nữa, là sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Ở trong định một thời gian, cổ nhân của Trung Quốc có nói: “7 năm tiểu thành, 9 năm đại thành”, thêm mấy năm công phu nữa thì sẽ khai ngộ. Khai ngộ nghĩa là minh tâm kiến tánh, vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng bối vãng sanh, đó là sự thật, không phải giả đâu. Cho nên Thiện Đạo Đại sư vào đời Đường, cùng chư vị tôn sư, các Ngài nói cũng rất có lý, chẳng phải là vô lý đâu. Đó là nói về đạo chủng tánh, nghĩa là phải không ngừng hướng thượng.

Thứ tư là Thánh Chủng Tánh, Thánh Chủng Tánh là nói về Thập địa. Thập trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng đều là hiền vị, gọi là tam hiền. Tam hiền có 30 cấp bậc, tu đầy đủ Thập Hồi Hướng chứng được Sơ Địa, Sơ Địa trở lên gọi là Thánh. Trong đại thừa giáo chúng ta thường niệm, “bồ tát ma ha tát”. Bồ tát là Bồ tát tam hiền, tam hiền vị, Ma ha tát là Thập địa vị, Thập Địa Gọi là Ma Ha Tát, là Đại Bồ Tát, là thánh nhân, thánh hiền, thập địa là thánh. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng là hiền, tam hiền thập thánh. Bồ tát ma ha tát gọi là thánh chủng tánh. Điều do tu mà có.

Tiến lên một bước nữa, đẳng giác vị, gọi là Đẳng Giác Tánh, địa vị này là Bồ tát, nhìn về sau, phía sau là Diệu Giác, còn kém một chút nữa. Nhìn về phía trước thì vị này đã siêu việt, siêu việt Tam hiền Thập thánh, địa vị này là Hậu Bổ Phật, đẳng giác vị là Hậu Bổ Phật.

Thứ sáu là đến cực điểm, gọi là Diệu Giác Tánh, thứ sáu là diệu giác tánh, diệu cực giác mãn. Trong đây tánh tuy thông lục vị, nhưng chủng chỉ ở tại nhân, cho nên bốn vị trước gọi là chủng. Đẳng Giác tuy vẫn là nhân vị, nhưng nó thù thắng hơn những điều trước nhiều, nên nó không gọi là Nhân, mà gọi là Giác. Những điều trước Thập Địa đều là nhân vị, Đẳng giác không gọi là nhân, Đẳng giác gọi là Giác, đây là Giác vị, không gọi là chủng nữa. Chủng là chủng tử, chủng tử chỉ đến Thập Địa Vị, Đẳng Giác không gọi là chủng, như vậy có nghĩa là gì? Là bất sanh bất diệt. Nếu dùng giáo nghĩa Hoa Nghiêm, chúng ta có thể lãnh hội được, tập khí vô thỉ vô minh của Thập địa Bồ tát, vẫn còn tác dụng rất vi tế, đến Đẳng Giác tập khí vô minh vẫn chưa đoạn sạch, nó không khởi tác dụng, thật sự không khởi tác dụng, cho nên không gọi nó là chủng. Khởi tác dụng vẫn còn là chủng, chủng tử khởi tác dụng, còn nó không khởi tác dụng, nhưng mà nó vẫn còn, cho nên gọi nó là Giác chứ không gọi là Chủng. Đến vị Diệu Giác, giác đã viên mãn, gọi là Diệu Giác, Diệu chính là Phật quả cứu cánh viên mãn. Ở đây nói về cái gì gọi là Đại thừa chủng tánh, Đại thừa chủng tánh, cũng có nghĩa là Thập Trụ của Biệt Giáo trở lên, Thập Trụ của Biệt Giáo trở lên cho đến Thập Địa Thánh Chủng Tánh, đều được gọi là Đại thừa Chủng tánh. Đại thừa Chủng tánh trở lên đến Sơ Địa Bồ tát, họ sanh thế nào? Thượng bối hạ sanh, thượng bối hạ phẩm là những người này.

Trung phẩm thượng sanh là Tiểu thừa tam quả. Vì sao không gọi là Tiểu thừa tứ quả? Tiểu thừa tứ quả là thượng bối hạ sanh, thượng hạ phẩm, cho nên trung bối thượng sanh là Tiểu thừa tam quả. Đây là những điều người xưa dạy, đều là thánh nhân, đoạn tận phiền não Kiến Tư Hoặc.

Dưới đây Niệm Công dạy chúng ta: Nhược như thị giải, tắc cửu phẩm chi trung, thượng phẩm duy thị Bồ tát thánh chúng sở sanh, trung thượng phẩm thị tiểu thánh sở sanh, tùng thượng thượng chí trung thượng tứ phẩm phàm phu tuyệt phần.

Hình như phàm phu không có phần vậy, chẳng phải có nghĩa là như vậy sao? Điều này Thiện Đạo Đại sư, và các vị Tôn sư có giảng nói như vậy.

Chúng ta học đoạn kế tiếp, đoạn Ất. “Bổn vi phàm phu, kiêm vi thánh nhân”, những vị này chủ trương khác với những người trước. Thiện Đạo Đại sư viết cuốn Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ, chú giải Quán Kinh, tứ thiếp, thiếp là quyển. Chú giải của Ngài tổng cộng có 4 quyển, cho nên gọi là Tứ Thiếp Sớ, chính là sớ của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh.

Trong truyền thuyết, Thiện Đạo Đại sư là Phật Di Đà tái lai. Tôi đến tham vấn ở Nhật Bản trước sau sáu lần, tiếp xúc với các vị Đại đức của Tịnh tông ở Nhật Bản rất nhiều. Tôi thỉnh giáo với họ, nghe nói Thiện Đạo Đại sư là hóa thân của Phật Di Đà, người Nhật quí vị có suy nghĩ gì? Họ trả lời rằng, người Nhật tin như vậy. Một số chùa chiền ở Nhật Bản, có thờ hình tượng Thiện Đạo Đại sư, tượng gỗ, tượng xi măng, tranh vẽ vân vân. Nơi nào cũng có thể nhìn thấy, đối với Tổ sư họ rất sùng bái, sự sùng bái Tổ sư còn hơn là sùng bái Bồ tát, cho nên họ có Tổ Đình, Tổ Sư Điện. Rất nhiều chùa tông Tịnh độ, sử dụng tên của Thiện Đạo Đại sư, chùa Thiện Đạo, chỉ cần bạn nhìn thấy chùa Thiện Đạo, là biết ngay đây là tông Tịnh độ, rất sùng kính đối với Thiện Đạo Đại sư.

Trong chú giải Quán Kinh của Thiện Đạo đại sư, “phá tiền thuyết viết”, tiền thuyết nghĩa là trước đời Thiện Đạo Đại sư, tức là người xưa chuyên vì Bồ tát mà giảng thuyết, Thiện Đạo đại sư thì không như vậy.

Như Lai thuyết thử thập lục quán pháp, đản vi thường một chúng sanh, bất can đại tiểu thánh dã.

Câu này nói hay quá, chúng ta nghe rồi cảm thấy yên tâm. Thượng thượng phẩm vãng sanh, chúng ta cũng có phần, chẳng riêng gì Bồ tát, 16 loại quán pháp này, nghĩa là Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh, nói về 16 cách quán của pháp môn Tịnh độ.

Đản vi, có thể nói rằng chuyên vì thường một chúng sanh. Thường một nghĩa là sao? Là chúng sanh trong lục đạo, là vì chúng sanh trong lục đạo. Bất can đại tiểu thánh, cùng với đại thánh, tiểu thánh, đại thánh là Bồ tát, tiểu thánh là tam quả, không tương can với họ. Chuyên vì lục đạo chúng sanh mà nói, câu này của Thiện Đạo đại sư nói. Thiện Đạo Đại sư là hóa thân của Phật Di Đà, thì câu này do chính kim khẩu của Phật Di Đà nói với chúng ta vậy.

Dưới đây, ý vị Phật thuyết Quán Kinh trung chi Cửu Phẩm vãng sanh, chỉ vi trầm nịch chi chúng sanh.

Thường một nghĩa là thường thường đọa vào ba ác đạo, giống như bơi lội trong biển cả vậy, thời gian ngước đầu lên rất ngắn, hít thở chút không khí trong lành, lại hụp đầu xuống, thời gian đó dài, chỉ cần ở trong lục đạo, thì thật sự giống tình trạng này. Cho nên lục đạo chúng sanh đến cõi nhân thiên thời gian rất ngắn, đến tam đồ thì thời gian dài, thường trú ở chỗ khổ.

Nhi phi chuyên vi Bồ tát dữ A La Hán dã.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải chuyên vì Bồ tát, cũng chẳng phải chuyên vì bậc A La Hán, mà là chuyên vì sanh tử phàm phu trong lục đạo. điều này nên nhận thức rõ ràng.

“Hựu vân”, điều này cũng do Thiện Đạo đại sư nói. “Hựu khán thử Quán Kinh, định thiện cập tam bối thượng hạ văn nghĩa, tổng thị Phật khứ thế hậu, ngũ trược phàm phu, đản dĩ ngộ duyên hữu dị, chí linh cửu phẩm sai biệt.

Câu này nói quá hay, Thiện Đạo Đại sư dạy chúng ta, ý nghĩa rất đơn giản. Thế giới Tây Phương Cực Lạc Tam Bối Cửu Phẩm. Hình thành thế nào đây? Ở chỗ ngộ duyên bất đồng, nếu như duyên vô cùng thù thắng, thì người này rất có khả năng thượng bối vãng sanh. Nếu gặp phải duyên không thù thắng, thì có thể là hạ bối vãng sanh, điều này rất rõ ràng. Ví dụ như xã hội ngày xưa, phương tiện giao thông không tiện, thông tin không có, các vị Pháp sư giảng kinh đều giảng ở trong chùa. Hạng người nào duyên có phần thù thắng hơn? Dân tri thức. Giáo viên dạy học ở những trường học tư nhân, thời gian nghỉ lễ nghỉ tết, có thì giờ nhiều hơn một chút, họ sẽ đến chùa nghe các vị Pháp sư giảng kinh, có nhân duyên thù thắng như thế, họ có thể nghe được kinh điển Tịnh độ, có thể tiếp nhận người xuất gia dạy họ tu tập, duyên của họ thù thắng. Họ hiểu lý, họ biết phương phap nên nghiêm chỉnh tu tập, rõ ràng phẩm vị của họ đã nâng cao. Thông thường người không biết chữ rất nhiều, họ không thể đến chùa để nghe kinh, nghe người khác nói: Phật A Di Đà hay, thế giới Tây phương Cực lạc là đẹp, chỉ cần bạn chuyên niệm là có thể được vãng sanh. Người cũng làm, họ liền chuyên niệm, lão thật niệm, niệm đến 3 năm 5 năm, công phu đến nhà thì họ cũng được vãng sanh, phẩm vị thì không cao, đại khái đều sanh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Đó chính là ngộ duyên bất đồng.

Nói đến ngộ duyên của chúng ta quả thật là quá thù thắng, thù thắng không gì sánh bằng. Vì sao vậy? Vì chúng ta có thể gặp được cuốn Hội Tập của Hạ Liên lão cư sỹ, đó là thù thắng không gì sánh bằng. Ngày xưa người ta cũng học kinh Vô Lượng Thọ, đó là học năm loại bản dịch, điều này chúng ta có thể thấy trong Đại tạng kinh. Ngày nay chúng ta đem 9 cuối kinh Vô Lượng Thọ in thành một cuốn, mọi người xem là hiểu được, cuốn sách này quá hay, năm bản dịch kết tập thành 1. Sự giảng giải của Đức Thế Tôn, thật sự là một câu không sót, cuốn sách này rất khó được, lại có duyên gặp được cuốn chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ, đó đều là nhân duyên hy hữu không gì bằng. Ngộ duyên của chúng ta quá thù thắng! Đồng thời chúng ta còn gặp được Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm và rất nhiều kinh luận khác. Khiến chúng ta đối với Đại thừa, đối với những cuốn sách nói về sự vãng sanh của Tịnh tông có được sự nhận thức, có một nhận thức sâu đậm. Chúng ta hiểu được phương pháp, y theo phương pháp tu tập, đời này không được Thượng bối thượng sanh, nhưng Thượng bối hạ sanh thì có phần, Thượng bối hạ sanh là được rồi. Vì sao vậy? Vì cũng sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thượng bối sanh thật báo độ, trung bối sanh phương tiện độ, hạ bối sanh đồng cư độ. Chúng ta thật sự nắm chắc, bây giờ chính là lúc có chấp nhận buông bỏ hay không? Không còn chấp trước, phải ghi nhớ việc không còn chấp trước. Buông bỏ thân kiến, buông bỏ biên kiến, biên kiến chính là đối lập, học tùy duyên, học hòa hợp, không đối lập với người. Đó là gì? Là tất cả phiền não đều hàng phục được hết, buông bỏ thành kiến, những kiến giải sai lầm cho mình là đúng, đều buông bỏ hết. Buông bỏ thì thế nào? Thì tâm thanh tịnh của bạn sẽ hiện tiền. Tâm thanh tịnh sanh Chánh giác, chúng ta sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc cấp bậc sẽ cao hơn là sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu như tiếp tục buông bỏ được, buông bỏ tâm chấp trước thì bạn sẽ được tâm Bình đẳng, tâm Bình đẳng này là trung thượng phẩm. Tiến lên một bước nữa, nghĩa là không khởi tâm không động niệm, thì sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Công phu niệm Phật không tiến bộ thì làm sao mà được.

Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta học điều gì? Học chịu thiệt thòi, điều này quan trong hơn tất cả. Không chấp nhận thiệt thòi, không chấp nhận bị gạt, đó là gì? Đó là chấp trước. Nếu như tâm niệm này không thể buông bỏ, thì chúng ta chỉ vãng sanh về Đồng Cư Độ, không thể sanh về Phương Tiện Độ và Thật Báo Độ. Khi bạn muốn tiến lên, thì phải buông bỏ vạn duyên, người ta gạt tôi, hãm hại tôi, việc tốt đấy, tôi rất biết ơn, tuyệt đối không để ý, không chất chứa trong lòng, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của mình từ đó mà thành tựu, tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, tâm được bình đẳng, tuyết đối không bị cảnh giới bên ngoài khởi lên thất tình ngũ dục. Thất tình ngũ dục là nhiễm ô, hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ác, dục, cảnh giới bên ngoài hiện tiền, bạn khởi lên tâm này, thì sẽ bị nhiễm ô. Trong cảnh giới có tâm cao thấp, thì không phải là tâm bình đẳng, không có tâm cao thấp, tất cả bình đẳng, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Nhìn bất cứ chúng sanh nào, cũng giống như nhìn Phật vậy, tu tâm bình đẳng. Luyện trong cuộc sống hàng ngày như thế, thời thời khắc khắc ở bất cứ nơi nào đều luyện công phu. Vừa khởi niệm lên, bất luận là tâm niệm cao hay thấp, tâm niệm thất tình ngũ dục, vừa mới khởi niệm lên liền A Di Đà Phật. Cổ nhân có dạy, “đừng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm là gì? Niệm là tập khí vô thỉ vô minh, làm sao nó không khởi, nó mà không khởi thì chẳng phải bạn đã thành Phật rồi sao? Bạn không phải là phàm phu nữa. Là phàm phu chắc chắn sẽ khởi niệm, khởi niệm đừng sợ, vừa khởi niệm lập tức giác ngộ ngay, niệm thứ hai bèn biến thành A Di Đà Phật, dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế, đó là chân thật niệm Phật, là biết niệm Phật. Người không biết niệm thì không được, người không biết niệm, thì vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước. Đó chính là tâm xen tạp mà chúng ta thường nói, hoài nghi, xen tạp, không biết niệm. Người biết niệm thì không hoài nghi, không xen tạp. Dùng một câu danh hiệu Phật để thay thế tất cả mọi tâm niệm của mình. Không khởi niệm, khởi niệm chính là A Di Đà, đây gọi là tương ưng, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, đó là thật sự công phu. Cho nên đoạn kinh văn này, Quán Kinh nói về định thiện. Nói về thiện có định thiện và tán thiện. Định thiện là thời khóa cố định, tán thiện là tu trong cuộc sống hàng ngày.

Cập tam bối thượng hạ văn nghĩa, tổng thị Phật khứ thế hậu. Sau khi đức Phật Thích Ca diệt độ, lục đạo phàm phu ở đời ác ngũ trược.

Đản dĩ ngộ duyên hữu dị, chí linh cửu phẩm sai biệt, hoặc giả thượng phẩm tam nhân thị ngộ đại phàm phu.

Đời này chúng ta không thật sự gặp được Bồ tát Thánh nhân, không gặp được Phật Bồ tát, mà gặp đại phàm phu, chúng ta có thể gọi đại phàm phu là đại thiện nhân, thiện tri thức. Họ có nhân duyên thù thắng, gặp được thầy hay, đồng tham bạn hữu tốt, chánh tri chánh kiến, tu giới, tu định, tu huệ, có thể làm thầy của chúng ta.

“Trung phẩm tam nhân”, trung phẩm nghĩa là thượng trung hạ: Trung thượng, trung trung, trung hạ. “Ngộ tiểu phàm phu”, ở thế giới của chúng ta đây, cũng là thiện tri thức, là bạn hữu tốt, cũng có thể giúp cho chúng ta thành tựu, sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ.

“Hạ phẩm tam nhân thị ngộ ác phàm phu”, ác phàm phu nghĩa là gì? Là tập khí phiền não nặng, người này cũng học Phật, bản thân họ có được vãng sanh hay không, không quan trọng, họ dạy chúng ta tu tập pháp môn này, chúng ta nghe lời, và thật sự tu tập, chắc chắn được vãng sanh, sanh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Từ đó cho thấy, có thể một đời này thành tựu được hay không, mấu chốt của nó ở chỗ nào? Mấu chốt ở bản thân mình chứ không phải ở người khác. Trí Giả Đại sư nói rất hay, Ngài nói: “Năng thuyết bất năng hành, quốc chi sư dã”. Năng thuyết bất năng hành là ác phàm phu, người này có thể làm thầy của chúng ta, chúng ta chỉ cần nghe lời, “quốc chi sư dã”. “Năng thuyết hựu năng hành, quốc chi bảo dã”, đó là gì vậy? Là đại phàm phu, là quốc bảo. Họ có thể dạy bạn, nhưng bản thân họ không làm được. Nếu bạn thật sự có tâm cung kính, thì không để ý đến hành trì bất thiện của họ, không để ý đến những điều này, những điều họ nói là đúng, những điều họ nói là thiện, chúng ta y giáo phụng hành, thì chúng ta có thể thành tựu. Cho nên ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “Thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam”, câu này có nghĩa là thầy giáo biết dạy, nhưng bản thân thầy thì không làm được. Dạy học sinh học sinh làm được, học sinh thành tựu vượt hơn thầy, thầy giáo thì không có gì thành tựu, còn học sinh thì thành tựu được, cái lý của nó ở chỗ này. Vì sao học sinh thành tựu được? vì tôn sư trọng đạo, học sinh đã làm được điều này. Thầy giáo thiện hay bất thiện đều không để trong lòng, chỉ cần những điều thầy dạy tương ưng với kinh luận là được rồi. Thầy giáo không giảng sai kinh luận, chỉ dạy chúng ta phương hướng và đường đi chính xác, điều này rất khó. Bản thân làm được, hay không làm được, hoặc là bản thân tin tưởng hay không tin tưởng, đó là chuyện khác, không liên quan gì đến chúng ta. Chúng ta phải tu học như thế mới thật sự được thành tựu. Học đến cuối cùng, bản thân công phu đắc lực, sự học hỏi không thể gián đoạn, sống đến già, học đến già, học hoài không hết. Học đến một giai đoạn nào đó, thì giống như Thiện Tài đồng tử Ngũ Thập Tam Tham. Ngũ Thập Tam Tham nghĩa là sao? Là ai ai cũng là thầy của tôi, người lành là thầy của tôi. Những biểu hiện của vị này, những thiện pháp mà vị này nói ra, chúng ta nghe rồi, nhìn lại bản thân, xem mình có hay không, nếu như không có, phải nghiêm chỉnh học tập làm theo. Nếu như có, tốt! Phải tiếp tục duy trì, đừng để đánh mất, thì bạn sẽ học được. Người ác làm những đều ác chúng ta đã thấy rồi, thầy của tôi đấy, phản diện dạy tôi, tôi thấy rồi, nghe rồi. Suy nghĩ xem mình có hay không? Có, thì sửa đổi, nếu không có, thì phải nhắc nhở bản thân không được phạm phải lỗi lầm này. Thiện nhân chính diện dạy ta, người bất thiện phản diện dạy ta, tất cả đều là thầy của ta. Người này một đời thành Phật, họ sẽ rất biết ơn những vị thầy giáo này. Thập Pháp Giới y chánh trang nghiêm, ai chẳng phải là thầy của mình? Tất cả mọi người là thầy giáo. Nói cho bạn biết, tất cả động vật là thầy giáo, hoa cỏ cây cối cũng là thầy giáo, sơn hà đại địa cũng là thầy giáo. Cho nên Thiện Tài Đồng tử, có thể trong một đời chứng được quả vị Diệu GIÁC. Vị này đã học như thế nào? Vị này biết học, đã học như vậy đấy. Ngày nay chúng ta gặp được thầy hay, lại hoài nghi thầy, bản thân bạn không không được lợi ích gì. Gặp phải thầy không hay, lại chê bai thầy, nói rằng: Người này không phải người tốt, chúng ta không nên thân cận, xa rời thầy. Ở chỗ người tốt không học được điều gì, ở chỗ người xấu cũng không học được điều gì, thì suốt cuộc đời này của bạn sẽ có được thành tựu gì đây, nhất định phải học như tâm Thiện Tài đồng tử, thì chúng ta sẽ thành công. Tâm của Thiện Tài đồng tử như thế nào? Là xem tất cả chúng sanh đều là Phật. Người đó làm thiện là người đó đang biểu diễn cho chúng ta thấy, người đó là việc xấu thì cũng là đang biểu diễn cho chúng ta thấy, tất cả là đều dạy ta. Vị này làm thiện và ác, là làm để cho chúng ta thấy, chứ không phải họ thật sự ác hay thật sự thiện, vị đó là thầy, ta là học sinh, thầy dạy ta, thầy ấy đóng vai diễn suất sắc, khiến ta rất cảm động, trong đó khiến ta lãnh ngộ được, khiến ta học được, sự việc là như vậy. Cho nên mười nguyện của Ngài Phổ Hiền, nguyện thứ nhất là “lễ kính chư Phật”, không có sự khác biệt trong đây, chư Phật là Phật quá khứ, Phật hiện tại. Chúng ta thấy kinh Phật Danh trong Đại Tạng Kinh, trong đó có hơn một vạn danh hiệu Phật, có Phật quá khứ, Phật vị lai, Phật hiện tại. Trong kinh Phật Danh, ý nghĩa quan trọng nhất là gì? Là vị lai. Phật vị lai ở đâu? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, cho nên Tam Thế Chư Phật quan trọng nhất là nói đến vị lai. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì nhất định sẽ thành Phật. Ngày nay chúng ta có tội với tất cả chúng sanh, nghĩa là có tội với chư Phật vị lai, thì làm sao bạn có thể thành tựu được? Bạn không thể thành tựu được. Trong kinh Hoa Nghiêm nói càng đầy đủ hơn: “Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”, chẳng những hữu tình, hữu tình là nói đến động vật, là Phật vị lai, mà hoa cỏ cây cối cũng là Phật vị lai, sơn hà đại địa cũng là Phật vị lai. Vì sao vậy? Vì đồng viên chủng trí, viên là viên mãn, chủng trí chính là Nhất Thiết Chủng Trí mà chư Phật Như Lai chứng được quả vị cứu cánh. Bạn xem tình và vô tình đều viên mãn Nhất Thiết Chủng Trí, đó chẳng phải ngay cả sơn hà đại địa cũng có thể thành Phật hay sao?

Trong Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta 3 loại châu biến, đưa ra ví dụ gì đây? Đưa ra một vi trần. Một vi trần là gì? Ngày nay nói là hạt nguyên tử cơ bản quark, mắt thường không thấy được, là hiện tượng vật chất nhỏ nhất. Một vi trần này châu biến pháp giới. Bạn nên biết rằng, những vi trần rất nhỏ như thế là gì? Là ba động. Hiện tượng vật chất làm sao mà có? Do ba động hình thành. Vì vậy bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần đều do ba động hình thành, sự biến động của nó châu biến pháp giới. Phải mất bao lâu mới châu biến pháp giới? Lập tức, ngay đó bèn châu biến pháp giới. Ở trong cảnh giới đó không có thời gian và không gian, cho nên tốc độ của nó rất nhanh. Ngày nay chúng ta nói ánh sáng, điện từ không bì được, còn thua xa, tia sáng từ mặt trời đến địa cầu, cự ly gần cũng phải mất 8 phút, ba động của một vi trần thì lập tức châu biến pháp giới. Thập phương chư Phật Như Lai, A La hán, đều có thể nhận được tin này, các vị ấy tỉ mỉ, còn chúng ta thì thô tháo, cho nên không thể nhận được. Chẳng phải không có cảm đâu, thật sự có cảm đấy, nhưng chúng ta không thể ứng được, vì chúng ta còn chướng ngại. Các vị thánh nhân, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ tát, các vị ấy đã phục hồi được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, cho nên họ có thể nhận được. Đó là châu biến thứ nhất.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận là nói về biến hóa, biến hóa vô lượng vô biên, không có số lượng, không có biên giới. Sự biến hóa này nương vào đâu mà khởi tác dụng? Nói cho các vị biết, nó nương vào ý niệm, vào thức. Thức,trong Phật pháp nói, thọ tưởng hành thức, đều gọi là thức, thọ tưởng hành thức sát na sát na không giống nhau. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nương theo ý niệm vi tế mà sản sinh biến hóa. Điều này nói rất nhiều trong những lời dự ngôn, là nguyên lý hóa giải tai nạn. Tôi thấy trong cuốn sách này, nêu lên một ví dụ, nói về ung bứu: Có một phụ nữ bị bệnh bứu rất nghiêm trọng, ba bác sỹ và một y tá, đồng thời khi đó còn có một vị nhiếp ảnh, là nhân viên quay phim nhiếp ảnh, tổng cộng có 5 người ở trong phòng bệnh. Thật sự gọi là buông bỏ vạn duyên, cùng một ý niệm, cùng một suy nghĩ, nhìn cục bứu này, bởi vì dùng máy chụp hình có thể dùng Xquang chiếu ra, mọi người đều có thể nhìn thấy, nhìn thấy cục bứu, cho nó một ý niệm: “Mất rồi, cục bứu mất rồi, cục bứu mất rồi”. Miệng thì nói như vậy, còn tâm thì nghĩ cục bứu mất rồi, 2 phút 40 giây, thật sự không thấy cục bứu đâu nữa, người này hoàn toàn phục hồi lại bình thường. Phương pháp trị liệu này, khoa học làm sao giải thích được, không thể giải thích được. Dùng ý niệm hóa giải nó, điều này trong Phật pháp có căn cứ, Phật pháp có thể giải thích được, “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”. Bạn bị bệnh là cũng do tưởng mà ra, cục bứu càng ngày càng to cũng là tưởng ra, nếu bạn không nghĩ tới nó thì nó sẽ không có, bạn thường nghĩ tới nó thì sẽ xuất hiện, lúc nào cũng nghĩ đến nó thì càng ngày nó càng lớn. Bây giờ kêu bạn đổi ý niệm , “nó biến mất rồi, không thấy nó nữa”, 2 phút 40 giây, không mổ xẻ, cũng không dùng thuốc, mà nó biến mất. Có bài báo cáo như vậy, khoa học làm sao giải thích đây? Ngày nay khoa học thật sự cũng có Lượng Tử Lực Học, Lượng Tử Lực Học và trong Hoàn Nguyên Quán, nói về hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất vi tế ba động sinh sản, có giảng đến điều này, đó chính là căn cứ của lý luận, cho nên nó phá giải một số dự ngôn. Dự ngôn có phải là thật không? Là thật đó. Vì sao vậy? Vì hiện nay ý thức tập thể của con người sống trên địa cầu này, họ đang nghĩ gì? Bây giờ họ đang nghĩ về tai nạn. Tai nạn từ đâu mà có? Là từ ý niệm không chân chánh mà sanh ra, khởi tâm động niệm, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tạo nên tai nạn. Ngày nay tai nạn hiện tiền, mọi người vẫn còn nghĩ đến tai nạn, nên tai nạn càng ngày càng rộng lớn, càng ngày càng nghiêm trọng, tất cả đều do tâm tưởng sanh. Hiểu được nguyên lý này, nếu như tất cả mọi người sống trên địa cầu này hồi tâm chuyển ý, chúng ta không nghĩ đến tham sân si, chúng ta chỉ nghĩ đến Giới Định Huệ, chúng ta không nghĩ đến tai nạn, chúng ta chỉ nghĩ đến hòa mục tương xứ, nghĩ đến hỗ tương tôn trọng, hỗ tương kính ái, hỗ tương quan tâm, hỗ tương hợp tác, thì tai nạn lập tức sẽ không còn nữa, giống như cục bứu không còn nữa vậy. Cho nên pháp, không có một pháp nào cố định, tất cả đều là pháp sống, tất cả đều là hiện tượng ba động. Cho nên các nhà dự ngôn nhìn thấy những tai nạn đó, họ không dám nói là tai nạn sẽ thay đổi. Vì sao vậy? Vì ý niệm sát na sát na thay đổi. Ý niệm thay đổi thì nó lập tức thay đổi, không hề nói sai một tí nào cả. Niệm trước ác thì biến ra tai nạn, niệm sau thiện thì tai nạn không còn nữa, chính là cái lý này. Sức mạnh của tập thể ý thức lớn hơn hết, cho nên rất nhiều Tôn giáo ngày xưa hiểu được điều này, Phật giáo đối với điều này hiểu càng sâu sắc và lý giải thấu triệt hơn. Mọi người chúng ta cùng một lúc đều cầu nguyện, hoặc là trong đạo Phật nói cùng một lúc niệm Danh hiệu Phật danh hiệu Bồ tát. Mọi người trên toàn thế giới chỉnh thời giờ lại cùng một lúc, niệm Phật A Di Đà, niệm Quán Thế Âm Bồ tát. Niệm nửa giờ đồng hồ, trong tâm nghĩ rằng, xin Bồ tát giúp chúng con, thì tai nạn sẽ hóa giải, thật sự không còn nữa, điều này không giả đâu nhé. Chúng ta phải làm thế nào đây? Ngày nay có thể dùng Ti vi, Ti vi phát đi khắp thế giới, giờ giấc trên thế giới không giống nhau, nhưng chúng ta chỉnh đồng hồ lại, chỉnh lại cùng một giờ như nhau. Ở Úc bây giờ là 8 giờ, bên Đài Loan là sáu giờ, đó chính là chúng ta sử dụng cùng một thời gian, mỗi một nơi trên thế giới, chúng ta kết hợp thời gian thành cùng một giờ, mọi người cùng nhau niệm, thì sức mạnh này thật sự không thể nghĩ bàn! Thật sự có thể thay đổi, tai nạn hóa giải rồi, thay đổi rồi, thiện tâm của bạn vĩnh viễn duy trì, vậy thì thế giới của chúng ta sẽ biến thành thế giới Cực lạc, sẽ biến thành thế giới Hoa Tạng, chuyện này không khó đâu. Vì sao thế giới Cực lạc lại đẹp như vậy? Không có gì khác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, cư dân của thế giới Cực Lạc, “đều là chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”, cho nên nó mới đẹp như thế đó, người ở thế giới đó không có ác niệm, không có phân biệt, không có chấp trước. Cư dân trong Thật Báo Độ, họ không có khởi tâm động niệm, thì làm sao không tốt được! Đức Phật giới thiệu với chúng ta thượng thiện nhân, đó là gì vậy? Là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, là cư dân trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ, họ không có một niệm ác, lý là ở chỗ này. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta có thể nghe theo lời chỉ dạy của chư Phật Bồ tát, nghe theo lời dạy của người tín ngưỡng tôn giáo, nghe theo lời dạy của các vị thần thánh trong tôn giáo mình. Niệm niệm đều là thiện niệm, không có một ác niệm nào. Thế giới của chúng ta đây chính là thiên đường, là vườn trời, chính là thế giới Cực Lạc, chẳng phải không làm được đâu, giác ngộ thì sẽ làm được. Sự chuyển biến chỉ ở trong một niệm, không có trước sau. Đạo lý này rất thâm sâu, ở trong Đại thừa kinh giáo đều có đề cập đến. Hiền Thủ quốc sư rút trong Kinh Hoa Nghiêm, quy nạp thành 6 điều, đơn giản và dễ hiểu, viết ra chân tướng sự thật của vũ trụ vạn vật. Trước đây chúng ta có học qua hai lần, đối với sự tu học của chúng ta, có lợi ích lớn giúp cho chúng ta nhìn thấu buông bỏ, giúp cho chúng ta điều tiết thân tâm mạnh khỏe, viễn ly tật bệnh, viễn ly già nua, điều này giúp chúng ta rất nhiều, rộng ra là giúp cho chúng ta hóa giải sự động loạn của xã hội, sự tai nạn của tự nhiên. Từ điểm này chúng ta có thể tượng tượng ra, ngày xưa tiến sỹ Thang Ân Tỷ nói rất có lý, đó là sự thật không dối gạt đâu: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 này, phải dùng học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và giáo lý Đại thừa. Có thể nói được như vậy, thật không đơn giản, đối với chân tướng sự thật, người này đã thông đạt hiểu rõ. Chúng ta nghiêm chỉnh học tập, thì có thể hóa giải rất nhiều vấn đề hiện nay.

Chúng ta học đoạn kế tiếp: “Phục vân, kim dĩ nhất nhất xuất văn hiển chứng, dục sử kim thời thiện ác phàm phu đồng triêm cửu phẩm, sanh tín vô nghi, thừa Phật nguyện lực, tất đắc sanh dã.

Những điều này đều là của Thiện Đạo đại sư nói, y cứ vào kinh điển để chứng minh cho chúng ta thấy, mục đích là hy vọng những thiện ác phàm phu hiện nay. Bất luận là bạn làm thiện hay bạn làm ác cũng không sao, đều có thể đồng triêm cửu phẩm. Nói cách khác, chỉ cần bạn có Tín Nguyện Hạnh là có thể được vãng sanh, đều được bổn nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì.

Sinh tín vô nghi, nghĩa là điều quan trọng nhất là bạn phải sanh khởi tín tâm, dùng kinh điển để chứng mình không gì khác ngoài việc giúp bạn sanh khởi tín tâm, đoạn nghi sanh tín, điều này vô cùng quan trọng.

Thừa Phật nguyện lực, tất đắc sanh dã. Chúng ta nương vào sự gia trì nơi 48 nguyện của Phật A Di Đà. Bổn nguyện oai thần gia trì, bất luận là làm thiện hay làm ác đều có thể được vãng sanh. Chúng ta cần phải có niềm tin, do đó nhất định chúng ta phải sửa đổi những thái độ sai lầm, không được chê bai người ác, không được xem thường người làm ác, không được. Người thật sự tu tập, người có công phu đắc lực, nhìn thấy người làm ác, sanh tâm lân mẫn, chứ không ghét bỏ, chứ không bài xích, không chỉ trích những sai lầm đó, phải sanh tâm đồng tình, sanh tâm lân mẫn. Vì sao người đó làm ác? Vì họ vô tri, không ai dạy họ. Nhất định phải khẳng định rằng tánh người vốn là thiện. Lão tổ tông của Trung Quốc dạy rất hay : “ Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, đó là thiên tánh của họ, là tự tánh của họ. Sở dĩ biến thành bất thiện, đó là tập tánh, không có người dạy, nên học điều hư. Nhất là xã hội ngày nay, không thật sự có một người tốt dạy họ, thì họ chẳng thể không học điều hư. Bên trong có tập khí phiền não, trong Bách Pháp cho chúng ta thấy: Thiện tâm sở của lục đạo phàm phu chỉ có 11 cái, ác tâm sở có 26 cái. Cũng có nghĩa là bản thân tập khí ác của bạn có nhiều hơn tập khí thiện, hơn nữa sức mạnh của tập khí ác rất mạnh, sức mạnh của tập khí thiện rất yếu ớt. Những cám dỗ bên ngoài, ngày nay cám dỗ thiện hầu như là không có, cám dỗ ác thì nhiều vô số kể. Ở xã hội này có thể không làm ác được sao? Đó là việc không thể, ở trên xã hội này mà không làm ác, thì chỉ là những vị thị hiện thôi, chẳng phải những vị thị hiện thì không thể làm được đâu. Cho nên chúng ta nghĩ đến, Đức Phật dạy mấy câu trong kinh Vô Lượng Thọ: Từ bi đến cực điểm, điều này là đối với những người làm ác mà nói. Chúng ta dùng tâm trạng gì để nhìn họ? Người trước vô tri, không ai dạy họ, cho mẹ họ không dạy họ, ông bà họ không dạy họ, ít nhất là ba đời không có ai dạy họ. Người trước bất thiện, vô tri, không biết đạo đức, người không nói được, không nên trách họ. Cả một xã hội ngày nay, ra nông nỗi này, chúng ta nghe Đức Phật dạy như thế, thì tâm bình khí hòa, suy nghĩ kỹ xem, không thể trách bất cứ người nào, cũng không thể trách Chánh phủ, không thể trách chế độ. Vì sao vậy? Vì nguyên nhân đã có từ lâu, truy ra ít nhất cũng có 100 năm rồi, trong 100 năm này, đã bỏ qua sự dạy dỗ của Thánh hiền. Trong đây sự cám dỗ lớn nhất chính là khoa học, chúng ta tin tưởng khoa học, mà bỏ qua những điều Lão tổ tông dạy, bỏ qua những điều thánh hiền dạy, chỉ chú trọng vào khoa học mà thôi. Ngày nay gặp phải những vấn đề này, phải làm sao đây? Trên thế gian này có người thông minh, chứ chẳng phải không có người thông minh, người thông minh quay đầu lại tìm Lão tổ tông. Chính xác đấy, đi tìm cổ thánh tiên hiền, đi tìm tôn giáo. Nhưng mà bạn nên biết rằng, tôn giáo cổ thánh tiên hiền, ở đây đã bị người ta làm loạn, cho nên mọi người nghi hoặc, không thể sanh khởi lòng tin thanh tịnh. Nguyên nhân vì sao vậy? Vì tập khí tạo thành những chướng ngại. Đối với điều này chúng ta có đủ lòng tin, do học mà có, chúng ta tin thầy giáo, đây là nhân rất tốt, tin tưởng lời dạy bảo của thầy, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một phương hướng, một mục tiêu. Tôi học Phật 59 năm bám lấy không bỏ. Không có ngày nào chẳng đọc kinh, không có ngày nào chẳng giảng kinh, ở giảng đường thì giảng kinh, không ở giảng đường, mà trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, gặp một người thì nói cho một người nghe, gặp hai người thì nói cho hai người nghe, chẳng có ngày nào ở không. Một ngày giảng bao nhiêu giờ? Ít nhất là 8 tiếng đồng hồ, cho đến nay cũng như vậy. Người đến gặp tôi rất đông, tôi có không nói chuyện với ai chăng? Mở miệng là giảng kinh, đem những đạo lý của Phật Bồ tát và Thánh hiền, những điều tôi đã học, tôi nói những điều tâm đắc mình học được, cho mọi người cùng nghe, bây giờ người ta nói là chia sẽ với đại chúng, một ngày không dưới 8 tiếng đồng hồ. Những chuyện ô nhiễm của thế gian cố gắng tránh, sự nhiêm ô trầm trọng nhất là ti vi, môi giới, báo, tạp chí…, đối với những thứ này, ít nhất có 45 năm tôi không tiếp xúc rồi, không xem rồi. Tôi không có quyền kêu bạn đừng chiếu những tiết mục đó, tôi không có quyền lực đó, nhưng mà tôi có quyền không coi bạn chiếu. Vì sao vậy? Không bị nhiễm ô, những báo tạp chí tôi không xem, tôi xem kinh Phật, tôi xem sách thánh hiền, tập thành thói quen này. Ở trong đó có chất dinh dưỡng phong phú nhất, nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng, đồng thời cũng nuôi dưỡng thân mạng của chúng ta. Tâm bạn thanh tịnh, sanh tâm hoan hỷ, thì mỗi tế bào, mỗi phân tử, mỗi nguyên tử, điện tử trên cơ thể bạn, đều là mạnh khỏe, đều bình thường, thì làm sao bạn không vui được! Cho nên tiếp xúc với sự dạy dỗ của thánh hiền, chúng ta sẽ hiểu được mình phải sống thế nào, làm thế nào để hưởng thụ cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn.

Đoạn văn dưới đây: Hựu ư, Hành Quyển Kệ tiền, khai thị Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh chi cơ viết, kỳ cơ giả, tắc nhất thiết thiện ác đại tiểu phàm ngu dã.

Tất cả những lời này đều do Thiện Đạo đại sư nói, Thiện Đạo đại sư viết ở Hành Quyển, cuốn sách này tôi chưa được xem, Hoàng Niệm Lão ở phía sau cuốn sách này, có trong mục lục dẫn dụng kinh luận, có cuốn Hành Quyển Kệ. Thiện Đạo đại sư khai thị căn cơ của Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh, căn cơ như thế nào thì có thể khế hợp với bộ kinh này? Có thể nương theo bộ kinh này tu tập để đạt được quả vị thù thắng? Ngài nói căn cơ này tức là tất cả thiện ác, đại tiểu, đại thừa, tiểu thừa, phàm phu, ngu nhân, tất cả đều bao gồm trong đây. Cho nên bộ kinh này, trong kinh Pháp Diệt Tận, đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy, sau 9 ngàn năm nữa, tất cả kinh điển trong Phật pháp đều không còn, đều bị biến mất khỏi thế gian này, cuối cùng còn lại một bộ kinh, chính là bộ kinh này, chính là kinh Vô Lượng Thọ này. Vì sao vậy? vì nó có thể khế hợp tất cả căn cơ thiện và ác, tu thiện, tu ác đều có thể được vãng sanh, đại thừa tiểu thừa, phàm phu ngu nhân, chẳng có người nào là không khế cơ, đúng là “tam bối cửu phẩm tổng tại ngộ duyên bất đồng”, câu này nói hay quá. Nhân duyên ngày nay chúng ta gặp được, thù thắng không gì sánh bằng, thật sự có thể nắm bắt cơ duyên này, không để nó đi qua, thì chắc chắn sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Cổ nhân dạy, chúng ta phát tâm là cầu sanh về thượng thượng phẩm, không được thượng thượng phẩm, thì vẫn còn được trung thượng phẩm. Câu này nói rất có lý, mục tiêu nhất định phải ở thượng thượng phẩm. Tuyệt đối không được nói rằng, tôi làm việc xấu cũng không sao, tôi chỉ cần được hạ hạ phẩm vãng sanh là đủ rồi, điều này không nắm chắc đâu, cần phải nên làm những việc nắm chắc, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đới nghiệp vãng sanh là mang theo nghiệp cũ chứ không phải là mang theo nghiệp mới đâu. Đó là những điều người xưa giảng nói rất rõ ràng mình bạch, trong đó có đạo lý rất thâm sâu, nhưng mà đạo lý này chúng ta có thể hiểu được, chúng ta có thể tiếp thu được. Như lý như pháp mà tu tập, thì không có điều gì chẳng thành tựu. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây vậy.

 HẾT TẬP 37

# Tập 38

Giảng ngày 13 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 40, dòng thứ 6 từ dưới lên. Giờ chúng ta đọc một đoạn kinh văn.

Hành Quyển Kệ tiền, khai thị Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh chi cơ viết, kỳ cơ giả, tắc nhất thiết thiện ác đại tiểu phàm ngu dã. Hôm qua chúng ta học đến đoạn này, hôm nay coi đoạn kế tiếp: Đại sư chi thuyết, thượng khế thánh tâm, hạ hợp quần cơ, thật đại hữu công ư Tịnh độ, cố trung nhật chi sư đa tông thử thuyết.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ cho chúng ta biết, những điều Thiện Đạo đại sư nói, phía trước đều là của Thiện Đạo đại sư nói, những lời này nói rất hay, dưới đây là những lời tán thán, “thượng khế thánh tâm”, chữ thánh ở đây chỉ cho chư Phật Như Lai. Sự thật chư Phật Như Lai nói bộ kinh này, giảng bộ kinh này, hoằng dương bộ kinh này, ý nghĩa thật sự của nó chính là phổ độ chúng sanh. “Hạ hợp quần cơ”, hợp có nghĩa là châu biến, trong đó bao gồm tất cả chúng sanh, thật sự là “tam căn phổ bị, lợi đốn toàn thu”. Đối với pháp môn Tịnh độ mà nói, không có ai chẳng khế hợp, không có ai chẳng phải là đương cơ, then chốt ở chỗ chúng sanh có chịu tin hay không, có chịu phát nguyện hay không mà thôi. Cho nên Thiện Đạo đại sư, và cách giảng nói của chư vị Tổ sư ngày xưa, cách nhìn không giống nhau, cách nhìn của Thiện Đạo đại sư, thật sự có công rất lớn đối với pháp môn Tịnh độ.

Cố trung nhật chư sư đa tông thử thuyết. Vào đời Tùy, Đường, Nhật Bản và Hàn Quốc, đã phái rất nhiều các vị xuất gia đến Trung Quốc tham học, cho nên Tịnh độ tông lưu hành ở Nhật Bản và Hàn quốc, đa số đều tuân theo lời chỉ dạy của Thiện Đạo đại sư.

Dưới đây đưa ra một ví dụ: “Như Nhật Hợp Tán vân, cuốn Hợp Tán này do pháp sư Quán Triệt trước tác. “Đệ thập bát nguyên, thập phương chúng sanh, tam bối chúng sanh, giai thị cụ phược phàm phu, thị kỳ cơ dã.” Các vị cao tăng ở Nhật Bản, trong đệ thập bát nguyện, không nói đến Bồ tát, cũng không nói đến A La Hán, mà nói thập phương chúng sanh, tam bối chúng sanh. Tam bối này đều là phàm phu, là lục đạo phàm phu, khi lâm mạng chung, nhất niệm, thập niệm đều được vãng sanh.

“Hậu phục vân, như Nguyên Hiểu vân”, Nguyên Hiểu là chuyên tông tịnh độ của Hàn Quốc. “tứ thập bát đại nguyện, sơ tiên vi phàm phu, hậu kiêm vi tam thừa thánh nhân”. Nói cách khác, Đức Phật Di Đà nói kinh Vô Lượng Thọ, thập phương Như Lai tiếp nhận pháp môn này, phổ biến hoằng dương pháp môn này, mục đích là phổ độ kẻ phàm phu nghiệp chướng sâu dày. Tâm của đức Phật giống như tâm của cha mẹ vậy, cha mẹ đối với con cái, chư Phật đối với chúng sanh, tâm trạng như nhau. Không gì ngoài việc mong cho chúng sanh sớm có ngày thành Phật. Có thể thành Phật được chăng? Đáp án là khẳng định thành, không có một chút hoài nghi nào hết. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Trong Đại thừa kinh giáo, chư Phật Bồ tát thường dạy chúng ta rằng: “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”. Bạn vốn là Phật, chỉ cần ngay bây giờ trong tâm bạn nghĩ đến Phật, thì làm sao không thành Phật được? Cho nên phàm phu thành Phật ngay trong một niệm, thật sự nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Vấn đề ở chỗ bạn có chịu niệm hay không thôi? Bạn niệm cái gì thì nói biến ra cái đó. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, sát na sát na đều đang biến hóa, nó không phải là định pháp. Trong Đại thừa giáo đức Thế Tôn thường nói với chúng ta, đức Phật nói không có định pháp. Vì sao vậy? Vì cả vũ trụ này sát na sát na đều đang biến hóa, vốn là không có định pháp, cho nên Đức Phật giáo hóa chúng sanh cũng không có định pháp. Biến hóa từ đâu mà có? Người nào có thể chủ trì được sự biến hóa này? Trong Đại thừa kinh giáo Đức Phật thường dạy: “Nhất thiết pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, đó chẳng phải là đã nói rất rõ ràng hay sao? Vì sao lại có nhiều biến hóa như vậy? Tâm năng hiện năng sanh, những pháp sở hiện sở sanh này, nó sẽ sản sinh biến hóa, đó là thức khởi tác dụng. Thức là gì vậy? Thức là phân biệt, là chấp trước, thế bạn nên suy nghĩ, không cần nghĩ đến người khác, mà nghĩ về chính mình, sự phân biệt của chúng ta vô lượng vô biên, chấp trước của chúng ta cũng là vô lượng vô biên. Nhất thiết pháp sở sanh, nó không phải là định pháp, nó sát na sanh diệt, cho nên sát na tùy theo tâm niệm của chúng sanh, nó khởi lên sát na biến hóa. Dù là chư Phật Như Lai, hay Pháp thân Bồ tát ứng hóa ở trong lục đạo, giống như kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, cho nên pháp của Phật nói cũng không có định pháp, tùy theo tất cả chúng sanh mà biến hóa. Đức Phật gọi là : “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, trong tùy thuận có bất biến, tùy thuận là biến. Sự phiền phức của phàm phu chúng ta chính là tùy theo chúng sanh mà biến hóa, tùy duyên tùy biến, đó là khổ, sự sáng suốt của chư Phật Bồ tát là tùy duyên bất biến, đó là các Ngài sáng suốt, duyên nào cũng có thể tùy, Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều có thể tùy. Bất biến là gì? Bất biến, các ngài dùng chân tâm. Cái gì là chân tâm? Là Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi, những cái này bất biến, vĩnh hằng bất biến. 10 chữ này chính là Đại Bồ Đề Tâm mà kinh giáo thường nói. Trong Tứ thánh pháp giới dùng cái tâm này, ở cõi nhân thiên, ở tam đồ, ở địa ngục vẫn là dùng cái tâm này. Y chánh trang nghiêm hàng ngày đều đang biến hóa, sát na biến hóa, Bồ đề tâm bất biến, phàm phu thì không được, phàm phu tùy duyên tùy biến, Thế nào là tùy biến? Là tùy theo cảnh giới bên ngoài, khởi lên thất tình ngũ dục, tham sân si mạn, thế nên biến đổi. Nên biết rằng, tùy duyên tùy biến là tạo nghiệp, tùy duyên bất biến thì không tạo nghiệp. Trong kinh Đức Phật miễn cưỡng gọi nó là tịnh nghiệp. Kỳ thật nếu như nói tạo tịnh nghiệp, là đối với Tứ thánh pháp giới trong Thập pháp giới mới gọi là tịnh nghiệp. Ở trong Thật Báo Độ, không có dấu vết, không có nhiễm tịnh, đó mới là sự khỏi dụng của tự tánh, không có gì chẳng gọi là tánh, đó là quả địa của Như Lai. Chúng ta học Phật thì phải học năng lực này, năng lực này trong Hoàn Nguyên Quán, chính là câu đầu tiên: “Tùy duyên diệu dụng”. Diệu dụng nghĩa là vĩnh hằng bất biến, không chấp tướng, chẳng những không chấp tướng mà thật sự dấu vết cũng không tìm thấy. Có thể nói là tự tánh khởi dụng, trong tự tánh hai đầu có không đều không có, nó không phải là vật chất, nó cũng chẳng phải là tinh thần, cho nên chỉ có thể lãnh ngộ, chứ không thể dùng ngôn ngữ, không nói được, ngôn ngữ đạo đoạn, diệu mà! Khi khởi tác dụng, “oai nghi hữu tắc”, cũng có nghĩa là hoàn toàn tùy thuận chúng sanh, ở trong tùy thuận khởi tác dụng, khởi lên tác dụng thích hợp nhất, tác dụng thù thắng nhất, tác dụng hoàn mỹ nhất, cũng không có định pháp. Chúng sanh tự tư tự lợi, còn nó khởi tác dụng là đại công vô tư, tương phản với bạn. Tâm hành của chúng sanh niệm niệm chấp trước tham sân si, nó thị hiện khởi tác dụng cho bạn, niệm niệm đều tuân thủ giới định huệ, giúp cho chúng sanh giác ngộ, giúp cho chúng sanh quay đầu. Quay về đâu? Quay về tự tánh, quay về tánh đức, đó chính là oai nghi hữu tắc, người này có nguyên tắc. Điểm chính xác của nguyên tắc này không có nhất định. Nhân con người, nhân sự việc, nhân thời, nhân địa, mà khởi biến hóa. Nó có một nguyên tắc bấn biến, chính là tuyệt đối lợi ích chúng sanh, chắc chắn là dẫn dắt chúng sanh hồi đầu thị ngạn, điều này là bất biến. Có tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tịnh độ tông niệm Phật cũng là một pháp môn. Thái độ của chư Phật Bồ tát miên viễn là nhu hòa chất trực, cho nên các Ngài ở trước chúng sanh, đều khiến chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Người thiện thích Ngài, người ác cũng thích Ngài, không có ai ghét Ngài hết, điều này quá giỏi giang. Trời người hoan hỷ Ngài, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục cũng hoan hỷ Ngài. Làm người được như thế thật quá viên mãn, điều này chúng ta nên học, đó gọi là nhu hòa. Nhu là dịu dàng, hòa là hài hòa, tuy dịu dàng hài hòa, nhưng Ngài làm việc không do cảm tình, Ngài chất trực. Đầy đủ trí huệ, không hề có một chút hồ đồ. Câu cuối cùng rất ghê ghớm: “Thay khổ cho chúng sanh”. Như đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế đã thị hiện chúng ta, suốt cuộc đời Ngài thật sự đã buông bỏ hết, ba y một bát, ngày ăn một nữa, nghỉ dưới gốc cây, giảng kinh thuyết pháp, chẳng có ngày nào Ngài ở không. Đó là thay khổ cho chúng sanh, suốt 49 năm cũng như một ngày. Chúng ta mở lịch sử ra, cả ngàn vạn năm, tìm đâu ra được một người thầy như thế? Tìm không ra người thứ hai. Đức Thế Tôn hy vọng rằng, đời đời kiếp kiếp, học trò của Ngài học theo gương Ngài, nên Ngài đã làm gương, học theo Ngài mới thật sự là một người đệ tử chân chánh, Ngài là khuân mẫu của đệ tử Phật, Ngài đã làm được điều này. Cho nên làm nhà giáo dục thì đầu tiên phải giáo dục chính mình, bản thân không làm được, thì làm sao đi dạy người khác? Đó là chân lý.

Chúng ta phát tâm học Phật, nhất là phát tâm xuất gia, hoằng pháp, hộ pháp, bạn không học theo Phật sao được? Hai chữ học Phật ở đây, là học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đó gọi là chân thật học Phật. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không vì danh văn lợi dưỡng, ngay cả tâm niệm danh văn lợi dưỡng cũng không có, chính là giáo dục chúng sanh. Chủng loại chúng sanh không giống nhau, trình độ cao thấp không bằng nhau, họ ở thế gian này làm việc kinh doanh lại bất tương đồng. Vấn đề nan giải là gì, chỉ cần bạn tìm đến Thầy, thì Thầy đều có thể giúp bạn giải quyết vấn đề. Thật sự Ngài đã hiển lộ đại trí huệ, đại học vấn. Chẳng những giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mà mục đích cuối cùng, là muốn giúp cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, hồi quy tự tánh, thành tựu Phật quả viên mãn. Đó chính là mục tiêu cuối cùng mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện giảng dạy. trong kinh Phật có câu, câu này có thể dịch ra, không hề khó chút nào, nhưng mà lại không dịch: “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, đây là mục tiêu cuối cùng mà đạo Phật truy tìm, toàn là tiếng Phạn, dịch thành Trung văn, thì có nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng phải là không dịch được, nhưng vì sao không dịch? Đó gọi là tôn trọng không dịch. Học Phật là học cái gì? Chính là phục hồi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chính mình, mình vốn sẵn có, chẳng phải hướng ngoại tìm cầu. Vì sao bây giờ lại không có? Vì bạn bị vọng tưởng phân biệt chấp trước che khuất. Buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước nữa, thì Chánh giác hiện tiền, buông bỏ phân biệt, thì Chánh đẳng Chánh giác hiện tiền. Đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian, không khởi tâm động niệm, thì bạn sẽ thành Phật, vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền. Tất cả chúng sanh người người ai cũng có, buông bỏ thì đạt được. Vì sao không chịu buông bỏ? Điều này đáng để chúng ta suy nghĩ, suy nghĩ rõ ràng, minh bạch. Phật pháp, Chương Gia đại sư nói rất hay, “tri nan hành dị”. Tri là biết chân tướng sự thật , những điều trong Phật pháp gọi là tánh tướng, lý sự, nhân quả, biết rõ ràng minh bạch, điều này thật sự không dễ. Hành quá dễ dàng, hành buông bỏ, buông bỏ là đúng. Vì sao không chịu buông bỏ? Vì những điều biết không rõ ràng, không thấu triệt, còn nghi hoặc, làm chướng ngại sự buông bỏ của bạn. Nếu như không có chút gì nghi vấn, dạy bạn buông bỏ là buông bỏ, thì lập tức bạn sẽ thành tựu. Chúng ta thấy trong kinh Phật có ghi chép lại, ở trong truyện ký thì lại càng nhiều hơn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thật sự chỉ ở trong một niệm, một niệm buông bỏ rốt ráo, thì công phu sẽ thành tựu. Đối với thật tướng của các pháp, Ngài thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, cho nên Ngài rất dễ dàng buông bỏ. Chúng ta muốn đi con đường gần, đi con đường tắt. Phân lượng của kinh Hoa Nghiêm quá lớn, thật sự không dễ thọ trì, nhưng mà Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, đó chính là cốt lõi tu tập kinh Hoa Nghiêm. Bài luận văn này chữ không nhiều, nguyên lý nguyên tắc trong kinh Hoa Nghiêm, phương pháp tu hành chứng quả đều ở trong đó. Ngày xưa chúng tôi có học qua hai lần, tu Hoa Nghiêm, đi đường tắt, bộ luận này rất hay. Luận văn được chia làm 6 đoạn, 3 đoàn đầu nói về sự khởi nguồn của vũ trụ, sự khởi nguồn của vạn pháp, Ta từ đâu mà có, đều nói rất rõ ràng. Ba đoạn sau là dạy chúng ta phương pháp quay đầu, bạn muốn hồi quy tự tánh, muốn tìm lại bản lai diện mục của mình, trong thiền tông nói, “khi cha mẹ chưa sanh bản lai diện mục”, bản lai diện mục của bạn là Phật, bạn tìm lại bản lai Phật của mình. Bắt đầu tu Tứ Đức, Tứ Đức là cơ bản, đó chính là oai nghi phép tắc, Ngũ Chỉ là buông bỏ, Lục Quán là nhìn thấu, thì bạn sẽ thành tựu. Những điều này nói thì rất dễ, nhưng làm thì không dễ, rất là khó. Vì sao vậy? Vì tập khí của chúng ta rất sâu dày, mê muội lâu ngày, tập khí sâu dày, rất muốn buông bỏ, nhưng mà lại buông không được. Nhưng mà chúng ra sanh vào thời đại này, học Phật thành Phật được tăng thượng duyên thù thắng không gì sánh bằng. Tăng thượng duyên ở đây là gì? Người ngoại quốc đóng bộ phim 2012, tôi cảm thấy đó là tăng thượng duyên thù thắng không gì sánh bằng, cho chúng ta thấy, bạn muốn thành Phật, bạn muốn thành tựu, bạn còn bao nhiêu thời gian nữa? Vẫn còn 3 năm nữa, ba năm có đủ hay không? Đủ rồi! Dùng phương pháp nào đây? Dùng phương pháp chấp trì Danh hiệu, thời gian ba năm chắc chắn bạn sẽ thành tựu. Nghĩa là cái duyên này cho bạn biết, 3 năm bạn có thể thành Phật, không thành Phật được, thì ba năm bạn sẽ đi vào đường tam đồ. Có hai con đường, bạn chọn đường nào đây? Chúng ta chọn con đường thành Phật, bình thường tôi dạy các vị 16 chữ, là được rồi. Chúng ta không dùng tiêu chuẩn cao trong Phật giáo, vì điều đó rất khó làm. Chúng ta buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ sự tham luyến ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, tâm thái như vậy, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, thì chẳng có người nào không thành tựu. Làm chướng ngại sự thành tựu của bạn không gì khác, chính là 16 chữ tôi nói, đó là chướng ngại: Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, những thứ này làm chướng ngại, chỉ cần buông bỏ những thứ này, thì chướng ngại của bạn sẽ không còn nữa, một đời bạn sẽ thành tựu. Chúng ta hiểu rõ rồi, thì chúng ta phải thật tu, tu ngay bây giờ, tu ngay hôm nay, phải nghiêm chỉnh, không tham luyến, không mơ hồ nữa. Chỉ cần thật sự tu, chẳng những cứu được mình, mà còn cứu được gia đình mình nữa, cứu được xã hội, cứu được đất nước, và cứu được thế giới. Công đức này thù thắng quá, trang nghiêm thù thắng không gì bằng, vì sao lại không chịu tu? Chỗ chúng ta nương vào chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, bộ kinh Vô Lượng Thọ này triển khai ra, chính là pháp môn vô lượng vô tận mà Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật đã nói. Tất cả tinh hoa đều gói gọn trong bộ kinh này nơi Đại tạng kinh. Cốt tủy tu hành thành Phật của chư Phật Bồ tát đều nằm trong đó, chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, nghiêm chỉnh học tập bộ kinh này là đủ rồi, không còn nghĩ đến những việc khác. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, trường thời ở đây chính là ba năm, chắc chắn thành tựu. Thiện Đạo đại sư nói rất hay, “bổn vi phàm phu”, chính là vì phàm phu, trong một đời tu hành thành Phật.

Dưới đây đoạn tổng kết nhỏ này: Cố tri tịnh độ tông ý, bổn vi phàm phu, kiêm vi thánh nhân, thử thuyết chi yếu diệu.

Yếu là tinh yếu, diệu là huyền diệu.

Tại ư trực hiển Như Lai độ sanh vô tận chi bi nguyện.

Đức Phật có năng lực phổ độ tất cả chúng sanh hay không? Có, năng lực gì? Là trì danh niệm Phật, chính là pháp môn này, có thể làm cho tất cả những phàm phu phạm tội nghiệp cực nặng, trong một đời được thành Phật, điều này quá tuyệt vời!

Tảo tận phàm phu thoái khiếp chi tâm, phổ linh chánh tín thử pháp, phát tâm niệm Phật, thừa Phật nguyện lực, tất đắc vãng sanh dã.

Không có người nào là chẳng vãng sanh. Pháp môn này thù thắng không gì sánh bằng, gặp được, là có phước đức lớn, có nhân duyên lớn. Bạn gặp được, bạn gặp được rồi bạn có thể thành tựu được hay không? Then chốt ở chỗ thiện căn phước đức. Thiện căn là gì? Khi tiếp xúc, người này có thể tin, có thể giải, đó là thiện căn, có thể tin tưởng, có thể lý giải. Phước đức là gì? Phước đức là thật tu, y giáo tu hành, nhất môn thâm nhập, một đời quyết định thành tựu, đó là phước đức, người này có phước đức lớn. Sau khi gặp được cũng có, đây là thiện căn phước đức mỏng, gặp được thì sao? Thì bán tín bán nghi, còn nghĩ rằng, chắc là có một pháp môn nào đó hay hơn nữa, người đó còn muốn quảng học đa văn, là một hạng người. Còn một hạng người khác, thì sự vật quá nhiều, gia đình, thân tình, sự nghiệp…không buông được, việc tạp quá nhiều, không thể chuyên tâm, nên không thể thành công được. Đó là gì? Đó là không có phước, phước báo mỏng, nhân duyên tuy thù thắng nhưng một đời không thể thành tựu, cũng có nghĩa là người này không buông bỏ, không nhìn thấu được.

Tin tức tai nạn hiện nay, cho chúng ta biết bạn chỉ còn bấy nhiêu thời gian đó thôi, bạn nghĩ thử xem cái nào quan trọng hơn, bạn có nên buông bỏ hay không. Dĩ nhiên cuộc sống là số một, chỉ cần mình được ăn no, mặc ấm, với một căn nhà nhỏ để che gió chắn mưa là đủ rồi. Chúng ta giống như nhập thất vậy, 3 năm, 3 năm niệm đến công phu thành phiến là được rồi. Nếu như thân tình, sự nghiệp trói chặt không buông bỏ được, cũng không sao, bạn cứ xem như là nghỉ phép 3 năm vậy, xin nghỉ phép 3 năm, để nhập thất, 3 năm niệm đến công phu thành phiến, hoặc là tai nạn này không có nữa, hoặc là tai nạn này giảm, mình còn lưu lại thế gian, tiếp tục lo việc thân tình, tiếp tục đi làm sự nghiệp của bạn, được thôi. Đến khi nào thì bạn về thế giới Cực lạc? Bạn sanh tử tự tại, muốn đi thì đi thôi, bạn muốn sống thêm vài năm nữa cũng không sao, điều này được, đó chính là thật sự thành tựu. Đầu tiên giải quyết xong việc lớn sanh tử của chính mình, sau đó thân thể này vẫn còn, thì lưu lại thế gian này giúp cho chúng sanh, đó là việc tốt, chẳng phải là không được, phải thật sự có bản lãnh này mới được. Chân tướng sự thật và chân lý của Phật pháp cần phải thấu triệt, không thấu triệt, có một chút xíu tai nạn, bạn đã không chịu được, tâm ý hoảng loạn, sự tổn hại này rất lớn. Thật sự hiểu thấu triệt rồi, đừng nói đến những điều truyền ngôn, mà ngay cả sự thật phơi bày trước mặt, bạn cũng không hề kinh sợ, như như bất động. Bạn không có vọng niệm, không có phiền não, không có khủng bố, bạn có trí huệ, trí huệ nghĩa là biết được phải xử lý cách nào, làm thế nào để hóa giải được tai nạn trước mắt. Có thể hóa giải được không? Chẳng có tai nạn nào là không hóa giải được. Vấn đề ở chỗ bạn có định lực, có trí huệ hay không ? Chỉ cần bạn có đủ hai thứ này, thì mọi vấn đề chắc chắn giải quyết được. Trong hai thứ này thì định lực là công phu của người tu hành. Trí huệ là báu vật của đức tánh, nó từ đâu mà có? Từ trong định mà có, nó chẳng phải do học mà có. Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta: “Tất cả chúng sanh đều có trí huệ của Như Lai”, phía sau là đức tướng, cho nên đức năng, là năng lực có được từ trí huệ, tướng hảo đều là tự tánh sẵn có, thì làm sao không giải quyết được vấn đề, làm gì có lý đó! Chẳng những có thể giải quyết được tai nạn của địa cầu, mà những tai nạn tinh hệ trong vũ trụ vẫn có thể giải quyết được, hệ mặt trời có vấn đề, hệ ngân hà có vấn đề, đều có thể giải quyết, chẳng có gì là không giải quyết được. Pháp thân Bồ tát nhìn thấy những sự việc này, thấy là chuyện bình thường, là chuyện nhỏ. Nếu chúng ta muốn học năng lực này, thực tế mà nói, đạo Phật dạy chúng ta, chính là dạy chúng ta năng lực này, năng lực này chính là công phu tu tập của chúng ta, tu đến Pháp thân Bồ tát. Vừa rồi có nói, tinh hệ xảy ra sự cố, thì bạn có cách để giải quyết vấn đề, nếu không có năng lực lớn như thế, mà chỉ có chút công phu nhỏ, thì chỉ giải quyết được vấn đề an toàn của tự thân, giải quyết được việc gia đình chúng ta, giải quyết việc xã hội nơi chúng ta cư trú, thì đó là chuyện quá dễ dàng, dễ như trở bàn tay. Dùng phương pháp nào đây? Giảng kinh dạy học, có hiệu quả không? Có hiệu quả. Vì sao vậy? Vì giảng kinh dạy học giúp người Giác ngộ, giúp người hiểu được chân tướng sự thật trước mặt. Chỉ cần chúng ta không mê, chỉ cần chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước, thân tâm chúng ta phục hồi lại bình thường, khỏe mạnh, thì nơi chúng ta ở tất cả mọi tai nạn đều không xảy ra, nó cũng phục hồi lại bình thường. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “Người có phước ở nơi có phước”, đầu tiên chính bản thân mình phục hồi đến chỗ không tạo ác nghiệp, là tu phước. Chỗ chúng ta ở, mọi người đều tu phước, ai cũng là người có phước hết, thì môi trường chúng ta sinh sống đương nhiên là có phước. Cho nên gọi là cảnh tùy tâm chuyển, phong thủy theo tâm con người mà thay đổi, bạn đã hiểu chưa? Các nhà phong thủy thường nói hai câu, đã cho chúng ta thấy rõ điều đó, nhà phong thủy nói thế nào? Nói rằng: Người phước ở đất có phước, đất phước người có phước ở, ở chỗ này phong thủy không tốt, người có phước sống ở đó, thì 3 năm sau sẽ trở thành tốt. Ở chỗ đó phong thủy rất tốt, con người tâm không tốt, chỗ họ ở ba năm sau phong thủy sẽ thành không tốt. Đó là những điều nhà phong thủy nói, không dối gạt đâu, cái lý của nó giống “ như cảnh tùy tâm chuyển” ở trong Phật pháp, cảnh là môi trường cư trú. Cho nên chúng ta phải làm cho những tai hại tự nhiên được tiêu trừ, không gì khác là tu phước, mọi người đều tu phước, tu thiện tu phước, thì vấn đề sẽ được hóa giải.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới đây, đoạn thứ ba “Bính”, đều là những lời bậc cổ đức dạy: Chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung hạ, thử thuyết tùng văn tự biểu diện thượng, tư đồng ư Giáp nhi phản ư Ất.

Giáp là đoạn thứ nhất, Ất là đoạn thứ hai. Hình như rất gần với đoạn thứ nhất, không tương ưng với đoạn thứ hai. Đoạn thứ nhất là “thượng bối vãng sanh, duy thị Bồ tát”, bạn xem chuyên tiếp thượng căn, nhưng mà bên dưới lại là bàng cập trung hạ. Nhìn từ văn tự mà nói thì hình như là như vậy, nhưng trên thực tế thì sao? Trên thực tế lại bất đồng. “Thật tắc dữ Ất đồng”, giống như đoạn thứ hai, bổn vi phàm phu, kiêm vi thánh nhân, đồng với đoạn này.

Chủ ngã bối phàm phu quân hà trực đăng Cửu phẩm, cố dữ Giáp căn bản tương vi dã.

Ý nghĩa tương vi với đoạn thứ nhất, và ý nghĩa tương đồng với đoạn thứ hai, chủ trương rằng, phàm phu chúng ta có thể trực đăng cửu phẩm. Chính là lời dạy của Thiện Đạo đại sư, vãnh sanh cửu phẩm ở chỗ ngộ duyên bất đồng. Nếu như bạn gặp được nhân duyên thù thắng, thì bạn sẽ được thượng thượng phẩm vãng sanh, cho nên vấn đề liên quan đến ngộ duyên rất quang trọng. Từ xưa đến nay chư vị Tổ sư thường nói : “Đại phước đức, đại nhân duyên”, điều này thật sự không thể nghĩ bàn, nếu bạn nhận biết được, thì đó là đại trí huệ, nếu bạn nắm bắt được cơ hội này, không để mất cơ hội, thì đó là phước báo lớn. Chúng ta thấy từ những ví dụ của người xưa, thân cận thiện tri thức, có người suốt cuộc đời không rời xa. Tăng đoàn của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những người đệ tử Ngài, đã làm mẫu mực cho chúng ta thấy, những người đó họ biết được đức Thế Tôn là vị thầy tốt, biết được đức Thế Tôn là vị đại thiện tri thức, nên thân cận Ngài, không rời xa Ngài. Trong số đệ tử có người theo Ngài mười mấy năm, hai mấy năm, ba mấy năm, có người theo Ngài suốt cuộc đời, đến khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn mới thôi, Đức Phật còn tại thế thì không xa rời ngài một ngày nào hết. Ngày nay chúng ta biết được, 1255 vị này, trong đó có biết bao nhiêu vị là chư Phật Bồ tát tái lai, phàm phu không hiểu, họ đã làm mẫu mực để cho chúng ta thấy: Làm thế nào mới có thể thành tựu đạo nghiệp? Thế nào gọi là hộ trì Phật pháp, cách làm của họ đã nói lên điều này, người hướng đạo. Trong đó giống như diễn viên diễn kịch vậy, có người thị hiện thông minh, trí huệ, thần thông, thị hiện những thứ này, tất cả đều học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. “Thượng thượng căn, chuyên tiếp thượng căn”, học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Có một số người thị hiện phàm phu, ngu si, độn căn, họ cũng một đời học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni không rời, “bàng cập trung hạ”. Chúng thường theo đức Thế Tôn có hơn ngàn người, trong đó có đủ tam căn thượng trung hạ.

Dưới đây đã nói lên điều này. Vì sao lại nói như vậy? Nói như vậy ở đây là chân tướng sự thật, tăng đoàn thời đó thật sự là như vậy.

Đản thử vị chuyên tiếp thượng căn giả, cái khủng thế gian thiển kiến chi sỹ. Mỗi vị tịnh tông, nãi trai công trai bà chi hành, nhi bỉ thị chi, cố tác thị thuyết, dĩ tế chi dã.

Đã nói lên dụng ý ở đây rồi, sợ người ta nói pháp môn Tịnh độ là chuyên tiếp dẫn những bà già, ông già, bà già. Còn người có trí huệ lớn, có phước đức lớn, họ không học pháp môn này, làm khơi dậy lòng hoài nghi của người đời, cho nên từ xưa đến nay có rất nhiều người thông minh, có trí huệ, có địa vị, có phước đức lớn, đều quy y Tịnh độ chuyên niệm Phật A Di Đà, làm mẫu mực cho người thế gian. Bởi vì kinh luận của Tịnh độ thấy rất đơn giản, bộ kinh này có chú giải, nếu không có chú giải, chỉ xem bạch văn, một cuốn rất mỏng, người ta xem thường nó. Khi tôi mới học Phật, khởi lòng tin đối với tịnh Tông, đã mất khoảng thời gian khoảng 20 năm, Thầy Phương không giới thiệu cái này, không giới thiệu Tịnh tông. Chương Gia đại sư cũng không giới thiệu Tịnh tông, khi tôi thân cận thầy Lý, thầy mới giới thiệu cho tôi biết, tôi bán tín bán nghi. Thầy ấy đã dùng rất nhiều phương tiện thiện xảo để dạy tôi, nhưng tôi vẫn không hề lay động, tôi đã từng nói với quí vị rất nhiều lần rồi, tôi tiếp nhận Tịnh tông là do giảng kinh Hoa Nghiêm. Giảng kinh Hoa Nghiêm mười mấy năm, giảng được một nửa, vào thời đó giảng Kinh Hoa Nghiêm một tuần giảng 3 lần, hai lần giảng về Bát Thập Hoa Nghiêm, một lần giảng về Tứ Thập Hoa Nghiêm, cả hai đều giảng được khoảng một nửa. Trong kinh Hoa Nghiêm thấy ngài Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, hơn nữa dẫn theo trong pháp hội Hoa Tạng, gồm 41 vị Pháp thân Đại sỹ đồng quy Cực Lạc, về đó học với Phật A Di Đà, tôi đọc đến đoạn kinh này, đã lãnh hội được ý nghĩa của nó một cách sâu sắc. Thế giới Hoa Tạng không tốt sao? Phật Tỳ Lô Giá Na không bằng Phật A Di Đà sao? Đây là những vấn đề của tôi. Vì sao ngài Văn Thù và Phổ Hiền, lại muốn dẫn hết những người đó về thế giới Cực lạc? Sự việc này đã xuất hiện trong kinh Hoa Nghiêm, đương nhiên cái lý này vẫn còn ở trong kinh Hoa Nghiêm, đọc lại tỉ mỉ kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu thôi. Bồ tát ở thế giới Hoa Tạng, đoạn tận 41 phẩm tập khí vô minh, cần phải 3 Đại a tăng kỳ kiếp, thời gian dài như thế. Những vị Pháp thân Bồ tát này, nếu như về thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, ở đó tu tập, như các vị pháp thân Bồ tát đây, thì 41 phẩm tập khí vô minh, thì chỉ trong một thời gian ngắn là đoạn tận. Động tác này thật sự quá giỏi, đã nâng cao pháp môn Tịnh độ, chẳng những nâng cao bằng với Hoa Nghiêm, mà còn siêu việt hơn Hoa Nghiêm nữa. Chỗ trở về cuối cùng của Hoa Nghiêm, sự thành tựu viên mãn, là ở chỗ Thập Đại Nguyện Vương quy hướng Cực lạc. Thế nên tôi đã quay đầu lại thật sự đọc Tịnh Độ Ngũ Kinh, đã có lòng tin vững chắc đối với Tịnh độ tông, cho nên tôi nghĩ đến người xưa thường dạy, pháp môn này gọi là pháp khó tin. Con đường chính bản thân tôi đi, phải mất hơn hai mươi năm, giảng kinh Lăng Nghiêm, giảng đại ý kinh Pháp Hoa, giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi mới làm quen với Tịnh độ, thật là không dễ. Nếu như tôi không có một số nền tảng của các bộ Đại kinh này, thì đối với Tịnh độ vẫn bán tín bán nghi. Sau này thấy rất nhiều các bậc cổ đức, chúng ta thật sự còn kém họ rất nhiều, theo không kịp, họ đều chọn pháp môn này, tuyệt đối chẳng phải là ngu si đâu, chắc chắn trong đó có lý do của họ, khiến cho chúng ta tiếp nhận, thật sự tiếp nhận, nghiêm chỉnh học tập. Tịnh Độ Ngũ Kinh giảng qua một lần, ngay cả Vãnh Sanh Luận cũng giảng một lần, kinh Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ là giảng nhiều nhất.

Dưới đây dẫn chứng cuốn Di Đà Sớ Sao: Như Di Đà Sớ Sao viết, hựu Khởi Tín Nhân Duyên Phân Sớ.

Trong Sớ Sao Liên Trì đại sư dẫn chứng Khởi Tín Luận, trong đoạn chú giải Nhân Duyên Phần. Sớ là chú giải. Minh tín vị sơ tâm, hữu tứ chủng cơ. Ở đây nói đến căn cơ của chúng sanh bất đồng, đây là tín vị sơ tâm. Dĩ lễ tán diệt tội bị sơ cơ, đây là sự thật, nhập môn ở đâu đây? Bắt đầu hạ thủ từ đâu? Từ lễ sám diệt tội. Chúng ta đối với Đại thừa khó mà sanh khởi tín tâm như thế. Nguyên nhân là vì sao? Là vì nghiệp chướng sâu nặng, cho mình là hay, đối với các bậc Hiền thánh cũng không để vào mắt. Bản thân chúng ta đều mắc phải căn bệnh này, lễ sám là phương pháp diệt tội rất hay. Lễ sám là gì? Là thu tâm. Tôi học Phật tôi vô cùng biết ơn pháp sư Sám Vân, tuy thầy không dạy tôi điều gì, tôi ở trong ngôi nhà tranh của thầy hơn 5 tháng, tôi công quả ở đó. Trong ngôi nhà tranh đó có tất cả 5 người, 3 người xuất gia gồm pháp sư Sám Vân, pháp sư Bồ Diệu, pháp sư Đạt Tông, không biết pháp sư Đạt Tông bây giờ còn hay mất, pháp sư Sám Vân và pháp sư Phổ Diệu đều vãng sanh cả rồi. Ngoài ra còn có một vị cư sỹ, tên là Châu Kính Trụ, năm đó ông ta 70 tuổi, còn tôi năm đó 30 tuổi, là người nhỏ tuổi nhất, cho nên tôi làm công quả cho đạo tràng nhỏ này, tất cả mọi công việc phục vụ trong đạo tràng, đều do một mình tôi làm. Nấu cơm bằng củi, vì ở trên núi nên không có điện cũng không có nước. Sau này chúng tôi đã nghĩ ra cách lấy nước, chúng tôi dùng cây tre, khoét thông mắt tre, trên núi có một con suối, chúng tôi dùng ống tre để dẫn nước về. Nhưng mà trên núi có dã thú, nên chúng thường làm hư ống dẫn nước, lại phải lên núi để sửa lại. Đồ đốt phải đi lượm củi, ở trên núi, lá cây và cành cây rụng rất nhiều, nên lượm về đốt, tự mình trồng rau, sống cuộc sống nông thôn ngày xưa. Tôi còn trẻ, những việc này tôi đã được học từ nhỏ, tôi lo cho 3 vị pháp sư, 1 vị trưởng giả, 1 ông già. Ngôi nhà tranh này cách thị trấn Bộ Lý nhỏ, tôi cũng không biết là bao nhiêu cây số nữa, nhưng mỗi lần đến Bộ Lý mua rau, mỗi tuần đi một lần, phải mất một ngày, đi bộ. Đi bộ từ nhà tranh, đi đến Bộ Lý mất khoảng 3 tiếng đồng hồ, quay về 3 tiếng nữa, tất cả là 6 tiếng, 2 tiếng đồng hồ là mua đồ. Mỗi tuần đi mua rau một lần, rau xanh thì tự trồng. Pháp sư Sám Vân giao bài tập cho chúng tôi, là mỗi ngày lạy Phật 800 lạy. Sáng sớm thức dạy lạy 300, buổi trưa sau khi ăn trưa và dọn dẹp xong, sau khi dọn dẹp xong thì lễ Phật 200 lạy, công phu tối là 300 lạy, trong nhà tranh, vì buổi tối không có điện, không có đèn, cho nên đại khái khoảng 8 giờ tối là đi ngủ, hai giờ sáng thức dạy, Thức dạy làm vệ sinh cá nhân xong, thì lạy 300 lạy, lạy 300 lạy xong thì bắt đầu nấu ăn sáng. Khi ăn sáng, pháp sư Sám Vân rất chú trọng, mỗi sáng đều uống sữa đầu nành, sữa đậu nành do chính mình xay, buổi tối trước khi đi ngủ, lấy đậu nành và đậu phộng trộn đều rồi ngâm nước, sáng hôm sau thức dậy thì xay đậu, trong sữa đậu nành có đậu phộng nên uống rất ngon. Người xuất gia muốn sống một mình thì việc gì cũng phải biết làm mới được. Đó là vào thời chiến tranh, chúng tôi là những học sinh lưu vong, nên đã tập thành thói quen rồi, giặt quần áo, may vá đều có thể làm được, cho nên hơn năm tháng ở trên núi, tôi đã lạy mười mấy vạn lạy, đập đầu lạy mười mấy lạy, tiêu nghiệp chướng! Lễ sám diệt tội, thu phục được tập khí phiền não của chình mình. Đó là nền tảng cơ bản để tôi đến Đài Trung học giảng dạy, nếu như không có nửa năm nghiêm chỉnh tu tập này, dưới sự hướng dẫn của pháp sư Sám Vân, khi đó ở trên núi pháp sư Sám Vân tu pháp môn Tịnh độ, thầy kêu tôi xem Sớ Sao, xem Yếu Giải, xem Viên Trung Sao, cho nên đối với 3 bộ chú giải này tôi rất quen thuộc, chính là học vào thời điểm đó. Đại cương của ba cuốn sách này, tôi đã vẽ thành sơ đồ, khi đã vẽ được rồi, tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, mới biết được cái hay trong kinh điển của đạo Phật, thật sự bái phục sát đất. Ngoài những cuốn sách này ra, thầy ấy còn bảo tôi đọc cuốn Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, đó là thời khóa nửa năm của tôi ở trên núi. Có nền tảng này rồi, tôi đến Đài Trung học giảng kinh, không bỏ phí thời gian, phải nhập môn từ chỗ đó, tiếp nhận sự huấn luyện cơ bản.

Ngày nay chúng ta có môi trường tốt như thế này, vì sao sự tu học không tiến bộ? Nguyên nhân ở chỗ mọi người không nghiêm chỉnh lễ sám diệt tội. Nếu như bắt đầu hạ thủ công phu từ chỗ này, thì tình hình sẽ khác rồi. Nghiêm chỉnh tu tập, một ngày 8 trăm lạy là ít nhất, vì tôi phải dùng rất nhiều thời gian lo cho cuộc sống của mọi người, phục vụ ở trên núi chỉ có một mình tôi, cho nên việc gì cũng phải làm.

Đoạn dưới, dĩ tu tập chỉ quán bị trung cơ, dĩ cầu sanh Tịnh độ bị thượng cơ. Bạn xem ba loại căn cơ thượng trung hạ. Sơ vị nghiệp chướng chúng sanh, trung vị phàm phu nhị thừa, thị tri Tịnh tông thị Đại thừa Bồ tát sở tu hỷ. Đây là lời trong Khởi Tín Luận Sớ nói.

Hựu Di Đà Yếu Giải, vị trì danh pháp môn thâm diệu, phá tận nhất thiết hý luận, trảm tận nhất thiết ý kiến, duy Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh chi lưu, triệt để hà đảm đắc khứ.

Ở đây đã chỉ dẫn ra thượng căn. Mã Minh, Long Thọ là chư vị Tổ sư ở Ấn Độ, ở trong truyện ký có ghi chép lại, họ là người đã chướng được quả vị Sơ Địa, địa vị cao đấy, là Sơ Địa Bồ Tát. Ngài Trí Giả và Vĩnh Minh là người Trung Quốc. Trí Giả đại sư là vị tổ của tông Thiên Thai, Vĩnh Minh Diên Thọ, là vị tổ đời thứ sáu của tông Tịnh độ ở Trung Quốc, Đức Phật ứng hóa mà đến. Trí Giả đại sư là hóa thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, là hóa thân của Phật A Di Đà. Pháp môn Tịnh độ, phải những người như họ mới triệt để, hà đảm nghĩa là thừa đương, họ mới có thể gánh vác được, chẳng phải là người thường đâu. Sự thâm diệu của pháp môn này là, phá hết tất cả hý luận. Câu này nói rất đậm, là lời nói thật, không giả dối đâu. Tất cả hý luận là nói về cái gì? Không phải là nói về pháp thế gian, mà tất cả kinh điển của chư Phật Bồ tát nói ra đều là hý luận, sao lại phiền phức như thế? Một câu A Di Đà Phật, chẳng phải là sẽ thành Phật sao? Còn làm những chuyện này làm gì chứ? Câu này không dễ dàng chút nào! Vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là đường vòng, con đường này đi thẳng, chỉ dạy bạn một câu niệm Phật, ngoài câu niệm Phật ra thì tất cả đều buông bỏ, phải mất bao nhiêu thời gian để thành tựu? Trong kinh Di Đà nói, “nhược nhất nhật đến nhược thất nhật”. Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta thấy, chấp trì danh hiệu, niệm Phật vãng sanh, thông thường là 3 năm, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, gặp được Đức Phật A Di Đà, được bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì bạn chính là Bồ tát A Duy Việt Trí, chẳng phải bạn thông hết được sao? Đâu cần phải tốn nhiều thời gian để học tập nữa, đây là hạng người nào? Ai có thể tin được? Là những người như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả họ có thể tin được.

Trảm tận nhất thiết ý kiến, nghĩa là không cho bạn khởi tâm động niệm, thì đâu còn tâm phân biệt chấp trước. Trảm hết tất cả ý kiến, nghĩa là đoạn phiền não, phá phiền não chướng, phá tận tất cả hý luận, là phá sở tri chướng, một câu niệm Phật mà phá được hai loại chướng ngại. Cho nên dưới đây cho chúng ta biết : “Cái nhân trì danh nhất pháp nãi chí viên chí đốn vô thượng pháp môn. Nghiệp chướng của chúng ta sâu dày, người sơ học làm sao mà biết được? Chí là đến mức cuối cùng, viên mãn cực kỳ, viên giáo nào cũng không thể đem so với nó được, viên trung chi viên. Đốn là đốn siêu, đốn trung chi đốn, vô thượng pháp môn, là pháp môn cao nhất trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào cao hơn nữa, có thể tin được không? Người tin được điều này, đó chính là thượng căn, người không thể tin được, là trung hạ căn tánh, đây là lời nói thật.

“Phi tư lượng phân biệt chi sở năng cập cố vân thâm diệu”. Nan tín chi pháp! Tiểu thừa Quyền giáo rất khó lòng tiếp nhận. Những người được gọi là tri thức phân tử, tâm hiếu học, đó đều là chướng ngại. Hiếu học là sở tri chướng, có sở tri chướng thì không thể được định, không thể khai ngộ, vì vọng tưởng quá nhiều. Cho nên ngày xưa Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm mẫu mực cho chúng ta, 19 Tuổi ngài ra khỏi nhà, đi tham học đến năm 30 tuổi, tham học 12 năm, trong 12 năm này, tất cả những tôn giáo học phái của Ấn Độ, những kinh điển tu học của họ Ngài đều học qua hết. Vì sao vậy? Vì việc truyền pháp sau này, khiến cho xã hội đại chúng có lòng tin. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng phải là người không học võ thuật, cái gì Ngài cũng học qua. Thân phận Vương tử địa vị đặc thù, mọi người đều tin tưởng Ngài. Dưới cội cây Bồ đề, Ngài buông bỏ hết những thứ đã học trong 12 năm. Những thứ học trong 12 năm là gì? Là sở tri chướng, Ngài buông bỏ sở tri chướng. Trong quá trình tu học, Ngài từng sống cuộc sống khổ hạnh tăng, đó là gì vậy? Đó là phá phiền não chướng, có thể buông bỏ tập khí phiền não. Buông bỏ những thứ đã học trong 12 năm, buông bỏ tất cả sở tri, buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, thế mới có thể khai ngộ, mới có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sự biểu diễn của Ngài là để cho người đời sau chúng ta thấy, nhất định chúng ta phải nhớ, suốt cuộc đời của Đức Thế Tôn là ngài biểu diễn cho chúng ta thấy, giống như diễn kịch vậy. Trong kinh Phạm Võng Ngài đã tiết lộ thân phận mình, Ngài đến thế gian này lần này, thị hiện làm Phật đã tám ngàn lần rồi. Nói cách khác, từ kiếp lâu xa Ngài đã thành Phật, trong số đệ tử, thậm chí những người xuất gia hộ pháp, đều là những vị Phật Bồ tát hóa thân, đến để diễn vở kịch này, Đức Phật đóng vai chính, còn những người khác đóng vai phụ. Các ngài biểu diễn cho chúng ta xem, vì người mà diễn thuyết, vũ đài này chính là hành nghi suốt cuộc đời Ngài, biểu diễn suốt cuộc đời, khiến chúng ta từ từ cảm nhận được chân tướng sự thật.

Dưới đây dạy chúng ta phương pháp tu tập. “Đản mạc trực niệm khứ”. Mạc trực ở đây là niệm thường xuyên, khăng khăng niệm không buông. “Bất giả phương tiện”, là không cần sử dụng bất cứ một phương pháp nào để trợ giúp. “Bất lạc tư lượng”, bạn cũng không thể có tâm tán loạn, pháp môn này là “trực khởi trực dụng, tự đắc tâm khai”. Đó là bí quyết niệm Phật, bậc cổ đức nói ra để chánh trợ song tu, trì danh niệm Phật là chánh tu, dùng những phương pháp khác để trợ giúp, trợ tu, chánh trợ song tu. Liên Trì đại sư dạy chúng ta rằng, trì danh niệm Phật là chánh tu, cũng dùng trì danh niệm Phật làm trợ tu, chánh trợ đều là trì danh. Bạn có cần phải trì giới không? Không cần trì giới nữa. Vì sao lại không cần trì giới? Suốt 24 giời đồng hồ, bạn chỉ có một câu A Di Đà Phật, bạn còn phá giới được sao? Được viên mãn rồi. Có thể nói Tam Phước, Tam Huệ, Lục Hòa, Lục Ba La Mật, Thập Nguyện tất cả đều ở trong một câu danh hiệu. Thật là không thể nghĩ bàn! Lý như vậy, sự cũng như vậy. Người thật sự có thể tu tập như thế, bạn có thể nói họ không phải là bậc thiện căn được không? Phải là bậc thượng thượng căn mới có thể làm được. Hai câu sau đây có đề cập đến: “Đương hạ phá tận hý luận, đãng trừ nhất thiết kế độ phân biệt”, phá tận hý luận, đoạn sở tri chướng, trừ tất cả kế độ phân biệt, là đoạn phiền não chướng. Kế độ là phiền não Kiến Tư hoặc, phân biệt là phiền não trần sa hoặc, một câu niệm Phật của người ta, có thể đoạn trừ phiền não chướng, đoạn trừ sở tri chướng.

“Cố vân, như thị thâm diệu chi pháp, duy hữu Mã Minh đẳng nhục thân đại sỹ, thỉ năng trực hạ thừa đương, triệt để hà đảm dã”. Đây đâu phải là người thường, thật sự trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra, thì không có gì nữa, đây là người niệm Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn, tìm không ra một người có tâm thuần tịnh như thế, niệm niệm cùng với tự tánh tương ưng.

Bạn xem đại sư Huệ Năng kiến tánh, tự tánh như thế nào, Ngài đã nói ra: Tự tánh là thanh tịnh, đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, tự tánh bất sanh bất diệt, tự tánh vốn tự đầy đủ, tự tánh vốn không dao động, bạn xem một câu niệm Phật, có tương ưng với những điều trên đây không? Sau cùng còn có thể sanh vạn pháp. Cho nên chúng ta học Tứ Thập Hoa Nghiêm, thấy Thiện Tài Đồng tử tham vấn với Tỳ Kheo Đức Vân. Tỳ kheo Đức Vân tu Bát Chu Tam Muội, khai thị cho Thiện Tài Đồng Tử 21 pháp môn niệm Phật, 21 pháp môn này triển khai ra, chính là tất cả pháp môn mà Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật, vì tất cả chúng sanh mà giảng nói, một câu niệm A Di Đà Phật bao hàm hết tất cả, triển khai ra chính là năng sanh vạn pháp, vô lượng vô biên pháp môn, không có tách rời câu A Di Đà Phật, điều này có hay không?

 Niệm Công đưa ra mấy vị nhục thân Bồ tát, giới thiệu sơ lược về họ. “Mã Minh đại sỹ, Đông Thiên Trúc nhân”, Thiên Trúc là Ấn Độ, ngày nay gọi là Ấn Độ, người Đông Ấn Độ. “truyền Phật tâm ấn, vi thiền tông thập nhị tổ”. Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, thì Giáo do ngài A Nan truyền, còn Tông thì do Tôn giả Ca Diếp truyền, cho nên nói Tôn giả Đại Ca Diếp, là vị tổ đời thứ nhất của Thiền tông. Về bên Giáo thì Ngài A Nan là vị tổ đời thứ nhất, Ngài A Nan truyền Giáo, gọi là Tông Môn Giáo Hạ. Vị tổ đời thứ 12 của Thiền tông, “trùng hưng đại thừa, tạo Đại Thừa Khởi Tín Luận, luận mạt khuyên đạo chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ”, là Mã Minh Bồ tát.

Long Thọ đại sỹ, là người Nam Thiên Trúc, là vị tổ thứ 14 của Thiền tông, khai tháp sắt, thấy được Kim Cang Tát Đỏa Bồ tát, truyền thọ mật pháp, cho nên Ngài trở thành tổ sư của Mật tong. Nhập Long cung, thỉnh kinh Hoa Nghiêm, cho nên Ngài lại là sơ tổ của tông Hoa Nghiêm, lấy việc tạo các bộ luận, tận lực hoằng pháp môn Tịnh độ. kinh Lăng Già hiển ký nói rằng, Ngài chứng được Hoan Hỷ Địa, đây là nói về địa vị của ngài, ngài là bồ Tát Sơ Địa. Vãng sanh tịnh độ, cho nên lại gọi là tổ sư của Tịnh tông, nước chúng ta tôn xưng vị Đại sỹ này là Tổ sư của tám tông. Phía trước nói 4, phía sau có Thiên Thai, Nam Sơn, Nam Sơn là giới luật, Luật tông, Pháp Tướng, Tam Luận, đều thừa nhận Ngài là Tổ sư. Cho nên Long Thọ Bồ tát và Đại thừa bát tông, bất luận tông nào cũng có sự quan hệ mật thiết đối với Ngài, tổ sư của tám tông. Truyện ký của Ngài có trong Đại tạng kinh, trong Cao Tăng Truyện cũng có, quí vị có thể tìm đọc. Trong truyện ký nói, Ngài chứng được Sơ Địa, Sơ Địa là pháp thân Bồ tát, chứ chẳng phải người tầm thường. Thiên Thai Đại sư nói, vị này thật sự thành Phật rồi, phần chứng tức Phật, trên cơ bản thì Ngài đã siêu việt Thập pháp giới, trụ ở Nhất chân pháp giới, là người rất thông minh, minh tâm kiến tánh rồi. Đọc kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, đức Thế Tôn thuyến pháp 49 năm, chỉ 3 tháng là Ngài học xong. Bộ Đại tạng kinh này, 3 tháng là Ngài tốt nghiệp, các vị nghĩ thử xem có làm được hay không? Sự việc này có thiệt hay không? Tôi nghĩ chắc là thiệt, không phải giả đâu. Vì sao vậy? Vì Đại sư Huệ Năng đã làm một tấm gương cho chúng ta thấy, Đại sư Huệ Năng kiến tánh, Ngài là người không biết chữ, bất cứ bộ kinh nào của đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, bạn đọc cho Ngài nghe, là Ngài có thể giảng giải cho bạn nghe, không cần học. Cho nên Bồ tát Long Thọ xem Đại tạng kinh, bộ kinh này có cần xem hết không? Không cần đâu, giống như đại sư Huệ Năng vậy, chúng ta thấy trong Pháp Bảo Đàn Kinh có ghi lại một đoạn như sau:

Thiền sư Pháp Đạt, suốt đời thọ trì kinh Pháp Hoa nhưng chưa khai ngộ, đọc 3000 bộ kinh Pháp Hoa, chúng ta biết bộ kinh này rất dài, có phân lượng rất lớn, một ngày nhiều nhất là đọc được một bộ, cũng phải mất 7,8 tiếng đồng hồ, mỗi ngày đọc một bộ, 3000 bộ, là nói con số chẵn, chắc chắn là vượt trên số 3000 , 10 năm. 10 năm đọc một bộ kinh là cũng giỏi lắm đấy, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cho nên Ngài đến Tào Khê, tham vấn với Lục Tổ đại sư, khi lễ Lục Tổ bái đầu không sát đất, đảnh lễ lão Hòa thượng 3 lạy, nhưng đầu lại không sát đất. Đứng dậy, Lục Tổ hỏi Thiền sư, vừa rồi tôi thấy ông lễ bái mà đầu không sát đất, ông có điều gì đáng kiêu ngạo vậy? Thiền sư nói, con đã đọc được 3000 bộ kinh Pháp Hoa rồi, người đời nay đáng để kiêu ngạo đấy. Bị Lục Tổ nhìn thấu rồi, Ngài hỏi: Đại ý của kinh Pháp Hoa là gì? Thiền sư không trả lời được, hỏi ngược lại Lục Tổ, Lục Tổ nói, ta chưa hề nghe qua bộ kinh này, ngươi đọc cho ta nghe thử xem. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, thiền sư đọc đến phẩm thứ hai, Lục Tổ nói, được rồi, không cần đọc nữa, ta hiểu hết rồi, giảng cho Thiền sư, thiền sư liền khai ngộ. Lục Tổ đại sư giảng cho chúng ta, chúng ta không khai ngộ, vì sao vậy? Vì không có Pháp Hoa Tam Muội, thiền sư 10 năm đọc bộ kinh này, nên được Pháp Hoa Tam Muội, nghĩa là trong kinh Pháp Hoa, thiền sư đã được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, thiền sư đạt được điều này. Cho nên khi Lục Tổ giảng là thiền sư đại triệt đại ngộ, hiểu rõ hết, lễ bái, lễ tạ Lục Tổ, thì đầu sát đất rồi. Điều này cho chúng ta một bài pháp rất lớn, người đã minh tâm kiến tánh, có cần học hết kinh điển hay chăng? Không cần, chỉ cần đọc vài trang, đọc vài câu là được, là hiểu rồi, một bộ kinh đọc vài câu, thì ba tháng đương nhiên là một thời gian rất dài đấy, kinh điển mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng một đời, Ngài đều thông hết. Cho nên Bồ tát Sơ Địa phá vô thỉ vô minh, những vẫn còn tập khí, tập khí chưa đoạn. Giống như thiền sư Pháp Đạt vậy, có một chút gì đó cho rằng mình rất giỏi, trên thế gian này không có một người nào giỏi hơn mình, ở Sơ Địa gọi là Tiểu Bồ tát, vừa mới nhập môn thôi. Đại Long Bồ tát thấy, chăm sóc cho Ngài, dẫn Ngài đến Long cung. Bồ tát Long Thọ hiếu học, chẳng phải ngươi thích học sao, quảng học đa văn sao? Dưới Long cung kinh điển rất phong phú, dắt ngươi đến đó mà xem. Thấy cuốn Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, đại bổn, bộ hoàn chỉnh, bộ kinh mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 21 ngày, có dung lượng bao nhiêu đây? Có 10 tam thiên đại thiên thế giới vi trần bài kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm, bộ kinh này mang về địa cầu của chúng ta thì không thể để được. Bồ tát Long Thọ thấy cuốn kinh này, thì một chút tập khí ngạo mạn đó lập tức không còn nữa, mới biết rằng những gì suốt đời mình học được còn quá ít. Thấy cuốn đại bổn Hoa Nghiêm, chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề, chúng sanh ở trên quả địa cầu, không có một người nào có thể thọ trì được, không thể học được. Ngài xem tiếp trung bổn, phân lượng của trung bổn cũng còn rất lớn, không khế hợp với căn cơ của chúng sanh ở thế giới Ta Bà này. Cuối cùng xem tiểu bổn, tiểu bổn là gì? Là mục lục đề cương, giống như chúng ta xem Tứ Khố Toàn Thư vậy. Tứ Khố là đại bổn, Tứ Khố Hội Yếu là trung bổn, tiểu bổn là mục lục đề cương, chỉ có 5 cuốn, đóng thành 5 cuốn, mục lục đề cương. Tên của mỗi cuốn sách, ai là người trước tác, giới thiệu sơ lược nội dung đại ý bên trong. Ngài nói cuốn này được đấy, cuốn này đối với Diêm Phù Đề chúng sanh không có vấn đề gì. Phân lượng là bao nhiêu? 10 vạn kệ, 40 phẩm, 40 phẩm, 10 vạn kệ. Người Ấn Độ tính 4 câu là 1 bài kệ, 10 kệ, nghĩa là 40 vạn câu. Ngày nay chúng ta xem bộ kinh Hoa Nghiêm, là mục lục đề cương của kinh Hoa Nghiêm. Bộ kinh này do Bồ tát Long Thọ truyền đến thế gian, cho nên Ngài là Tổ sư của tông Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm do Ngài truyền đến. Trước Ngài thì kinh Hoa Nghiêm không lưu truyền ở thế gian này, đây là bộ kinh Đức Thế Tôn khi ở trong định giảng 21 ngày, sau khi giảng xong Bồ tát Đại Long đã thu giữ lại ở Long cung. Từ dây cho chúng ta có một cảm nhận rất sâu sắc, khai ngộ là việc rất cấp thiết, minh tâm kiến tánh là việc cấp thiết, sau khi kiến tánh thì thông hiểu hết, hoàn toàn không còn chướng ngại gì. Chân tướng sự thật này, trong kinh điển Đại thừa Đức Phật thường dạy, “nhất kinh thông nhất thiết kinh thông”, thông được một pháp môn, thì thông hết tất cả mọi pháp môn, cho nên kêu bạn, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu là vậy. Tất cả mọi pháp môn đều có thể thông đến minh tâm kiến tánh, cho nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Con đường nào cũng có thể đến nhà, chỉ cần bạn chịu đi là được rồi, bạn không cần phải đi tìm con đường khác, tìm đường khác, mất thời gian, vất vả, mà lại không đến được nhà. Nhất môn thâm nhập, một bộ kinh, một pháp môn, chắc chắn được định, định nghĩa là Tam Muội. Sau khi được định rồi, thì tiếp tục tiến lên nữa, không thay đổi phương hướng, thì chắc chắn khai ngộ. Sau khi ngộ, thì cũng giống như Bồ tát Long Thọ vậy, học tập rất dễ dàng, không hề có chút khó khăn nào hết, vừa thấy là hiểu, vừa nghe là hiểu ngay, vừa tiếp xúc là hiểu được hết. Đây là bí quyết tu học trong Phật pháp, nếu không tin, tự cho mình là thông minh, thì con đường của họ đi còn rất xa, họ còn gặp rất nhiều khó khăn. Thật sự nghe lời, nghe theo lời dạy của các vị tiền bối, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây chính là một con đường gần nhất. hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 39

Giảng ngày 14 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 42, dòng thứ nhất, trang thứ 42, dòng thứ nhất, chúng ta học từ câu thứ hai.

Trí Giả đại sư tụng Pháp Hoa, thân tâm hốt nhiên, đắc nhập Pháp Hoa Tam Muội, thân kiến Linh Sơn nhất hội, nghiễm nhiên vị tán, hậu trú Thiên Thai Sơn sáng Thiên Thai tông. Lâm chung hữu hiếp tây hướng, xưng niệm Di Đà Quan Âm nhi tịch.

Ở đây giới thiệu sơ lược về Thiên Thai Trí Giả đại sư. Thiên Thai tông, cũng gọi là Pháp Hoa tông, một nhân vật vô cùng quan trọng. Thiên Thai tông kiến lập viên mãn, có thể nói là đã hoàn thành trong tay Đại sư, trong truyện ký có một đoạn ghi lại như sau:

Một hôm Ngài tụng kinh Pháp Hoa, đọc đến phẩm Dược Vương Bồ tát thì nhập định. Nhập định, định ở đây chính là Pháp Hoa Tam Muội, cảnh giới trong định vượt ra ngoài thời gian và không gian, cho nên ngài thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu, Ngài đã tham dự pháp hội này, nghĩa là một tiết học, tham dự một tiết học. Sau khi nghe xong thì xuất định trở về, nói với mọi người rằng, hội Linh Sơn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn chưa giải tán, ngài vẫn đang giảng. Đó là cảnh giới gì? Đây chính là cảnh giới Thập Huyền Môn trong kinh Hoa Nghiêm. Thập Huyền, thập nghĩa là viên mãn, Huyền là huyền diệu, không thể nghĩ bàn. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, 10 môn này, nhập một môn, thì các môn khác đều nhập. Diệu ở chỗ nào? Diệu ở chỗ đồng thời đồng xứ, đó là gì? Đó là thật tướng của vũ trụ nhân sinh. Trong tâm của lục đạo phàm phu, thì có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, đó không phải là thật, đó là giả. Nói thật với bạn, không có quá khứ, hiện tại, vị lai đâu, cũng chẳng có Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, tất cả mọi hiện tượng cảnh giới, đều từ một niệm ngay đây mà có. Đó là chân tướng sự thật, Đức Phật thường nói trong kinh, thường nói trong Đại thừa kinh giáo, nhưng mà chúng ta nghe không hiểu. Chúng ta cảm thấy cảnh giới này không thể nghĩ bàn, học Phật cũng không dám phủ định, câu này là giả cũng không dám nói là giả, nhưng mà không có cách thừa nhận. Cảnh giới này đến bao giờ bạn mới thấy được chân tướng đây, bạn buông bỏ được khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, thì cảnh giới này sẽ hiện tiền. Thật sự không ít người, trong khoảng sát na không khởi tâm, không động niệm, thì cảnh giới này sẽ hiện tiền, vừa khởi niệm thì cảnh giới biến mất, không hiện tiền nữa, chẳng phải là huyễn giác đâu, chúng ta bây giờ mới gọi là huyễn giác, đó là chân tướng sự thật. Từ đó cho thấy, sự vọng tưởng phân biệt chấp trước đã hại chúng ta thê thảm, chẳng phải người khác làm cho chúng ta đâu, tự làm tự chịu đấy, chúng ta chẳng thể không hiểu rõ cái lý này. Trong vũ trụ có lục đạo luân hồi hay không? Không có những thứ này, cũng không có Thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Kinh Kim Cang nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Đó là chân tướng, khi nào thì mới chứng được? Sơ trụ của Viên Giáo, Sơ địa của Biệt Giáo thì chứng được. Chúng ta học Phật phải lấy cái đó làm mục tiêu. Học cái gì? Tự minh cần phải biết, nếu như không chứng được, ở trong kinh điển chúng ta đọc tụng, đem tâm cung kính để đọc tụng, bạn cũng biết được những sự việc này, nhưng mà không phải tự mình chứng ngộ đâu, mà chúng ta hiểu được những việc này trong kinh giáo, có sự việc thế này, không được thọ dụng, chứng đắc thì thọ dụng được. Ngài Trí Giả đại sư thị hiện, là chứng được, thân chứng. Trong vũ trụ, đứng về thể tánh mà nói, là không có gì hết, về mặt khởi dụng mà nói, thì thật sự vô lượng vô biên, vô số vô tận, không thể nói được. Hiển thị thể tánh là chân, hàm chứa vô lượng trí huệ, nếu mê thì biến thành phiền não. Vô lượng đức năng, nhưng mê thì biến thành tạo nghiệp, nghiệp tập. Vô lượng tướng hảo, mê rồi thì biến thành luân hồi lục đạo, nó là một chẳng phải hai, mê giác bất đồng. Sự khởi dụng của giác ngộ, là thật Báo Trang Nghiêm Độ, là nhất chân pháp giới, mê rồi khởi tác dụng, xem độ mê của bạn, mê đến cùng rồi, thì sự tác dụng của nó là A tỳ địa ngục. Mê nhẹ nhất, là Phật pháp giới trong Thập pháp giới, sâu cạn không giống nhau. Nói 10 là phân loại nó ra thành 10, trong mỗi loại đều là vô lượng vô biên. Chúng ta cũng là con người, độ mê ở một tầng lớp, nhưng mà con người có giàu sang nghèo hèn không giống nhau, khác nhau quá nhiều, đó là gì vậy? Cũng là độ mê sâu cạn không đồng nhau. Bình thường chẳng phải nói là tạo nghiệp sao? Không sai, bạn không mê thì làm sao tạo nghiệp được. Mê có sâu cạn, cho nên tạo nghiệp không giống nhau, mê sâu thì tạo ác nghiệp, mê cạn thì tạo thiện nghiệp, không giống nhau, mê ngộ chẳng tương đồng. Cho nên Đức Phật dạy chúng sanh, dạy họ điều gì? Giúp họ phá mê khai ngộ, đó chính là giáo dục của đức Phật, sự dạy học của đức Phật, chúng ta chẳng thể không biết.

Sau này Trí Giả đại sư kiến lập tông Thiên Thai, khi ngài vãng sanh, “lâm chung hữu hiếp tây hướng”. Khi lâm chung giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thị hiện vậy, “xưng niệm Di Đà Quan Âm nhi tịch”. Trong bốn loại niệm Phật, Trí Giả đại sư dùng Quán Tưởng Niệm Phật, Ngài không trì danh, Ngài dùng quán tưởng niệm Phật, y theo kinh Thập Lục quán, Ngài vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc. Cho nên các vị tổ sư của Thiên Thai tông sau này, rất nhiều vị khi vãng sanh đều là niệm Phật vãng sanh, bao gồm cả thời cận đại đây, chúng ta thấy pháp sư Đế Nhàn, pháp sư Đàm Hư, pháp sư Bảo Tĩnh, là những vị tu Thiên Thai tông, đều là niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, từ đó cho thấy sự thù thắng của Tịnh tông.

Tiếp tục xem vị kế tiếp, “Vĩnh Minh đại sư ư Thiên Thai thiệu quốc sư phát minh tâm yếu”. Câu này muốn nói về nhân duyên khai ngộ của Đại sư Vĩnh Minh. Thầy của Ngài, ngày nay nói là thầy chỉ đạo, thầy truyền pháp, giúp cho Ngài, hướng dẫn Ngài đại triệt đại ngộ, phát minh tâm yếu, nghĩa là đại triệt đại ngộ. Ngài Vĩnh Minh vốn cũng tu theo Thiền tông, “Pháp Nhãn tông đích tôn”. Sau đời Lục Tổ học sinh của Ngài phân thành 5 phái, trong tông lớn này phân thành 5 tông nhỏ, Pháp Nhãn Tông, “hậu chuyên chí Tịnh tông”. Chúng ta biết rồi đó, ở đây đã hé lộ thân phận của ngài, Ngài là hóa thân của Phật A Di Đà. Bạn xem vào thời đó phái Thiền rất hưng thịnh, mọi người đua nhau học thiền, Ngài cũng học thiền. Sau khi ở Thiền tông đại triệt đại ngộ, Ngài phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, tu pháp môn Tịnh độ. Vì sao đại sư lại làm như vậy? Dụng ý rất sâu! Ngài biết được rất nhiều người trong Thiền tông không phải là thượng thượng căn, thiền là tiếp những người thượng thượng căn, họ không phải là căn cơ này. Nói cách khác, suốt cuộc đời tu theo Thiền tông không được khai ngộ, không được kiến tánh, cùng lắm là được thiền định mà thôi, như thế là tốt lắm rồi. Được thiền định, tương lai sẽ đi về đâu đây? Sau khi mệnh chung, đa số sanh về cõi trời Tứ Thiền, trời Tứ Không, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Chư Phật Bồ tát Từ bi, vì những người này mà thị hiện, bạn khuyên họ tu Tịnh độ, họ không tin, họ nói đó là pháp môn của bà già tu, họ xem thường, tham thiền thì họ lại chẳng phải là người có đủ điều kiện, họ không phải là bậc thượng thượng căn. Các vị nên biết rằng, tập khí cống cao ngã mạn còn, họ không buông bỏ được, cho nên chư Phật bồ tát thị hiện như vậy cho họ thấy. Bạn học thiền tôi cũng học thiền, bạn chưa khai ngộ, còn tôi đã ngộ rồi, tôi đã minh tâm kiến tánh, quay đầu lại chuyên tu Tịnh độ, dẫn họ về Tịnh độ, thị hiện phương tiện như thế, thiện xảo phương tiện, đưa những người tu thiền này về Tịnh độ, ở cõi Tịnh độ, chẳng có người nào không thành tựu, ai ai cũng thành tựu. Ở trong thiền chỉ thành tựu được một chút xíu, quay đầu lại tu theo Tịnh độ, thì chẳng có ai không được vãng sanh. Quả nhiên ở trong pháp thiền, đạt thiền định, có được công phu, có thể xem nhẹ tâm phân biệt chấp trước, coi rất nhẹ, tâm phân biệt chấp trước không khởi tác dụng nữa, nhưng chưa đoạn, công phu thiền định của họ có thể hàng phục được, vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, đều ở Phương tiện Hữu dư độ. Từ đó cho thấy, bất luận tu theo pháp môn nào, nhất định các vị phải biết, chỉ là phương pháp không giống nhau, đường đi không tương đồng, nhưng nguyên lý nguyên tắc của nó thì hoàn toàn giống nhau, tất cả là tu thiền định, tất cả là dạy bạn buông bỏ, buông bỏ thì tự tánh bổn định hiện tiền, Tam muội hiện tiền. Trong thâm sâu của Tam muội, cảnh giới đó chính là cảnh giới Phật. Thiên Thai đại sư nhập Pháp Hoa Tam Muội, thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn đang giảng kinh, giảng kinh gì vậy? Giảng kinh Pháp Hoa. Bậc cổ đức của Tịnh tông niệm Phật, niệm đến nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn, thậm chí còn chưa được sự nhất tâm bất loạn, các vị công phu thành phiến Thượng bối thượng tam phẩm, đều là niệm Phật Tam muội. Họ gặp Phật, gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn đang giảng kinh, giảng kinh gì? Giảng kinh Vô Lượng Thọ. Cảnh giới này muốn nói rằng, tập khí chủng tử trong A Lại Da của bạn, tập khí chủng tử này tương ưng với cái nào, thì cảnh giới đó sẽ hiện tiền. Bản thân chúng ta học pháp môn nào, học bộ kinh nào, thì ở trong Tam muội, chắc chắn bạn gặp được cảnh giới bạn tương ưng hiện tiền. Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, nó tương ưng. Bạn không cầu, bạn có tập khí này, tập khí này nghĩa là minh cảm, Phật Bồ tát hiển ứng, minh cảm hiển ứng, bạn thấy được cảnh giới này.

Vĩnh Minh Đại sư là Tổ sư đời thứ 6 của Tịnh độ tông, Tổ đời thứ sáu của Tịnh tông. Dưới đây nói sự công phu tu tập của ngài: “Nhật tụng hồng danh thập vạn thanh, kiêm hành nhật khóa nhất bách linh bát sự”. Siêng năng quá, chúng ta không làm được, mỗi này 10 vạn danh hiệu Phật, còn phải tu 108 việc, những điều này trong truyện ký của Đại sư, quí vị có thể thấy.

“Mông Quán Âm Đại sỹ cam lồ quán khẩu, diệu huệ dõng hiện”, đó là cảm ứng. Sau khi Quán Âm Bồ tát dùng cam lồ quán khẩu, thì khai trí huệ. “Trước Tông Cảnh Lục nhất bách quyển”, Tông Cảnh Lục bậc cổ đức gọi đó là Tiểu Tạng kinh, chính là sự cô đọng của Đại tạng kinh. Phân lượng của Đại tạng kinh quá lớn, muốn đọc qua một lần không dễ dàng, Tông Cảnh Lục chính là đại cương Đại tạng kinh, là tinh hoa của Đại tạng kinh. Nếu như không có thời gian, không có năng lực để đọc toàn tạng, thì đọc Tông Cảnh Lục là được rồi. “Cập Tâm Phú Chú, Vạn Thiện Đồng Quy Tập”, đều là những trước tác nổi tiếng của Đại sư, những cuốn sách này đều có trong Đại tạng kinh. “Úy vi pháp cự, quang chiếu vạn thế”, hai câu này dùng để tán thán ngài, không hề quá đáng chút nào. “Thất thập nhị tuế phần hương biệt chúng, tọa thoát tây quy”, Ngài trụ thế 72 năm, năm 72 tuổi ngài thì vãng sanh, ngồi mà hóa.

“Dĩ thượng tứ đức, hàm vi nhục thân Đại sỹ, pháp môn Long tượng”. Ở đây sơ lược đưa ra 4 vị Đại sỹ, Ngài Mã Minh và Long Thọ là cao tăng Ấn Độ, Ngài Trí Giả và Vĩnh Minh là cao tăng Trung Quốc, tất cả đều cầu sanh Tịnh độ, đều là niệm Phật vãnh sanh, là nhục thân Bồ tát. Long tượng pháp môn là ví dụ, câu này trong đạo Phật thường dùng, Long tượng đều có định công. Chúng ta không thấy Long, chúng ta thấy Tượng, bạn xem Đại tượng, bạn tỉ mỉ quan sát nó xem, hành trụ tọa ngọa đều ở trong định, nó rất rất chậm, phải học nó. Cuộc đời tôi gặp được một người, là Chương Gia đại sư, thật sự bất luận cả việc nói chuyện, động tác rất chậm, nói cũng rất chậm, nói từng chữ từng chữ một, chứ không nói nhanh như chúng ta đâu. Đó là tu dưỡng, cũng là dạy học, dạy chúng ta điều gì? Ngày nay điệu bộ của chúng ta quá nhanh, nên chậm một chút, tốc độ nói chuyện quá nhanh, cần nên chậm lại vài giây, khiến người ta cảm nhận được sự vững vàng. Trong Luận Ngữ nói: “Quân tử bất trọng tắc bất uy”, uy ở đây là từ đức mà nói, uy đức, hàng phục tâm lông bông của chúng sanh, cho nên là dạy học. Bạn tiếp xúc với Ngài, thì tự nhiên bạn cũng chậm lại, duy nhất trong sự vững vàng, bạn mới có thể cảm nhận được Phật pháp, tâm lông bông thì không thể học được đâu, chẳng phải thầy không dạy, mà do bạn không tiếp nhận được. Càng tiếp cận môn học tâm tánh, thì tâm địa càng thanh tịnh, cho nên ngôn ngữ, văn tự trong kinh Phật, nếu bạn nương vào ý nghĩa của văn tự, thì chắc chắn bạn không thể hiểu được. Ý nghĩa của nó ở đâu? Ý ở ngoài văn tự, ngôn ngữ văn tự chỉ là dẫn đường, ý nghĩa của nó không ở đó, mà nó ở ngoài văn tự, cho nên nếu bạn có thể cảm nhận được cái gọi là ý ở ngoài lời, thì bạn mới có thể ngộ nhập. Đạo Phật thường nói là bậc thượng thượng căn, thế nào là bậc thượng thượng căn? Người phiền não nhẹ là thượng thượng căn, người tâm địa thanh tịnh bình đẳng là thượng thượng căn. Cho nên nhất định bạn không được xem thường các ông già, bà già, thường những người này lại là bậc thượng thượng căn, nếu có nhân duyên tiếp xúc, thì họ thật sự khế nhập được, bất luận là nhập sâu hay cạn, nhưng họ đã khế nhập được, cho nên họ được thọ dụng, một câu danh hiệu Phật họ khế nhập, họ quyết định được vãng sanh. Không nói đến phẩm vị cao thấp, nhưng họ được sanh Tịnh độ. Vì sao vậy? Vì họ giữ khăng khăng, không có nhị niệm. Thời gian niệm Phật không cần nhiều, 3 năm 5 năm thì được tự tại vãng sanh, được thật sự khế nhập. Những người trung hạ căn, tu tịnh độ, tu 20 năm, 30 năm, 40 năm, 50 năm, hỏi họ có nắm chắc được vãng sanh chăng? Không nắm chắc. Vì sao vậy? Vì không khế nhập. Ngày ngày niệm Phật, hữu khẩu vô tâm, không thể tương ứng, hàng ngày cũng ở trong niệm Phật đường, niệm ngàn tiếng vạn tiếng, nhưng không tương ưng, khi lâm chung vẫn còn sợ chết, hạng người này rất nhiều, chúng ta đã thấy đó. Người khác có nhìn thấy, cũng không cần phải để trong lòng, mà quay lại hỏi bản thân mình, mình làm được chưa? Ngày nay Đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, tôi có thật sự sanh tâm hoan hỷ không? Thật sự muốn đi theo Ngài không? Thật sự buông bỏ thân tâm thế giới trước mặt chăng? Danh lợi thân tình triệt để buông bỏ được chăng? Tất cả đều đến để khảo nghiệm chúng ta, rốt cuộc chúng ta có thật sự tu tập hay không? Thật tu thì thật được vãng sanh. Bộ kinh này hay, hội tập hay, chú giải hay, dẫn chứng 193 bộ kinh luận, làm chứng minh cho chú giải, lại dẫn chứng rất nhiều tây phương, đông độ, tây phương là nói về cổ Ấn độ, các vị cao tăng để làm chứng, hy hữu khó gặp, chúng ta gặp được, có đầy đủ nhân duyên. Vấn đề ở chỗ thiện căn phước đức, thiện căn là chân tín, có thể lý giải, phước đức là chân tu. Bí quyết của việc chân tu, không gì khác ngoài việc buông bỏ, không buông bỏ thì chẳng phải là chân tu, triệt để buông bỏ đó chính là chân tu. Tất cả ngoại duyên đều buông bỏ, khiến cho trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra thì không có gì hết, đó gọi là chân tu, hạng người này cũng chính là Long tượng pháp môn.

“Yếu giải vị duy như thị chi nhân, thỉ năng triệt để thừa đương Tịnh độ pháp môn. Cận thế học nhân yên đắc dĩ thế tục chi kiến, nhi bỉ thị Tịnh độ da”.

Mã Minh, Long Thọ là nhân vật như thế nào, Trí Giả, Vĩnh Minh khi các Ngài còn tại thế, Đế vương tôn sùng, lạy làm Quốc sư. Ngài Trí Giả là quốc sư, ngài Vĩnh Minh Diên Thọ cũng là quốc sư, Đế vương xưng mình là đệ tử. Những người như họ, mới thật sự triệt để thừa đương pháp môn Tịnh độ, viên tu viên chứng. Học nhân đời cận đại, học nhân ở đây không gì khác, là chỉ cho những người học Phật. Cái nhìn của thế tục không buông bỏ, thấy người ta nói cũng nói, xem thường Tịnh độ, không hề biết rằng, trong Phật pháp Tịnh độ là pháp thượng thượng thừa. Các vị tổ sư đời Đường đem so sánh, so sánh giữa Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Chỗ trở về cuối cùng của Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là Tịnh độ, trong kinh Hoa Nghiêm, Thập đại nguyện vương hướng dẫn về Cực lạc, điều này mọi người đều biết. Vì sao tôn trọng Hoa Nghiêm mà kỳ thị Tịnh độ? Sao có lý như vậy. Trong Hoa Nghiêm có triết học tối cao, trong đây không có sao? Có đó, không thua Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đâu.

Chúng ta học đoạn kế tiếp, vẫn tiếp theo đoạn trên: “Hựu yếu giải vân, cố nhất thanh A Di Đà Phật, tức Thích Ca Bổn Sư ư ngũ trược ác thế, sở đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề pháp.” Câu này khó quá! Của ai nói vậy? Ngâu Ích đại sư nói đó, cho nên Ấn Quang đại sư tán thán, tán thán Yếu Giải của Ngâu Ích đại sư, Ngài đã nói quá hay, người xưa chưa từng nói như vậy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật như thế nào? Làm thế nào để đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Ngâu Ích đại sư nói niệm Phật A Di Đà thì đạt được, bằng chứng đâu? Bằng chứng ở trong kinh Di Đà. Bạn xem đã nhiều năm giảng kinh Di Đà, đọc kinh Di Đà mà không phát hiện ra, nhưng đã được Ngài phát hiện, thật sự không hề sai chút nào! Ngâu Ích đại sư đã khiến chúng ta thức tỉnh.

“Kim dĩ thử quả giác toàn thể, thọ dữ trược ác chúng sanh”. Kim là ngày nay, Phật là Phật A Di Đà, đem quả giác toàn thể, truyền trao cho lục đạo chúng sanh trong đời ác trược, chúng sanh trong đời ác ngũ trược. Xã hội của chúng ta ngày nay, trược ác đến cực điểm, trược là gì? Là nhiễm ô. Ngày nay nói đến nhiễm ô, thì mỗi người chúng ta đều có một cảm xúc sâu sắc, cảm xúc dễ dàng nhất là gì? Là môi trường bị nhiễm ô. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, thực vật của chúng ta bị nhiễm ô nghiêm trọng, nước uống của chúng ta bị nhiễm ô nghiêm trọng, quần áo chúng ta mặc, có một số làm bằng chất hóa học đều có nhiễm ô. Trung Quốc thời xưa mặc áo bông áo sợi, đó là tự nhiên, ngày nay khoa học phát đạt, muốn thay đổi những thứ này, thay đổi là bị hư, nhìn hình dáng bên ngoài rất đẹp, nhưng đối với nhân thể không có lợi. Cho nên sự ăn uống ngủ nghỉ ngày này, đã khiến cho rất nhiều người mắc phải những căn bệnh kỳ quái. Nói rộng ra thì quí vị đều biết, địa cầu bị nhiễm ô, địa cầu bị bệnh rồi. Đây là cảnh giới bên ngoài, quay lại nhìn xem, tâm bị nhiễm ô, đem so với môi trường nhiễm ô không biết nó nặng gấp bao nhiêu lần. Nguồn cội của sự nhiễm ô ở bên trong, chứ không phải bên ngoài, bên trong nhiễm ô, bên ngoài thì sao? Cảnh giới bên ngoài tùy tâm chuyển, cảnh tùy tâm chuyển, tâm bị nhiễm ô, thân tự nhiên cũng bị nhiễm ô, môi trường bên ngoài cũng bị nhiễm ô, đó chính là nguyên nhân khiến con người ngày nay bị bệnh. Hóa giải tai nạn của tự nhiên, chúng ta nói sự tai hại của tự nhiên, bạn phải biết sự tai hại này từ đâu mà có, giống như đi khám bệnh vậy, như bác sỹ chữa bệnh vậy. Trung Quốc, nước ngoài, những dự ngôn từ xưa đến nay, đều đã nói rất nhiều tai hại, đó là gì? Đó giống như nói ra tình trạng của căn bệnh. Nói ra rồi, có rất nhiều người nghe rồi sợ hãi, kỳ thật là sai lầm, không cần phải lo sợ. Nhất định bạn phải biết căn bệnh này từ đâu mà có, bạn vốn là một người khỏe mạnh, làm sao lại bị bệnh?

Trong đạo Phật nói, bệnh có 3 nguyên nhân: Loại thứ nhất là sinh lý, trong ẩm thực của bạn, trong cách sống của bạn có chỗ sai lầm, khiến cho bị bệnh, loại tật bệnh này thì bác sỹ có thể chữa trị cho bạn, giúp bạn phục hồi trở lại bình thường, đó là loại thứ nhất.

Loại thứ hai là oan thân trái chủ của bạn tìm đến bạn, nó đến làm gì đây? Nợ mạng thì đền mạng, thiếu tiền thì đến tiền, nó đến để đòi tiền đòi mạng, dạng bệnh này, bác sỹ không chưa được, nó không thuộc về sinh lý, vậy phải làm cách nào đây? Điều giải. Cho nên trong tôn giáo, có rất nhiều các vị truyền giáo giúp cho tín đồ chữa trị căn bệnh, đại đa số là dạng bệnh này, đưa ra điều kiện điều tiết, đối phương tiếp nhận, thì nó sẽ đi, bạn sẽ khỏi bệnh.

Loại thứ ba gọi là bệnh nghiệp chướng, là bản thân bạn tạo tội nghiệp quá nhiều, loại bênh này rất phiền phức, vì sao vậy? Bác sỹ chữa không khỏi, nó cũng chẳng thuộc về điều tiết, mà do chính bạn tạo nghiệp nặng, rất phiền phức. Bạn đi tìm các nhà truyền giáo để giúp, họ không giúp được. Bởi vì nó không phải là điều tiết, mà do chính bạn tạo nghiệp sâu dày, bạn phải bị báo ứng này. Nhưng vẫn còn có cách, đó là chân thật sám hối, Phổ Hiền Bồ tát dạy chúng ta “sám trừ nghiệp chướng”. Thật sự sám hối, thật sự sửa đổi lỗi lầm, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, thì vấn đề sẽ được hóa giải. Cơ thể của chúng ta bị bệnh, bạn biết được nguyên nhân vì sao, thì bạn sẽ có cách chữa trị. Địa cầu hiện nay bị bệnh, nói thiệt, nguyên nhân của nó cũng không ra ngoài ba loại này. Nếu chúng ta hiểu rõ rồi, dùng những nguyên lý nguyên tắc này giúp cho việc hóa giải tai nạn, có thể làm được không? Làm được, đáp án là chắc chắn. Cho nên tai nạn có nhiều, Lão tổ tông của chúng ta có 5000 năm, đất nước này trường trị cửu an. Đại tai nạn không có gì, tiểu tai nạn thì thường có, hiểu cách xử lý, thật sự có thể hóa giải. Phương pháp hóa giải quan trọng nhất, pháp cơ bản là giảng kinh dạy học, cho nên Lão tổ tông của chúng ta, ngàn vạn năm về trước đã đưa ra, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Ý nghĩa của câu này quá thâm sâu, phương pháp này, lý luận y cứ của nó là gì? Lý luận y cứ của nó là nhân tánh bổn thiện, “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Bạn xem trong việc giảng dạy, trong Tam Tự Kinh nó được đặt vào câu thứ nhất “giáo học vi tiên”. Cái gì quan trọng nhất? Quan trọng nhất là nói trước, học trước, khẳng định nhân tánh bổn thiện. Vì sao họ lại biến thành bất thiện? bất thiện không phải là bổn tánh, mà là tập tánh. Tập tánh, học điều xấu, tập tánh bất thiện, bổn tánh là bổn thiện, bổn thiện là chân, vĩnh hằng bất biến. Tập tánh thì theo tập quán bên ngoài mà bị nhiễm ô, cho nên tiếp sau đó mới rằng: “Tánh tương cận, tập tương viễn”. Tánh tương cận có nghĩa là gì? Tánh là tiếp ứng, tương ưng với bổn thiện, tập tánh thì tương phản với bổn thiện. Trong tập tánh có tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, có tham sân si mạn, tập tánh. Trong bổn tánh thì không có, trong bổn tánh không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, cũng không có tham sân si mạn. Đức Phật nói rất hay: Chúng sanh mê thất bổn tánh, những tập tánh bất thiện này, gốc rễ của nó vẫn là bổn tánh, bổn tánh bị biến chất, sau khi mê rồi thì nó biến chất. Đạo Phật nói rất rõ ràng, trong bổn tánh có Tam bảo, Tam bảo gồm: Trí huệ, Đức năng, Tướng hảo. Trong kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, Tam bảo trong kinh Vô Lượng Thọ này, Đại Thừa chính là trí huệ, là bổn tánh của bạn, Vô Lượng Thọ là đức, Trang Nghiêm là tướng hảo, bạn nghĩ xem chẳng phải Tam bảo sao? Nhưng mà sau khi mê rồi, thì trí huệ biến thành phiền não, đức biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành luân hồi, biến thành tam đồ, nó biến chất mất rồi. Cho nên đã dẫn đến rất nhiều bệnh khổ, dẫn đến rất nhiều tai nạn, chư Phật Bồ Tát Từ Bi dạy chúng ta, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, khiến cho chúng ta quay đầu, chúng ta buông bỏ phiền não. Ba loại đại phiền não, là Kiến tư phiền não, Trần sa phiền não, Vô minh phiền não, bạn buông bỏ được thì bạn sẽ quay về với bổn thiện, quay về với tự tánh, thì thân tâm mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc viên mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội tường hòa, phong điều vũ thuận, tất cả những tai nạn tự nhiên đều không còn nữa, công lao ở việc giáo dục. Bạn nhìn lại xem Trung Quốc ngày xưa, có nhà nào là không chú trọng việc giáo dục? Có người nào không đem việc giáo dục xếp ở hành đầu. Đứa trẻ từ khi trong thai, cha mẹ đã bắt đầu dạy dỗ, gọi là thai giáo, giáo dục xếp ở hạng đầu. Sống đến già học đến già, suốt cuộc đời nhận sự giáo dục của Thánh hiền, không ngừng hướng thượng vươn lên, đại viên mãn cuối cùng là hồi quy tự tánh. Hồi quy tự tánh, trong truyền thống của người Trung Quốc chúng ta, xưng là Thánh nhân, Đại thánh, trong đạo Phật tôn xưng là Đức Phật, danh xưng có khác, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng, trong tôn giáo xưng là Thần. Thần, Thánh, Phật cùng một ý. Bạn không dạy thì nó làm sao mà biết được, Trung Quốc chú trọng giáo dục, trong sự giáo dục đã dạt được cảnh giới tương đối cao, Phật giáo truyền vào Trung Quốc, người Trung Quốc vô cùng hoan hỷ khi được tiếp xúc. Vì sao vậy? Vì nó đã nâng cảnh giới của chúng ta cao lên một tầng nữa. Bạn xem điển tích của Trung Quốc thì sẽ thấy, trong điển tích của Trung Quốc, người Trung Quốc mong cầu là tóm tắt rõ ràng, nêu rõ điểm chính, đều đã nói ra. Phật giáo truyền vào Trung Quốc, mỗi mỗi điều đều giảng nói rất rõ ràng, đã khiến cho học thuật của Trung Quốc phong phú thêm. Người Trung Quốc thích đơn giản, người Ấn Độ không ngại phiền hà, nhất định phải giảng thấu, khiến cho mọi người hiểu rõ. Ngày xưa bậc cổ nhân của Trung Quốc giảng, thật sự phải là bậc thượng căn mới hiểu nổi, bậc trung hạ căn chỉ biết làm theo thôi, dạy bạn làm thế nào thì bạn làm thế ấy, cũng may là con người chân thật đều biết nghe lời, không cần phải biết nhiều. Nhưng mà ở Ấn độ thì lại khác, Đức Phật ở Ấn Độ thật là Từ bi, đối với bậc trung hạ căn, đều không ngại phiền hà, giảng giải rõ ràng, thật là khó được. Cho nên hơn 2000 năm rồi, sự dạy học của đạo Phật và truyền thống của Trung Quốc hoàn toàn dung nạp thành một phiến, Nho Thích Đạo là một nhà, là nhất thể, không tách ra được, trên hình tượng thì có Nho Thích Đạo, nhưng thực tế thì không có, nó là một thể. Phật pháp, nhất định chúng ta phải biết, trong xã hội đại chúng có sự hiểu lầm, đó là điều dĩ nhiên thôi. Chúng ta là người học Phật mà không biết Phật pháp, thì đó là sai lầm rất lớn, là có lỗi với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì sao tôi lại nói những lời này? Nói cho quí vị biết, đạo Phật là giáo dục không phải là tôn giáo. Nếu nó là tôn giáo, thì ngày xưa Đế vương của Trung Quốc không thích đâu, nó không dễ dàng sanh tồn ở Trung Quốc, nó là giáo dục. Giáo dục điều gì? Giáo dục hiếu để, hoàn toàn giống như người Trung Quốc, văn hóa của Trung Quốc là văn hóa hiếu. Từ hiếu dẫn đến 4 khoa mục là Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Bốn khoa mục này là để giải thích từ Hiếu. Thế nào gọi là hiếu? Ngũ Luân là hiếu, Ngũ Thường là hiếu, Tứ Duy là hiếu, Bát Đức là hiếu. Trong điển tích truyền thống của đạo Nho Trung Quốc, Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam kinh, thậm chí diễn biến thành Tứ Khố Toàn Thư sau này. Bạn xem, bộ sách nào, bài viết nào tách rời tôn chỉ này? Cuộc sống, công việc của chúng ta, thậm chí là biểu diễn nghệ thuật, nghệ thuật thuyết xướng cũng không tách rời được. Cho nên nếu nói rõ hơn một chút nữa, văn hóa Trung Quốc là văn hóa gì? Là văn hóa Luân Lý, văn hóa Ngũ Thường, văn hóa Tứ Duy, văn hóa Bát Đức. Phật pháp và nền tảng của Trung Quốc hoàn toàn tương đồng. Bạn xem Tịnh tông của chúng ta, tông chỉ tu học, là y theo Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chữ không nhiều, nhưng là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Tất cả cộng lại có 3 điều, điều thứ nhất là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Giáo dục của Phật giáo được kiến lập từ đâu? Từ hiếu đạo, hiếu thân tôn sư, điều này cùng với quan niệm của hiền thánh ở Trung Quốc hoàn toàn tương đồng. Từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp, là điều thứ nhất. Cho nên ngày nay vì sao chúng ta phải học Đệ Tử Quy? Dùng Đệ Tử Quy để thực hành hiếu thân Tôn sư của chúng ta. Nếu bạn làm được, thì điều thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước bạn sẽ làm được. Từ Tâm Bất Sát là chúng ta dùng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, câu cuối cùng là của Phật giáo, là Thập thiện nghiệp đạo, ba căn. Nếu như không gieo nhân từ chỗ này, thì phía sau hoàn toàn không làm được, bạn xem điều thứ hai, là nâng cao lên, từng lớp từng lớp nâng cao, thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi. Nói cách khác, Tam quy Ngũ giới được kiến lập từ nền tảng cơ bản hiếu thân tôn sư. Con người bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng Sư trưởng, thì tiêu đời hết, ở xã hội ngày xưa của Trung Quốc, họ không thể đứng được, không thể làm người được, ở trong xã hội ai cũng xem thường bạn, đây là điều cơ bản để làm người, làm sao có thể bỏ qua được.

Điều thứ hai là Tiểu thừa, điều thứ ba là Đại thừa. có điều thứ hai rồi, thì mới có thể tiến lên một lớp, đến điều thứ ba. Tầng thứ ba là phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả. Khuyến tấn hành giả, là độ hóa chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Mười câu trước là thân hành, câu cuối cùng là ngôn giáo, bản thân bạn làm được rồi, thì mới có thể dạy người được. Đây là văn hóa Trung Quốc, văn hóa Trung Quốc chắc chắn không thể tách rời Phật pháp, cho nên ba đạo là Nho Thích Đạo. Nghiêm khắc mà nói, ba đạo đều không phải là Tôn giáo, ba đạo đều dạy học, điều này chúng ta cần nên nhận biết rõ ràng. Ba đạo đều tôn trọng Tôn giáo, đều lễ kính, đều tán thán, không hề bài xích. Trong kinh Phật không thấy Tôn giáo bị bài xích, trong số học sinh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người không cùng một nước rất đông, người không cùng bộ tộc cũng rất đông, không cùng Tôn giáo tín ngưỡng cũng rất nhiều. Điều này có chép trong kinh điển, bạn xem trong kinh địa tạng vị nữ Bà La Môn, đó là Bà La Môn giáo, Đức Phật không hề dạy nàng buông bỏ Bà La Môn giáo, không thấy có nói như vậy, mà Đức Phật còn tôn kính thần Bà La Môn. Cho nên Phật pháp tại thế gian, đối với bất cứ học phái nào Tôn giáo nào cũng không phá hoại, mà còn kiến thiết, đều là lễ kính tán thán, khuyên bảo tất cả những người tin giáo, phải tôn kính giáo chủ của họ, phải nghiêm chỉnh nghe theo lời dạy của giáo chủ mà thực hành, đó chính là Phật Bồ tát. Không hề nói Tôn giáo của ngươi không tốt, hãy theo ta, Đức Phật không nói như vậy. Đức Phật là nhà giáo dục, Ngài dạy bạn nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh, Ngài dạy bạn hồi quy tự tánh, khai mở trí huệ. Ở Trung Quốc làm phong phú thêm Phật giáo Trung Quốc, chúng ta có thể nói câu này, ở bất cứ nước nào, nó đều làm văn hóa của nước đó phong phú, ở trong bất cứ Tôn giáo nào, nó đều làm phong phú của Tôn giáo đó, chắc chắn như vậy. Bất luận trong hoàn cảnh nào, chỉ có bách lợi mà không có gì hại cả, đó là Phật pháp, pháp hay như vậy. Nhưng trong xã hội ngày nay đã gây nên rất nhiều hiểu lầm, trách nhiệm này không phải của Đức Phật, Đức Phật không chịu trách nhiệm, chư vị Tổ sư cũng không chịu trách nhiệm, trách nhiệm này là do chúng ta không phấn đấu vươn lên, chúng ta thật sự giống như trong kinh Đức Phật dạy: “Tiên nhân bất thiện, vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”. Từ nhỏ chúng ta không tiếp xúc với Phật pháp, không có người hướng dẫn chúng ta, không ai nói cho chúng ta biết. Đời này nếu như tôi không gặp được Phương Đông Mỹ tiên sinh, thì suốt đời đều không thể biết được, tôi học triết học với Thầy, Thầy đã giới thiệu Phật giáo với tôi. Nói cho tôi biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học lớn, triết học trong Kinh Phật là triết học cao nhất trên thế giới, người học Phật được hưởng thụ cao nhất, tôi đã đến với Đạo Phật như vậy. Trước kia khi tôi chưa biết Phương tiên sinh, lúc tôi còn học ở trong trường, học cấp hai, tôi từng vào Giáo đường, đọc qua Thánh kinh, tôi có rất nhiều bạn học người Hồi giáo, chúng tôi quan hệ rất tốt. Khi đó số lượng kinh điển của họ lưu thông quá ít, thời gian ở trong trường không nhiều, chỉ có hai năm thôi, tôi không thấy kinh Cổ Lan, tôi thấy trong Hồi giáo xuất bản những bài văn ngắn, nhưng tư liệu này tôi đọc thấy rất vui, cho nên tôi rất ngưỡng mộ Hồi giáo và Tân Cựu Ước. Tôi không tin giáo, bởi vì tôi cảm thấy mình chưa hiểu biết nhiều, đến khi tôi hoàn toàn hiểu rõ, hoàn toàn minh bạch, thì tôi mới đi tham dự lễ tẩy, sau này tôi gặp được Phật pháp, mới thấy rằng trên thế gian này còn có cái hay quá, không dễ gì gặp được! Sau khi gặp được rồi, học tập theo cũng rất khó khăn, học rất vất vả, nhưng học rồi lại rất vui. Ở đây thật sự phải biết ơn chư Phật Bồ tát, biết ơn chư vị Tổ sư, biết ơn thầy giáo hiện tiền. Vì sao vậy? Vì họ đã đem toàn bộ số kinh điển mà Đức Phật để lại, truyền lại cho chúng sanh trong đời trược ác chúng ta.

Nãi chư Phật sở hành cảnh giới, duy Phật dữ Phật năng cứu tận, phi cửu giới tự lực sở năng tín giải dã.

Câu này nói thiệt, chúng ta nương vào tín tâm, nương vào kính tâm, tôn kính Ngài. Tín mà không có kính, thì không được lợi ích, bạn phải có kính yêu, kính trọng, thì bạn mới được lợi ích. Vì sao vậy? Vì bạn mới có thể kiên nhẫn miệt mài được. Trong công việc giảng dạy của chúng tôi, suốt 59 năm, không bỏ một ngày nào, vì sao vậy? Vì hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Thật sự là phiền não nhẹ, trí huệ tăng, những thứ nghi nan tạp chứng, của mình cũng vậy, của gia đình cũng vậy, của đoàn thể cũng vậy, của xã hội cũng thế, ngày nay thậm chí khắp thế giới, chúng ta đều có thể thấy rõ tiền nhân hậu quả, chúng ta biết được phương pháp giải quyết, bạn nghĩ xem có vui không. Bản thân sống trên thế gian này không nhiễm một bụi trần, không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Đức Phật định ra một tiêu chuẩn cho chúng ta, là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác này mỗi năm mỗi tiến lên, sự hỷ duyệt trong đó không có cách nào hình dung được. Đối với tất cả chúng sanh tự nhiên sanh khởi tâm lân mẫn, chẳng phải là quở trách, muốn giúp cho họ cần phải có duyên, họ chịu tiếp nhận mới được, họ không chịu tiếp nhận thì không làm được đâu. Họ chịu tiếp nhận thì toàn tâm toàn ý lo cho họ, không chịu tiếp nhận, thì chỉ biết lo liệu cho mình. Gặp được, có thể tiếp nhận, thì kiêm thiện thiên hạ. Cho nên pháp môn này, giảng đến chỗ cuối cùng là thành Phật, thành Phật là sao? Bắt buộc bạn phải buông bỏ khởi tâm động niệm, bạn mới đạt được cứu cánh, điều này chúng ta chưa làm được, chúng ta biết điều này rất quan trọng, khởi tâm động niệm vẫn chưa buông bỏ được, nó quá vi tế. Cho nên trong kinh đức Phật dạy rất hay, đến khi nào bạn mới có thể thấy được khởi tâm động niệm? Đến Bát Địa, đừng nói là Viên Giáo, Bát Địa của Biệt Giáo cũng là giỏi lắm rồi. Hoa Nghiêm là Viên Giáo, Bát Địa của Biệt Giáo chứng được cảnh giới đó, giống như Bồ tát Bát Trụ trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ tát Bát Trụ trong Thập Trụ, mới có thể thấy được thức A Lại da. Công phu thiền định sâu dày, tâm thanh tịnh, những tâm niệm vi tế mà có thể cảm nhận được, cũng có nghĩa là thật sự cảm nhận được sự xuất hiện của thức A lại da, bạn nhìn thấy, cho nên Phật giáo là khoa học, Phật giáo chẳng phải là mê tín. Vì sao vậy? Vì mỗi cảnh giới đều nói bạn phải thân chứng, chỉ nghe Phật nói thì không được, vì đó là cảnh giới của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chẳng phải là cảnh giới của bạn, bạn hiểu cũng không được ích lợi gì, bắt buộc phải y theo lời dạy của đức Phật, làm theo và chứng đắc, thì mới được lợi ích, đây là tinh thần khoa học. Cho nên, chẳng phải tự lực của Cửu pháp giới mà có thể tín giải được, tự học không thể thành công, một câu nói như vậy thôi, nhất định phải theo thầy học, nói cho cùng thì chỉ có một câu như vậy, tự học không thể thành công, mà nhất định phải theo thầy. Thầy ở đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là Đức Phật A Di Đà, phải tôn kính các vị đã học trước, học trước ở đây là chư vị Đại Bồ tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, Di Lặc, đều là những vị đi trước mà chúng ta cần nên tôn kính.

Từ đó cho thấy, pháp môn niệm Phật thật là pháp môn vô thượng thâm diệu, chỉ có các bậc thượng căn mới có thể thừa đương được. Đó chính là ý nghĩa của câu chuyên tiếp thượng căn mà đoạn trước đã nói. Vì sao vậy? Vì bậc thượng căn, vừa nghe là hiểu liền, chẳng những hiểu được, mà còn thật tu. Nói cho các vị biết, nếu mình buông bỏ được một chút chấp trước, chấp trước không còn nghiêm trọng như ngày xưa, buông bỏ rồi, cũng là bậc Thượng căn ! Nếu như không buông bỏ, mà chấp trước nghiêm trọng, thì sẽ sanh ra chướng ngại, và không thể được vãng sanh. Trong phàm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là bậc Thượng căn, bạn nghĩ xem có phải như vậy không? Sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, được bổn nguyện gia trì của Đức Phật A Di Đà, thì bạn chính là Bồ tát A Duy Việt Trí. Kỳ thật không phải do bạn chứng được đâu, đến thế giới Cực lạc, quyền lợi của bạn, quy cách của bạn, chính là Bồ tát A Duy Việt Trí. Ai cho bạn vậy? Phật A Di Đà cho bạn đấy. Bồ tát A Duy Việt Trí, chúng ta nói đến địa vị thấp nhất, trong kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ tát Sơ trụ. Điều này không thể nghĩ bàn, đây thật sự là cảnh giới sở hành của chư Phật, Bồ tát không dám nghĩ tới, cho nên gọi đó là pháp khó tin, bạn tin được đó là bậc Thượng căn, có thể thừa đương được. Tôi buông bỏ hết, tất cả pháp của thế và xuất thế gian đều buông bỏ hết, tôi chỉ có bộ kinh này, chỉ có danh hiệu này, trong đời này chắc chắn tôi được sanh về Tịnh độ, thân cận Phật Di Đà. Căn tánh bình thường của thế gian không thể đem so sánh được. bạn có thông minh đi nữa, có trí huệ đi nữa, bạn nghiên cứu tất cả kinh giáo, nói chuyện thao thao bất tuyệt, cuối cùng thì sao? Vẫn không được vãng sanh, vẫn còn trong lục đạo luân hồi, thì làm sao có thể đem so sánh với người này được!

Hựu bổn kinh Bồ tát vãng sanh phẩm viết, Thập phương thế giới chư Phật danh hiệu, cập Bồ tát chúng đương vãng sanh giả, đản thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận.

Thập phương chư Phật danh hiệu, danh hiệu ở đây là gì? Chính là một câu Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật là danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới. Vì sao vậy? Vì trong kinh giáo Đại thừa đức Phật thường dạy: Thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân, nhất tâm nhất trí huệ, lực vô úy diệc nhiên. Chúng ta là người chưa giác ngộ, là người chưa chứng được Viên giác, có phân biệt, có vọng tưởng. Người chứng được Viên giác thì biết được, một là tất cả, tất cả là một. Một câu danh hiệu Phật A Di Đà, chính là danh hiệu của Thập phương nhất thiết chư Phật.

Bồ tát chúng đương vãng sanh giả, các vị Bồ tát này, niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ, đản thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận, nói không thể hết. Đây là nó về trì danh niệm Phật cầu vãng sanh, ý của câu này không gì khác, là khiến cho chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta làm cách nào mới có thể thành tựu được. ở thế giới này thành tựu rất khó, chướng duyên quá nhiều. Chướng duyên đầu tiên, là thọ mạng có hạn, quá ngắn ngủi, những thứ chúng ta cần học thì quá nhiều, thời gian ngắn ngủi như thế chúng ta không có cách nào hoàn thành được, đó là chướng ngại lớn nhất, còn những chướng ngại khác thì chưa nói tới, nó có quá nhiều. Về thế giới Cực lạc tất cả mọi chướng ngại đều không còn nữa, vấn đề đầu tiên được giải quyết, là Vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng, có rất nhiều thời gian. Trong Quán Kinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta rằng, Phàm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh, tu học ở thế giới Tây phương Cực lạc, tu đến khi tự mình thật sự đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó thật sự là Bồ tát A Duy Việt Trí, chứ chẳng phải do Phật A Di Đà gia hộ đâu, mà do công phu của bạn thật sự đạt đến vị A Duy Việt Trí. Phải mất bao nhiêu thời gian? Đức Phật nói 12 kiếp, 12 kiếp nếu nói ở thế giới của chúng ta đây thì dài lắm, nhưng ở thế giới Tây phương thì rất ngắn. Vì sao vậy? Vì thọ mạng của họ là Vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng kiếp thì 12 kiếp có đáng là bao nhiêu. Nói cách khác, thời gian rất ngắn là chứng được rồi, 41 vị pháp thân Đại sỹ ở thế giới Hoa Tạng, vì sao họ đến thế giới Cực lạc lại học theo đức Phật A Di Đà? Điều này nhất định chúng ta cần hiểu rõ. Nếu là Bồ Tát Sơ Trụ của thế giới Hoa Tạng, ở thế giới Hoa Tạng, muốn đoạn tận 41 phẩm tập khí vô minh, cần phải mất bao nhiêu thời gian? 3 A tăng kỳ kiếp. Bạn xem phàm Thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, ở thế giới Tây phương cực lạc 12 kiếp, là có thể đạt đến địa vị đó rồi. Từ đó chúng ta có thể hiểu được, tu tập ở thế giới Hoa Tạng, thời gian đoạn tạp khí dài và chậm, đến thế giới Cực lạc thì nhanh. Cho nên ngài Văn Thù và Phổ Hiền, đều muốn dẫn những người này về thế giới Tây phương Cực lạc, cái lý của nó là ở chỗ này, Đức Phật Tỳ Lô Giá Na không ngăn cản, ngược lại rất vui. Nói lên điều gì? Là không có tâm ghanh ghét, môi trường tu tập ở thế giới Cực lạc tốt, nên trở về nơi đó, đi sớm thì thành tựu sớm, sau khi đã thành tựu, thì giống như chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh.

Hựu Thọ Bồ Đề Ký phẩm viết, do ư thử pháp bất thinh văn cố, hữu nhất ức Bồ tát, thoái chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Ở đây nêu ra một ví dụ nói, các vị Bồ tát này không nghe được pháp môn Tịnh độ, không biết có thế giới Tây phương Cực lạc, có Phật A Di Đà, tùy theo pháp môn của mình đã học, phải mất nhiều thời gian, chướng nạn quá nhiều, đôi khi không vượt qua được thử thách bèn thoái chuyển, hoặc là chọn những pháp môn khác, trường hợp như thế có rất nhiều. Trong Tám tông của Đại thừa, có người chọn tu, có người muốn học, đều cho mình là đúng, chúng ta nghe thấy họ phát tâm nguyện này, chúng ta cần nên tán thán, không nên phản đối, đối với lời dạy của Đức Phật đây, họ bỏ qua, lại không hiểu, lời dạy gì vậy? Đức Phật dạy: “Một bộ kinh thông rồi thì tất cả kinh khác đều thông hết”, câu này họ không hiểu, cho nên họ còn muốn học rất nhiều, cái gì cũng muốn học. Nếu như thật sự hiểu rồi, một bộ kinh thông, tất cả các kinh đều thông hết, thế thì tôi chỉ cần học một bộ là được rồi, bạn nghĩ thử xem người này có phải là bậc Thượng thượng căn không? Bây giờ chúng ta hiểu rồi, đó thật sự là bậc Thượng thượng căn, họ chỉ hạ thủ công phu vào một bộ kinh thôi, chắc chắn được Tam muội, sau khi được Tam muội, chắc chắn sẽ khai ngộ. Chúng tôi hỏi thử xem, các bạn đây chọn bộ kinh nào? Suốt đời học một bộ kinh, tôi tin rằng rất nhiều người học kinh Vô Lượng Thọ. Tôi được bộ kinh này, ngày xưa thầy Lý cho tôi, là cuốn kinh do Thầy ấy chú giải, Thầy viết bằng bút lông, không nhầm khi Thầy ấy giảng bộ kinh này, vào thời gian Thầy khoảng 68 69 tuổi, chưa tới 70, chắc là khi Thầy 68 tuổi, bộ kinh này giảng năm Thầy ấy 68 tuổi. Tôi thấy chú thích của Thầy đã rất vui mừng, Thầy đánh dấu từng đoạn một, rất rõ ràng, sanh tâm hoan hỷ, muốn học, muốn giảng. Kỳ thật, lần đầu tiên tôi giảng bộ kinh này ở Mỹ, chính là dùng cuốn này của Thầy Lý, cuốn chú giải của Hoàng Lão vẫn chưa thấy, khi đó tôi chưa biết. Trước đó hình như 2,3 lần, đều là sử dụng cuốn sách của thầy Lý. Và cũng tại Mỹ, tôi đã liên lạc được với Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ, rất may mắn Thầy ấy đã tặng cho tôi cuốn chú giải này, thầy đến Mỹ chỉ mang theo một bộ, bộ đó in bằng giấy nến. Chúng tôi biết loại giấy nến đó, ngày xưa đã từng làm công việc này, giấy sáp nhiều lắm là dùng khoảng 120, 130 là cùng, không thể in lại được nữa, in nữa thì không thể nhìn thấy chữ, cho nên tôi tin tưởng cuốn sách của Thầy, đại khái có khoảng 100 cuốn thôi, số lượng rất ít. Sau khi tôi đọc rồi, tôi để các bạn liên lạc với Thầy ấy, thỉnh giáo với Thầy xem Thầy có bản quyền hay không? Có bản quyền thì đâu cần nói nữa, nếu không có bản quyền tôi nói tôi mang về Đài Loan in, sau khi nghe Thầy rất vui mừng nói, không có bản quyền đâu. Cho nên xuất bản lần thứ nhất, tôi in một vạn cuốn, 1 vạn cuốn bìa mỏng. Thầy ấy bảo tôi viết lời giới thiệu, bảo tôi làm trình bày bìa sách, tôi đều làm theo hết. Cho nên sau này khi tôi đã giảng nhiều lần rồi, thì là tham khảo chú giải của Thầy. Tôi còn nhớ, tôi giảng qua 10 lần, khi đó tôi cũng muốn phát tâm, ngừng kinh Hoa Nghiêm, giảng được một nửa rồi không giảng nữa, trung bổn Hoa Nghiêm rất khế cơ, cho nên giảng bộ kinh này thính chúng rất đông, bất luận là trong nước hay nước ngoài, thính chúng đều đông hơn giảng những bộ kinh khác. Từ đó có thể cảm nhận được chữ duyên, nó có thể khế hợp sâu sắc, thời mạt pháp của Đức Thế Tôn vẫn còn 9 ngàn năm nữa, đây là lần thứ 11. Vì sao lại giảng kinh này? Vì thấy quá nhiều tai nạn, giảng kinh dạy học có thể cứu được tai nạn, kinh Hoa Nghiêm quá dài, quá lớn, rất tốt, chúng ta phải nhận được kết quả ngay, lập tức thấy được kết quả, cho nên chọn lấy tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, nội dung không khác gì với kinh Hoa Nghiêm, cho nên người xưa gọi cuốn này là trung bổn Hoa Nghiêm, kinh Di Đà là tiểu bổn Hoa Nghiêm. Nội dung ba bộ kinh này chỉ nói về một sự việc, là cứu cánh thật tướng của các pháp. Từ tu nhân mà nói, là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, về mặt quả đức mà nói, là Đại thừa Vô Lượng Thọ trang nghiêm, tu nhân chứng quả, cho nên bộ kinh này đã giúp cho chúng ta rất nhiều.

Lần này chúng tôi chọn giảng chú giải của Lão cư sỹ, cũng là để tôi báo đáp công ơn của Thầy, Thầy ấy lớn tuổi hơn tôi, nhân duyên học tập của Thầy tốt hơn tôi, Thầy được thân cận ngài Hạ Liên. Thầy của tôi là Lý Bỉnh Nam lão cư sỹ, Lý lão cư sỹ học giảng dạy, học với Mai Quang Hy lão cư sỹ, Thầy là học sinh của Mai Lão. Mai Lão và Hạ Liên lão cư sỹ là bạn tốt đồng liêu, quan hệ giữa hai vị này rất tốt, sau khi học Phật họ sống với nhau, đều là những người làm quan, khi làm quan họ cũng sống cùng nhau, thời gian họ sống cùng nhau rất lâu. Cho nên sau khi cuốn Hội Tập của Thầy thành công, Mai Lão đã viết lời giới thiệu rất dài, lời giới thiệu đó vô cùng giá trị, chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều. Từ thầy Lý mà chúng tôi biết được Hạ Liên Cư lão cư sỹ, Thầy ấy cũng từng đề cập đến Hoàng Niệm Tổ cư sỹ, cho nên trước khi chúng tôi gặp nhau thì tên gọi đã quen thuộc lắm rồi, cùng đi trên một con đường, thật sự là bậc thiện tri thức, là đồng tham bạn hữu, cho nên chúng tôi đã có duyên với Hạ lão cư sỹ. Tôi vừa gặp Niệm công, như đã quen từ hồi nào, vô cùng hoan hỷ. Bởi vì khi đó, người giảng Hội Tập bổn này chỉ có hai người, ở hải ngoại thì tôi giảng, ở trong nước thì Thầy ấy giảng, không có người thứ ba. Sau khi chúng tôi gặp được thì vô cùng cảm khái, đối với pháp môn này, đối với bộ kinh này, với Hội Tập bổn này thật sự hiểu được, thật lòng tán thán, có thể tín, có thể giải, y giáo phụng hành. Cho nên chúng tôi tin lời nói này: “Do ư thử pháp bất thinh văn cố, hữu nhất ức Bồ tát thoái tâm”, thoái mất tâm Bồ đề.

Hựu Như Lai Bất Tư Nghì Cảnh Giới kinh vân, Bồ tát liễu tri chư Phật, cập nhất thiết pháp giai duy tâm lượng, đắc tùy thuận nhẫn, hoặc nhập Sơ địa, xả thân tốc sanh diệu hỷ thế giới, Cực lạc tịnh Phật độ trung.

Điều này đã cho chúng ta niềm khích lệ rất lớn, Bồ tát ở đây là Đại Bồ tát chứ chẳng phải là Tiểu Bồ tát đâu. Đại Bồ tát đặc biệt là Sơ địa trở lên, Viên Giáo thì Sơ trụ trở lên, thì mới hiểu được rõ ràng rằng chư Phật cho đến tất cả pháp đều duy tâm lượng, duy thị là chỉ có. Tâm lượng là gì? Chúng ta học Hoàn Nguyên Quán thì sẽ hiểu được, trong Hoàn Nguyên Quán, hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến, thị tam biến câu cuối cùng nói : “Hàm dung không hữu”. Tâm lượng của bạn vốn là như vậy, trong đạo Phật hay nói hai câu mà quí vị thường nghe thấy: “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, hai câu này chính là hàm dung không hữu. Hàm là bao hàm, bao hàm hư không, dung là bao dung, bao dung tất cả vạn vật, bao dung vạn pháp, nó vốn là như vậy mà. Người Trung Quốc thường nói, lượng lớn phước lớn, tâm lượng vốn có của bạn, nó bao dung biến pháp giới hư không giới, không lọt pháp nào, tâm lượng của bạn lớn như vậy, thì gọi đó là Phật, Phật vốn là bạn, bạn vốn là như vậy mà. Cho nên được tùy thuận nhẫn, người này có thể hằng thuận tất cả chúng sanh, bạn làm thiện vị này tùy thuận bạn, bạn làm ác họ cũng tùy thuận bạn, điều này quả thật quá tài ba. Vì sao vậy? Vì trong kiến giải của vị này không còn thiện ác. Vì sao vậy? Vì họ không có phân biệt, không có chấp trước, thì lấy đâu ra thiện ác, chẳng những không có thiện ác, mà không có cả nhiễm tịnh, tâm của họ thanh tịnh, bình đẳng, không hề khởi tâm động niệm. Phật nhãn nhìn chúng sanh là cảnh giới như vậy.

Hoặc nhập Sơ địa, những vị Bồ tát này, Bồ tát được tùy thuận nhẫn, Bồ tát chứng được Sơ địa, khi xả thân này thì mau sanh về thế giới Diệu Hỷ, Cực lạc tịnh Phật độ trung. Họ biết được thế gian này có thế giới Cực lạc, có Đức Phật A Di Đà, nên mau đi về đó, về thế giới Tây phương Cực lạc, thân cận với đức Phật A Di Đà. Rất có ý nghĩa, dẫn chứng những lời này, đều từ trong kinh Đức Phật nói ra. Mục đích là gì? Khuyến khích chúng ta, nhân duyên gặp lần này quả thật là không dễ, gặp được rồi thì không nên xem thường mà bỏ mất cơ hội, nếu bỏ mất cơ hội thì thật là đáng tiếc, có được rất là khó. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 40

Giảng ngày 15 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 42, dòng thứ hai từ dưới lên, chúng ta học từ câu thứ hai.

Hựu, Như Lai Bất Tư Nghì Cảnh Giới Kinh vân, Bồ tát liễu tri, chư Phật cập nhất thiết pháp giai duy tâm lượng, đắc tùy thuận nhẫn, hoặc nhập Sơ địa, xả thân tốc sanh diệu hỷ thế giới, Cực lạc Tịnh Phật độ trung.

Ngày hôm qua chúng ta học đến đoạn này, hết giờ nên không thể giảng giải kỹ được. Đoạn kinh ngắn này thôi nhưng rất quan trọng: Bồ tát liễu tri, liễu là hiểu rõ, tri là biết, chỗ này trong Phật pháp gọi là khai ngộ, nhưng mà ngộ có giải ngộ và chứng ngộ, giải ngộ thì có thể đạt được cảnh giới này, gọi là thâm nhập kinh tạng, trường thời huân tu. ở trong đây cũng có hai trường hợp, đều đạt được lợi ích. Hạng thứ nhất là đọc qua nhiều, bác học đa văn, thời đại hiện nay hạng người như thế rất nhiều, Phật giáo Đại thừa, Bát tông phái phổ biến xem qua, nhưng cần có thời gian, cũng cần phải có thầy hay hướng dẫn. Người này đối với cảnh giới của chư Phật Như Lai có thể hiểu được, đây thuộc về giải ngộ, bản thân không đạt được thọ dụng giống như pháp thân Bồ tát.

Phương thức thứ hai là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Hạng người này thời gian học một bộ kinh, tu tập một pháp môn rất dài, chắc chắn có thể được tam muội, tam muội thì hàng phục được phiền não, được tự tại, được khai trí huệ. Công phu tam muội sâu dày, thì hốt nhiên được đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là vị này chứng ngộ, hoàn toàn khác với cảnh giới giải ngộ. người này thật sự siêu việt lục đạo, siêu việt Thập pháp giới, được thọ dụng thật sự.

Hai hạng này đều có thể liễu tri, liễu tri điều gì? Chư Phật cập nhất thiết pháp giai duy tâm lượng. Ngày nay các nhà khoa học nói là lượng tử lực học, rất tương ưng với câu kinh văn này. Lượng tử là gì? Là một điểm ánh sáng cực kỳ vi tế, điểm ánh sáng này từ đâu mà có? Từ chấn động mà có, nó không phải là tĩnh, nó là động, giống như tia sáng, từng tia từng tia, tốc độ của nó rất nhanh. Một tia sáng chính là một hiện tượng lượng tử, cái này giống như một ý niệm nói trong kinh điển Đại thừa, ý niệm cực kỳ vi tế. Trong kinh Nhân Vương đức Phật có dạy rằng: Một khảy móng tay có 60 sát na, 1 trong 60 phần trong một khảy móng tay gọi là 1 sát na, một khảy móng tay có 60 sát na, trong một sát na có 900 sanh diệt. Nói cách khác, lượng tử thấy ánh sáng của tia sáng, một sát na có 900 lần ánh sáng, trong ánh sáng đó có hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Khi không mê thì hiện tượng tinh thần là kiến văn giác tri, khi mê thì gọi là thọ tưởng hành thức, thọ tưởng hành thức chính là kiến văn giác tri, mê ngộ bất tương đồng. Trong kiến văn giác tri, chẳng những không có phân biệt chấp trước, mà ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, trong tự tánh vốn sẵn có, không hề có sanh diệt. Khi mê, hiện tượng này gọi là A Lại Da, gọi là vọng tâm, có sanh diệt, thời gian sanh diệt rất ngắn, các nhà khoa học phát hiện được rồi. Chúng ta học đến đoạn Đức Thế Tôi đối thoại với Di Lặc Bồ tát, thì nói càng rõ hơn. Di Lặc Bồ tát nói một khảy móng tay, một khảy móng tay có 32 ức bá thiên niệm, Ngài không nói đến sát na, cũng không nói đến sanh diệt, một khảy móng ta 60 sát na, một khảy móng tay 900 sanh diệt, vẫn chưa gọi là nhiều, chưa nhiều bằng Di Lặc Bồ tát nói. Di Lặc Bồ tát nói một khảy móng tay có 32 ức bá thiên niệm, có nghĩa là chúng ta tính ra thì bằng 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu niệm. Đó chính là điểm sáng mà trong lượng tử lực học thấy được, mỗi điểm sáng đều là độc lập, ánh sáng này diệt, ánh sáng kia sanh. Các nhà khoa học suy nghĩ cũng rất có lý, sau khi tia sáng phía trước diệt rồi, tia sáng phía sau lại tiếp tục, ở giữa nhất định có khoảng trống, vi tế hơn nữa thì ở giữa cũng vẫn còn có khoảng trống, không thể không có khoảng trống. Giống như thước phim của của máy chụp hình vậy, khi đặt vào máy chiếu để mở ra, cũng là ống kính đóng mở, mở là sanh, đóng là diệt, giữa sự đóng mở của mỗi tấm hình, chắc chắn ở giữa có khoảng cách, nhưng mà cự ly của khoảng cách này quá ngắn, nhục nhãn của chúng ta không thể phân biệt kịp, thì nó đã tiêu mất rồi, nhưng chắc chắn là có. Cho nên tất cả đều là tâm hiện thức biến, Chư Phật Như Lai, tất cả vạn pháp. Chân tướng là gì? Chân tướng là tâm hiện thức biến. Hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, cho nên Bồ tát chứng được tùy thuận nhẫn. Nhẫn là gì? Nhẫn là định, nhẫn là tam muội, nhẫn là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nhất thiết vạn pháp, vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, Thập pháp giới y chánh trang nghiêm để trước mắt, mà không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, hơn nữa còn liễu liễu phân minh, giống như cái gì? Giống như chúng ta xem Ti vi vậy, những tiết mục trong Ti vi có phải là sát na sanh diệt hay không? Trong lượng tử lực học nói, nghĩa là ánh sáng cực kỳ vi tế sát na sanh diệt, hợp thành hiện tượng này, phải dùng lượng tử, chúng ta nói dùng khoa học cũng được, dùng ánh mắt lượng tử khoa học để xem Ti vi, nó chính là từng tia từng tia ánh sáng liên tục. Liên tục không thể gọi là tương tục, tương tục là trước và sau hoàn toàn tương đồng, còn ở đây mỗi điểm sáng đều không tương đồng, cho nên nó là tướng liên tục, chứ không phải là tướng tương tục. Tướng liên tục này, trên thực tế là không vô sở hữu, nó sanh diệt quá nhanh, hốt sanh hốt diệt, sanh diệt không ngừng, là hiện tượng như vậy. Cho nên trong hiện tượng này, giống như trong kinh Bát Nhã đức Thế Tôn đã nói, nhất thiết pháp, chư Phật Như Lai nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, đó gọi là tùy thuận nhẫn. Người này ở trong tất cả pháp, nghĩa là trong tất cả mọi hiện tượng, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, được tùy thuận nhẫn. Đây là người chứng ngộ, chúng ta nói đó là pháp thân Bồ tát, vị này ở trong tất cả hiện tượng, đã có thái độ như thế, tuyệt đối chính xác. Chẳng phải vị này không thấy rõ, chẳng phải là không nghe rõ, mà thấy rõ ràng, nghe rõ ràng, gọi đó là Như Lai, người này chính là Như Lai, Ngài sanh trí huệ không sanh phiền não, không khởi tâm không động niệm, sanh trí huệ gì? Sanh căn bản trí. Trong kinh Bát Nhã nói, “Bát Nhã vô tri”, đó là căn bản trí, không khởi tâm không động niệm là căn bản trí. Khởi tác dụng là, có người đến thỉnh giáo với vị này, vị này giảng giải cho họ, đó là “vô sở bất tri”, Bát nhã vô tri, vô sở bất tri. Cho nên Ngài ứng hóa trong Thập pháp giới, khi đối diện với những kẻ phàm phu, thì Ngài vô sở bất tri, khi không đối diện với những kẻ phàm phu này thì Ngài là vô tri. Vô tri và vô sở bất tri là một chẳng phải hai, ý này rất sâu. Vô tri là gì vậy? Vô tri là ẩn, vô sở bất tri là hiển, ẩn hiện bất đồng. Khi đối mặt với chúng sanh là duyên, khi không còn duyên, thì ẩn không hiện nữa, khi gặp được duyên, thì từ chỗ ẩn hiển lộ ra, hiển lộ ra rồi thì vô sở bất tri. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp, không có một pháp nào ra khỏi tự tánh, cho nên người kiến tánh, đã khế nhập được cảnh giới này, mục đích học Phật cuối cùng không gì khác, ngoài việc dạy bạn minh tâm kiến tánh. Chư Phật Như Lai không hề có chút tơ hào tâm đố kỵ, không hề có mảy may tâm chướng ngại bạn, đều hy vọng bạn mau chóng quay trở lại tự tánh, những điều chúng ta chứng đắc hoàn toàn tương đồng. Trong chứng phần của Cổ Phật, chẳng có một chút gì tăng, ở chỗ người sơ chứng nhập cảnh giới, cũng không thiếu một tí nào, không tăng không giảm, không sanh không diệt, được Tùy thuận nhẫn. Tuy chúng ta chưa chứng được, ngày nay chúng ta từ trong thánh giáo của chư Phật Bồ tát, nghe rõ ràng, mà hiểu được, cho nên cần học chư Phật Bồ tát, trong tất cả mọi cảnh giới, chúng ta đều có thể tùy thuận. Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta rằng: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Vì sao phải hằng thuận? Vì sao phải tùy hỷ? Vì biết được tất cả pháp vô sở bất tri, tất cánh không, bất khả đắc. Sự tùy thuận này của bạn là tự nhiên, thuật ngữ trong đạo Phật gọi là “pháp nhĩ như thị”, pháp vốn là như vậy mà. Tự tại tùy duyên. Tự tại từ trong tùy duyên mà thấy được, tùy duyên từ trong tự tại mà thấy được. Nói cách khác, không thể tùy duyên thì làm cách nào cũng không thể được tự tại, bị phiền não ràng buộc, người thật sự tự tại thì chắc chắn là tùy duyên. Từ chỗ này có thể quan sát người đó, ngộ nhập cảnh giới sâu cạn có khác nhau, có thể thấy được công phu tu chứng của vị này.

Hạng người khác nữa là, hoặc nhập Sơ địa, xả thân về thế giới Tây phương Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, đó là nhân duyên đặc biệt, kỳ thật là Bồ tát. Biết được pháp môn Tịnh độ, cũng phải nhờ vào nhân duyên, nếu không có nhân duyên kỳ thật có rất nhiều Bồ tát, không nghĩ ra việc này, không có duyên mà. Nếu có người nhắc họ, họ sẽ học nhanh hơn chúng ta. Vì sao vậy? Vị họ có định lực. Ở trong thiền định, không có khái niệm về thời gian và không gian, cho nên chỉ cần có người nhắc nhở, vị này lập tức thấy được thế giới Cực lạc. Tuy nhiên Thập phương chư Phật, nỗ lực hoằng dương Tịnh độ, nhưng vẫn có rất nhiều vị Bồ tát không tin. Đương nhiên những vị Bồ tát không tin này, là các vị trước Sơ địa, tuy đã đoạn được phân biệt chấp trước, nhưng tập khí phân biệt chấp trước vẫn còn, nhập vào Sơ địa thì tập khí mới đoạn. Thấy được Phật A Di Đà, thấy được thế giới Cực lạc, chỗ này là nơi thích hợp nhất cho việc tu hành chứng quả. Đến nơi đó không gì khác ngoài việc, tu hành chứng quả, khế nhập vào cảnh giới của chư Phật, vì việc này mà đến thế giới tây phương Cực lạc, ở đó tu hành thành tựu, nghĩa là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ở thế giới này của chúng ta tu tập cũng được, cũng có thể vào được cảnh giới này. Tuy cũng là khai ngộ như nhau, nhưng trong cảnh giới khai ngộ vẫn có chỗ khác nhau, đại thể tương đồng, nhưng nhìn kỹ thì còn có chỗ sai biệt, đây chính là 41 cấp bậc trong kinh Hoa Nghiêm, không tính Thập tín ở trước, bắt đầu tính từ Sơ trụ. Tiêu trừ những cấp bậc này, trở về chỗ cứu cánh đại viên mãn, phải tốn thời gian ở thế giới Cực lạc không lâu, còn ở quốc độ của chư Phật, thì phải dùng thời gian tương đối lâu, thế giới Cực lạc là thu nhỏ lại của đại phước độ, cho nên nói ở đó là môi trường tốt để tu học, họ đi rồi. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải nghiêm chỉnh nỗ lục học tập, trong cuộc sống hàng ngày, phải học hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Dưới đây lão cư sỹ dẫn chứng Di Đà Sớ Sao của đại sư Liên Trì, trong Sơ Sao nói: “Cố tri niệm Phật, Bồ tát chi phụ, sanh dục pháp thân, nãi chí thập địa thủy chung, bất ly niệm Phật, hà đắc sơ tâm tự túc, bất nguyện vãng sanh, khả kiến Tịnh độ pháp môn chánh khế Bồ tát chi cơ”.

Nói pháp môn niệm Phật là cha của Bồ tát, đây là ví dụ. Ví dụ điều gì? Ví dụ bạn có thể chứng được pháp thân. Thực tế mà nói, pháp thân vốn sẵn có, pháp thân bất sanh bất diệt, pháp thân chính là Thường tịch quang mà pháp môn Tịnh độ đề cập đến. Chân như bổn tánh, bổn tánh của chúng ta mê rồi, tuy có đó, thực tế mà nói nó chưa từng bỏ chúng ta, chỉ vì chúng ta không nhận ra nó thôi. Pháp thân, pháp thân là pháp tánh của tất cả pháp, Pháp thân tuy là đứng về mặt tướng mà nói, tánh tướng là một, chẳng phải hai. Cái gì là tánh? Tướng là tánh. Cái gì là tướng? Tánh là tướng, tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị, đó là bạn thật sự thấy được, thật sự hiểu rõ được, sanh diệt là tướng, bất sanh bất diệt là tánh. Sanh diệt và không sanh diệt, hợp lại là một không thể tách rời, cho nên sanh diệt vĩnh viễn không gián đoạn. Nguyên nhân vì sao vậy? Vì tánh bất sanh bất diệt thì làm sao có gián đoạn được. Chỉ cần ly tướng, ly ở đây là không chấp trước tướng, không phân biệt, ở trên tướng không khởi tâm động niệm, thì gọi là ly tướng, “ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp”, chỉ cần bạn không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, thì tất cả vạn pháp chẳng pháp nào không phải là tự tánh, lúc này cảnh giới tâm hiện thức biến, bạn hoàn toàn thấy được.

Sớ Sao dùng pháp môn niệm Phật, dùng pháp môn này phục hồi tự tánh, bởi vì bạn vốn là Phật, bây giờ lại niệm Phật. Vốn là Phật là nhân, bây giờ niệm Phật là duyên, nhân gặp được duyên, thì quả báo sẽ hiện tiền, quả báo này nghĩa là bạn nhập cảnh giới Phật. Cho nên lấy niệm Phật ví dụ cho cha mẹ, có thể sanh ra pháp thân, đây là dùng ví dụ mà nói.

Dưới đây nói: “nãi chí thập địa thủy chung bất ly niệm Phật”. Bồ tát tu tập tu đến gian đoạn cao nhất, giống như chúng ta đi học, học đến nghiên cứu sở, học lên tiến sỹ. Ở gian đoạn này tu cái gì đây? Toàn bộ là tu pháp môn niệm Phật. Thủy là Sơ địa, chung là Thập địa, từ thủy đến chung không rời niệm Phật. Chúng ta coi Thiện Tài Đồng tử Ngũ thập tam tham, Thập địa thủy chung không rời niệm Phật, chính là nói về Ngũ thập tam tham. Vị thiện tri thức đầu tiên mà Thiền Tài Đồng tử tham vấn, là Kiết Tường Vân tỳ kheo, chúng ta thấy trong Tứ Thập Hoa Nghiêm. Kiết Tường Vân tỳ kheo là địa vị nào? Ngài là Sơ trụ của Viên Giáo, là sơ Địa của Biệt Giáo, Ngài tu pháp môn niệm Phật, ngài tu Ban Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà cầu sanh thế giới Cực lạc. Thập địa là Pháp Vân địa, trong kinh Hoa Nghiêm giảng lại càng cao hơn, giảng đến Đẳng Giác, cao hơn một tầng so với Thập địa, đến Ngũ thập tam tham, Thiện Tài Đồng tử tham vấn với Bồ tát Phổ Hiền, Thập đại nguyện vương của Bồ tát Phổ Hiền quy về Cực lạc, là chung! Kiết Tường Vân tỳ kheo là thủy. Thiện Tài Đồng tử ngũ thập tam tham, chuyên niệm Phật A Di Đà, không sai chút nào, trong đó tuy phải trải qua 51 tầng lớp, quảng học đa văn. Mục đích là gì? Mục đích là khai Hậu Đắc Trí. Hậu Đắc Trí là gì? Là vô sở bất tri. Ngài đi tham vấn, tham học khắp nơi, khắp nơi quan sát, khảo sát, học tập, vô sở bất tri, đã làm để cho chúng ta thấy. Vô tri và vô sở bất tri, cùng một lúc cùng một nơi thực hiện, cái này hay quá! Vì sao có thể cùng một lúc cùng một nơi vậy? Vì tướng có tánh không, có là huyễn có, không là chân không, nó không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cảnh giới này ở đâu vậy? Ở ngay trước mặt chúng ta. Vì sao chúng ta không biết được vậy? Vì chúng ta mê. Làm sao lại mê? Vì bạn có tự tư tự lợi, bạn có ngã kiến, bạn có ngã chấp, có pháp chấp, có phân biệt, có vọng tưởng, chính là ngay đây! Chỉ tiếc bạn không thấy được. Sau khi đại triệt đại ngộ, người ta hỏi bạn, bạn vẫn như thế, không thay đổi chút nào, khi chưa ngộ là như vậy, ngộ rồi cũng vẫn là như vậy. Khi chưa ngộ, trong thiền tông có một công án, đó là một câu chuyện nhỏ rất có ý nghĩa, khi chưa ngộ “thấy núi là núi, thấy nước là nước”. Trong quá trình tu học công phu có tiến bộ, thì thấy núi chẳng phải là núi, thấy nước chẳng phải là nước, sau khi đại triệt đại ngộ, thì thấy núi vẫn là núi, thấy nước vẫn là nước. Ba giai đoạn tu tập, nói lên trước khi chưa ngộ, mê mà không giác, trong quá trình tu tập giác mà không mê, nhưng mà không tròn, lệch qua một bên, thật sự giác ngộ rồi, thì mê giác không hai, mê ngộ là một, là một việc. Người giác ngộ hiểu rõ chân tướng sự thật, kẻ mê hoặc thì không biết được, cũng sống qua một đời. Giác không phải là việc khó, chỉ cần chịu buông bỏ một chút, thì trí huệ sẽ mở ra một chút. Chưa chứng được viên giác, thì vẫn còn tạo nghiệp, vì sao vậy? Vì còn tập khí, tập khí phiền não vẫn khởi tác dụng, cho nên vẫn còn tạo nghiệp. Tuy tạo nghiệp, tuy chịu quả báo, nhưng giác ngộ nhanh hơn người khác. Tuy thọ quả báo, nhưng giác ngộ rồi thì có thể chuyển đổi được, chỉ cần chuyển mê thành ngộ, trong môi trường thực tế, bạn có thể chuyển khổ thành vui, ngày nay chúng ta nói người này có thể hóa giải được tai nạn. Nếu là mê thì bạn phải chịu tai nạn, sau khi giác ngộ thì có thể hóa giải được tai nạn, triệt để giác ngộ thì tai nạn không còn nữa, đó chính là cảnh giới không tương đồng. Cho nên pháp môn không gì sánh bằng là niệm Phật, ở đây nói về pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn nào là số 1? Pháp môn niệm Phật, hơn nữa cho chúng ta biết là trì danh niệm Phật, là số 1 trong số 1. Bạn không thâm nhập thì không hiểu được, sau khi thâm nhập mới hiểu được, pháp môn này vô cùng thù thắng. Chúng ta cũng học, học nhiều năm như thế nhưng chẳng có hiệu quả gì, nguyên nhân vì sao vậy? Vì bạn không biết niệm. Vì sao người khác có hiệu quả mà bạn lại không có? Tối hôm qua có một bạn đưa cho tôi xem một cái đĩa, Lưu Tố Vân giảng, khi cô ấy giảng đĩa đó là 62 tuổi, năm nay cô ấy 66 tuổi, giảng 4 năm về trước. Cô ấy đi ra nơi đâu cũng tuyên dương pháp môn Tịnh độ, nói lên tâm đắc trong việc tu tập của mình, điều này cho thấy cô ấy biết niệm, cô ấy báo cáo với mọi người, cuộc đời mình chỉ có một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật bốn chữ này thôi. Cô ấy tin mình chắc chắn sẽ sanh về Tịnh độ, không có niệm thứ hai, cô ấy không nghĩ gì hết, thiên kinh vạn luận vô lượng pháp môn, cô ấy không đụng đến, cô ấy tri túc thường lạc, những thứ tôi có quá đủ rồi, những thứ khác tôi không cần, không có tâm tham. Cho nên thời gian học Phật không dài, công phu không sâu, kinh luận biết được rất ít, nhưng mà khi giảng giải với mọi người thì rõ ràng mạch lạc, thao thao bất tuyệt, có thể liên tục giảng 7,8 tiếng đồng hồ. Đó là gì vậy? Là cô ấy biết niệm! Chúng ta ngày nay thì sao? Chúng ta ngày nay không biết niệm. Tâm không chuyên, ý không kiên quyết, lòng tin mơ hồ không rõ ràng, người ta thật là chân tín thiết nguyện, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cô ấy đi con đường này, thời gian không lâu, bạn xem cô ấy giảng giải rõ ràng mạch lạc, cô ấy thực hành công phu thiết thực, đó là một người học Phật, là một tấm gương tốt.

Sau đây là câu cảm thán của đại sư Liên Trì: “Hà đắc sơ tâm tự túc, bất nguyên vãng sanh”, chỉ cần bạn vãng sanh, là bạn chứng được đại viên mãn. Cho nên thật sự chọn được pháp môn này, giữ vững không bỏ, người này không phải là bậc thượng thượng căn thì ai là bậc thượng thượng căn đây.

Trong đoạn dài này, cổ đức nói có 3 loại. Ba loại này, cuối cùng đây là “chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung hạ”, chính là nghĩa này, chuyên tiếp thượng căn. Thế nào là thượng thượng căn? Là năng tín, năng giải, năng nguyện, năng hành. Tín giải nguyện hành, đều đạt được hết, thì người này chính là bậc thượng căn.

Chúng ta học đoạn kế tiếp: “Do thượng khả kiến, trì danh niệm Phật, nãi quả giác nhân tâm chi pháp”. Học Phật cũng không tách rời nhân quả, nhân tâm quả giác, nhưng mà pháp môn này rất đặc biệt, danh hiệu Di Đà là quả giác, chúng ta dùng quả giác làm nhân tâm, pháp môn này thù thắng kỳ đặc, không gì sánh bằng. Nói cách khác pháp môn này bắt đầu tu từ quả, vừa hạ thủ là tương ưng với quả giác. Cho nên nói, chỉ có Phật với Phật mới có thể cứu cánh thể dụng, cứu cánh là viên mãn không hề khiếm khuyết một tơ hào nào hết, chỉ có Phật mới biết được. Phật ở đây không phải Phật trong Thập pháp giới, mà là Phật chứng được cứu cánh viên mãn pháp thân, các Ngài hiểu một cách triệt để. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, ít nhất là Bát địa trở lên, có thể cứu cánh thể dụng, từ đó cho thấy, không ra khỏi Thập pháp giới thì không thấy được.

Thị pháp vô thượng thâm diệu, quảng thâm như hải, mộc kỳ trung giả, hạ căn nhân thiển du hải tân, diệc tức thân tại đại hải, bính đắc hải thủy dục chi lạc.

Ví dụ này hay quá, dùng nước biển tắm để làm ví dụ, Pháp môn trì danh niệm Phật, thật sự sâu rộng như biển, chỉ có Phật và Phật mới có thể cứu cánh.

Mục kỳ trung giả, bậc hạ căn bơi lội ở đâu? Bơi lội ven bờ biển, nước không sâu, nhưng cũng là tắm biển. Điều này ví dụ cho cái gì? Phàm thánh đồng cư độ ở thế giới Cực lạc, Thật báo trang nghiêm độ được ví cho biển sâu, Phàm thánh đồng cư độ là ven biển, cùng chung một biển lớn. Bạn có thể đạt được sự vui trong cảnh giới quả địa của chư Phật Như Lai, đó chính là bạn đã đạt đến thế giới Cực lạc, bạn chính là Bồ tát A Duy Việt Trí, có phải chính bản thân mình chứng được không? Không phải, cách ly cảnh giới của mình rất rất xa. Bản thân một phẩm phiền não cũng không đoạn, Phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng có thể được hưởng thụ sự tiếp đón giống như Bồ tát A Duy Việt Trí, cấp bậc như thế, nhận sự tiếp đón như vậy. Ở chỗ này là ví dụ cho việc đó, bạn không thể tưởng tượng được đâu.

“Nhược dục thâm cùng kỳ để, tắc duy lại thượng căn lợi trí chi sỹ”. Bạn muốn đem thế giới Cực lạc, cảnh giới của Di Đà Như Lai, và sự thiện xảo của Di Đà Như Lai, tiếp dẫn các loài chúng sanh căn tánh bất đồng, về thế giới Cực lạc bình đẳng thành tựu, hiện tượng này, đạo lý này, thì phải cần thượng căn lợi trí. Thượng căn lợi trí chỉ cho ai vậy? Chỉ cho chư Phật Như Lai, chỉ có các Ngài mới thật sự biết được, các Ngài lặn xuống nước, phải là nhân viên này mới có thể lặn xuống đáy biển, các Ngài biết được tình hình dưới đáy biển, người không có công phu này thì không làm được.

“Cố vân chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung hạ”, cho nên bậc cổ đức có cái nhìn như vậy.

“Dĩ thượng Ất Bính lưỡng thuyết, văn dị chỉ đồng”, đây là đoạn thứ hai và đoạn thứ ba. Đoạn thứ nhất không nói, đoạn thứ nhất nói bậc thượng thượng căn, đó là tứ địa trở lên. Trung thượng cũng phải là các vị Bồ tát mới có phần, A La hán, Bích Chi Phật trở lên, phàm phu không có phần. Đoạn thứ hai và đoạn thứ ba, nói về Tứ độ tam bối cửu phẩm, phàm phu đều có phần, thế nên thế giới Cực lạc mới thù thắng, ở sát độ của chư Phật trong mười phương tìm không ra.

Đoạn thứ hai nói: “Bổn vi phàm phu, kiêm vi thánh nhân”. Đoạn thứ ba nói: “chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung hạ”. Thượng căn ở đây và thượng căn ở đoạn trước ý nghĩa không giống nhau, thượng căn ở đây là chân tín vừa mới giảng, thật sự có thể lý giải, thật sự phát nguyện, thật tu. Hạng người này chính là bậc thượng thượng căn, họ không phải là Bồ tát, họ là phàm phu, họ đầy đủ 4 điều kiện này, tu hành như lý như pháp, họ có thể về Thật báo trang nghiêm độ, thế mới phù hợp với đại nguyện độ sanh của Di Đà. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, chỉ do nó mê, nó giác ngộ rồi, giác ngộ triệt để rồi, thì nó là Phật.

Cho nên hai đoạn Ất và Bính, văn tự hình như là có khác, nhưng ý nghĩa thì tương đồng.

“Kháp tư Lô sơn, hoành khán thành lãnh, trắc khán thành phong, hiện tướng hữu sai, bổn thể thị nhất”. Ở đây lấy Lô sơn làm ví dụ, rất hay. Vì sao vậy? Vì Tịnh tông ở Trung Quốc khơi nguồn từ Lô sơn, sơ tổ của Tịnh tông Trung Quốc là Huệ Viễn đại sư. Ngài vào thời Đông Tấn, kiến lập niệm Phật đường ở Lô sơn, tên là Đông Lâm Niệm Phật Đường, đây là tổ đình của Tịnh độ tông. Tôi vẫn chưa đi tới Lô sơn, trong thơ của người xưa có tán thán như thế, “hoành khán thành lãnh, trắc khán thành phong”, ý là như vậy.

Cố lưỡng thuyết văn tự tuy dị, đản tất giai xiển minh lưỡng độ đạo sư, bi trí vô lượng, phước huệ song viên.

Sau đây hai cách nói này nhấn mạnh sự thù thắng khó sánh của Tịnh tông. Nói lên lưỡng độ đạo sư, đạo sư của thế giới tây phương Cực lạc là Phật A Di Đà, đạo sư của thế giới Ta Bà chúng ta đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bi trí vô lượng, phước huệ song viên. Bi trí, phước huệ, đều là gia trì cho tất cả chúng sanh trong thế giới Ta bà này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế gian này, nhiều lần tuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, đây là bi trí, Đức Thế Tôn giảng tất cả kinh, suốt đời chỉ giảng một lần, chứ không giảng lần thứ hai, duy nhất kinh Vô Lượng Thọ ngài giảng nhiều lần. Từ bây giờ lưu truyền tiếp theo, có 5 bản dịch đối chiếu xem, trong đó có sự sai biết rất lớn, đó không phải là giảng một lần, cho nên phán đoán là Ngài giảng ít nhất 3 lần trở lên. Nhưng mà bản dịch của chúng ta có 7 bản bị thất truyền, trong 7 bản dịch đó, có còn sự khác biệt nữa hay không, điều đó không biết được, cho nên bây giờ mọi người giảng từ ba lần trở lên, không ít dưới ba lần đâu.

“Ngôn chuyên tiếp thượng căn giả, chánh hiển Như Lai chi đại trí đại huệ.” Chuyên tiếp thượng căn, thượng căn ở đây cần chú ý, gặp được pháp môn này tín tâm kiên cố, suốt đời tuyệt đối không thay đổi, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chắc chắn vị này thành tựu, đây là bậc thượng căn. Rất rất nhiều người thành tựu, họ đã dùng thời gian bao lâu? Từ ba đến năm năm, người này không phải bậc thượng căn, thì ai là bậc thượng căn đây.

Hình như 3, 4 năm về trước, Hoàng Trung Xướng cư sĩ ở Thâm Quyến, mới có 30 tuổi, còn rất trẻ, nghe được pháp môn này, cậu ấy phát tâm nhập thất chuyên tu, nhập thất 3 năm, Hướng Tiểu Lợi cư sỹ hộ thất, 2 năm 10 tháng, còn hai tháng nữa thì viên mãn, cậu ấy biết được giờ đi, niệm Phật vãng sanh, bạn nghĩ cậu ấy căn tánh gì? Có thể gọi là bậc thượng thượng căn không? Trong ba năm nhập thất, mỗi ngày một bộ kinh Vô Lượng Thọ, danh hiệu Phật không gián đoạn, khi đó đến hỏi tôi, tôi dùng phương pháp dạy người niệm Phật tu tập của Lão hòa thượng Đế Nhàn, phương pháp của Lão hòa thượng, thật sự là thiện xảo phương tiện, chính là một câu A Di Đà Phật. Niệm mệt rồi thì bạn nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi thì lại niệm tiếp, bạn xem đối với cơ thể, đối với tinh thần không có áp lực gì hết, mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi thì niệm, không phân biệt đêm ngày, khi nào mệt thì khi đó nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi dậy tu tiếp, cậu ta đã dùng phương pháp này, phương pháp này của Đế lão hay quá! Không có áp lực gì hết. Hai năm 10 tháng, Phật A Di Đà đã rước cậu ấy về thế giới Cực lạc. Chính là chỗ này nói “chuyên tiếp thượng căn”, cậu ấy chính là bậc thượng căn, nghe được pháp môn này, lòng tin vững chắc, không hề có chút nghi ngờ, có nghi thì không được, tâm sẽ không thể định được. Cho nên chúng ta thấy có rất nhiều người nhập thất, nhập được 2,3 tháng thì âm thầm trốn ra, đó là vì sao vậy? Vì họ chịu không nổi. Ở trong thất không có ai nói chuyện với họ, cho nên không có tín tâm kiên cố thì không dễ đâu! Thời gian 3 năm ở trong thất không thể đại triệt đại ngộ, thì cũng được Niệm Phật tam muội, điều này chắc chắn làm được. Được Niệm Phật tam muội rồi, thì vãng sanh không còn vấn đề gì nữa, được Niệm Phật tam muội rồi, đó thật sự là nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, tâm niệm của bạn thông với Phật A Di Đà, Phật đến tiếp dẫn bạn, bạn xem có thù thắng không. Cho nên nhất định chúng ta không được xem thường niệm Phật đường, niệm Phật đường như lý như pháp, còn trang nghiêm thù thắng hơn đạo tràng lớn. Vì sao vậy? Vì có nhiều người vãng sanh! Một người vãng sanh nghĩa là một người thành Phật, hai người vãng sanh, là hai người thành Phật, điều này có hay không! Một niệm Phật đường nhỏ, trong đó là cái trạm để Phật A Di Đà tiếp dẫn vãng sanh, thật tin, thật nguyện, thật tu, không thiếu sót cái nào. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát, thật sự là một niệm Phật đường nhỏ, chỉ có 8 người, 8 người này người nào cũng thành tựu, thế có hay không! Viên mãn rồi! Cuốn Tây Phương Xác Chỉ của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ tát, cuốn nhỏ này thôi, là tin tiết lộ ra từ chỗ xin quẻ, Ấn Quang đại sư làm chứng cho vị này, xin quẻ là của quỷ thần, không thể tin tưởng, chỉ có điều này là thật, không phải giả đâu nhé, Ấn Quang đại sư làm chứng cho, cho nên cuốn sách này cũng được ghi vào tùng thư của Tịnh tông, là tấm gương học Phật cho thời mạt pháp của chúng ta.

Ý nghĩa của thượng căn chúng ta cần nên hiểu rõ ràng, nghĩ lại bản thân mình xem, mình thuộc hạng căn tánh nào? Điều này rất quan trọng. Nếu là thượng căn, bắt buộc phải được định, bắt buộc phải khai trí huệ, thế thì khó lắm, chúng ta không làm được.

Pháp môn tịnh độ này, “nãi Di Đà trú chân thật huệ tùng chân thật chi tế chi sở khai hóa hiển thị, cố duy Phật dữ Phật nãi năng cứu cánh”. Ở đây nói lên Tịnh tông có thể thù thắng như vậy, là do Phật A Di Đà từ trong trí huệ chân thật lưu xuất ra. Chân thật chi tế nghĩa là chân như tự tánh, là trực tiếp, nó không phải là gián tiếp. Rất nhiều Phật pháp, từ chân thật chi tế thấu qua thức A Lại Da mà biến hiện ra vô lượng pháp môn, pháp môn này không thấu qua thức A Lại Da, nó gọn gàng dứt khoát, thấy thì quá dễ dàng, quá đơn giản, cho nên khiến người ta khó tin, cái lý là vậy. Mấy câu này rất quan trọng, có thể hóa giải rất nhiều nghi hoặc của chúng ta đối với Tịnh tông. Đối với pháp môn này, chúng ta luôn luôn có nhiều nghi hoặc, một câu này có thể hiểu rõ ràng, phục hồi tâm thanh tịnh của chúng ta. Tịnh tông thường nói, “tâm tịnh tắc Phật độ tịnh”. Tâm của chúng ta thường có nghi hoặc, cho nên nó thường không thể thanh tịnh. Không thể thanh tịnh, nguyên nhân thứ nhất là có ta, ngã chấp kiên cố, trong kinh Kim Cang nói là ngã kiến, ngã kiến là Mạt na thức. Ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si, tứ đại phiền não thường tương tùy, tứ đại phiền não này sanh ra là có. Cho nên mê chính là căn bệnh này, giác ngộ rồi thì bạn phục hồi lại bình thường, bệnh thái này nếu gặp được duyên thì nó sẽ phát bệnh, không gặp duyên thì không sao. Tuy có bệnh nhân, nó tiềm phục, nó không khởi tác dụng, gặp được duyên thì nó khởi tác dụng, khiến cho những tế bào mạnh khỏe trên cơ thể bạn, chuyển biến thành tế bào mang bệnh, đó chính là bạn bị bệnh. Nguyên nhân chúng ta bị bệnh là như vậy, cái lý này hiểu rõ ràng rồi, chúng ta quay đầu lại nhìn xã hội ngày nay, xã hội ngày nay không bình thường, hỗn loạn trước nay chưa hề có. Kế đến xem tình hình địa cầu, động đất, sóng thần, thời tiết bất thường, ngũ cốc thiếu hụt, hạn hán, ngập lụt, mang theo ôn dịch, số lượng lớn động vật biến mất khỏi địa cầu, đây là hiện tượng vô cùng bất thường, đây là tai nạn! Tai nạn từ đâu mà có? Là tâm niệm của con người sống trên quả địa cầu này cảm ứng nên. Ngày xưa những người sông trên quả địa cầu này, có sự dạy dỗ của Lão tổ tông, sự dạy dỗ của đại Thánh đại hiền nhân, các vị thần thánh trong tôn giáo, chư Phật Bồ tát trong Phật giáo. Tâm của cư dân sống trên địa cẩu thuần hậu nên có thể tiếp nhận, cho nên thân tâm mạnh khỏe, gia đình hòa hợp, phong điều vũ thuận, không có những tai nạn tự nhiên nhiều như thế. Ngày nay cư dân trên địa cầu này không cần đến tổ tông, chẳng những không cần Tổ tông mà không cần cả cha mẹ nữa, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, đều là tổn người lợi mình, điều này thật ghê gớm! Cố ý phá hoại sự thăng bằng của sinh thái tự nhiên, cho nên tạo nên xã hội bất an, địa cầu nơi đâu cũng tai nạn dồn dập, cái lý là ở chỗ này. Nếu như chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, hóa giải tai nạn có khó không? Không khó!

Gần đây có một bạn tặng cho tôi một cuốn sách, tên là Giải Độc Mạt Thế Dự Ngôn, tôi có xem qua chưa xem hết, trong đó giảng về lượng tử lực học của thời cận đại, cái nhìn đối với vũ trụ, rất gần với giáo lý Đại thừa. Tôi nhớ trong đó có nhà khoa học nói, căn cứ sự nghiên cứu của ông ta, ông ta nói trên thế gian này vốn không có vật chất, điều này rất gần với giáo lý Đại thừa. Vật chất là gì? Là hiện tượng ba động, nó từ lượng tử lực học, là một tia sáng cực kỳ vi tế, tia sáng này là hiện tượng từng tia từng tia liên tục, ông ta nói tần số của nó không đồng, tần số chậm thì biến thành vật chất, thành sơn hà đại địa, tần số nhanh hơn một chút, thì biến thành hoa cỏ cây cối, các dạng thực vật, nhanh hơn một chút nữa thì thành động vật, nhanh nhất là giống như trong Ti vi của chúng ta ngày nay, đó là nhanh nhất, ông ta nói hoàn toàn là do tần số ba động không đồng, ngoài thứ này ra, thì vốn không có sự tồn tại của vật chất. Giống như trong kinh Nhân Vương nói, như kinh Bồ Tát Xứ Thai nói, nghĩa là sự đối thoại giữa Bồ tát Di Lặc và đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một khảy móng tay có 32 ức bá thiên niệm, niệm ở đây chính là tia sáng trong lượng tử lực học nói. Rất khó được! Nhưng Phật pháp nói lại cao hơn một lớp nữa, tia sáng này từ đâu mà có? Lượng tử lực học không nói đến tia sáng này từ đâu mà có. Cho nên Phật pháp nói đến chỗ rốt ráo, là nó vẫn có tự tánh, danh từ trong kinh Phật gọi là “tánh”, tự tánh, bổn tánh, chân tánh, pháp tánh, nói rất nhiều, đây là một cách nói pháp thiện xảo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thiện xảo giảng dạy, cho bạn biết không nên chấp trước vào danh tự, không nên chấp trước vào ngôn ngữ, đó hoàn toàn là giả, bạn hiểu cái ý nghĩa của nó là được rồi, cái đó là thể, nó vĩnh hằng, nó bất biến, minh tâm kiến tánh rồi. Khi Lục Tổ Huệ Năng kiến tánh có nói, tánh như thế nào? Ngài nói tánh là thanh tịnh, “hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh”, nó vĩnh viễn không bị nhiễm ô, thật sự như vậy. Vì sao nó không bị nhiễm ô? Vì tướng nhiễm ô này là giả, không có thật, thì làm sao có thể nhiễm ô được nó. Vốn không sanh diệt, phát hiện tia sáng cực kỳ nhỏ của lượng tử, nó vẫn còn sanh diệt, tự tánh thì bất sanh bất diệt, cho nên trong Phật pháp nói phàm có sanh diệt đều không có thật, đều là giả. Thật là bất sanh bất diệt, chân tánh bất sanh bất diệt. Tia sáng này từ đâu mà có? Là từ tự tánh mà có, cũng có nghĩa là hiện tượng ba động khởi lên từ trong tự tánh, nhưng tự tánh không phải là ba động, tự tánh có thể khởi hiện tượng ba động này, điều này rất khó hiểu. Trong Phật pháp nói, chỉ có chứng ngộ mới biết được, bản thân bạn khế nhập vào cảnh giới thì bạn sẽ biết được, không khế nhập cảnh giới, bạn không dễ gì cảm nhận được chân tướng sự thật này. Cho nên Phật pháp là khoa học, nói có bằng chứng, phải đích thân bạn chứng mới được, bạn không thân chứng mà chỉ nghe Đức Phật nói thì không được, Đức Phật chỉ dẫn đường cho bạn, nói cho bạn biết sự thật này, bản thân bạn bắt buộc phải chứng được, dùng phương pháp nào để chứng được đây? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, nếu bạn có thể, chúng ta nói đến cảnh giới lục căn tiếp xúc với lục trần, ở trong đó thật sự đạt được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì bạn có thể chứng được. Bạn không chứng được chính là những thứ này làm chướng ngại bạn, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì bạn không thấy được. Cho nên trong Đại thừa kinh giáo nói rất hay, thật sự buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước vào pháp của thế và xuất thế gian, cửa thứ nhất phá được, thì lục đạo luân hồi sẽ không còn nữa. Vì sao vậy? Vì lục đạo luân hồi từ chấp trước biến hiện ra, nó là giả, chẳng phải thật, có chấp trước thì nó có, không chấp trước thì nó không có, đó không phải là thật. Tứ thánh pháp giới, nằm ngoài lục đạo, là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật, nó cũng không phải thật, từ đâu mà có? Từ phân biệt mà có. Bạn có tâm phân biệt, thì có cảnh giới này xuất hiện, đoạn hết phân biệt, thì nó không còn nữa. Không khởi tâm, không động niệm, thì Thập pháp giới không còn, nó không có thật. Trong Đại thừa kinh giáo thường nói, Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật Như Lai, có thật không? Nó cũng không có thật, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, không hề nói Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật là ngoại lệ, không nói như vậy? Vậy cái gì tạo thành Thật báo độ đây? Là tập khí khởi tâm động niệm, không phải là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là Phật pháp giới trong Thập pháp giới, tập khí của khởi tâm động niệm, nếu tập khí không có, thì Thật báo độ cũng không còn, vậy còn lại cái gì, là quay về tự tánh, gọi là Thường Tịch Quang, nó là thật, vĩnh hằng bất biến. Trong triết học nói, đó là bản thể của vũ trụ vạn vật. Tuy nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nhưng nó năng sanh, năng hiện tinh thần và vật chất, bạn cần nên biết, nó năng hiện không phải là thật, những hiện tượng sở hiện này đều là sanh diệt. Nghĩa là trong lượng tử lực học phát hiện, tất cả đều là tia sáng cực kỳ vi tế, tia sáng này là tướng liên tục, không nói nó là tương tục, mà nói nó là liên tục. Vì sao vậy? Vì mỗi cái nó độc lập riêng, giống như thước phim của điện ảnh vậy, mỗi cái đều độc lập riêng, cho nên nó không phải là tương tục, nó là liên tục. Điều này nói rất hay! Tương tục là một thứ, mỗi cái đều như nhau, thế thì được, ở đây nó không giống nhau, mỗi cái đều không giống nhau, tuyệt đối không có hai cái tương đồng, vô lượng kiếp rồi tìm không ra hai cái tương đồng. Như thế mới tiết lộ được thật tướng của các pháp, ngày nay người ta nói là tiết lộ bí mật, bí mật này bị thấy rõ rồi, đó là chân tướng sự thật. Do đó tất cả mọi hiện tượng đều là thức biến. Thức là gì? Thức là phân biệt chấp trước. Tâm niệm của chúng ta, tâm niệm thiện thì biến thành thiện, tâm niệm bất thiện thì biến thành bất thiện. Cho nên nếu chúng ta niệm niệm đều là tham sân si mạn, thì là bất thiện, đó là niệm độc, chắc chắn bạn sẽ bị bệnh. Nếu như niệm niệm của bạn đều là Giới định huệ, niệm niệm đều là nhân nghĩa đạo đức, niệm niệm đều là an định hòa bình, thì đó hoàn toàn là thiện, do đó là cảnh giới do tâm niệm bất thiện biến hiện ra. Ngày nay chúng ta giác ngộ rồi, lập tức sửa đổi lại tâm niệm có được hay không? Được! Có hiệu quả không? Có hiệu quả, tai nạn sẽ không còn nữa. Bạn xem người niệm Phật có giỏi không, người trên thế gian này đều niệm ác, đều niệm bất thiện, tai nạn khởi lên, người niệm Phật hàng ngày niệm Phật A Di Đà, tai nạn khởi lên, thì họ về thế giới Cực lạc, cõi Ta bà này không liên quan đến họ, điều này rất hay! Người tín ngưỡng tôn giáo, họ niệm Thượng Đế, họ niệm Thần, niệm niệm họ nghĩ đến lời dạy của thần thánh, họ y giáo phụng hành, họ cũng được về thiên đường.

Trong Đại thừa giáo dạy chúng ta rằng, cõi trời có 28 tầng trời, đều rất thù thắng. Phước báo của cõi trời cõi nhân gian chúng ta không thể so sánh được, họ thọ mạng lâu. Người Trung Quốc chúng ta nói, người Ấn Độ gọi là trời Đao Lợi, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, ở trời Dục giới, đừng nói những điều thù thắng khác, chỉ nói về thọ mạng. Trời Đao Lợi và chúng ta ở đây có thời gian khác nhau, cõi nhân gian 100 năm, bằng trời Đao Lợi 1 ngày, thọ mạng của cõi trời Đao Lợi là bao nhiêu? Thời gian của họ ở đó, một năm cũng là 360 ngày, đứng về mặt chu vi tròn mà nói, một vòng tròn có 360 độ, 1 năm là 360 ngày, một ngày của họ bằng 100 năm của cõi nhân gian chúng ta, một năm của họ bằng 3 vạn 6 ngàn năm của chúng ta, thọ mạng của họ là 1000 tuổi, phước báo lớn ! Càng lên trên thì thọ mạng càng cao hơn, một ngày ở cõi trời Dạ Ma, bằng cõi nhân gian của chúng ta 200 năm, thọ mạng của họ là 2000 tuổi. Bồ tát Di Lặc ở cõi trời thứ tư, cõi trời Đâu Suất, một ngày của cõi trời Đâu Suất bằng 400 năm của cõi nhân gian, thọ mạng của họ 4000 tuổi. Cho nên Bồ tát Di Lặc ở cõi trời Đâu Suất thọ mạng hết, mới đến thế giới này để thành Phật, đức Phật Thích Ca nói cho chúng ta biết như vậy. Bây giờ chúng ta tính thử xem còn bao lâu nữa? còn 56 ức 7 ngàn vạn năm sau, Bồ tát Di Lặc sẽ đến thế giới của chúng ta. Thế giới của chúng ta có hủy diệt hay không? Không. Thế giới này có tai nạn lớn hơn nữa thì cũng không hủy diệt được, tương lai Bồ tát Di Lặc còn đến đây thành Phật mà.

Cho nên ý niệm làm chủ tất cả, điều này là có thật. Tôi thấy những bài báo cáo này của các nhà khoa học, Giải Độc Mạt Thế Dự Ngôn, trong đó nói rất có lý, cho nên hiểu được lý này rồi, thì tai nạn có hiện tiền cũng không sợ, biết được phương pháp hóa giải, chuyển lại tâm niệm là hóa giải được, nhưng phải cần ý thức tập thể mới có được hiệu quả. Ý thức tập thể, chúng ta kêu tất cả mọi người trên thế giới này hồi tâm hướng thiện, điều này không làm được, họ không tin, họ nói đó là tôn giáo, là mê tín. Thế phải làm sao đây? Chúng ta tìm đến những người tin tôn giáo, những người mê tín này, những người mê tín này đoạn ác tu thiện, chúng ta thay đổi thì họ cũng có lợi vậy. Tuy họ có lợi đó nhưng họ vẫn xem thường chúng ta, chúng ta không nên để ý, không nên để trong lòng. Tóm lại cứu người, cứu mình đó là việc tốt, tuy phải chịu đựng sự xỉ nhục rất nhiều, nhưng đó là tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, có gì là không tốt đâu! Cho nên người học Đại thừa kinh giáo, mấy năm gần đây tôi thường nói, Đức Phật nói cho chúng ta biết thế gian này, giờ giờ là giờ tốt, ngày ngày là ngày tốt, tôi tiếp theo hai câu, người người là người tốt, việc việc là việc hay. Như thế thì chúng ta sống trên thế gian này sẽ vui sướng biết bao, hạnh phúc biết bao. Tôi cảm thấy thế gian này rất đẹp, không có người ác, họ làm ác là do nhất thời hồ đồ, mê thất đi tự tánh, bổn tánh bổn thiện, chúng ta tin bổn tánh của họ là thiện, “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Họ bất thiện là vì họ không có được sự giáo dục tốt, họ học điều xấu, xã hội ngày nay học điều xấu rất dễ dàng, có rất nhiều thầy giáo dạy bạn học điều xấu. Thầy giáo đầu tiên chính là Ti vi, ngày nay thầy giáo Internet còn lợi hại hơn thầy Ti vi nhiều, nó đã dạy bạn đó! Ngày nào bạn cũng học với nó, chẳng có ngày nào là không thân cận nó, bạn có thể không học điều xấu được chăng? Đó là chuyện không thể. Ngay cả chư Phật Bồ tát mà học với nó, tôi tin rằng cũng sẽ học điều xấu. Cho nên chúng ta chỉ có duy nhất một phương pháp, tôi chẳng thể hạn chế Ti vi của bạn không chiếu, nhưng tôi có quyền không coi. Đạo tràng của chúng ta, có không ít những gia đình học Phật, trong nhà không có Ti vi, có Ti vi nhưng không bắt được sóng, vì không có ăng ten, họ đã mở đĩa giảng của chúng tôi. Hàng ngày chúng ta tiếp xúc là chư Phật Bồ tát, hàng ngày tiếp xúc là sự dạy dỗ của thánh hiền, chúng ta gián đoạn với những tin tức bên ngoài. Tôi đã hơn 40 năm, gần 50 năm rồi, không xem Ti vi, không nghe đài, không đọc báo, không đọc tạp chí, cho nên nhiều người nói về tai nạn, đến hỏi tôi, tôi nói không có, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, cuộc sống rất tốt, không hề có việc gì phải lo lắng cả. Đó chẳng phải là vấn đề của tâm sao, bạn chịu buông bỏ, thì chẳng có chuyện gì, buông bỏ Ti vi, buông bỏ đài, tất cả mọi môi giới đều buông bỏ, buông bỏ báo, buông bỏ tạp chí, thậm chí ngay cả sách cũng buông bỏ. Nhà sách hiện nay không giống như nhà sách ngày xưa, nhà sách 60 năm trước, bạn bước vào có khí phách của sách, từ trường rất tốt, bạn bước vào thư viện, bước vào nhà sách, tâm bạn an định, cảm giác rất hay. Ngày nay thì không, ngày nay bước vào nhà sách từ trường ở đó không tốt. Nguyên nhân vì sao vậy? Vì nội dung những cuốn sách trên kệ không tốt. Khi tôi còn trẻ tôi rất thích đến các nhà sách, đi đến thư viện, bây giờ thì không đi nữa, bây giờ chỗ tôi ở, trong phòng để toàn là kinh sách, kinh sách của Phật giáo, những kinh sách của tôn giáo khác tôi cũng sưu tập, sách của Trung Quốc, Tứ Khố Toàn Thư, Tứ Khố Hội Yếu, tôi chỉ để những loại sách này, những loại sách này từ trường rất tốt.

Xã hội ngày nay người tốt ít, không tìm được người bạn tốt, chúng ta làm bạn với các bậc cổ nhân, làm bạn với chư Phật Bồ tát, hay! Họ vĩnh viễn không thay đổi. Từ đó cho thấy, hạnh phúc hay tai nạn đều do chính bản thân mình lựa chọn mà thôi. Bạn đừng trách người khác, trách người khác là sai, do mình lựa chọn thôi. Cuộc đời này bạn chọn hạnh phúc mỹ mãn, thì thật sự bạn sẽ có một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, nếu bạn chọn những điều thập ác, sát đạo dâm vọng, bạn chọn những thứ này, thì cuộc sống của bạn sẽ phải chịu tai nạn dập vùi. Cho nên tôi thấy rất nhiều dự ngôn rồi, tôi không hề cảm thấy lạ lùng chút nào, tôi biết được rất nhiều tai nạn vì sao nó có, vì sao lại có tai nạn, tôi cũng biết được phương pháp hóa giải, chẳng phải việc khó!

Cho nên thế giới Cực lạc, là trí huệ Bát nhã trong tự tánh vốn sẵn có của Phật Di Đà, nghĩa là chân thật huệ, từ chỗ này khai hóa hiển thị. Khai là khai mở, mở cửa ra, hóa là giáo hóa. Dùng phương pháp nào để giáo hóa? Dùng phương pháp hiển thị, ngày nay chúng ta nói, thân hành chính là hiển thị, ngôn giáo. Bản thân làm để cho mọi người thấy, mọi người tin tưởng. 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nào Ngài cũng làm được, nói được làm được, không câu nào giả hết, cho nên được người khác tin tưởng. Rốt cuộc là quay về điều gì? Chỉ có người minh tâm kiến tánh mới biết được.

Di Đà chi nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, viên dung cụ đức, siêu tình ly kiến, cử thể thị sự lý vô ngại, sự sự vô ngại chi nhất chân pháp giới, cố phi tư lượng phân biệt chi sở năng tri, ngữ ngôn văn tự chi sở năng cập, cố vân phi cửu giới tự lực sở năng tín giải.

Đoạn này hơi dài một chút, thật sự Niệm công đã vì chúng ta mà giảng nói rõ ràng. Sự vĩ đại của Tịnh tông, là ở chỗ Di Đà nhất thừa nguyện hải. Hải là hình dung từ, là đại nguyện, hoằng nguyện! Nguyện điều gì vậy? Mong tất cả chúng sanh trong một đời đều được viên thành Phật đạo, đây gọi là nhất thừa nguyện hải. Nhất thừa là thành Phật, nhị thừa là nói về Đại thừa và Tiểu thừa, Đại thừa là Bồ tát, Tiểu thừa là A La hán. Tịnh tông không mong các bạn thành A La hán, thành Bồ tát, không mong điều này, Tịnh tông mong bạn đời này chứng được, viên mãn giống như Phật A Di Đà, đây là bổn nguyện của Di Đà. Hơn nữa dùng phương pháp quá vi diệu, dùng lục tự hồng danh, trên thực tế chỉ có 4 chữ, A Di Đà Phật. Đại sư Liên Trì niệm Phật chỉ niệm bốn chữ, trong Trúc Song Tùy Bút có ghi lại một đoạn như sau: Có người đến thỉnh giáo với Ngài, hòa thượng niệm Phật, ngài niệm cách nào? Niệm 4 chữ. Còn dạy người khác? Dạy người khác 6 chữ. Vì sao lại khác nhau? Ngài nói, đời này tôi quyết định phải vãng sanh về thế giới Cực lạc, thân cận Phật Di Đà, cho nên không thêm vào những lời khách sáo, trong kinh nói rất rõ ràng, chấp trì danh hiệu, danh hiệu là 4 chữ. Ý nghĩa của chữ Nam Mô, Nam Mô là cung kính, là quy y,là quy mạng, những lời khách sáo này thì miễn đi. Tôi dạy người khác, người khác không có tâm nguyện thật sự cầu vãng sanh, cho nên thêm vào chữ quy y A Di Đà Phật, quy mạng A Di Đà Phật, kết duyên với Phật A Di Đà, đời sau lại tiếp tục niệm, là ý nghĩa như vậy. Thật sự một đời này vãng sanh, thì bạn nên học Đại sư Liên Trì, miễn đi những lời khách sáo, chúng ta làm thật, chứ không làm giả. Làm thật là 4 chữ A Di Đà Phật, 4 chữ này viên dung cụ đức, 4 chữ này có thể phiên dịch, nhưng không dịch. Vì sao lại không dịch? Tôn trọng không dịch, dịch thành ý nghĩa của Trung Quốc, thì A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác, Vô Lượng Giác. Vô Lượng Giác là đối với ai mà nói? Là đối với chân như bản tánh mà nói, cho nên nó là danh hiệu của tánh đức, niệm Phật A Di Đà là niệm tự tánh của chính mình. Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta rằng: Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, Phật A Di Đà chính là đức tướng trí huệ Như Lai, vô lượng trí huệ, vô lượng đức, vô lượng tướng hảo, niệm tự tánh, chứ không niệm gì khác. Cho nên viên dung cụ đức, viên dung cụ đức, chúng ta dùng một câu này trong kinh Hoa Nghiêm, thì ba việc trí huệ, đức năng, tướng hảo đều đầy đủ, không hề thiếu điều nào.

Siêu tình ly kiến, tình là tình chấp, ở đây không có tình chấp, kiến là ngã kiến. Tình, người Trung Quốc nói thất tình ngũ dục, kiến là ngã kiến trong 4 loại phiền não của Mạt na thức. Từ ngã kiến phát sinh ra ngã ái, ngã mạn, ngã si, chỉ cần không còn ngã kiến thì những cái sau sẽ không còn nữa. Cho nên nửa kinh Kim Cang phía sau dạy bạn ly kiến, phá tứ kiến, ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, phá được tứ kiến rồi, thì bạn siêu lên Thập pháp giới. Phía trước nói về 4 tướng, ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, phá được tứ tướng thì bạn siêu việt lục đạo luân hồi, tứ kiến phá rồi thì siêu việt Thập pháp giới. Một câu danh hiệu siêu tình ly kiến, người niệm Phật A Di Đà rất đông, người hiểu được cảnh giới, nghĩa lý của câu danh hiệu Phật A Di Đà không nhiều. Cho nên vì sao người niệm Phật, còn phải thật sự học kinh Vô Lượng Thọ? Học kinh Vô Lượng Thọ, bạn sẽ hiểu rõ lý sự tánh tướng nhân quả của Tịnh tông, thì sự niệm Phật của bạn sẽ hoàn toàn khác với người ta, thật sự là nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, bạn mới có được vô lượng pháp hỷ, bạn sẽ niệm thấy thoái mái, niệm nhanh, niệm hoan hỷ, cái lý là ở chỗ này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây